



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG CỦA CON NGƯỜI



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN



VIỆN NGHIÊN CỨU Y HỌC ĐÌNH TIỀN HOÀNG

# **KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN DƯỢC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG**



**NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC**

### **Chỉ đạo thực hiện: Thường trực Huyện ủy Huyện Gia Viễn**

1. Ông Lê Văn Cường - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy huyện Gia Viễn
2. Bà Lưu Thị Huyền - Phó Bí thư Huyện ủy huyện Gia Viễn
3. Ông Phạm Văn Tam - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Gia Viễn

### **Ban Biên tập**

1. Bà Vũ Thị Dục, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện - Trưởng ban;
2. Bà Võ Hòa Bình, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu tiềm năng của con người - Đồng trưởng ban;
3. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên BTV Huyện ủy, Trưởng ban Tuyên giáo & Dân vận Huyện ủy;
4. Bà Lê Thị Thanh, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin;
5. Ông Bùi Minh Đăng, Phó trưởng phòng Y tế huyện;
6. Bà Dương Thị Lan, Phó trưởng ban Tuyên giáo & Dân vận huyện ủy;
7. Ông Phạm Anh Tú, Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện;
8. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, Phó Viện Trưởng sáng lập Viện nghiên cứu y học Đinh Tiên Hoàng, Giám đốc Trung tâm quốc tế thảo dược Đức Thánh Nguyễn;
9. Bà Phạm Hoàng Ngân, Trợ lý Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu tiềm năng của con người;
10. Bà Vũ Thị Minh Luận, Phụ trách phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác, Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Tài chính.

## LỜI NÓI ĐẦU

Gia Viễn là một vùng đất cổ giàu truyền thống lịch sử, nổi bật với những giá trị về cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, địa chất địa mạo và chiều sâu văn hóa. Nơi đây còn được mệnh danh là vùng đất **“sinh vương sinh thánh”**, quê hương của Vua Đinh Tiên Hoàng với công lao:

*“Khai sơn hà, định quốc thổ, tạo phúc muôn dân.*

*Thiết triều nghi, tu chính pháp, vỗ yên trăm họ”.*

Nơi sinh ra Đức Thánh Nguyễn được lưu truyền trong dân gian:

*“Là thánh, là thần, đạo giúp được Vua, danh ở sử*

*Chính tiên, chính phật, ơn ban cùng Đế, phúc trong dân”*

Qua các chương trình Hội thảo, nghiên cứu trước đây đã khẳng định và tôn vinh Đức Thánh Nguyễn Minh Không với vai trò là người Việt Nam sớm nhất (theo sử sách) chữa bệnh bằng thuốc Nam cho người dân và triều đình nhà Lý thế kỉ XI, người có cả **“Thiên Y Thu”** tức **“Kho sách thuốc của trời”** và được coi là ông tổ của nghề Y Dược Việt Nam.

Ngài đã có công tìm hiểu kỹ thuật nung, pha chế đồng để phục hưng nghề đúc đồng - Tinh hoa của nền văn minh Đông Sơn - Văn minh Việt cổ và được tôn vinh là ông tổ nghề đúc đồng Việt Nam.

Kế thừa, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa địa phương, với quyết tâm hành động đóng góp vào kế hoạch xây dựng và phát triển đưa Ninh Bình trở thành thành phố di sản thiên niên kỷ, thành phố trực thuộc trung ương, với tâm thế cội nguồn lịch sử “Đại Hữu sinh Vương, Diêm Dương sinh Thánh”, huyện Gia Viễn đã tập trung xây dựng nhiều kế hoạch hành động trong đó chú trọng khôi phục và phát triển dược liệu đông y, đặc biệt chú trọng những loại dược liệu bản địa của Ninh Bình, gắn với tên tuổi của Thiền sư Minh Không. Từng bước chân Thiền nở hoa - Những nơi ngài đặt chân tới tìm thảo dược quý đều để lại dấu tích các loài cây thuốc quý trong đó có dấu tích cây trà hòa vàng. Ở Gia Viễn những nơi Đức Thánh đặt chân tới có những thung thuốc như Sinh Dược - Bái Đính (Gia Sinh); Thung Lau - Thung Lá (Gia Hưng); Thung Giếng - Thung Năng - Đá Hàn (Gia Hòa) đều có những cây trà hòa vàng cổ thụ, tinh hoa linh địa của đất trời. Trong thời gian qua, Gia Viễn đã bảo tồn và phát triển di sản văn hóa Đức Thánh Nguyễn, đưa Lễ hội Đức Thánh Nguyễn trở thành lễ hội di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia - Lễ hội của cây thuốc và dược liệu, với phương pháp lấy

di tích lịch sử làm nòng cốt dựa trên nền tảng văn hóa để phát triển giáo dục địa phương, phát triển giá trị tri thức bản địa dược liệu.

Với mong muốn trao đổi các nghiên cứu, căn cứ khoa học lịch sử về di sản của Đức Thánh Nguyễn đã để lại về thành tựu y dược học; trao đổi thông tin lịch sử, khoa học làm sâu sắc tại sao Ninh Bình là vùng địa linh dược liệu; giới thiệu được các cây dược liệu quý bản địa của Ninh Bình, trong đó trà hoa vàng Ninh Bình - tinh hoa linh địa, được coi là “Thánh hoa - hoa của nhà Thánh” gắn với di sản văn hóa Đức Thánh Nguyễn đã để lại cho hậu thế, làm nổi bật và khẳng định giá trị Lễ hội Đền Thánh Nguyễn – Lễ hội di sản phi vật thể Quốc gia – Lễ hội của cây thuốc và dược liệu, UBND huyện Gia Viễn đã phối hợp đồng chủ trì với Trung tâm nghiên cứu tiềm năng của con người và Viện nghiên cứu Y học Đỉnh Tiên Hoàng tổ chức chương trình Hội thảo.

Hội thảo **“Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của Đức Thánh Nguyễn Minh Không”** được tổ chức mong muốn tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất để phát triển tài nguyên dược liệu địa phương trong hệ sinh thái đổi mới trên di sản Đức Thánh Nguyễn. Trong hội thảo này, Ban tổ chức mong nhận được nhiều ý kiến của quý vị đại biểu tập trung vào 02 nhóm vấn đề:

*Thứ nhất:* Ninh Bình, vùng địa linh dược liệu - Di sản của Đức Thánh Nguyễn

*Thứ hai:* Trà hoa vàng Ninh Bình - Tinh hoa linh địa.

Ban tổ chức Hội thảo biên soạn và xuất bản cuốn kỷ yếu với mục tiêu tổng hợp các nội dung chính trong các bài tham luận của Hội thảo; nội dung ý kiến phát biểu chia sẻ trong buổi tọa đàm Công đức Đức Thánh Nguyễn với tổ nghề đúc đồng và Y học Việt Nam đã diễn ra vào ngày 23/11/2024; lưu trữ các hình ảnh Lễ hội Đền Thánh Nguyễn – Lễ hội di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia và một số hoạt động phát triển du lịch địa phương: Tìm về cội nguồn, Vân Long xanh... và phim tư liệu “Dược trà hoa vàng - Tinh hoa linh địa”. Mời Quý vị theo dõi nội dung chi tiết bằng cách quét mã QR ở phần cuối kỷ yếu.

Tưởng nhớ về Tổ tông, phát huy truyền thống quê hương, đất nước con người Việt Nam. Với vị thế cấp huyện, tinh thần của quê hương sinh ra “Thánh Y”, Ban tổ chức xin trân trọng cảm ơn sự tham gia và đóng góp ý kiến của Quý đại biểu.

Quá trình biên tập, xuất bản mặc dù đã rất cố gắng song vẫn không thể tránh khỏi những hạn chế, thiết sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và quý đại biểu.

*Trân trọng cảm ơn và gửi lời kính chúc sức khỏe tới Quý đại biểu!*

**BAN BIÊN TẬP**



## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	1
Phần 1 - HỘI THẢO KHOA HỌC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN DƯỢC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG .....	7
1. Phát biểu khai mạc .....	9
<i>TS. Lê Văn Cường</i> Tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy Gia Viễn	
2. Phát biểu đề dẫn: Ý tưởng sáng tạo từ góc nhìn Khoa học tâm thức.....	13
<i>Bà Võ Hòa Bình</i> Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng của con người	
3. Thiền sư Nguyễn Minh Không với Y Dược cổ truyền Việt Nam .....	17
<i>PGS. TS Phạm Xuân Phong, TS Trịnh Hoài Nam, ThS Nguyễn Trung Quân</i> Viện Y học cổ truyền Quân đội	
4. Góp thêm ý kiến về cuộc đời, sự nghiệp và tôn vinh người anh hùng văn hoá Nguyễn Minh Không .....	22
<i>Nhà nghiên cứu Trương Đình Tường</i> Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử tỉnh Ninh Bình	
5. Một số minh chứng, chứng tích cho Ninh Bình - Vùng địa linh dược liệu .....	31
<i>ThS Lưu Thị Huyền, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Gia Viễn</i> <i>TS. Đinh Văn Viễn, Trường Đại học Hoa Lư</i> <i>ThS Vũ Thị Dược, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện Gia Viễn</i>	
6. Nghiên cứu và giải pháp phát triển cây thuốc tỉnh Ninh Bình .....	45
<i>PGS.TS. Trần Văn Ôn</i> Trường Đại học Dược Hà Nội	
7. Bảo tồn và phát triển trà vàng Cúc Phương: Cây dược liệu quý của Ninh Bình.....	68
<i>PGS.TS. NGUYỄN Trần Ninh</i> Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	

8. Thành phần hóa học trong hoa của kim hoa trà *Camellia nitidissima* chi ..... 80  
*PGS.TS. Trần Ninh* Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội  
*GS.TS. Ngô Quang Đê*, Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam
9. Khảo sát và đề xuất xây dựng sách thuốc điện tử “Gia Viễn dược chí” trên cơ sở  
“Vườn thuốc đời người” tại Đền Thánh Nguyễn..... 84  
*TS. Ngô Đức Phương*, Viện trưởng Viện khoa học Thuốc Nam  
*ThS. Bùi Minh Đăng*, Phó trưởng phòng Y tế huyện Gia Viễn
10. Chính sách, định hướng phát triển cây trà hoa vàng - Dược liệu chủ lực của tỉnh  
Ninh Bình, kết quả đề tài nghiên cứu khoa học về nhân giống trà hoa vàng và  
khuyến nghị..... 89  
*ThS. Hoàng Trọng Lễ*  
Phó giám đốc Sở KH & CN tỉnh Ninh Bình
11. Đề xuất hướng phát triển đột phá cho Trà Hoa vàng Cúc Phương Ninh Bình gắn  
với Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Y Dược Hoa Lư ..... 95  
*TS.BS. Nguyễn Thị Thanh Hương*  
Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng, Trường Đại học Y Hà Nội
12. Phát triển tiềm năng cây trà hoa vàng trong mỹ phẩm..... 111  
*Bà Nguyễn Thị Vân*  
Chủ tịch HĐQT Doanh nghiệp xã hội Nghị Lực Sống,  
Ủy viên Ban chấp hành Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam,  
Thành viên danh dự Câu lạc bộ Doanh nhân Sao Đỏ
13. Xây dựng Hệ sinh thái Đổi mới Sáng tạo Y Dược Hoa Lư: Gợi ý từ kinh  
nghiệm quốc tế và Việt Nam ..... 118  
*Ông Trần Trí Dũng*  
Chương trình Khởi nghiệp Thụy Sỹ
14. Đề xuất phát triển giá trị trà hoa vàng Ninh Bình thông qua khoa học công nghệ  
và đổi mới sáng tạo ..... 129  
*Bà Lê Huyền Trang*  
Trưởng Đại diện Quỹ Khởi nghiệp DN KHCN (SVF) tại Hà Nội

15. Báo cáo tổng quan về thành phần hoá học, hoạt tính sinh học và ứng dụng của cây chè hoa vàng (CAMELLIA NITIDISSIMA C.W.CHI)..... 134

*TS. Hà Việt Sơn*

Trung tâm nghiên cứu và phát triển CNC, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

16. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình gắn với lịch sử - văn hoá tại địa phương..... 150

*Ông Phùng Quang Thắng*

Phó Chủ tịch Thường trực Liên chi hội Lữ hành Việt Nam (VISTA)

Chủ tịch Liên chi hội Du lịch xanh Việt Nam (VGTA)

17. Con đường hành hương theo dấu chân Tam Thánh Tổ Triều Lý qua bước đầu khảo lược hệ thống di tích, thánh tích, di sản liên quan tới các ngài..... 163

*Ông Nguyễn Xuân Trung*

Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường

18. Phát biểu bế mạc..... 174

*Ông Phạm Văn Tam*

Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Gia Viễn

## Phần 2 - TOẠ ĐÀM VỀ CÔNG ĐỨC ĐỨC THÁNH NGUYỄN VỚI TỔNG NGHỀ ĐỨC ĐỒNG VÀ Y HỌC VIỆT NAM..... 177

1. Một số định hướng tập trung phát triển nền tảng di sản Đức Thánh Nguyễn và đổi mới sáng tạo dựa trên giá trị di sản trong thời gian tới..... 180

*PGS. TS Đoàn Minh Huân*

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy Ninh Bình

2. Gia Viễn - Vùng đất địa linh “tự thủy, tự nhân”..... 185

*PGS. TS Nguyễn Khắc Sử*

Nghiên cứu viên cao cấp Viện Khảo Cổ học Việt Nam

3. Công đức Đức Thánh Nguyễn với tổng nghề Y học Việt Nam ..... 187

*PGS.TS Đậu Xuân Cảnh*

Chủ tịch Trung ương Hội Đông y Việt Nam

4. Bảo tồn và Phát huy di sản Đức Thánh Nguyễn trong cuộc sống đương đại..... 189

*GS.TS Trịnh Sinh*

Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam

5. Một số giải pháp phát huy giá trị di sản Đức Thánh Nguyễn tại địa phương .... 191

*PGS.TS Nguyễn Văn Cương*

Chuyên gia văn hóa, mỹ thuật cổ, Nguyên Hiệu trưởng trường ĐH Văn hóa Hà Nội

6. Một số nghiên cứu ứng dụng đông, tây y kết hợp, dược liệu với y học bản địa và  
định hướng phát triển trong tương lai ..... 193

*BS CK II. Hà Việt Trung*

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Y học Đình Tiên Hoàng

- Phần 3 - PHIM TƯ LIỆU “DƯỢC TRÀ HOA VÀNG - TINH HOA LINH ĐỊA”;  
MỘT SỐ HÌNH ẢNH LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN - LỄ HỘI DI SẢN  
VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ QUỐC GIA - LỄ HỘI CÂY THUỐC VÀ DƯỢC  
LIỆU; MỘT SỐ HÌNH ẢNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG  
“TÌM VỀ CỘI NGUỒN” VÀ “VÂN LONG XANH” ..... 197

**Phần 1**

**HỘI THẢO KHOA HỌC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO  
TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN DƯỢC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG  
TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG**



## PHÁT BIỂU KHAI MẠC

### Hội thảo “Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của đức thánh Nguyễn Minh Không”

TS. Lê Văn Cường

Tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy Gia Viễn

*Kính thưa các vị đại biểu, khách quý!*

Trong Đại Việt sử ký năm 1272 nhà sử học Lê Văn Hưu viết về Đức Thánh Nguyễn Minh Không như sau: Minh Không thiền sư được tôn xưng là “Thánh Tổ Đại vương, Nam Thiên Thánh Tổ, Nam Việt Phật Tổ, Đại pháp Thiền sư”. Nói cách khác cuộc đời của Minh Không từng được dân gian ca ngợi với đầy đủ “Thánh-Thần-Tiên-Phật”. Dấu tích ấy ta dễ tìm thấy khắp các ngôi chùa thờ Ngài. Những nơi thờ tự trải khắp từ vùng thuộc trấn Sơn Nam hạ xưa cho đến nhiều tỉnh thuộc đồng bằng Bắc bộ”. Đến thế kỷ XV, XVII các nhà sử học lúc đó như Ngô Sĩ Liên, Phạm công Trứ, Lê Hy trong quá trình chỉnh lý, bổ sung đã đưa thêm chi tiết “tục truyền” (tức là câu chuyện truyền miệng) về cuộc đời và sự nghiệp của Đức Thánh Nguyễn Minh Không. Hiện nay tại đền Đức Thánh Nguyễn (xã Tiên Thắng) còn lưu giữ cuốn Ngọc phả Lý triều Nguyễn Minh Không - Thiền sư ngọc phả lục (biên soạn năm 1572), ngoài giá trị lịch sử thì cuốn Ngọc phả cũng mang nhiều yếu tố truyền thuyết ca ngợi Minh Không như một vị tiên, vị phật, thánh, thần giỏi nghề y, giỏi pháp thuật, giỏi nghề đúc đồng và được nhân dân suy tôn là một vị thánh gọi là Đức Thánh Nguyễn Minh Không - tên tuổi của Ngài gắn liền với đời sống nhân dân và truyền thuyết dân gian suốt từ thế kỷ thứ 11 cho đến ngày nay.

Hôm nay, Huyện ủy - HĐND - Ủy ban nhân dân huyện Gia Viễn, Trung tâm Nghiên cứu tiềm năng của con người và Viện nghiên cứu Y học Đỉnh Tiên Hoàng đồng chủ trì tổ chức Hội thảo khoa học về “**Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của Đức Thánh Nguyễn Minh Không**” đây là một trong 3 sự kiện chính nằm trong chuỗi các hoạt động tưởng nhớ công lao to lớn của Thiền sư, Quốc sư Nguyễn Minh Không; làm sâu sắc hơn nữa về những công lao to lớn của ngài trong lĩnh vực y dược học Việt Nam; về vai trò đặc biệt quan trọng của Ngài trong đời sống văn hóa, tinh thần đối với cộng đồng (tháng 11/2024 đã tổ chức chương trình Tọa đàm khoa học về công đức Đức Thánh Nguyễn với Tổ nghề

Đức đồng và Y học Việt Nam; tháng 4/2025 vừa qua đã tổ chức thành công Chương trình Lễ đón nhận Quyết định công bố danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc Gia và Khai mạc Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2025).

Buổi Hội thảo chủ yếu do các giáo sư, tiến sỹ nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, y học, phật học, thần học đầu ngành, các đồng chí lãnh đạo huyện, chủ doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh và những người con quê hương yêu mến, tìm hiểu, sưu tầm tài liệu về di sản của Đức Thánh Nguyễn cùng trao đổi nhằm củng cố, bổ sung, làm rõ tài liệu lịch sử, điển tích, di sản, các căn cứ khoa học lịch sử để làm sâu sắc giá trị, công đức mà Thánh Nguyễn Minh Không để lại **với tổ nghề Y dược học Việt Nam**. Thay mặt cho Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Gia Viễn và Ban Tổ chức tôi nhiệt liệt chào mừng sự hiện diện của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức, các quý vị đại biểu trong chương trình Hội thảo ngày hôm nay.

*Kính thưa các vị đại biểu, khách quý!*

Thiền sư Nguyễn Minh Không (Sinh năm 1065, mất năm 1141) là người làng Đàm Xá, tổng Đại Hữu, phủ Trường Yên (nay thuộc xã Tiến Thắng, huyện Gia Viễn) Cha của thiền sư là ông Nguyễn Sùng, quê ở làng Diêm Xá, phủ Tràng An. Mẹ là bà Dương Thị Mỹ, quê ở Phả Lại, phủ Từ Sơn nay là làng Phả Lại, xã Đức Long, Quê Võ, Bắc Ninh. Vợ chồng ông Nguyễn Sùng tuy nghèo nhưng luôn chăm lo làm việc thiện. Hai ông bà sinh hạ được một người con trai khôi ngô, tuấn tú, đặt tên là Nguyễn Chí Thành. Cha mẹ mất sớm, Chí Thành làm ngư dân đánh bắt cá, sinh sống trên sông Hoàng Long. Nuôi chí lớn, đi chu du thiên hạ, lớn lên sang Tây Trúc học đạo. Khi tu hành đắc đạo, Nguyễn Chí Thành trở về quê nhà dựng chùa Viên Quang, lấy vị hiệu là Không Lộ rồi Minh Không.

Gần một thiên niên kỷ trôi qua, Thiền sư Nguyễn Minh Không từ đời thực đã bước vào đời sống dân gian đậm màu truyền thuyết và huyền thoại, với rất nhiều quyền năng đi mây về gió, có phép thuật tài ba .... là người thông hiểu đạo Phật, kiến thức uyên bác, là vị cao tăng đứng đầu tổ chức Phật giáo của triều đại nhà Lý, là vị thiền sư sáng lập nên nhiều ngôi chùa nhất ở Việt Nam. Đặc biệt trong dân gian còn lưu truyền việc Ngài được trời ban cho cả “Thiên y thư” (sách thuốc của trời) để cứu nhân độ thế. Năm 1136, vua bệnh nặng, chữa thuốc không khỏi, Nguyễn Minh Không đã chữa được bệnh “hóa hổ” cho vua Lý Thần Tông và được ban quốc tính họ Lý, phong làm Quốc sư. Vùng đồi núi xã Gia Sinh hiện còn tên làng Sinh Dược (làng Thuốc Sống) do Lý Quốc Sư dùng cây thuốc ở đây chữa bệnh. Từ các loại thảo dược này Ngài đã chữa bệnh nan y cho vua Lý Thần Tông và bào chế ra nhiều loại thuốc



chữa bệnh cho nhân dân, Ngài đã truyền lại cho dân nhiều bài thuốc hay và sử dụng thuốc nam, châm cứu chữa bệnh. Đến nay, vùng đồi núi Sinh Dược - Gia Sinh - Gia Viễn vẫn còn nhiều cây thuốc quý như: trà hoa vàng, bình vôi, ngành ngạch, hoài sơn, khúc khắc, mặt quỷ, hà thủ ô, hy thiêm thảo, chè vằng, thiên niên kiện, bổ chính sâm,... Ngài cũng là người phục hưng nghề đúc đồng - tinh hoa của văn minh Đông Sơn - văn minh người Việt cổ và được suy tôn là ông tổ nghề đúc đồng. Với những cống hiến to lớn trong tiến trình lịch sử dân tộc, Ngài được ban tặng 4 chữ “Thiên khai Thánh sinh” tức “trời sinh ra Thánh”.

Để tưởng nhớ công ơn của Thiên sư, Vua Lý đã hạ lệnh thần dân thiên hạ, gia thần trong ấp, tất cả dân Đàm Xá hành lễ ở nơi Minh Không hóa, rước thần hiệu của ngài về lập thần miếu để thờ phụng ... có trên 570 nơi phụng thờ Ngài tại các địa phương trong cả nước từ trên Sơn Tây đến Ái Châu lấy Đàm Xá tức xã Gia Thắng, Gia Tiến nay là xã Tiến Thắng làm nơi thờ chính.

Đền thờ Thánh Nguyễn tại xã Tiến Thắng từ lâu đã nổi danh là một trong những ngôi đền linh thiêng trên vùng đất Gia Viễn, Ninh Bình được xưng tụng là một trong “Hoa Lư Tứ trấn”. Tổng thể công trình nằm trên mảnh đất hơn 4000 m<sup>2</sup> được xây dựng theo kiểu “Nội công ngoại quốc”, “Tiền nhất hậu cung” với kiến trúc rất độc đáo và cổ kính thời Hậu Lê. Được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật năm 1989. Lễ hội Đền Thánh Nguyễn được tổ chức trong các ngày mùng 8, 9, 10 tháng 3 âm lịch, là một trong số ít lễ hội lớn, độc đáo, đặc sắc của huyện, của tỉnh. Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2025 vừa qua rất ý nghĩa được Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch Quyết định công nhận đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể cấp Quốc Gia tại Quyết định số 3986/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 12 năm 2024.

Huyện Gia Viễn vinh dự, tự hào là nơi sinh ra đức vua Đinh Tiên Hoàng đế, sinh ra Thánh Nguyễn Minh Không với lịch sử hàng ngàn năm, đa dạng, phong phú về di sản. Nhận thức rõ việc lưu giữ, bảo tồn, tôn tạo các giá trị di sản văn hóa của địa phương nói chung và di sản về Thiền sư, Quốc sư Nguyễn Minh Không nói riêng không chỉ thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, không chỉ góp phần giáo dục, làm phong phú đời sống tinh thần các thế hệ mai sau; các giá trị văn hóa, lịch sử của di sản cũng không phải chỉ nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, học tập đơn thuần, mà còn có khả năng đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Trong những năm vừa qua huyện Gia Viễn đã nỗ lực, quyết tâm gìn giữ di tích, gìn giữ, bảo tồn những nét độc đáo, giá trị văn hóa, lịch sử; nỗ lực, quyết tâm từng

bước tập trung đẩy mạnh phát triển du lịch, phát huy giá trị lịch sử truyền thống, tạo động lực thúc đẩy, định hướng chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của huyện nhà.

Hy vọng rằng qua Hội thảo ngày hôm nay thông tin lịch sử khoa học làm sâu sắc tại sao Ninh Bình là vùng địa linh dược liệu, định hướng đổi mới sáng tạo từ phát triển tài nguyên dược liệu huyện Gia Viễn sẽ được trao đổi, chia sẻ, làm rõ. Và đặc biệt là vai trò của khoa học tâm thức trong sáng tạo, trong đó chúng tôi đang quan tâm và phát triển tới cây trà hoa vàng – một trong những dược liệu bản địa được tỉnh Ninh Bình lựa chọn với câu chuyện di sản văn hóa Đức Thánh Nguyễn Minh Không đã để lại. Với mục tiêu kế thừa, quảng bá, hợp tác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và thực hiện các chính sách đóng góp trong tiến trình đưa Ninh Bình trở thành Thành phố di sản thiên niên kỷ.

Một lần nữa thay mặt cho lãnh đạo huyện Gia Viễn, Ban tổ chức tôi xin cảm ơn các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức, các quý vị đại biểu đến dự buổi Hội thảo ngày hôm nay.

*Kính chúc quý vị sức khỏe và hạnh phúc.*

*Chúc chương trình Hội thảo thành công tốt đẹp.*

**PHÁT BIỂU DẪN:**  
**Ý TƯỞNG SÁNG TẠO TỪ GÓC NHÌN KHOA HỌC TÂM THỨC**

*Bà Võ Hòa Bình*

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng của con người

*Kính thưa Lãnh đạo Huyện Gia Viễn cùng đại diện các cơ quan chức năng tỉnh Ninh Bình,*

*Kính thưa các vị khách quý,*

*Kính thưa bà con cô bác,*

Cây Trà Hoa vàng Cúc Phương được Phó Giáo sư Tiến sỹ Nhà giáo ưu tú Trần Ninh công bố từ 1998.

Kết quả các nghiên cứu về y dược học cho đến nay đã khẳng định Trà hoa vàng Cúc Phương, Ninh Bình chứa nhiều dược chất quý hiếm, có lợi cho sức khỏe. Các tham luận của các diễn giả, các nhà nghiên cứu dược liệu gửi về Hội thảo hôm nay càng làm phong phú kết luận đó.

Trong vài chục năm qua, nhất là 10 năm gần đây, tại các địa phương vùng Cúc phương, Ninh Bình, ý tưởng tiến hành các nghiên cứu nhằm tạo nên sản phẩm mới từ trà hoa vàng nhằm đưa tinh hoa đất trời hội tụ trong loài cây đặc hữu của địa phương giúp ích cho đời đã thu hút sự quan tâm của các cấp chính quyền, nhiều cán bộ nghiên cứu cùng bà con nông dân, các hợp tác xã dược liệu, và các doanh nhân. Nhiều đề tài về Trà Hoa vàng (bảo tồn gen, nghiên cứu dược tính, quy trình sản xuất giống, công nghệ chế biến, xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh sản phẩm Trà Hoa vàng...) với sự khuyến khích, tạo điều kiện của chính quyền các cấp đã được thực hiện ngay trong khi những hoàn cảnh kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn. Cho tới nay, các hoạt động này đã thu được những kết quả ban đầu khả quan, các sản phẩm đầu tiên đã phục vụ thị trường...

Trong Hội thảo hôm nay, quý vị sẽ được nghe các tham luận trình bày các kết quả của một số đề tài/dự án nghiên cứu phát triển đã được thực hiện.

Do duyên lành khi gặp lãnh đạo huyện Gia Viễn, Trung tâm Nghiên cứu tiềm năng của con người đã được giới thiệu về chương trình phát triển dược liệu tại địa

phương và mời tham gia tổ chức Hội thảo “Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của Đức Thánh Nguyễn Minh Không” - trong đó cây Trà Hoa vàng Cúc Phương, Ninh Bình được chọn là cây chủ lực.

Quá trình tiếp cận với chương trình phát triển cây trà hoa vàng, cùng Ban tổ chức chuẩn bị cho Hội thảo, chúng tôi nhận thấy một điểm đặc biệt: chủ đề Hội thảo đã cho chúng ta thấy “một mô hình về sự xuất hiện ý tưởng sáng tạo” rất điển hình - khi nhìn từ góc độ khoa học tâm thức.

### **Về khoa học tâm thức**

Khoa học tâm thức nghiên cứu về tâm thức con người, về cách thức mà con người nhận thức thế giới.

Tâm thức con người bao gồm Ý thức và Tiềm thức.

Ý THỨC là phần tâm trí gắn liền với bộ não, là phần mà con người có thể chủ động (ý chí, tư duy lô gic, tư duy phản biện, bộ nhớ ngắn hạn...) - đây là phần tâm trí mà con người sử dụng để suy nghĩ, suy luận, phân tích, lập kế hoạch. TIỀM THỨC là phần tâm trí mà sự hoạt động diễn ra ngoài sự nhận biết của con người (trực giác, ký ức, phản ứng tự vệ, bộ nhớ dài hạn, cảm xúc, trí tưởng tượng...), người ta chỉ có thể cảm nhận được một vài thành phần trong đó. Tuy nhiên Tiềm thức và Ý thức liên thông, gắn bó tạo nên Tâm thức cá nhân mỗi người.

Các nghiên cứu sâu về tâm thức cho thấy năng lực của Ý thức rất nhỏ bé so với Tiềm thức; chẳng hạn nếu so sánh tốc độ xử lý thông tin khi Ý thức với tốc độ xử lý nhanh nhất có thể đạt 30 - 40 bit/giây thì Tiềm thức có thể xử lý khoảng 11 triệu bit/giây.

Tiềm thức có một tính chất đặc biệt đã được các nền văn minh cổ truyền khẳng định, mà ngày nay nhiều nhà khoa học đương đại cũng đồng tình: Tiềm thức con người không chỉ giới hạn trong bộ não hay cơ thể, nó không có biên giới, không bị giới hạn về không gian, không bị giới hạn về thời gian... Chính vì đặc tính này của Tiềm thức nên *Tâm thức con người có thể hợp nhất với Tâm thức vạn vật* - tạo nên MỘT TÂM THỨC CHUNG DUY NHẤT - Tâm thức vũ trụ. Vì thế các mối liên hệ qua Tâm thức - trực tiếp từ Tiềm thức cá nhân tới các nguồn thông tin trong Tâm thức vũ trụ - là một kênh thông tin mà qua đó chúng ta có thể nhận được thông điệp từ Vũ trụ, có thể tìm hiểu các quy luật của tự nhiên, tìm hiểu Đạo lý của tự nhiên.

Khi sử dụng Ý thức, chúng ta dùng lý trí; khi sử dụng Tiềm thức, chúng ta dùng trực giác. Do tập quán xã hội, con người ngày nay có xu hướng chú trọng vào lý trí mà

bỏ quên hoặc hầu như mất khả năng sử dụng trực giác. Khoa học nhận thức học hiện đại khẳng định rằng để có thể nâng cao khả năng nhận thức, phải tận dụng sức mạnh toàn bộ Tâm thức, cả Ý thức và Tiềm thức - tức là dùng cả lý trí và trực giác.

### **Vai trò trực giác trong Sáng tạo**

Trong 2 thành phần lý trí và trực giác, trực giác có vai trò đặc biệt, nó là một hình thức hiểu biết vượt khỏi lý trí thông thường. Trong nhiều trường hợp khi lý trí đạt tới giới hạn, khi con người dựa vào/sử dụng lý trí tối đa mà vẫn bế tắc không tìm ra cách giải quyết, trực giác sẽ có vai trò quyết định: chính qua trực giác ta có thể nhận được hướng dẫn tới giải pháp từ một nguồn cảm hứng từ vũ trụ - các ý tưởng sáng tạo ra đời. Một số nhà khoa học và triết gia (D. Bohm, R. Sheldraker...) quan niệm trực giác như một trường thông tin kết nối vũ trụ. Theo đó, ý tưởng sáng tạo không hẳn “được tạo ra” mà là “được bắt sóng” từ các tầng thông tin vũ trụ.

Lịch sử các ngành khoa học có vô vàn sự kiện các nhà khoa học đã nhận được giải pháp đột phá từ trực giác để giải quyết vấn đề. Phát minh Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học của Mendeleev, mà nhà bác học Dmitri Ivanovich Mendeleev nhận được từ giấc mơ là ví dụ minh chứng kênh thông tin từ Trí tuệ vũ trụ nổi trội con người. Một ví dụ khác là Nhà vật lý Nikola Tesla, tác giả của các phát minh nổi tiếng về vật lý điện từ - đã tuyên bố hơn 97% các phát minh của mình là do ông nhận trực tiếp từ vũ trụ.

### **Trở lại với chủ đề Hội thảo hôm nay**

Ý tưởng tìm cách bảo tồn, gìn giữ và đưa các giá trị quý hiếm của các dược liệu nói chung và cây Trà hoa vàng nói riêng phục vụ con người là một Ý tưởng sáng tạo lớn đã lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng vùng Cúc Phương và toàn tỉnh Ninh Bình từ lâu, đã được hiện thực hóa với sự sáng tạo không ngừng qua các hoạt động nghiên cứu phát triển chế tạo sản phẩm, tạo mô hình thí điểm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm dược liệu cũng như Trà hoa vàng.

Việc đặt tên cho hội thảo hôm nay nhằm báo cáo về các kết quả đạt được tới nay và thảo luận hướng đi trong giai đoạn phát triển kế tiếp là “Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của Đức Thánh Nguyễn Minh Không” cho thấy lãnh đạo huyện Gia Viễn đã nhận định rất đúng đắn khi xác định nguồn cội đưa tới ý tưởng sáng tạo này.

Vùng núi đá vôi lân cận vườn Quốc gia Cúc Phương là một vùng linh địa, gắn với các truyền thuyết về Lý Quốc Sư Nguyễn Minh Không, người đã sống, bôn ba

nhiều năm tại Ninh Bình để tìm thuốc cứu dân. Tâm nguyện của Đức Thánh Nguyễn đã truyền tâm tới người dân nơi đây không những qua các sử liệu còn lưu lại, qua các truyền thuyết trong dân gian, mà còn trực tiếp được truyền qua trực giác tới người dân, như các thông điệp hướng dẫn cho người đương đại tiếp bước tiền nhân. Tâm nguyện của Đức Thánh, cộng hưởng với những tấm lòng con người ngày nay luôn trân trọng phụng sự cộng đồng, trên nền tảng kiến thức khoa học hiện đại, đã được thể hiện với sự sáng tạo đột phá trong những giải pháp được đề xuất, kết hợp nghiên cứu - ứng dụng - sáng chế - sở hữu trí tuệ - sản xuất - kinh doanh - du lịch nông nghiệp - du lịch văn hóa, qua đó không những có thể tạo ra sinh kế cho người dân mà còn giữ gìn, tôn tạo hệ sinh thái môi trường của vùng dược liệu và giữ gìn phát huy bền vững các nét văn hóa bản địa.

Bản báo cáo của các tác giả đại diện huyện Gia Viễn đã gây ấn tượng mạnh với các đề xuất về hướng phát triển của chương trình dược liệu - trà hoa vàng trong giai đoạn sắp tới. Di sản của Đức Thánh Nguyễn sẽ được giữ gìn và tỏa sáng qua người dân địa phương và những bông Trà hoa vàng của rừng Cúc Phương Ninh Bình.

Ban tổ chức Hội thảo đã được nhận được nguồn khích lệ lớn khi Thông báo về Hội thảo đã nhận được sự quan tâm nhiệt tình của các cấp chính quyền, các nhà khoa học, các doanh nhân và bà con nông dân đã yêu mến gắn bó với cây Trà hoa vàng và nhận biết giá trị quý báu của kho tàng dược liệu Việt Nam - những khách quý mà chúng tôi hân hạnh được đón tiếp ngày hôm nay. Chúng tôi hy vọng buổi Hội thảo hôm nay, được Huyện ủy và UBND huyện Gia Viễn tổ chức chu đáo, với sự nhiệt tình tâm huyết của các diễn giả và sự quan tâm sâu sắc của các vị khách quý - sẽ bổ ích cho tất cả chúng ta.

*Xin chúc Hội thảo thành công.*

*Kính chúc các quý vị sức khỏe, mọi sự may mắn, thành công.*

*Xin chân thành cảm ơn.*

## **THIỀN SƯ NGUYỄN MINH KHÔNG VỚI Y DƯỢC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

*PGS. TS Phạm Xuân Phong, TS Trịnh Hoài Nam, ThS Nguyễn Trung Quân*  
Viện Y học cổ truyền Quân đội

### **I. MỞ ĐẦU**

Lịch sử y dược cổ truyền Việt Nam là một dòng chảy liên tục, hình thành từ nhu cầu thực tiễn chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của nhân dân, được bồi đắp bởi tri thức bản địa và tinh thần nhân đạo cao đẹp. Trong dòng chảy ấy, Đức Thánh Nguyễn Minh Không không chỉ là một thiền sư mà còn là một trong những người đặt nền móng cho hệ thống tư duy y học dân tộc - kết hợp y học, văn hóa và tín ngưỡng.

Sinh ra trong bối cảnh đất nước phồn thịnh dưới triều Lý – giai đoạn mà Phật giáo phát triển rực rỡ và văn hóa dân tộc đạt đến những đỉnh cao mới – Nguyễn Minh Không không chỉ là một thiền sư uyên bác, một thầy thuốc giỏi với tư tưởng "y - đạo đồng hành", đây là nền tảng để các thế hệ sau tiếp tục thừa kế và phát triển y đức. Với ông, chữa bệnh không chỉ là cứu người về thể xác, mà còn là quá trình cảm hóa, chữa lành cả tâm hồn - điều mà y học ngày nay vẫn luôn hướng tới.

Tham luận hôm nay từ góc nhìn của người đang thực hành y dược cổ truyền về cuộc đời và sự nghiệp của Thiền sư Nguyễn Minh Không, để từ đó làm rõ hơn những đóng góp quan trọng của Ngài trong việc hình thành, phát triển nền y dược học cổ truyền Việt Nam - một di sản văn hóa và trí tuệ của dân tộc, nơi hội tụ giữa y thuật, đạo lý và tâm linh.

### **II. ĐÔI NÉT VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP**

Thiền sư Nguyễn Minh Không (1066 -1141), tên thật là Nguyễn Chí Thành, quê ở làng Đàm Xá, huyện Đại Hoàng (nay thuộc xã Tiến Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình). Ngài là một nhân vật kiệt xuất thời Lý, với vai trò: thiền sư - thầy thuốc giỏi - ông tổ nghề đúc đồng Việt Nam. Sinh vào thời kỳ đất nước đang hưng thịnh dưới triều Lý, với nhiều thành tựu trong phát triển văn hóa và Phật giáo, Ngài tu hành và hành y từ rất sớm.

Sự kiện chữa bệnh cho vua Lý Thần Tông là kết tinh đỉnh cao trong sự nghiệp y học của Ngài cũng là bước tiến về y học cổ truyền Việt Nam. Năm 1138, vua mắc chứng bệnh lạ, các danh y triều đình không tìm ra cách chữa trị. Nguyễn Minh Không

được mời vào cung, sử dụng phương thuốc dân gian kết hợp đạo lý Phật giáo và tâm lý liệu pháp để chữa khỏi bệnh cho vua. Sau sự kiện đó Ngài được phong làm Quốc sư - chức vị cao nhất trong hệ thống tăng quan triều Lý, thể hiện rõ vai trò và uy tín của Ngài trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Các Thiền sư là tầng lớp tri thức uyên bác, có uy tín rất lớn đối với Vua, Quan và dân chúng. Người được phong Quốc sư là những Thiền sư có công rất lớn, được Vua hết sức trọng dụng và cho phép tham gia vào việc chính sự của Triều đình cũng như khám chữa bệnh cho Vua, được Vua ban đất xây dựng Chùa, không đơn thuần chỉ là nơi thờ tự mà còn là nơi tu luyện, trao đổi văn hóa tín ngưỡng, truyền dạy đồ đệ và khám chữa bệnh cho nhân dân.

Những đóng góp của Ngài được ghi chép trang trọng trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, cho thấy tầm ảnh hưởng không chỉ trong chính sử mà còn lan tỏa sâu rộng trong dân gian. Từ đời thực bước vào huyền thoại, Thiền sư Nguyễn Minh Không được nhân dân suy tôn là “Đức Thánh Nguyễn”, được thờ phụng ở nhiều nơi, đặc biệt tại Ninh Bình và vùng đồng bằng Bắc Bộ, trở thành biểu tượng tiêu biểu của sự hòa quyện giữa Phật giáo, y học cổ truyền và văn hóa bản địa Việt Nam. Ngài đại diện cho thiền sư nhập thế, lấy lòng từ bi để chữa bệnh, hóa độ chúng sinh, không tách rời giáo pháp với cuộc sống đời thường.

### III. MỘT SỐ NÉT VỀ LỊCH SỬ Y HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Dân tộc Việt Nam có một nền y học với lịch sử lâu đời, khởi nguồn từ quá trình tích lũy kinh nghiệm trong quá trình sinh tồn. Từ đó, ông cha ta dần dần phát hiện ra các loại động vật, thực vật và khoáng vật có dược tính, đồng thời sáng tạo nên nhiều phương pháp chữa bệnh và điều trị thương tích phát sinh trong quá trình lao động. Tuy nhiên, do văn tự cổ chưa được phổ biến rộng rãi, nên những tri thức quý báu ấy không sớm được ghi chép, hệ thống hóa. Theo sách *Lĩnh Nam chính quái*, ngay từ thời Hồng Bàng (2879 – 2157 TCN), tổ tiên ta đã biết cách phòng bệnh như: làm nhà bằng gác gỗ, sử dụng nước biển để làm muối ăn, đào giếng lấy nước sinh hoạt, dùng lửa để nấu chín thức ăn, ăn gừng kèm cá và thịt để dễ tiêu hóa, ăn trà để giữ ấm cơ thể, phòng khí độc và chống sốt rét.

Còn theo *An Nam chí lược*, ở vùng Giao Chỉ đã từng có nhiều loại dược liệu quý như Thường sơn, Hương phụ, Nghệ, Trầm hương, An tức hương, Tê giác, Mật ong, Quế, v.v... Ngay từ thời Hùng Vương, nhân dân ta không chỉ biết sử dụng các loại cây thuốc mà còn biết nấu rượu từ gạo để uống và dùng làm thuốc. Từ rất sớm, hàng trăm vị thuốc Nam đã được phát hiện và ứng dụng trong phòng, trị bệnh, có thể kể đến



như: quả giun, sắn dây, gừng gió, quả trám, hạt sen, vỏ quế, cây thông, gỗ vang và nhiều loại dược liệu khác.

Đến thế kỷ 14 mới xuất hiện những tác phẩm y học có thể coi là đầu tiên do Chu Văn An (Y học yếu giải tập chú di biên) biên soạn, đánh dấu bước phát triển của Y dược học dân tộc được lưu lại bằng sách vở. Sau đó là các danh y Việt lần lượt xuất hiện để lại các tác phẩm y học với những nội dung phong phú và phương pháp biên soạn cũng khá đặc sắc, phản ánh những nét riêng của nền y học cổ truyền Việt Nam. Một số danh y tiêu biểu với các y thư còn lưu truyền đến ngày nay: “Bản thảo thực vật” của Phan Phu Tiên, “Châm cứu tiếp hiệu diễn ca” của Nguyễn Đại Năng; “Bảo Anh lương phương” của Nguyễn Trục; “Bảo sinh diên thọ toàn yếu” của Đào Công Chính, “Hoạt nhân toát yếu” của Hoàng Đôn Hòa, “La Khê phương dược” của Nguyễn Quang Tuân.

Thế kỷ 14, Thiền sư Tuệ Tĩnh biên soạn 2 cuốn: Hồng nghĩa giác tư y thư và Nam dược thần hiệu. Đến thế kỷ thứ 18, nền y học cổ truyền Việt Nam với đỉnh cao là Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác tác giả của bộ sách Hải Thượng Y tông tâm lĩnh - được coi là bách khoa thư y học đầu tiên của nước nhà. Y dược Việt Nam đã tiếp thu những kinh nghiệm chữa bệnh bằng thuốc lâu đời trong dân gian, hệ thống hóa, vận dụng vào thực tiễn, để dần hình thành nền y dược học cổ truyền với những nét riêng, mang bản sắc của dân tộc Việt Nam.

#### **IV. THIỀN SƯ NGUYỄN MINH KHÔNG VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CHO NỀN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

Nhìn vào lịch sử y học cổ truyền Việt Nam cho thấy trước thời Thiền sư Nguyễn Minh Không, y thuật dân gian tồn tại cùng với đời sống người dân gắn bó chặt chẽ với các cộng đồng làng xã tuy nhiên chưa được hệ thống hóa. Là người có hiểu biết sâu sắc về Nho - Y - Lý - Số, Thiền sư đã vận dụng kiến thức về y học, chữa bệnh cho vua bằng bài thuốc tẩm kết hợp trình bày thuyết nhân quả trong giáo lý Đạo Phật cho vua nghe, từ đó vua giác ngộ và khỏi bệnh.

Việc sử dụng bài thuốc tẩm dân gian đã nâng vị thế y học cổ truyền từ việc điều trị cho tầng lớp nhân dân đến việc đưa vào trong cung điều trị cho vua quan trong triều. Đồng thời sự kiện này góp phần nâng cao vai trò của y học bản địa như một thực thể độc lập song hành cùng các phương pháp điều trị của y học cổ truyền Trung Quốc đã du nhập vào nước ta. Qua đó cũng có thể thấy được, lần đầu tiên chính sử Việt Nam ghi nhận việc điều trị bệnh cho vua. Có thể đây là cơ sở hình thành hệ thống Ty Thái y

(sau này là Thái Y viện) - cơ quan chăm lo sức khỏe, chữa bệnh cho vua, hoàng tộc và triều trăn của chế độ phong kiến.

Trong quá trình chữa bệnh cho nhà vua, Thiền sư Nguyễn Minh Không vừa chữa bệnh vừa truyền bá tư tưởng “y đạo đồng hành”, lấy tâm từ bi - hành thiện làm cốt lõi cho y thuật. "Y đạo đồng hành" là một khái niệm mang tính triết lý sâu sắc trong y học, đặc biệt là trong y học cổ truyền phương Đông, thể hiện sự gắn kết giữa y thuật (chuyên môn y học) và đạo đức nghề y trên con đường chăm sóc và đồng hành cùng người bệnh. Đây không chỉ là việc điều trị bệnh lý mà còn là sự đồng cảm, chia sẻ và hướng tới giá trị nhân văn trong hành nghề y. Triết lý này là nền móng khởi nguồn hình thành nên một hệ giá trị đạo đức xã hội và đạo đức ngành y nói riêng: y thuật phải đi cùng đạo lý; thầy thuốc không chỉ cứu thân bệnh mà còn hóa giải tâm bệnh (tâm lý liệu pháp); hành nghề y là hành trình tu tập và phụng sự.

Ngài là người đầu tiên có công tập hợp, sưu tầm, truyền dạy và sử dụng cây thuốc trong lịch sử y học cổ truyền Việt Nam, với dấu ấn tại làng Sinh Dược (xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn), hiện nay vẫn còn truyền thống trồng và sử dụng cây thuốc. Truyền thống này được Thiền sư Tuệ Tĩnh tiếp thu và hệ thống lại kinh nghiệm sử dụng thuốc Nam từ các đời trước, giáo hóa việc chữa bệnh tại các ngôi chùa nơi Ngài trụ trì, khuyến khích trồng và phát triển thuốc Nam trong đền, chùa và vườn nhà nhân dân. Tiếp nối đến thời kỳ hiện nay, phái Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam vừa tu tâm vừa hành thiện, và đặc biệt là chữa bệnh cứu người bằng thuốc Nam như một phương tiện hành đạo. còn mở các phòng thuốc Nam miễn phí để chữa bệnh cho người nghèo Phái Tịnh độ cư sĩ tiếp nối tinh thần này khi lấy thuốc Nam làm phương tiện hành đạo. Việc khám chữa bệnh ở đây không chỉ mang giá trị y học, mà còn có ý nghĩa xoa dịu khổ đau, gieo hạt thiện tâm và nuôi dưỡng lòng từ bi - đúng với tinh thần Thiền nhập thế.

## V. KẾT LUẬN

Qua những khảo cứu và phân tích, có thể khẳng định rằng Thiền sư Nguyễn Minh Không không chỉ là một danh y, một Quốc sư thời Lý, mà còn là người đặt nền móng cho tư tưởng và đạo lý hành nghề y trong truyền thống y học cổ truyền Việt Nam. Với tầm nhìn vượt thời đại, Ngài đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa y thuật dân gian, tư tưởng Phật giáo và tâm lý trị liệu, không chỉ chữa lành thể xác mà còn cảm hóa tâm hồn, mở ra hướng đi đầy nhân văn cho nghề y nước nhà.

Tư tưởng “y đạo đồng hành” mà Thiền sư truyền bá đã trở thành cốt lõi đạo đức cho bao thế hệ lương y sau này, khẳng định rõ rằng hành nghề y không chỉ là kỹ năng

chuyên môn, mà còn là một hành trình tu dưỡng, phụng sự và lan tỏa lòng từ bi. Những đóng góp của Ngài đặt nền móng cho việc hình thành hệ thống y học có tổ chức, từng bước phát triển thành Ty Thái y, góp phần chính thức hóa và nâng tầm y học bản địa trong dòng chảy lịch sử dân tộc.

## **VI. KIẾN NGHỊ**

Tiếp tục nghiên cứu các văn bia, đạo sắc phong và sưu tầm các tài liệu về Thiền sư Nguyễn Minh Không để làm rõ thêm các luận cứ về cuộc đời và sự nghiệp, đặc biệt là về những đóng góp cho lĩnh vực y dược học cổ truyền.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ngô Sĩ Liên, “Đại Việt sử ký toàn thư” - Nhà xuất bản Khoa học xã hội (1993)
2. Đỗ Bang, “Thái Y Viện triều Nguyễn” - Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn (2020).
3. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, “Tìm hiểu thư tịch y dược cổ truyền Việt Nam, Nhà xuất bản Khoa học xã hội (2009).
4. Thiền Uyển Tập Anh, Nhà xuất bản Văn học (1990), Ngô Đức Thọ dịch.
5. Nguyễn Thừa Hỷ, Thiền sư Nguyễn Minh Không – sự dung hợp giữa văn hóa Phật Đạo thời Lý, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo (2020).

## GÓP THÊM Ý KIẾN VỀ CUỘC ĐỜI, SỰ NGHIỆP VÀ TÔN VINH NGƯỜI ANH HÙNG VĂN HOÁ NGUYỄN MINH KHÔNG

*Nhà nghiên cứu Trương Đình Tường*

Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử tỉnh Ninh Bình

Trong một tham luận khoa học về Thánh Nguyễn năm 2019 của Tỉnh Ninh Bình, tôi đã minh chứng Nguyễn Minh Không là nhân vật lịch sử thần kỳ, hội tụ mơ ước và khát vọng cháy bỏng của con người trần thế muốn vươn lên chinh phục và làm chủ thiên nhiên, làm chủ vận mệnh để xây dựng một cuộc sống, một xã hội bác ái, vị tha, thấm nhuần triết lý đạo Phật. Ngài là hình tượng cao đẹp của người nông dân lao động vùng chiêm trũng Ninh Bình, rộng hơn là vùng đồng bằng Bắc Bộ, trong đời sống thường nhật, bươn trải mưu sinh; là biểu tượng sức mạnh phi thường, dời non lấp biển, phá thạch, khai sơn trên diện rộng đồng bằng Bắc bộ; Ngài cũng là một Thánh sư kiêm Thánh Y, một Dược sư có y thuật siêu việt, chữa bệnh cứu người bằng dược liệu từ núi rừng, thôn dã, từ vườn thuốc khổng lồ với phương châm tự trồng cây và bào chế, chữa bệnh, cứu chúng sinh không chỉ bằng kinh kệ, ngồi chón thiền môn mà một tay kinh, tay thuốc cứu nhân; xứng danh Ông Tổ Y Dược Việt Nam; Nguyễn Minh Không còn là hình tượng một trí sĩ nhân tản, tiêu dao, lướt thuyền trên sông biển, ngồi đánh cờ trên đỉnh núi mờ sương cùng Bắc Đẩu, Nam Tào, sớm khuya chăm lo vườn Sinh Dược, bào chế thuốc Nam chữa bệnh cho nhân dân...nay vẫn còn dấu tích “*Bàn cờ, ô thuốc hình như tạc...*” trên đỉnh Bái Đính Sơn...

Tại Hội thảo này, tôi chỉ xin nêu thêm một số nhận thức của mình về chủ đề Hội thảo “Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của Đức Thánh Nguyễn” do UBND huyện Gia Viễn tổ chức, nội dung cụ thể như sau:

**1- Nguyễn Minh Không thực sự là Anh hùng Văn hóa của dân tộc, xứng danh với niềm tôn vinh từ ngàn đời nay và sống mãi trong lòng nhân dân ta, sánh ngang với các bậc anh hùng, danh nhân tiêu biểu của đất nước - Ngài cũng xứng danh vị *Thánh bất tử* trong lòng dân tộc, chúng tôi xin được tôn vinh Ngài trong NGŨ BÁT TỬ!**

Ngài là một vị cao tăng đứng đầu Phật giáo nhà Lý, được coi là vị thiền sư sáng lập nên nhiều ngôi chùa nhất ở Việt Nam (có tài liệu nói có tới trên 500 ngôi chùa do Ngài tạo dựng). Ngài được dân gian tôn vinh là Thánh Nguyễn, như từng tôn vinh

Trần Hưng Đạo là đức Thánh Trần, Mẫu Liễu Hạnh Công Chúa là Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Nhiều tài liệu, sử sách xưa ghi chép xếp Ngài là vị Thánh trong *tứ bất tử*!

Theo Thần phả lưu tại đền Thánh Nguyễn (Điềm Giang), thân phụ Thánh Nguyễn là cụ Nguyễn Sùng, ở hương Đàm Xá, phủ Tràng An (Gia Viễn, Ninh Bình) *“Vốn là người từ hòa, lại có tư chất minh mẫn, sự học sách bất thành bèn từ biệt hương tộc vãng du thiên hạ”*<sup>1</sup>. Sùng ông đến làng Phả Lại, phủ Từ Sơn (Bắc Ninh), ở làm cho một phú gia là ông Dương Công Tiệp, người thiện tâm, lại có tài pháp sư phù chú, nghề y. Được vài năm, thấy ông Nguyễn Sùng *“Ngôn ngữ nhu hòa, cử chỉ cẩn thận, lại lâu thông văn tự”* nên ngầm có lòng ái trọng, bèn khuyên con gái mình là Mỹ Nương kết duyên Châu Trần. *“Mỹ Nương vui lòng nghe theo. Dương Công chọn ngày lành tháng tốt làm lễ kết hôn nên vợ nên chồng, hai người đẹp đôi loan phượng, nức tiếng hòa hợp, xuân tình dào dạt, hảo hợp duyên lành”*<sup>2</sup>. Sau một năm, vợ chồng Dương Công bị bệnh mà mất, Dương Công cùng vợ lo ma chay, mai táng chu tất cho bố mẹ vợ rồi trở về Điem xá quê nhà làm ăn. Sáu bảy năm sau, vợ chồng Sùng Công sinh ra *“một con trai đáng đẹp đẽ, anh tuấn, khôi ngô. Bên tay trái có một dấu ấn vuông, trên trán có chữ son Phật tử...Đến năm 6 tuổi, thiên tư cao vợi, tài bộ thông minh. Cha ông bèn đặt tên là Minh Công”*<sup>3</sup>.

Như vậy, qua các tài liệu lịch sử, Thần phả và cả truyền thuyết, huyền thoại, chúng ta có thể khẳng định: Nguyễn Minh Không là nhân vật lịch sử có thật, có quê hương (quê nội, ngoại), có cha mẹ, có hành trạng được sử sách ghi chép và người đời tôn vinh (đền miếu, sử sách và thần thánh hóa từ thuở sinh thời đến hành trạng). Song, trong tâm thức dân gian ngót ngàn năm nay, ông lại là vị cao tăng đầy pháp thuật, tài danh lừng lẫy, một vị Thánh bất tử, một ông Không Lồ đi mây về gió, lướt sóng, cười kình chẳng khác nào một thiên thần!

Một điều đặc biệt là, trong vô số truyền thuyết dân gian ở Ninh Bình và vùng châu thổ Bắc bộ, Nguyễn Minh Không lại là một nhân vật huyền thoại, xuất hiện trong nhiều chuyện kể ly kỳ, thậm chí đến mức hoang đường như khi tu thiền đắc đạo có thể đi mây về gió, ngả nón làm thuyền vượt sông lớn đưa đoàn quan quân nhà Lý từ Tràng An lên kinh đô Thăng Long chỉ trong một canh giờ, quơ cả kho đồng nhà Tống cho vào túi, vượt biển cả vạn dặm bằng chiếc nón tu lờ về nước đúc tứ đại khí, cho tay vào vạc dầu đang sôi vớt một trăm chiếc kim ra châm cứu, chữa bệnh cho vua Lý Thần Tông

---

<sup>1</sup> Quốc sư Nguyễn Minh Không qua di sản văn hóa đền Thánh Nguyễn”, Nxb Hồng Đức, HN, 2021, tr. 78.

<sup>2</sup> Quốc sư Nguyễn Minh Không qua di sản văn hóa đền Thánh Nguyễn”, Nxb Hồng Đức, HN, 2021, tr. 78.

<sup>3</sup> Quốc sư Nguyễn Minh Không qua di sản văn hóa đền Thánh Nguyễn”, Nxb Hồng Đức, HN, 2021, tr. 79.

thoát bệnh lột hồ... Tất cả những câu chuyện ly kỳ, thần diệu đó đã tập trung khắc họa nên hình tượng một vị thiền sư phi phàm, hội tụ và tỏa sáng với nhiều tài năng, đức trí vì dân, vì nước, trở thành người Anh Hùng Văn hóa Nguyễn Minh Không.

## 2- Phạm vi vấn đề

### ***2.1 Nguyễn Minh Không chữa bệnh: “hóa hổ” cho vua Lý Thần Tông (1128-1138)***

Câu chuyện thiền sư quê mùa từ vùng chiêm trũng Tràng An lên kinh kỳ Thăng Long chữa bệnh cho vua Lý Thần Tông khi các danh y trong nước đã bó tay với căn bệnh nan y hóa hổ thật ly kỳ và thần diệu. Sách “Nam ông mộng lục” của Hồ Nguyên Trừng<sup>4</sup> và một số huyền thoại được chép trong các sách cổ của nước ta khá giống nhau:

Tương truyền lúc còn đang học đạo, trong khi dạo chơi ở khu rừng, Từ Đạo Hạnh giả tiếng hổ dọa, Người nói: *"Nếu người muốn vậy, sau này chắc sẽ phải chịu quả báo như thế"*. Từ Đạo Hạnh hỏi lại: *"Xưa kia đức Thế Tôn tạo quả viên thành còn chịu báo kim sương, mã mạch, huống chi tôi sinh thời mật pháp đâu có thể tránh được, đời sau sẽ làm quốc chủ và sẽ chịu báo này, ông với tôi có nhân duyên bằng hữu lúc đó hãy cứu tôi"*. Sau khi thiền sư Đạo Hạnh hóa, đầu thai là Dương Hoán, được Vua Nhân Tông yêu quý lập làm Hoàng Thái tử và kế vị ngai vàng tức Lý Thần Tông hoàng đế. Lên ngôi không được bao lâu, tháng 3 năm 1136, vua Lý Thần Tông bệnh nặng, lông lá mọc khắp cơ thể, gằm thét như hổ suốt ngày, các danh y tài giỏi được triệu đến chữa bệnh nhưng không thuyên giảm. Tức thì trong dân gian, xuất hiện bài đồng dao của trẻ con rằng: *"Bắc nam có tây đông / Đáy bể ả có rồng / Vua mắc bệnh khó chữa / Tu cầu Nguyễn Minh Không"*.

Vua bèn sai sứ tìm gặp Sư. Khi Sư đến, danh y triều đình và khắp nước đang ở trên điện làm phép, thấy Sư ăn mặc quê mùa, họ khinh khi không đáp lễ. Sư đến, đem theo một cái đinh lớn, dài hơn 5 tấc, đóng vào cột, lên tiếng nói: *"Ai có thể nhổ cái đinh đó ra thì sẽ chữa được bệnh cho Hoàng đế"*. Nói thế ba lần, chẳng ai dám làm. Sư lại lấy hai ngón tay trái, cầm vào thì đinh theo chúng mà ra. Mọi người đều khiếp phục. Khi gặp vua, Sư lớn tiếng nói: *"Đấng đại trượng phu, giàu sang bốn bể, há lại làm ra những điều cuồng loạn đấy ư?"*. Vua rất run sợ. Sư sai lấy một vạc lớn đựng nước nấu sôi tới cả trăm lần, dùng tay quấy lên khoảng bốn lần, rồi thò tay vào trong

---

<sup>4</sup> Lý Tế Xuyên: Việt điện u linh tập, Hồ Nguyên Trừng: Nam Ông mộng lục, Nguyễn Dữ: Truyền kỳ mạn lục: NXB Văn học, HN, 2008, truyện Sự thần dị của Minh Không, tr.87-89.

vạc dầu đang sôi sùng sục lấy ra đủ 100 cái kim châm cứu cho vua. Bệnh vua liền bớt ngay. Sau khi khỏi bệnh, cảm phục tài năng, vua Lý Thần Tông phong Ngài là Quốc sư, tha thuế dịch cho vài trăm hộ. Trong quốc sử còn ghi rằng: "Tục truyền khi sư Từ Đạo Hạnh sắp trút xác, trong khi ốm đem thuốc niêm thần chú rồi giao lại cho Nguyễn Chí Thành, tức Minh Không, dặn rằng, 20 năm sau nếu thấy Quốc Vương bị bệnh lạ thì đến chữa ngay, có lẽ là việc này" ?

Đó là phương pháp chữa bệnh kết hợp vừa chữa *tâm bệnh*, vừa chữa bằng *y thuật* cho vua Lý. Nguyễn Minh Không đã kết hợp *được liệu* và *châm cứu* cùng với việc “cứu tâm” cho đức vua... Đây là một trong những kỳ tích của ông được sử sách ghi lại là chữa thành công bệnh cho vua Lý, được phong làm quốc sư.

Đó cũng là phương pháp chữa bệnh dung tam thể: Nho -Phật- Lão. Nho: tài trí y dược thâm hậu; Phật: Tâm; Lão (Đạo): phù phép (thấy ở Thánh Trần) sau này. Chúng ta cần quan tâm lời nói của Ngài khi từ quê lên kinh vào cung gặp Vua Lý, Người lớn tiếng quát: "*Đấng đại trượng phu, giàu sang bốn bể, há lại làm ra những điều cuồng loạn đấy ư?*". Vua rất run sợ! Ngôn ngữ và phong độ ấy không phải là của bậc bề tôi với thiên tử mà hoàn toàn là ngôn ngữ của bậc kẻ cả ngôi cao. Bởi Ngài đã hiển hiện là bậc Thánh ứng pháp y thuật thiên cung. Còn Vua lúc này chịu đội lốt hổ không còn là bậc Thiên tử nữa. Chúng tôi cho rằng, rất nhiều huyền thoại, huyền tích về Thánh Nguyễn khi sinh thời, Ngài đã đội mệnh Thánh Tăng chứ không còn chỉ là bậc tu hành phạm tục nữa! Cái xác nhân gian đã bị lột bỏ, còn cái lõi của bậc Thánh Tăng, tâm Phật và pháp sư của đạo giáo. Bởi thế chúng tôi cho rằng chính ngài cũng dung tam giáo là như thế!

Một điều rất đáng lưu ý rằng, có người chỉ hình dung vườn thuốc của đức Thánh Nguyễn chỉ bó hẹp trong thung lũng *Sinh Dược* độ dăm bảy ha của xã Gia Sinh ngày nay. Điều đó là hoàn toàn không đúng với huyền thoại, huyền tích về vườn thuốc của Ngài. Truyền thuyết kể rằng, Nguyễn Minh Không đi mây về gió, thu lượm khắp nơi những cây thuốc quý về trồng để chữa bệnh cho chúng dân. Vườn thuốc của Ngài được bao bọc bởi những bức tường thiên tạo là những dãy núi đá trùng điệp trong không gian vô cùng rộng lớn để che chắn thú dữ và giặc dã phá hoại. Dân gian lưu truyền chu vi vườn thuốc Minh Không trong khoảng không gian bao la: "*Thượng chí Gánh Gà/ Hạ chí núi Khơi/Đá Xẻ, Đá Soi/ Lỗ Lươn vì giới*". "*Gánh Gà*" nay còn gọi là *Canh/Kênh Gà* (thuộc xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn). "*Núi Khơi*" thuộc địa giới xã Tân Bình, thành phố Tam Điệp ngày nay. "*Đá Xẻ, Đá Soi*" nay thuộc phường Ninh Mỹ, thành phố Hoa Lư. "*Lỗ Lươn*" nay thuộc xã Sơn Lai, huyện Nho Quan. Như vậy,

vườn sinh dược của Thánh Nguyễn rộng lớn nằm trên vùng đất bốn đơn vị hành chính ngày nay là: nam huyện Gia Viễn, đến tây bắc thành phố Hoa Lư, Đông bắc thành phố Tam Điệp và Đông nam huyện Nho Quan, mỗi chiều dài rộng Đông-Tây ước trên 10km, vị chi khoảng trên dưới 100km<sup>2</sup>. Thung lũng Sinh Dược (xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn) chỉ là *tâm điểm* của vườn thuốc quý thiên nhiên của thần y Lý Quốc Sư Minh Không mà thôi. Xem bản đồ Pháp lập năm 1937, chúng tôi nhận thấy, phía tây nam núi Trà Đinh và sông Lê là tổng Vân Trình có 2 vùng núi đồi rộng lớn đều có địa danh Sơn Dược, ngăn cách giữa 2 vùng đồi núi này là xã Bái Ân; Phía đông nam núi Trà Đinh là Tổng Lê Xá, mà phía đông nam sông Lê là vùng Sinh Dược, rộng lớn gấp ba lần vùng núi đồi Sơn Dược của Vân Trình. Nay những vùng này thuộc các xã Sơn Lai, Sơn Hà, Quỳnh Lưu (Nho Quan), Gia Sinh (Gia Viễn), Tân Bình (Tam Điệp). Từ đó, chúng tôi cho rằng, vào nửa sau thế kỷ XI, khi Nguyễn Minh Không tu tại vùng quê Diêm Giang và Bái Đinh thì khắp một vùng rộng lớn lúc bấy giờ còn là rừng rậm mênh mông, chỉ có đường đi bằng thuyền trên sông Hoàng Long, sông Lê, sông Kim Bôi (nhánh đổ vào Nho Quan và Gia Viễn) và những con đường xuyên qua các cánh rừng rậm rạp hoang vu, Nguyễn Minh Không đã biến thành VƯỜN DUỘC KHÔNG LỒ đến trăm kilomet vuông chứ không phải chỉ có thung lũng Sinh Dược ở Gia Sinh như chúng ta thấy ngày nay. Chúng ta biết rằng, theo sử nhà Lê ghi chép, Trịnh Lỗi, một danh tướng có mặt trong số 28 tướng lĩnh đầu tiên dưới cờ nghĩa của Lê Lợi năm 1418 ở Lam Sơn, quê làng Sơn Dược, chính là vùng VƯỜN DUỘC KHÔNG LỒ này của Nguyễn Minh Không. Tức là đến thời nhà Lê, vùng này vẫn mang tên SƠN DUỘC. Từ đó chúng ta thấy câu phương ngôn truyền tụng về VƯỜN SINH DUỘC KHÔNG LỒ CỦA THÁNH NGUYỄN “*Thượng chí Gánh Gà/ Hạ chí núi Khơi/Đá Xẻ, Đá Soi/ Lỗ Luon vi giới*” rộng dài trong không gian tới trên dưới 100km<sup>2</sup> của hai huyện Nho Quan, Gia Viễn và Hoa Lư không phải là lời truyền tụng ngoa ngôn, lộng ngữ! Các vùng núi đồi này đến nay vẫn còn nhiều cây thuốc quý như: Bình vôi, Ngành ngành, Hoài sơn, Khúc Khắc, Mặt quỷ, Bòn bót, Hà thủ ô, Hy thiêm thảo, chè Vằng, Thiên niên Kiện, Bồ chính sâm...

Thế là đã rõ: Nguyễn Minh Không-Lý triều Quốc sư lừng danh không phải chỉ là tài danh trong chữa bệnh: “BÁC SĨ”, mà còn là một “DUỘC SĨ” chuyên tâm, người là hình tượng điển hình sáng ngời của phương châm “THUỐC NAM CHỮA BỆNH NGƯỜI NAM”. Đó là tấm gương sáng ngời của đức cần cù, tìm kiếm, trồng cấy, chăm sóc, thu hái và bào chế thành thuốc Nam chữa bệnh mà ngày nay chúng ta gọi là ĐÔNG Y để đối lập với TÂY Y-Thuốc của người phương Tây đưa vào chữa bệnh cho dân ta từ cuối thế kỷ XIX. Nhưng nếu nói cho đầy đủ ý nghĩa lớn lao của VƯỜN



THUỐC MINH KHÔNG phải là NAM Y để đối với BẮC Y-Thuốc của phương Bắc-Trung Quốc- từ nửa cuối thế kỷ XI đến nửa đầu thế kỷ XII do THÁNH Y MINH KHÔNG vừa trồng thuốc, bào chế thuốc NAM, vừa chữa bệnh cứu người nước NAM!

Nguyễn Minh Không còn là hình tượng một trí sĩ sớm khuya chăm lo vườn thuốc sống (vườn Sinh Dược-thuốc sống, do chính bàn tay, công sức của Ngài thu lượm bốn phương, mang về trồng cấy, chăm sóc để bào chế thuốc Nam chữa bệnh cho dân chúng, phân biệt với thuốc đã bào chế sẵn, thời kỳ ấy hay phải nhập thuốc của người Tàu, gọi là thuốc Bắc). Hình tượng đó được ghi lại trong bài thơ khắc trên động núi Bái Đính của người xưa còn để lại: “*Bàn cò, ô thuốc hình như tạc...*”. Rồi hang Áng Nôi (Gia Sinh, Gia Viễn), nơi để các nôi bào chế, sao tẩm thuốc Nam của ông... Đã có cuộc hội thảo khoa học gần đây đề xuất ý kiến tôn vinh Nguyễn Minh Không là ÔNG TỔ NGHỀ Y-DUỘC Việt Nam là vấn đề cần được các cấp, các ngành hữu quan lưu tâm xem xét.

Nhân đây cũng xin được nói thêm về nhận thức của chúng tôi về ba nhân vật: Nguyễn Minh Không, Từ Đạo Hạnh và Giác Hải là ba đại danh thiền sư. Quan hệ giữa họ vừa là bạn, có lúc, có tài liệu cho Từ Đạo Hạnh là Thầy của Minh Không. Minh Không và Từ Đạo Hạnh là bậc trí thức danh tiếng, trong đó Minh Không hành trạng nổi bật, nhập thế hơn hai vị kia: chữa bệnh, trồng thuốc, nhà thơ, theo huyền thoại, Minh Không còn là vị Khổng Lồ khai sơn phá thạch, tạo lập các làng bản; tạo ra các giống lúa, giống tôm, cua, cá ...cho dân chúng để nuôi trồng, chăm bón và thu hoạch...

Ảnh hưởng của 4 danh sư: Dương Không Lộ, Từ Đạo Hạnh, Giác Hải, Nguyễn Minh Không trong tâm thức dân gian đồng bằng Bắc bộ rất lớn, có tới 57 nơi thờ tự 4 vị<sup>5</sup>. Nguyễn Minh Không và Dương Không Lộ là hai nhân vật lịch sử có thật ở hai thời kỳ khác nhau (Theo sách Thiền uyển tập anh và Thiền sư Việt Nam) nhưng hành trạng bị pha trộn lẫn, tạp dung dẫn đến nhầm lẫn giữa Dương Không Lộ và Nguyễn Minh Không là một. Thậm chí, theo chúng tôi có sự nhầm lẫn đáng tiếc nhất là thơ của Nguyễn Minh Không lại cho là của Dương Không Lộ qua hai tác phẩm thơ nổi tiếng thời Lý “Ngôn hoài” và “Ngư nhàn”.

Trong Hợp tuyển thơ văn Việt Nam có hai bài thơ chữ Hán là bài “*Ngôn hoài*” (Tỏ lòng) và “*Ngư nhàn*” (Cảnh nhàn của ông thuyền chài) chép là của Dương Không Lộ. Với những tài liệu điền dã mới sưu tầm, chúng tôi cho ***đây là hai bài thơ của***

---

<sup>5</sup> Theo TS. Nguyễn Văn Anh trong bài “Khảo cứu về những nơi thờ tự các vị Thiền sư Dương Không Lộ, Từ Đạo Hạnh, Giác Hải, Nguyễn Minh Không”-Kỷ yếu Hội nghị Khoa học “Thân thế, sự nghiệp Thiền sư Nguyễn Minh Không, Ninh Bình, 2019, tr.329.

**Nguyễn Minh Không chứ không phải của Dương Không Lộ.** Nguyễn Minh Không mới làm chùa trong động trên đỉnh núi Bái Đính, núi Dương Sơn (thuộc huyện Gia Viễn), núi động Am Tiên (Trường Yên, Hoa Lư), tu hành ở những nơi này nhiều năm. Những danh sơn được tả trong bài thơ “Ngôn hoài” như *núi Hàm Long, Hàm Xà* hiện nay vẫn còn lưu danh ở khu vực chùa Bái Đính (Gia Sinh, Gia Viễn) là nơi Nguyễn Minh Không “chọn được đất” để lập am tu hành, phù hợp với truyền thuyết về hành trạng của Thánh Nguyễn hơn là Dương Không Lộ. Đến nay chúng ta chưa thấy có tài liệu nào nói Dương Không Lộ lập chùa trên núi để tu hành, mà chỉ có Nguyễn Minh Không mới lập am, chùa trên các hang núi để thờ Phật và tu hành. Gần đây, mới phát hiện một ngôi chùa cổ trên núi Chùa thuộc huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình càng chứng minh Nguyễn Minh Không lập chùa trên núi để thờ Phật và tu hành và làm thơ thường ngoạn. Trở lại hai bài thơ tứ tuyệt trên. Phong cảnh huyền ảo, tĩnh mịch, hoang sơ trong bài “*Ngư nhàn*” là những nương dâu xanh ngút ngát, bên dải núi xanh u tịch rất phù hợp với cảnh sắc một vùng sông nước mà vào thời Đinh-Lê-Lý-Trần, nơi đây đã từng là vùng trồng dâu nuôi tằm, nay những địa danh nổi tiếng đó vẫn còn như *La Giá, La Mai, La Phù, Bạch Cừ* (羅 la = lụa)<sup>6</sup>, bên cạnh đó là núi Đồng Cầm, núi Xẻ<sup>7</sup> gắn với huyền tích ông Không Lộ gánh núi đứt quang, núi đá bắn tung tóe ra khắp vùng. Hòn đá ông cho vào bên quang cho cân cũng văng ra, gọi là núi Đồng Cầm. Ngài bực mình cầm đòn gánh chém vào hòn đá vừa văng ra bên chân mình, làm hòn đá xẻ làm đôi, dân gian gọi là *núi Xẻ*. Núi Xẻ, núi Soi<sup>8</sup> cũng là cột mốc làm ranh giới khu vực Ngài quay làm vườn Sinh Dược như đã nói ở trên. Bởi thế, chúng tôi cho rằng **Nguyễn Minh Không còn là nhà thơ thời Lý**, dù sưu tập mới chỉ có hai bài thơ tứ tuyệt, nhưng đặc sắc về nghệ thuật tả cảnh sắc thôn dã, sông núi u tịch, thanh bình, thấm đẫm triết lý thiền, lại đan xen cả triết lý “vô vi” của Lão Tử, nếu để lẫn vào thơ Đường-Tống, e sẽ bị trộn lẫn, không dễ dàng phân biệt được!

Nguyễn Minh Không trong tâm thức dân gian trước thế kỷ XVI (trước Liễu Hạnh là tứ bất tử), đến giữa TK XVI có Liễu Hạnh, nhất là từ thời nhà Nguyễn, Liễu Hạnh được tôn vinh “*Mẫu nghi thiên hạ*” thì thay Nguyễn Minh Không thành tứ bất tử mới. Nguyễn Minh Không là một nhân vật lịch sử phi thường, có mối liên hệ mật thiết với bối cảnh chính trị, văn hóa, tôn giáo của thời Lý nửa cuối thế kỷ XI đến nửa đầu thế kỷ XII. Ngài còn là một danh nhân văn hóa, mà chúng tôi đã từng tôn vinh là ANH

---

<sup>6</sup> Nay thuộc xã Ninh Khang, Ninh Mỹ và Ninh Khang, huyện Hoa Lư.

<sup>7</sup> Thuộc xã Ninh Khang và Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư.

<sup>8</sup> Núi Soi cũng thuộc xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, theo huyền tích Ninh Bình, cùng với núi Xẻ là những núi đá ông Không Lộ (Nguyễn Minh Không) xây mốc giới vườn thuốc Sinh Dược.

HÙNG VĂN HÓA thời Lý, là một pháp sư theo Phật giáo dòng Tỳ ni Đa Lưu Chi lừng danh, không chỉ vì đã chữa khỏi bệnh cho vua Lý, mà còn trên nhiều phương diện, xây tới năm trăm ngôi chùa, truyền bá tư tưởng nhân ái, vị tha trong buổi đạo Phật vẫn thịnh hành và đạo Nho đang lên, để góp phần hưng thịnh văn hiến đất nước. Thánh Mẫu Liễu Hạnh với hành trạng “*Tam sinh, tam hóa*”, với khát vọng cháy bỏng hạnh phúc và quyền uy, vị thế bình đẳng cho người phụ nữ nói riêng và con người nói chung, được triều Nguyễn tôn vinh và dân gian sùng kính cũng là rất xứng đáng tiêu biểu cho tấm gương liệt nữ, có sức sống mãnh liệt, lung linh trong tâm thức dân gian, nhất là vùng đồng bằng Bắc bộ hàng trăm năm nay. Song, không hiểu vì sao, triều đình nhà Nguyễn và dân gian không công nhận cộng sinh thêm Mẫu Liễu nữa trong tứ bất tử có từ trước để trở thành **Ngũ bất tử** mà thay Nguyễn Minh Không đi để vẫn chỉ là tứ bất tử! Tuy nhiên, trong tâm thức dân gian, ba vị HIỂN THÁNH là Nguyễn Minh Không - Trần Hưng Đạo và Mẫu Liễu Hạnh là ba nhân vật lịch sử có sức giáo hóa phi thường, thần thông quảng đại và lòng nhân ái vô biên mãi mãi sống trong lòng dân Việt Nam. Người xưa nói “Hữu công tắc tự” (Có công thì thờ). Thờ trong đền miếu và cao khiết bất tử hơn là thờ trong lòng dân! Bởi thế, Thánh Nguyễn mặc nhiên mãi mãi vẫn là Bất tử trong tâm thức con dân Việt!

## **2.2 Kiến nghị bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với Quốc sư Nguyễn Minh Không**

- Theo thống kê của Phòng Di sản, Sở Văn hóa và Thể Thao Ninh Bình, hiện toàn tỉnh có 24 di tích thờ Đức Thánh Nguyễn, trong đó chủ yếu là các loại hình chùa, đình, đền, miếu, 17 di tích đã xếp hạng. Đền Diêm Giang có dấu tích kiến trúc TK XVI-XVII, 50 đạo sắc phong<sup>9</sup>. Trên địa bàn 10 tỉnh đồng bằng Bắc bộ có 26 nơi thờ Thiên sư, được phong là Thượng đẳng thần<sup>10</sup>. Có nơi thờ Ngài với tư cách là ông Tổ nghề đúc đồng. Các địa phương thờ Ngài như Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hòa Bình nên chăng cần thiết lập “**Con đường hành hương tâm linh**” theo dấu chân ngài về quê Ngài trong dịp Lễ hội đền Thánh Nguyễn (Xuân Thu nhị kỳ). Cần liên kết, kết nối với hai đền thờ lớn là đền chùa Keo Hành Thiện (Xuân Trường-Nam Định) và Chùa Keo Vũ Thư (Thái Bình) để có nội dung, hình thức và quy mô Lễ Hội tầm cỡ vùng miền tiến tới tầm cỡ Quốc gia.

---

<sup>9</sup> Th.S Nguyễn Xuân Trường: Di tích thờ cúng Đức Thánh Nguyễn - Thiên sư Nguyễn Minh Không trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

<sup>10</sup> Th.S Tống Văn Lợi: Thiên sư Nguyễn Minh Không trong tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng (Báo cáo tham luận khoa học tại Hội thảo...)

- Cần phục dựng, nâng cấp **Lễ Hội đền Thánh Nguyễn** với đặc sắc Lễ hội Diêm Giang rộng không gian, dài thời gian, đặc biệt là Lễ rước kiệu, rước nước và cần khôi phục Lễ **Tế Lục khúc** với diễn xướng được như Tế Cừu khúc ở đền thờ Vua Đinh (Trường Yên, Hoa Lư), nâng tầm cỡ Lễ Hội Thánh Nguyễn lên tầm vóc- tầm cỡ khu vực, vùng miền, ngang với hai Lễ hội lớn vùng Nam Định là đền Thánh Trần (tháng 8) và đền Mẫu Liễu (Phủ Dầy) tháng 3 để thu hút đông đảo nhân dân trong và ngoài nước tham dự được như hai Lễ Cha, Lễ Mẹ của tỉnh Nam!

- Theo kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học và nghệ thuật cổ truyền, yếu tố Mật tông trong tranh thờ Thiền sư Nguyễn Minh Không ở đền Thánh Nguyễn sử dụng kỹ nghệ vàng lá độc nhất vô nhị trên tranh thủ pháp nghệ thuật tranh Mật tông Thangka Tây Tạng, xứng tầm cỡ Bảo vật QG<sup>11</sup>. Cách đây hai năm, Tỉnh ta đã làm hồ sơ đề nghị Nhà nước công nhận bức tranh thờ Thánh Nguyễn tại đền thờ Ngài ở xã Tiến Thắng là Bảo vật Quốc gia, nhưng đến nay vẫn chưa được Nhà nước công nhận. Đề nghị Tỉnh, mà trực tiếp là ngành Văn hóa của Tỉnh, tích cực vận động để Thủ tướng Chính phủ sớm cấp Bằng công nhận Bảo vật Quốc gia cho tấm tranh chân dung Thánh Nguyễn độc nhất vô nhị này trong năm 2025, năm có đầy biến động lịch sử trong “Cuộc đại sắp xếp lại giang sơn” của Đảng và Nhà nước ta.

- Cần đầu tư phục dựng **VƯỜN SINH DƯỢC KHÔNG LỒ** trên đất Gia Sinh, Sơn Lai, Sơn Hà thành một **VƯỜN SINH DƯỢC THỰC THỤ**, vừa là vườn thuốc phục vụ dân sinh (chữa bệnh), vừa là **CÔNG VIÊN Y DƯỢC MINH KHÔNG** phục vụ tham quan, bán các sản phẩm du lịch về **DƯỢC LIỆU THÁNH NGUYỄN** có uy tín, có doanh thu-Chính là sản phẩm du lịch xứng tầm danh xưng **DƯỢC THÁNH**! Như những sản phẩm hiện có chúng tôi thấy đã quý, nhưng thực sự chưa xứng tầm, vẫn còn mang nặng tính thủ công, tự sản, tự tiêu chứ không mang tầm Quốc gia, Quốc tế!

**Thay lời kết:** Tự hào đất Cổ Đô Hoa Lư - Đất sinh Vương, sinh Thánh. Vương: Bé chẵn trâu ra khỏi động vục thành Vương Đế. Thánh: Lội khỏi khúc sông sâu thành Quốc Thánh! Nguyễn Minh Không - Bạc Thánh triết tu Phật hiển Thánh. Hiển Thánh giữa đời thường, giữa Quốc đô, giữa Cung đình tráng lệ! Và hiển Thánh trong lòng con dân Việt muôn đời!

---

<sup>11</sup> TS. Trần Hậu Yên Thế: Yếu tố Mật tông trong tranh thờ Thiền sư Nguyễn Minh Không ở đền Thánh Nguyễn

**MỘT SỐ MINH CHỨNG, CHỨNG TÍCH  
CHO NINH BÌNH - VÙNG ĐỊA LINH DƯỢC LIỆU**

*ThS Lưu Thị Huyền, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Gia Viễn*

*TS. Đinh Văn Viễn, Trường Đại học Hoa Lư*

*ThS Vũ Thị Dược, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện Gia Viễn*

**1. Truyền thống sản xuất, sử dụng dược liệu**

Ninh Bình là một vùng đất sở hữu điều kiện tự nhiên phong phú và đa dạng, với địa hình gồm núi đá vôi, đồng bằng và hệ thống sông ngòi, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ của hệ sinh thái, đặc biệt là hệ thực vật dược liệu. Nhờ khí hậu và thổ nhưỡng đặc thù, nơi đây có nhiều loại cây thuốc quý hiếm, góp phần làm phong phú thêm nguồn dược liệu tự nhiên. Ninh Bình có điều kiện tự nhiên về địa chất, địa mạo, chiều sâu văn hóa phù hợp với phát triển dược liệu, đặc biệt là các dược liệu quý và hiếm. Trải qua bao thế hệ, người dân Ninh Bình đã cần mẫn tích lũy và truyền lại những tri thức quý báu về trồng trọt, chăm sóc và chế biến dược liệu, đồng thời phát triển nghề thuốc Nam thành một nét đặc trưng văn hóa địa phương. Nhiều lương y, thầy thuốc ở Ninh Bình đã trở nên nổi tiếng khắp vùng nhờ tay nghề tinh thông, những bài thuốc gia truyền hiệu quả, đóng góp tích cực vào công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng và giữ gìn giá trị y học cổ truyền Việt Nam.

Xuất phát từ thực tiễn có nhiều cây thảo dược quý nên cư dân Ninh Bình đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm dân gian về chữa bệnh bằng thảo dược. Tiêu biểu như: chữa bệnh sai xương khớp tay/chân, bệnh vẩy nến và xương khớp bằng thuốc đông y; chữa hóc xương, chữa khớp bằng nước bùa; chữa các bệnh xương khớp, dạ dày, gan, mật, phụ khoa; chữa bệnh là sử dụng lá cây thuốc từ thiên nhiên, chữa theo từng loại bệnh; chữa bệnh viêm tai giữa bằng các loại lá thuốc; chữa bỏng bằng thuốc nam; chữa bệnh hiếm muộn, ngoài da;...<sup>12</sup>

Hơn thế nữa, từ thực tiễn đời sống khai thác, trồng, chăm sóc, sử dụng dược liệu, người dân Ninh Bình đã đúc kết, huyền thoại hóa thành những truyền thuyết, truyện cổ tích, ca dao, dân ca, thành ngữ, tục ngữ. Điển hình là những truyền thuyết về

---

<sup>12</sup> Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến ngày 31 tháng 10 năm 2023 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 955/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình).

Thiền sư Minh Không - vị Quốc sư thời Lý, tổ nghề y dược, tổ nghề đúc đồng. Hành trạng của Ngài phản ánh mối liên hệ sâu sắc giữa con người với thiên nhiên, trong đó dược liệu đóng vai trò trung tâm trong y thuật cổ truyền.

Hậu thế biết đến và ghi nhận công lao của thiền sư không chỉ là nhà tu hành mộ đạo mà còn là một thầy thuốc tài ba, tận tâm chữa bệnh cho dân, cứu nhân độ thế. Ông đi nhiều nơi chữa bệnh và để dấu ấn nhiều nhất trên chính quê hương.

Thiền sư Minh Không đã khai thác, trồng, dạy dân trồng, sử dụng những cây thuốc quý, có sẵn ở vùng đất Ninh Bình (nhất là vùng rừng núi Nho Quan, Gia Viễn với hệ sinh thái đa dạng). Từ các loại thảo dược ở vùng đất Ninh Bình ngài đã bào chế ra nhiều loại thuốc thuốc nam, châm cứu chữa bệnh cho nhân dân. Hiện nay vùng Gia Viễn vẫn còn lưu truyền nhiều bài thuốc dân gian trong nhân dân như:

Chữa bệnh mề đay, người dân Ninh Bình có kinh nghiệm:

*“Thuốc này bôi đắp ngoài da*

*Lá khế già kỹ, vắt ra mà dùng”*

Để chữa cho trẻ nhỏ khi bú mẹ hay bị trớ ra, người dân vùng Gia Viễn có bài thuốc:

*“Tinh tre tươi nhớ bỏ liền vỏ xanh*

*Gạo tẻ cùng lượng lấy nhanh*

*Cả hai sao kỹ đến thành vàng nâu*

*Gừng tươi thái lát cho sau*

*Sắc, gạn nước đặc, uống mau vài lần”....*

Tương truyền, người dân khắp mọi nơi tìm đến Thánh y Minh Không để được chữa bệnh, nhiều người dựng nhà sinh sống gần Vườn sinh dược. Từ đó làng mạc đông đúc, làng xã được thành lập.

Một trong những kỳ tích của thiền sư Nguyễn Minh Không về chữa bệnh được sử sách ghi lại là chữa bệnh “hóa hổ” cho vua Lý Thần Tông.

Sách *Nam Ông mộng lục* của Hồ Nguyên Trừng (1374 - 1446), mục *Minh Không thần dị* chép: “Ngày xưa có một vị sư họ tục là Nguyễn, tên là Minh Không, ... Quốc vương họ Lý sinh thế tử, tuổi chừng hai mươi thì bỗng nhiên khắp mình mọc lông, nhảy nhót gầm thét, đầu và mặt dần dần biến thành hình hổ. Nhà vua cầu y, vu, tăng, đạo khắp nơi, nhưng đều chịu bó tay. Nghe Minh Không có phép thuật, sai người

đi thuyền đến mời về”<sup>13</sup>. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép sự kiện này như sau: Tháng 3 năm 1136 vua Lý Thần Tông bệnh nặng, lông lá mọc khắp cơ thể, gằm thét như hổ suốt ngày. Triều đình sai sứ giả đi khắp dân gian, tìm người tài giỏi về chữa bệnh cho vua. Sau chỉ có Minh Không chữa khỏi. “Vua bệnh nặng, chữa thuốc không khỏi. Nhà sư Minh Không chữa khỏi, phong làm Quốc sư. Tha thuế dịch cho vài trăm hộ”<sup>14</sup>. *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục*, quyển 4, phần chính biên, tờ 31a6-b2 cũng chép: “Nhà vua có bệnh, thầy thuốc chữa không công hiệu; Minh Không chữa khỏi; được ban hiệu Quốc sư. Lại miễn tô dịch cho vài trăm hộ để cho Minh Không được quyền sử dụng”<sup>15</sup>.

Tài năng y thuật của Minh Không đã được triều đình nhà Lý thừa nhận, phong là Quốc sư. Nhân dân tôn vinh ông là Thánh y. Bởi thế nên cư dân Ninh Bình có tục lệ “xin thuốc dẫu” (tàn nhang từ bát hương ở các nơi thờ Thánh y Minh Không về để chữa bệnh. Điều này cho thấy niềm tin vào khả năng chữa bệnh linh nghiệm của Ngài vẫn tồn tại trong nhân dân qua hàng nghìn năm).

Hiện nay chúng ta đã phát hiện được nhiều ngôi đền, chùa, di tích ở Nho Quan, Gia Viễn, Yên Khánh, Yên Mô và ở tỉnh Hòa Bình... chính là minh chứng cho phạm vi hoạt động, sự ảnh hưởng của ngài.

Nguyễn Minh Không khi đi tìm thuốc chữa bệnh cho vua Lý Thần Tông đã khám phá ra vùng dược liệu quý hiếm này. Ông đặt cho nơi này tên là Sinh Dược (Sinh Dược nghĩa là nơi cây thuốc sinh sống). Theo thần tích về Minh Không thì ngài từng “tìm nơi trồng thuốc” (*Sinh Dược*), chọn vùng núi non hiểm trở như tuyến thung cổ trải dài từ Thung Lau, thung Lá (xã Gia Hưng) xuống các thung ở Ba Chon, Đá Hàn (xã Gia Hòa) - Gia Viễn, Tam Điệp, Yên Mô... để gieo trồng, khai thác các loại thảo dược quý. Truyền thuyết “*Ông Không Lở trồng chè*”<sup>16</sup> ở động Trà Tu (xã Đông Sơn Thành phố Tam Điệp) cho thấy Ngài không chỉ trồng chè làm nước uống như một loại thuốc mà còn dạy dân kỹ thuật canh tác. Đặc biệt trong câu chuyện này phản ánh rằng, Thánh y Minh Không đã tìm thấy, dạy dân trồng, sử dụng loại chè có râu. Loại trà này nấu uống

---

<sup>13</sup> Hồ Nguyên Trừng (1999), *Nam Ông mộng lục* (Ưu Đàm - La Sơn dịch, chú giải; Nguyễn Đăng Na giới thiệu), Nxb Văn học, Hà Nội, trang 96.

<sup>14</sup> Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê (2003), *Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1*, (Ngô Đức Thọ dịch và chú thích) Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2003, trang 475.

<sup>15</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập 1, (Hoa Bằng, Phạm Trọng Diễm, Trần Văn Giáp dịch), Nxb Giáo dục, Hà Nội, trang 371.

<sup>16</sup> Truyện do ông Trương Đình Tường (Chủ tịch Hội KHLS Ninh Bình) kể. Ông còn cho biết, truyện này đã được ông viết, đăng trên Báo Hà Nam Ninh năm 1982 khi ông làm việc tại Phòng Văn hóa huyện Tam Điệp, tỉnh Hà Nam Ninh.

rất ngon. Kinh nghiệm trồng chè đỏ của người dân khu vực Tam Điệp được truyền qua nhiều đời, đến nay đã được đưa vào Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến ngày 31 tháng 10 năm 2023 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 955/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình).

Khu vực Thánh y Minh Không trồng chè đỏ được gọi là động Trà Tu (trà: chè; Tu: râu). Sau này, dân cư ở khu vực động Trà Tu (Tam Điệp) di cư ra lập làng ở khu vực Trà Tu (thuộc xã Yên Thắng hiện nay) để sinh sống vẫn lấy tên nơi ở cũ của mình để đặt tên làng xóm. Địa danh Trà Tu (xã Yên Thắng) tồn tại đến ngày nay chính là minh chứng cho di sản này<sup>17</sup>. Điều lý thú là hoa của cây trà hoa vàng có nhiều nét khá giống với loại trà được mô tả trong câu chuyện về cây chè mà Thánh y Minh Không đã dạy dân trồng, làm thuốc trong truyện *Ông Không Lở trồng chè* trên đây (trong hoa có râu). Cây trà hoa vàng (nhân dân Gia Viễn vẫn gọi là chè rừng) có mặt ở các thung thuốc Đức Thánh Nguyễn đã từng đặt chân tới, tìm thuốc chữa bệnh cho dân, dạy dân trồng dược liệu, ở đó theo người dân địa phương cho biết cây mọc tự nhiên trên núi đá vôi, dân đi rừng lấy hoa, lấy lá uống như uống chè xanh hàng ngày, cây tuy không quá to nhưng gỗ rất chắc chứng tỏ cây có chu trình sinh trưởng và vòng đời rất lâu năm (có thể liệt kê vào loại cây lâu năm).

Mặt khác nhiều đền, chùa, di tích, lễ hội ở Gia Viễn (đền Thánh Nguyễn, núi Kiếm Lĩnh, thung Lau, chùa Bái Đính...), Nho Quan (đình làng ), Yên Mô (đền Tổ, xã Mai Sơn, miếu Trung, xã Khánh Thịnh)... đều tôn vinh ngài “là thầy thuốc tài ba lẫn vai trò là tổ nghề rèn đúc”<sup>18</sup>, trong đó vai trò là thầy thuốc tài ba được nhắc đến nhiều hơn (với nghi thức đọc "*bài tán Thánh tổ quốc âm*" nhắc đến công lao "hỏa thang rưới khắp mình" - ẩn dụ về phương pháp tắm thuốc, xông thuốc)... Đặc biệt, lễ hội Đền Thánh Nguyễn được bảo tồn và phát triển với giá trị của Lễ hội cây thuốc và dược liệu, đã được ghi nhận là Lễ hội di sản phi vật thể Quốc gia năm 2024 đã minh chứng cho thấy rõ sự suy tôn ngài và cho truyền thống trồng cây dược liệu của vùng địa linh dược liệu Ninh Bình.

Như vậy, Thánh Nguyễn Minh Không không chỉ là biểu tượng tâm linh mà còn là cầu nối giữa tri thức bản địa và y học cổ truyền. Di sản của Ngài khẳng định Ninh Bình là vùng đất "địa linh nhân kiệt", nơi thiên nhiên hào phóng và trí tuệ con người hòa quyện để tạo nên những giá trị văn hóa – y học độc đáo, trường tồn cùng thời gian.

---

<sup>17</sup> Trương Đình Tường (1995), *Truyện cổ dân gian Ninh Bình*, Nxb. VHDT, Hà Nội, trang 84-85.

<sup>18</sup> Đình Văn Viễn (2023), Thánh Nguyễn trong đời sống văn hóa cư dân vùng Yên Mô, Ninh Bình; *Tạp chí Khoa học trường Đại học Hoa Lư*, số 1, trang 79.



## **2. Thực trạng phát triển dược liệu ở Ninh Bình**

### **2.1. Cơ sở tự nhiên để Ninh Bình phát triển dược liệu**

Ninh Bình sở hữu điều kiện tự nhiên đa dạng, tạo nền tảng lý tưởng để phát triển cây dược liệu, từ vùng núi đá vôi hiểm trở đến đồng bằng phù sa và ven biển.

#### **- Vị trí địa lý**

Ninh Bình là tỉnh nằm ở cực Nam của vùng đồng bằng sông Hồng, cách Hà Nội hơn 90km về phía Nam, diện tích tự nhiên khoảng 1.400km<sup>2</sup>, nằm trên tuyến giao thông huyết mạch Bắc - Nam; tiếp giáp với các tỉnh: Hòa Bình, Nam Định, Hà Nam, Thanh Hóa và biển Đông.

Tỉnh có vị trí địa lý lý tưởng để phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập cùng khu vực: thuộc khu vực kinh tế trọng điểm của đồng bằng Bắc Bộ, liền kề với tam giác kinh tế phát triển của cả nước là: Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

#### **- Thổ nhưỡng**

Ninh Bình có 7 nhóm đất chính: Nhóm đất mặn chiếm 6,55% diện tích; Nhóm đất phù sa chiếm 61,88%; Nhóm đất Giấy chiếm 5,55%; Nhóm đất Than bùn chiếm 0,6%; Nhóm đất đen chiếm 4,31%; Nhóm đất xám chiếm 21,36%; Nhóm đất xám bạc màu chiếm 0,3% diện tích<sup>19</sup>.

Tài nguyên đất của Ninh Bình có độ phì trung bình với 3 loại địa hình là đồi núi, đồng bằng và ven biển, vì thế tỉnh có thể mạnh để phát triển nông, lâm nghiệp kết hợp, theo hướng đa dạng hoá. Vùng đồi núi có nhiều tiềm năng để chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp vật liệu xây dựng.

#### **- Đặc điểm địa hình**

Ninh Bình nằm trong vùng tiếp giáp giữa vùng Đồng bằng sông Hồng với dải đá trầm tích phía Tây và nằm ở điểm mút của cạnh đáy tam giác châu thổ sông Hồng, tiếp giáp với biển Đông nên có địa hình đa dạng, biến đổi từ vùng núi đồi ở phía Tây, Tây Bắc đến vùng đồng bằng trũng xen kẽ núi đá vôi, tiếp đến là vùng Đông Nam có đồng bằng phì nhiêu. Xen giữa 2 vùng lớn là vùng chiêm trũng chuyển tiếp. Ninh Bình có cả rừng sản xuất và rừng đặc dụng các loại. Có 4 khu rừng đặc dụng gồm rừng

---

<sup>19</sup> Ninh Bình hội nhập và phát triển, tr.2;

[https://izaninhbinh.gov.vn/uploads/images/Ninh\\_Binh\\_Hoi\\_nhap\\_va\\_Phat\\_trien.pdf](https://izaninhbinh.gov.vn/uploads/images/Ninh_Binh_Hoi_nhap_va_Phat_trien.pdf)

nguyên sinh Cúc Phương; rừng môi trường Vân Long; rừng văn hóa, lịch sử, môi trường Hoa Lư và rừng phòng hộ ven biển Kim Sơn.

Địa hình của tỉnh bao gồm 3 vùng rõ rệt: Vùng đồi núi, vùng đồng bằng và vùng ven biển.

+ Vùng đồi núi và bán sơn địa:

Vùng này nằm ở phía Tây và Tây Nam của tỉnh, bao gồm các khu vực phía Tây Nam huyện Nho Quan và thành phố Tam Điệp, phía Tây huyện Gia Viễn, phía Tây Nam huyện Hoa Lư và Tây Nam huyện Yên Mô. Diện tích toàn vùng này khoảng 35.000ha, chiếm 24% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Độ cao trung bình từ 90 - 120m. Đặc biệt khu vực núi đá có độ cao trên 200m. Đỉnh Mây Bạc với độ cao 648m là đỉnh núi cao nhất Ninh Bình.

Vùng này tập trung tới 90% diện tích đồi núi và diện tích rừng của tỉnh, do đó rất thuận lợi để phát triển cây dược liệu. Đặc biệt, Vườn quốc gia Cúc Phương - khu dự trữ sinh quyển thế giới - là "kho báu" dược liệu với hàng trăm loài cây thuốc quý và khu Ramsar thế giới - khu bảo tồn thiên nhiên nhất đất ngập nước lớn nhất đồng bằng Châu thổ Bắc Bộ - Vân Long. Nhờ địa hình núi đá vôi xen kẽ đất bằng, nhiều thung lũng nhỏ đan xen, lại sở hữu đa dạng nguồn gen cây dược liệu quý mọc hoang dã tự nhiên, hàng hóa quy mô lớn, như vùng dược liệu trạch tả tại Kim Sơn, Yên Khánh gần 150ha, vùng dược liệu cây Bồ công anh, Bạch chỉ tại các xã Chính Tâm, Xuân Thiện, Chát Bình (Kim Sơn), Khánh Thủy (Yên Khánh) khoảng 50ha; vùng dược liệu đương quy, ngưu bàng, sinh địa ở Nho Quan gần 20ha...

+ Vùng đồng bằng:

Bao gồm: Thành phố Ninh Bình, huyện Yên Khánh, huyện Kim Sơn và một phần diện tích của các huyện khác trong tỉnh, diện tích khoảng 101 nghìn ha, chiếm 71,1% diện tích tự nhiên toàn tỉnh, là nơi tập trung dân cư đông đúc nhất tỉnh, chiếm khoảng 90% dân số toàn tỉnh. Vùng này độ cao trung bình từ 0,9 ÷ 1,2m, đất đai chủ yếu là đất phù sa được bồi và không được bồi. Tiềm năng phát triển của vùng là có đất phù sa bồi đắp, thích hợp trồng dược liệu ngắn ngày như diếp cá, kinh giới ... - những loại thường dùng trong y học cổ truyền.

+ Vùng ven biển:

Ninh Bình có trên 18km bờ biển. Vùng này thuộc diện tích của 4 xã ven biển huyện Kim Sơn là: Kim Trung, Kim Hải, Kim Đông, Kim Tân, diện tích khoảng

6.000ha, chiếm 4,2% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Vùng ven biển và biển Ninh Bình đã được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới. Hiện có một đảo thuộc Ninh Bình là đảo Cồn Nổi. Đất đai ở đây còn nhiễm mặn nhiều do mới bồi tụ nên đang trong thời kỳ cải tạo, vì vậy chủ yếu phù hợp với việc trồng rừng phòng hộ (sú, vẹt), trồng cói, trồng một vụ lúa và nuôi trồng thủy hải sản.

#### **- Đặc điểm thời tiết - khí hậu**

Khí hậu Ninh Bình mang những đặc điểm của tiểu khí hậu đồng bằng sông Hồng, có mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hè nắng nóng, mưa nhiều. Ngoài ra, Ninh Bình còn chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc, đông nam và khí hậu ven biển. Thời tiết hằng năm chia thành 4 mùa rõ rệt là xuân, hạ, thu, đông.

Nhiệt độ trung bình là 23,5 độ C; lượng mưa trung bình hằng năm từ 1.700 - 1.800mm; số giờ nắng trong năm khoảng 1.600 - 1.700 giờ và độ ẩm tương đối trung bình từ 80 - 85%. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa ban ngày và ban đêm của các khu vực được bao trùm bởi núi đá vôi, hệ thống sông ngòi của Ninh Bình là tương đối lớn, phù hợp cho sự sinh trưởng của gieo trồng dược liệu. Xưa kia, vùng núi Đá Hàn, huyện Gia Viễn đã được thực dân Pháp chọn làm thủ phủ ương trồng cây dược liệu, cây lâu năm cung cấp cho các tỉnh lân cận.

Như vậy, Ninh Bình sở hữu điều kiện tự nhiên đa dạng và thuận lợi cho phát triển cây dược liệu, từ địa hình gồm đồi núi, đồng bằng, ven biển, đến khí hậu ôn hòa, đất đai phì nhiêu. Vùng núi có hệ sinh thái phong phú, lưu giữ nhiều nguồn gen cây thuốc quý. Vùng đồng bằng với đất phù sa màu mỡ phù hợp trồng cây ngắn ngày, trong khi vùng ven biển hỗ trợ phát triển cây chịu mặn. Đây là cơ sở vững chắc cho việc khai thác, bảo tồn và phát triển cây dược liệu bền vững.

#### **2.2. Sự đa dạng dược liệu ở Ninh Bình**

Ninh Bình là một trong những địa phương có tính đa dạng sinh học cao của Việt Nam, là nơi hội tụ nhiều hệ sinh thái tiêu biểu như hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi, gò đồi, đồng bằng, thủy vực và vùng ven biển.

Theo kết quả điều tra đa dạng sinh học tỉnh Ninh Bình:

- *Đa dạng thực vật*: Giai đoạn 2015 - 2020 đã đánh dấu những thành quả trong việc bảo tồn đa dạng thực vật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Kết quả nghiên cứu qua những đợt điều tra đến nay đã thống kê được ở Ninh Bình có 1.299 loài thuộc 860 chi, 297 họ của 6 ngành thực vật bậc cao. Qua các số liệu thống kê ngành hạt kín chiếm ưu

thể nhất 92% trong tổng số loài. Các ngành khác chiếm tỉ lệ nhỏ, đặc biệt ngành quyết lá thông Psilotophyta có một loài ở Ninh Bình. Trong số 1.299 loài thực vật thống kê được 25 loài có trong sách đỏ Việt Nam năm 2007; Nghị định số 06/2019/NĐ-CP và Danh lục đỏ thế giới (IUCN) cần được bảo vệ. Trong đó có 5 loài thuộc cấp đang nguy cấp; 13 loài thuộc cấp sẽ nguy cấp; 01 loài thuộc ít nguy cấp; 01 loài thuộc nguy cấp hiếm; 03 loài thuộc cấp bị đe dọa và 2 loài thuộc cấp biết không chính xác.

- *Đa dạng động vật*: Hệ động vật rừng ở Ninh Bình vô cùng phong phú và đa dạng. So với kết quả điều tra thống kê từ năm 1971 (Lê Hiền Hào - 1971) thì đến nay số lượng đã tăng lên rất nhiều, gồm thú 15 bộ, 43 họ và 51 loài; chim 22 bộ, 86 họ và 123 loài; bò sát, lưỡng cư 5 bộ, 31 họ và 70 loài; cá 5 bộ, 16 họ và 54 loài; côn trùng 10 bộ, 47 họ và 132 loài. Trong số 430 loài động vật thống kê được, có 60 loài quý hiếm có trong sách đỏ Việt Nam năm 2007; Danh lục đỏ thế giới (IUCN); Nghị định số 06/2019/NĐ-CP và CTDES 2010; trong đó thú 39 loài; bò sát, lưỡng cư 13 loài; chim 01 loài; cá 02 loài; côn trùng 05 loài (*Nguồn: Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*).

Chính sự đa dạng sinh học cùng với sự phân hóa rõ rệt về địa hình, kết hợp với khí hậu nhiệt đới gió mùa, đã tạo điều kiện thuận lợi để hình thành một hệ thực vật phong phú, đặc biệt là các loài cây dược liệu.

Trên địa bàn huyện Gia Viễn, Nho Quan, Hoa Lư và thành phố Tam Điệp có nhiều cây dược liệu bản địa quý hiếm như cây Trà hoa vàng, cây Tam phồng, cây Kim ngân, cây Hương nhu, cây Cúc tần...

“Qua điều tra của viện quy hoạch rừng thống kê được trong khu rừng đặc dụng Hoa Lư có 677 loài thực vật, trong đó có 311 loài có thể dùng làm thuốc, 10 loài nằm trong danh sách đỏ Việt Nam”<sup>20</sup>. Địa phận xã Gia Sinh cũng nằm trong quần thể du lịch Tràng An với Khu văn hóa tâm linh, khu hồ Đàm Thị, Khu núi chùa Bái Đính với các hang động và cảnh đẹp thiên nhiên kỳ thú. Hang Sinh Dược là một hang sâu có cảnh quan đẹp và đình Sinh Dược là nơi thờ thần Quý Minh Đại Vương, miếu thờ Ngọc Quang công chúa thời vua Lý Thái Tông. Tên Sinh Dược bắt nguồn từ truyền thuyết Thiền sư, danh y Nguyễn Minh Không đi tìm thuốc chữa bệnh “Hóa hổ” cho vua nhà Lý, ngài tìm được nhiều loài thuốc mọc tự nhiên khắp một vùng bán sơn địa nên đặt tên nơi này là Sinh Dược. Trong quá trình tu hành và tìm hiểu cây thuốc nơi đây, ngài đã truyền lại những kinh nghiệm dùng thảo dược, những bài thuốc quý cho

---

<sup>20</sup> <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tinh-ninh-binh/-/2018/1022002/lang-nghe-sinh-duoc-%28tinh-ninh-binh%29-phat-huy-the-manh-nghe-truyen-thong-phat-trien-kinh-te-que-huong.aspx>

người dân thôn Sinh Dược. Đến nay vùng đồi núi Sinh Dược, Gia Sinh vẫn còn nhiều cây thuốc quý như: bình vôi, ngành ngành, hoài sơn, hương nhu, sả chanh, trấu không, tầm bóp...

Những thung lũng đá vôi, sườn núi, vùng bán sơn địa như ở Trảng An, Vân Long, Cúc Phương là nơi cư trú tự nhiên của nhiều loài thảo dược quý hiếm mọc hoang dã. Không chỉ trên cạn, hệ sinh thái đất ngập nước tại Kim Sơn và Vân Long cũng chứa đựng một hệ động thực vật dưới nước giàu giá trị, góp phần bổ sung nguồn gen cho cây thuốc.

Nhiều vùng chuyên canh cây dược liệu cũng đã được hình thành như vùng trạch tả ở Kim Sơn, Yên Khánh, vùng trồng Bồ công anh, Bạch chỉ tại Chính Tâm, Xuân Thiện...

Ngoài ra, với việc được UNESCO công nhận các khu sinh thái đặc biệt như Khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng, Quần thể danh thắng Tràng An và Khu Ramsar Vân Long, Ninh Bình ngày càng được ghi nhận là “kho tàng dược liệu tự nhiên” quý giá.

### ***2.3. Thực trạng phát triển vùng địa linh dược liệu ở Ninh Bình hiện nay***

Trong những năm gần đây, tỉnh Ninh Bình đã ghi nhận nhiều bước tiến trong việc phát triển vùng trồng cây dược liệu, đặc biệt là thông qua việc kết hợp giữa nông nghiệp, du lịch sinh thái và bảo tồn giá trị truyền thống. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công ban đầu, thực trạng phát triển cây dược liệu tại Ninh Bình vẫn tồn tại nhiều hạn chế cần được khắc phục để hướng đến phát triển bền vững và gắn liền với tiềm năng “địa linh” vốn có của vùng đất cổ đô này.

Một trong những mô hình tiêu biểu là Hợp tác xã Sinh Dược tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn. Đây là đơn vị đi đầu trong việc kết hợp bảo tồn giống thuốc nam bản địa với phát triển sản phẩm dược liệu bằng công nghệ hiện đại. Từ một tổ hợp nhỏ chỉ gồm 7 thành viên, đến nay Hợp tác xã đã phát triển lên hơn 30 thành viên với ba xưởng sản xuất và vùng trồng dược liệu khoảng 7 ha. Hợp tác xã Sinh Dược không chỉ cung cấp các sản phẩm chăm sóc sức khỏe được thị trường đón nhận, mà còn tạo việc làm ổn định cho hơn 70 lao động địa phương với thu nhập khá, từ 6 - 15 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn mang tính chất trồng và chế biến dược liệu đơn thuần, chưa gắn kết chặt chẽ với các yếu tố du lịch trải nghiệm hay đặc trưng văn hóa “địa linh” của vùng đất Ninh Bình.

Song song đó, tỉnh cũng đã phối hợp với Viện Di truyền Nông nghiệp thực hiện đề tài nghiên cứu bảo tồn và phát triển cây dược liệu Kim ngân và Tam phồng. Mô

hình được triển khai tại xã Gia Sinh và xã Sơn Hà, với quy mô 4 ha, cho năng suất 12 - 16 tấn dược liệu/năm. Các sản phẩm thu được được HTX Sinh Dược chế biến thành nhiều mặt hàng như trà, nước tắm, mỹ phẩm thiên nhiên. Đây là hướng đi đúng đắn khi kết hợp giữa khoa học công nghệ và bản sắc y học cổ truyền. Tuy nhiên, các mô hình này vẫn còn thiếu sự liên kết với du lịch sinh thái, một yếu tố tiềm năng lớn tại Ninh Bình.

Tại xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, mô hình bảo tồn và phát triển trà hoa vàng Cúc Phương bằng phương pháp giâm hom do anh Duật khởi xướng là một điểm sáng khác. Với diện tích gần 30 ha và hơn 35 giống trà hoa vàng được sưu tầm, nhân giống, mô hình này đã tạo ra nguồn nguyên liệu quý và công ăn việc làm ổn định cho người dân địa phương. Tuy nhiên, mô hình vẫn chưa được khai thác để phát triển du lịch trải nghiệm hoặc nâng cao giá trị bằng yếu tố văn hóa bản địa.

Tuy vậy, các mô hình này chủ yếu tập trung vào cây lương thực và cây dược liệu, chưa gắn kết cây dược liệu với du lịch.

Một điểm đáng lưu ý là hầu hết các mô hình trồng dược liệu tại Ninh Bình hiện nay mới dừng ở việc phát triển quy mô trồng trọt và chế biến, chưa thực sự gắn kết với yếu tố “địa linh” - tài nguyên văn hóa, tâm linh và danh thắng thiên nhiên vốn là thế mạnh của vùng đất này. Việc khai thác các yếu tố văn hóa - lịch sử (như Tràng An, Cúc Phương, cố đô Hoa Lư...) kết hợp với phát triển cây dược liệu sẽ là hướng đi chiến lược trong tương lai, giúp nâng cao giá trị sản phẩm, tạo điểm nhấn du lịch và xây dựng thương hiệu “dược liệu địa linh” đặc trưng của Ninh Bình.

Tóm lại, thực trạng phát triển cây dược liệu ở Ninh Bình đang từng bước đi vào chiều sâu với các mô hình mang tính ứng dụng cao và hiệu quả kinh tế rõ rệt. Tuy nhiên, để phát triển bền vững và khai thác hết tiềm năng của vùng đất “địa linh nhân kiệt”, Ninh Bình cần định hướng kết nối giữa nông nghiệp – du lịch – văn hóa, đẩy mạnh xây dựng thương hiệu sản phẩm gắn với bản sắc địa phương và mở rộng quy mô để đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

### **3. Một số định hướng giải pháp phát triển vùng địa linh dược liệu ở Ninh Bình**

#### ***3.1. Xây dựng quy hoạch tổng thể***

Để phát triển bền vững vùng địa linh dược liệu tại Ninh Bình, việc xây dựng một quy hoạch tổng thể là nhiệm vụ tiên quyết. Quy hoạch này cần dựa trên điều kiện sinh thái, khí hậu, thổ nhưỡng của từng tiểu vùng nhằm xác định rõ vùng trồng phù

hợp cho các loài dược liệu quý như trà hoa vàng, cam thảo đất, cam thảo dây, sâm Cúc Phương... Việc khoanh vùng cần được thực hiện dựa trên nghiên cứu khoa học, kết hợp với dữ liệu bản đồ sinh thái và kiến thức bản địa, đồng thời tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến 2050. Quy hoạch cũng cần xác định cơ chế quản lý vùng nguyên liệu, phân định ranh giới bảo tồn - khai thác hợp lý, bảo vệ đa dạng sinh học, đặc biệt tại các khu vực vùng đệm của Vườn quốc gia Cúc Phương, nơi có trữ lượng trà hoa vàng cao nhưng đang bị đe dọa do khai thác quá mức.

### ***3.2. Xây dựng mô hình phát triển cây dược liệu gắn với phát triển du lịch***

Việc xây dựng mô hình phát triển cây dược liệu kết hợp với du lịch sinh thái và du lịch trải nghiệm là hướng đi hiệu quả nhằm khai thác hợp lý tiềm năng “địa linh nhân kiệt” của Ninh Bình, đồng thời nâng cao giá trị kinh tế, văn hóa và sinh thái của vùng trồng dược liệu. Mô hình này cần được triển khai theo hướng đa chức năng, gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn nguồn gen cây thuốc quý, sản xuất dược liệu theo tiêu chuẩn và khai thác giá trị phục vụ du lịch.

Cụ thể, tỉnh cần tập trung phát triển các mô hình “vườn thảo dược kết hợp trải nghiệm” tại các khu vực có tiềm năng cả về tài nguyên sinh học và văn hóa – lịch sử. Điển hình là **Vườn thảo dược Nguyễn Minh Không** tại huyện Gia Viễn – nơi thờ Thiền sư Nguyễn Minh Không, một danh y thời Lý nổi tiếng với các bài thuốc quý. Mô hình này không chỉ góp phần bảo tồn gần 100 loài cây thuốc quý mà còn trở thành điểm đến tâm linh và sinh thái hấp dẫn, giúp du khách vừa chiêm bái vừa học hỏi về y học cổ truyền Việt Nam. Đặc biệt là hướng tuyến du lịch “Thiền - thuốc” của HTX dược liệu Nguyễn Minh Không đã đem đến những trải nghiệm thú vị tại nơi tâm linh thờ Thánh y của Việt Nam.

Các mô hình khác có thể triển khai tại vùng đệm của **Vườn quốc gia Cúc Phương**, vùng đệm của rừng núi đá vôi trong khu Ramsa Vân Long, nơi sinh trưởng tự nhiên của cây trà hoa vàng – một loài dược liệu quý có giá trị y học cao nhưng đang bị đe dọa do khai thác quá mức. Ở đây, cần kết hợp giữa việc **trồng cây thuốc - nghiên cứu khoa học - tổ chức tour du lịch sinh thái**, nhằm quảng bá giá trị cây thuốc bản địa đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học.

Mặt khác, mô hình trang trại dược liệu cũng nên được thiết kế như **trang trại mở**, nơi du khách có thể trực tiếp tham gia các hoạt động như thu hái cây thuốc, học cách chế biến các sản phẩm từ dược liệu (trà, tinh dầu, cao dược liệu...), kết hợp mua

sản phẩm địa phương. Các sản phẩm như trà hoa vàng, trà cam thảo, tinh dầu sả,... có thể được đóng gói làm quà lưu niệm cho du khách, giúp tăng giá trị kinh tế.

Để mô hình phát triển hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên: chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch, hợp tác xã dược liệu và cộng đồng dân cư. Các tour du lịch sinh thái - văn hóa - dược liệu nên được thiết kế chuyên nghiệp, gắn với các lễ hội truyền thống như lễ hội mùa lúa chín Tam Cốc, lễ hội đền Thánh Nguyễn,... từ đó tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Đồng thời việc đầu tư hạ tầng du lịch (đường giao thông, nhà đón tiếp, bảng chỉ dẫn), nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (hướng dẫn viên, kỹ thuật viên đông y, người làm vườn) và đẩy mạnh truyền thông quảng bá là những yếu tố cần thiết để bảo đảm sự thành công và tính bền vững của mô hình này.

### ***3.3. Phát triển mạng lưới "Vườn dược liệu xanh" tại các hộ gia đình và di tích lịch sử***

Tận dụng lợi thế khí hậu và hệ thống di tích dày đặc (tính riêng huyện Gia Viễn có 279 di tích, trong đó có 54 di tích đã được xếp hạng; có 17 di tích thờ thiền sư Đức Thánh Nguyễn Minh Không), Ninh Bình có thể phát triển mạng lưới "Vườn dược liệu xanh" tại các hộ gia đình và khuôn viên di tích.

Vườn dược liệu xanh (sử dụng giống các loại cây bản địa như các giống cây bản địa từ vườn thuốc đời người “Đền Thánh Nguyễn”) tại các hộ gia đình, các khu, điểm di tích là giải pháp tăng cường đa dạng sinh học, tái du nhập và phát triển hệ động vật và thực vật địa phương, tăng cường không gian xanh, kết nối con người với thiên nhiên, bảo vệ di sản văn hóa, thúc đẩy sự gắn kết xã hội và hội nhập văn hóa, tăng cường công bằng và tiếp cận bình đẳng với không gian xanh, tăng cường sức khỏe và thể chất, tinh thần, tạo nguồn dược liệu chủ động, giảm chi phí chăm sóc sức khỏe của nhân dân, đồng thời tạo ra cơ hội kinh tế và việc làm mới từ “Vườn dược liệu xanh”.

Huyện Gia Viễn đã đi đầu trong phong trào gây dựng các khu vườn dược liệu, trồng cây tại các thung thuốc cổ qua kế hoạch trồng, bảo tồn dược liệu tại các điểm di tích như: thung thuốc thung ông - tại Thung Lau; thung thuốc thung bà - tại Thung Lá xã Gia Hưng; thung thuốc Thánh Hoa - trà Hoa vàng tại núi Kiếm Lĩnh; vườn thuốc vua tại Đền Thánh Nguyễn.... Do vậy, các địa phương cần đẩy mạnh xây dựng vườn dược liệu xanh thông qua các phong trào, kế hoạch cụ thể như phong trào: "Mỗi gia đình một vườn thuốc Nam", "Di tích xanh - Dược liệu quý".... . Nếu làm tốt, Ninh Bình sẽ trở thành điểm sáng về phát triển dược liệu kết hợp du lịch sinh thái, vừa bảo tồn cây thuốc quý, vừa tạo sinh kế bền vững.



Để triển khai hiệu quả, cần xây dựng đồng bộ hệ thống hỗ trợ kỹ thuật từ khâu chọn giống đến thu hoạch, đặc biệt chú trọng phương pháp trồng trọt hữu cơ và tuân thủ các tiêu chuẩn GACP-WHO trong bảo quản. Các hộ gia đình sẽ được trang bị đầy đủ kiến thức thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, đồng thời được hỗ trợ nguồn giống chất lượng từ các trung tâm nghiên cứu. Song song đó, tại các di tích lịch sử, việc bố trí vườn dược liệu cần được thiết kế hài hòa với cảnh quan kiến trúc hiện có, phân chia thành các khu chức năng rõ rệt bao gồm khu trưng bày giới thiệu, khu thực nghiệm và khu dịch vụ trải nghiệm nhằm tối ưu hóa giá trị sử dụng.

Việc trồng cây dược liệu tại các hộ gia đình không chỉ tạo nguồn thu nhập từ bán dược liệu mà còn góp phần làm đẹp cảnh quan. Đặc biệt, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh có thể trồng cây dược liệu để vừa phục vụ du lịch, vừa quảng bá giá trị y học cổ truyền.

### ***3.4. Giải pháp khác***

Bên cạnh quy hoạch và phát triển du lịch, tỉnh Ninh Bình cần chú trọng đến việc ứng dụng khoa học kỹ thuật và cơ chế chính sách hỗ trợ. Việc nghiên cứu, nhân giống, sơ chế dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO như với cam thảo đất và cam thảo dây cần được tiếp tục mở rộng. Đồng thời, tỉnh nên đẩy mạnh đào tạo kỹ thuật canh tác dược liệu bền vững cho nông dân, xây dựng cơ sở sơ chế, bảo quản đạt chuẩn, phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ trồng trọt đến tiêu thụ. Chính sách ưu đãi về vốn, đất đai, thuế cho các doanh nghiệp và hợp tác xã dược liệu là điều kiện cần thiết để thu hút đầu tư. Ngoài ra, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm dược liệu đặc trưng sẽ góp phần nâng cao giá trị và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế. Kết hợp giá trị văn hóa - tinh hoa dược liệu để trở thành trải nghiệm giáo dục truyền thống địa phương cho học sinh và nhân dân.

### **Kết luận**

Ninh Bình không chỉ là vùng đất "địa linh nhân kiệt" với bề dày lịch sử - văn hóa mà còn là một trong những trung tâm dược liệu quan trọng của Việt Nam. Từ truyền thuyết về Thiền sư Nguyễn Minh Không – vị Thánh y gắn liền với nghề thuốc Nam, đến thực tiễn phát triển các vùng trồng dược liệu đặc hữu, Ninh Bình đã khẳng định tiềm năng đa dạng sinh học và giá trị y học bền vững. Với hệ sinh thái phong phú từ núi đá vôi, đồng bằng đến ven biển, cùng nguồn gen quý hiếm tại các khu bảo tồn như Cúc Phương, Vân Long, tỉnh đang sở hữu lợi thế để trở thành "vựa" dược liệu chất lượng cao.

Tuy nhiên, thực trạng phát triển dược liệu tại Ninh Bình vẫn còn những hạn chế, như thiếu liên kết giữa sản xuất, chế biến và du lịch sinh thái, hay sự chưa đồng bộ trong quy hoạch vùng nguyên liệu. Để phát huy tối đa tiềm năng "địa linh dược liệu", tỉnh cần tập trung vào các giải pháp chiến lược: (1) **Quy hoạch tổng thể** vùng trồng dược liệu gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; (2) **Phát triển mô hình kinh tế tích hợp** giữa nông nghiệp, du lịch trải nghiệm và văn hóa tâm linh, như xây dựng các vườn thảo dược gắn với di tích lịch sử; (3) **Ứng dụng khoa học công nghệ** trong nhân giống, sơ chế và xây dựng thương hiệu sản phẩm đạt chuẩn quốc tế.

Định hướng phát triển bền vững vùng dược liệu Ninh Bình không chỉ góp phần nâng cao giá trị kinh tế mà còn bảo tồn di sản văn hóa - y học truyền thống. Sự kết hợp hài hòa giữa tri thức bản địa, tiến bộ khoa học và tiềm năng du lịch sẽ biến Ninh Bình thành điểm đến toàn diện, nơi "địa linh" và "dược liệu" song hành, tạo nên thương hiệu độc đáo cho vùng đất Cố đô.

### **Tài liệu tham khảo**

[1] *Quốc sư Minh Không qua di sản văn hoá đền Thánh Nguyễn*; Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, Thích Tâm Hiệp (cb), Trần Tiên Tiến, Phan Anh Dũng, Nguyễn Đức Tô Lưu, Nguyễn Quang Khải, Đinh Văn Viễn (2021),

[2] *Lý triều Quốc sư Ngọc phá lục, lưu* tại đền Thánh Nguyễn (xã Tiến Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình).

[3] Nguyễn Tử Mẫn (2001), *Ninh Bình toàn tỉnh địa chí khảo biện* (Nguyễn Mạnh Duân dịch), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] Quốc sử quán triều Nguyễn (1981), *Đồng Khánh địa dư chí* (Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, Phan Văn Các, Lê Việt Nga, Dương Thị The dịch, biên tập), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

[5] Tỉnh ủy Ninh Bình, Viện KHXH Việt Nam (2010), *Địa chí Ninh Bình*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6] Trương Đình Tường (1995), *Truyện cổ dân gian Ninh Bình*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

[7] Đinh Văn Viễn (2023), Thánh Nguyễn trong đời sống văn hóa cư dân vùng Yên Mô, Ninh Bình; *Tạp chí Khoa học trường Đại học Hoa Lư*, số 1, trang 71-79.

## NGHIÊN CỨU VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÂY THUỐC TỈNH NINH BÌNH

*PGS.TS. Trần Văn Ôn*  
Trường Đại học Dược Hà Nội

### 1. Tổng quan cây thuốc ở Ninh Bình

Ninh Bình thuộc vùng cảnh quan karst nhiệt đới ẩm đặc trưng của Việt Nam, với sự kết hợp hài hòa giữa núi đá vôi, sông ngòi, hang động và rừng nhiệt đới, tạo nên một cảnh quan thiên nhiên độc đáo và hấp dẫn với các điểm cảnh quan tiêu biểu:

- Quần thể danh thắng Tràng An: Là khu vực nổi bật với hệ thống núi đá vôi, hang động và sông ngòi, tạo nên một cảnh quan karst nhiệt đới ẩm độc đáo. Khu vực này bao gồm các điểm như cố đô Hoa Lư, khu du lịch sinh thái Tràng An - Tam Cốc - Bích Động và rừng đặc dụng Hoa Lư.

- Tam Cốc - Bích Động: Được mệnh danh là "Vịnh Hạ Long trên cạn", khu vực này nổi bật với ba hang động tự nhiên trên sông Ngô Đồng, bao quanh bởi những cánh đồng lúa và núi đá vôi.

- Vườn quốc gia Cúc Phương: Là vườn quốc gia đầu tiên và lớn nhất của Việt Nam, nằm ở rìa phía tây của tỉnh, nổi bật với hệ sinh thái rừng nhiệt đới và đa dạng sinh học phong phú.

- Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long: Là khu vực đất ngập nước nội địa lớn nhất ở đồng bằng sông Hồng, nổi bật với cảnh quan núi đá vôi và là nơi sinh sống của nhiều loài động vật quý hiếm.

Về đa dạng sinh học, Ninh Bình thuộc Trung tâm đa dạng sinh học Cúc Phương - Pù Luông, với các loài cây thuốc đặc trưng như Trà hoa vàng nhạt, Giảo cổ lam, Huyết Giác, Dành dành nước (Thủy chi tử), Kim ngân, Vối đường, Trâu cổ,...

Ninh Bình là địa phương có truyền thống sử dụng cây thuốc nam lâu đời gắn liền với danh y Thiền sư Nguyễn Minh Không từ thế kỷ 12. Vùng núi Gia Sinh (Gia Viễn) từng được ông phát hiện nhiều cây thuốc quý, đặt tên là "Sinh Dược" (nghĩa là nơi cây thuốc sinh sống). Tri thức Y học cổ truyền ấy được người dân kế thừa qua nhiều thế hệ. Trong 10 năm qua, tỉnh Ninh Bình đã đẩy mạnh nghiên cứu, bảo tồn và

phát triển nguồn dược liệu này. Kết quả điều tra cho thấy riêng khu rừng đặc dụng Hoa Lư (vùng Bái Đính - Tràng An) đã ghi nhận 677 loài thực vật, trong đó có 311 loài có thể dùng làm thuốc, và 10 loài thuộc Sách đỏ Việt Nam. Đây là nền tảng đa dạng sinh học quý giá cho y học cổ truyền địa phương.

Các hoạt động điều tra tại khu vực Bái Đính và Tam Cốc - Bích Động được thực hiện bởi nhóm nghiên cứu Trường Đại học Dược Hà Nội và Doanh nghiệp Xuân Trường vào năm 2017-18 đã xác định có 326 loài cây thuốc (Phụ lục 1), trong đó có 15 cây có trong Danh mục “100 cây dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao” (giai đoạn 2020–2030), gồm: Bán chi liên, Cúc hoa, Dành dành, Dâu tằm, Dây đau xương, Diệp hạ châu, Đinh lăng, Hương nhu tía, huyết Diệp, Kim ngân, Lạc tiên, Núc nác, Sen, Thảo quyết minh, Thiên môn đông.

## **2. Bảo tồn và phát triển nguồn cây thuốc tại Ninh Bình**

Mặc dù phong phú về chủng loại, nhiều loài cây thuốc tự nhiên ở Ninh Bình đang đứng trước nguy cơ suy giảm do khai thác quá mức. Trong thập kỷ qua, nhu cầu sử dụng dược liệu tăng cao khiến người dân tận thu bừa bãi nhiều cây thuốc mọc hoang, dẫn đến cạn kiệt nguồn gen một số loài quý hiếm. Sở KH-CN Ninh Bình đã cảnh báo nguy cơ “mất giống” đối với các loài như Kim ngân hoa và Tam phồng nếu không kịp thời bảo tồn. Thực tế, trước năm 2017, các cây này vốn mọc hoang nhiều ở rừng núi và đồng bằng, nhưng đã trở nên hiếm gặp do thu hái không kiểm soát. Tương tự, trà hoa vàng Cúc Phương – “thần dược” có hàm lượng hoạt chất cao – cũng suy giảm mạnh ngoài tự nhiên vì bị săn lùng, tái sinh kém, đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Trước thực trạng đó, tỉnh Ninh Bình đã triển khai nhiều nỗ lực bảo tồn cây thuốc:

Năm 2017 - 2018, Vườn cây thuốc Bái Đính đã được Doanh nghiệp Xuân Trường xây dựng trên diện tích dự kiến 20 - 30ha tại khu vực quần thể chùa Bái Đính. Có hàng trăm loài cây thuốc bản địa đã được thu thập và trồng bảo tồn trong vườn. Đáng tiếc là sau này Vườn đã không được duy trì bởi nhiều lý do khác nhau.

Năm 2024, với sự quyết tâm của UBND huyện Gia Viễn, Hội Đông Y huyện Gia Viễn; HTX Dược liệu Nguyễn Minh Không; nhân dân trong huyện và hỗ trợ của chuyên gia Trường Đại học Dược Hà Nội, đơn vị vườn đầu tiên là “Vườn cây thuốc đời người” thuộc Vườn thảo dược Nguyễn Minh Không đã được hình thành tại khu vực Đền Thánh Nguyễn Thuộc xã Tiến Thắng huyện Gia Viễn. Với sự tham gia tích cực của các hội viên hội Đông Y huyện, trạm Y tế các xã, thị trấn nhiều loài bản địa (danh

dành, xạ đen, đơn đỏ, hoa hòe, mạch môn, kim ngân, huyết dụ, nắng trắng, thiên môn, cây gạo...) đã được thu thập và trồng tại Vườn. Mục tiêu là tạo một vườn thuốc nam mẫu để bảo tồn cây thuốc kết hợp phục vụ khách du lịch về chiêm bái di tích và học sinh tham quan học tập. Các cây thuốc đều được gắn biển giới thiệu tên dân gian và tên khoa học, qua đó giáo dục cộng đồng về giá trị dược liệu và tri ân công lao của Thánh Nguyễn. Đây là bước khởi đầu cho đề tài khoa học xây dựng vườn thảo dược gắn với du lịch trải nghiệm ở Gia Viễn, thể hiện quyết tâm của địa phương trong việc khôi phục nguồn dược liệu cổ truyền.

Việc bảo tồn còn được thực hiện gắn với phát triển cây dược liệu vùng đồi núi Sinh Dược - Gia Sinh, nơi được coi là “cái nôi” của nghề thuốc nam - dự án bảo tồn Kim ngân và Tam phòng đã xây dựng thành công vườn giống trên diện tích 1 ha (7.000m<sup>2</sup> kim ngân, 3.000m<sup>2</sup> tam phòng). Tại xã Gia Lâm (Nho Quan), một doanh nghiệp Vũ Gia đã đầu tư gần 30 ha trồng bảo tồn và phát triển hàng chục loài Trà hoa vàng (*Camellia spp.*) - trong đó có loài từ rừng Cúc Phương. Nhờ ứng dụng công nghệ sấy thăng hoa và canh tác hữu cơ, sản phẩm trà hoa vàng ở đây đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao.

Nhiều đề tài khoa học cấp tỉnh được triển khai nhằm nhân giống, trồng các cây dược liệu bản địa quý. Giai đoạn 2017–2020, Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh đã phối hợp với Viện Di truyền Nông nghiệp thực hiện đề tài bảo tồn và phát triển cây Kim ngân và cây Tam phòng - hai dược liệu quý đang bị khai thác cạn kiệt. Từ 2020, Viện Nghiên cứu Phát triển Vùng cũng triển khai dự án trồng Cam thảo đất và Cam thảo dây theo tiêu chuẩn GACP-WHO tại Gia Viễn. Những nghiên cứu này vừa nhằm lưu giữ nguồn gen, vừa chuyển giao kỹ thuật canh tác dược liệu tiên tiến cho người dân. Trong khuôn khổ dự án xây dựng vườn cây thuốc Bái Đính của Doanh nghiệp Xuân Trường được thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2018, nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Dược Hà Nội đã nghiên cứu một số tác dụng sinh học của 2 cây thuốc sẵn có trong khu vực này, gồm cây Trà hoa vàng nhạt và Vối đường (Phụ lục 2), trong đó cây Vối đường là cây mới, được nghiên cứu dựa trên kinh nghiệm sử dụng của người Mường.

Về phát triển vùng trồng dược liệu, Ninh Bình đã hình thành nhiều mô hình hiệu quả trong 10 năm qua. Tại vùng đồi núi, HTX Sinh Dược duy trì 6 ha trồng cây thuốc nam bản địa dưới tán rừng đặc dụng Hoa Lư. Tại vùng núi Đông Sơn (Tam Điệp) HTX núi vàng đã thành công phát triển vườn trà hoa vàng kiểu mẫu 3 ha. Tại vùng núi Đá Hàn (Gia Viễn) HTX Dược liệu Nguyễn Minh Không đã phát triển được vườn ươm giống “Thánh Hoa - Trà hoa vàng” và vườn trồng trà 3 ha. Ở vùng đồng

bằng, nông dân Yên Mô, Yên Khánh chuyển sang trồng Hương nhu, Bạc hà, Rau mùi cung cấp cho các công ty dược liệu. Một số hộ đầu tư trồng cây tinh dầu mới như Bạch đàn chanh để cất tinh dầu chất lượng cao. Tại thành phố Tam Điệp và Kim Sơn, những cây thuốc mọc ở nước (Trạch tả) hay cây ưa mặn (Rau đắng đất...) cũng đang được thử nghiệm.

Cây thuốc nam ngày càng khẳng định vai trò trong đời sống và kinh tế địa phương. Nhiều hộ nông dân đã mạnh dạn chuyển đổi đất trồng lúa màu hiệu quả thấp sang trồng dược liệu, bước đầu đem lại thu nhập cao. Đến năm 2019, toàn tỉnh đã có trên 200 ha trồng cây dược liệu các loại, tập trung tại các huyện Nho Quan, Gia Viễn, Yên Khánh, Kim Sơn, Tam Điệp... thay thế một phần diện tích lúa, ngô kém hiệu quả.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng thúc đẩy gắn kết sản xuất dược liệu với chế biến và du lịch. Năm 2014, Hợp tác xã Sinh Dược (Gia Sinh) được thành lập, quy tụ hàng chục hộ dân góp đất và tri thức bản địa để trồng cây thuốc nam. Hợp tác xã kết hợp tri thức cổ truyền với khoa học kỹ thuật để chế biến hơn 30 sản phẩm từ thảo dược địa phương (muối ngâm chân, xà phòng thảo dược, cao xoa bóp, trà thảo mộc...). Năm 2016, làng Sinh Dược được công nhận là làng nghề truyền thống về thuốc nam. Hiện nơi đây còn phát triển mô hình du lịch trải nghiệm: khách tham quan có thể tắm thuốc, massage bằng thảo dược, thăm cánh đồng dược liệu và tìm hiểu các bài thuốc quý. Doanh thu từ các sản phẩm thảo dược Sinh Dược đạt trên 1 tỷ đồng/tháng (năm 2020) và tiếp tục tăng, tạo việc làm cho hàng trăm lao động địa phương.

Cùng với mở rộng diện tích, tỉnh chú trọng nâng cao chất lượng và chứng nhận cho dược liệu. Nhiều cơ sở áp dụng tiêu chuẩn GACP-WHO (Thực hành tốt trồng và thu hái theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới) và quy trình hữu cơ. HTX Sinh Dược đầu tư máy sấy, máy sao tẩm dược liệu, đảm bảo giám sát chất lượng theo ISO và CGMP. Một số sản phẩm như muối ngâm chân Sinh Dược, trà thảo dược An Thái được chứng nhận OCOP 4 sao cấp tỉnh. Tương tự, vùng trồng Trà hoa vàng ở Nho Quan đã đạt GACP-WHO và nhà xưởng đạt chuẩn HACCP, cho ra đời trà hoa vàng đóng gói cao cấp. Việc tiêu chuẩn hóa này giúp dược liệu Ninh Bình từng bước tham gia vào chuỗi giá trị ngành dược liệu quốc gia, phục vụ sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng chất lượng cao.

Nhìn chung, tình trạng bảo tồn và phát triển cây thuốc ở Ninh Bình thời gian qua có nhiều tín hiệu tích cực. Tỉnh đã nhận thức rõ giá trị kho tàng cây thuốc nam và có giải pháp đồng bộ: từ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phục hồi các loài nguy cấp,

đến phát triển vùng nguyên liệu và chế biến, tiêu thụ. Những mô hình như làng nghề Sinh Dược, vườn thảo dược tại đền Nguyễn Minh Không, hay trang trại trà hoa vàng... cho thấy hướng đi bền vững, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển kinh tế dựa trên nguồn dược liệu bản địa. Cây thuốc nam không chỉ góp phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo hướng y học cổ truyền, mà còn trở thành hàng hóa, dịch vụ du lịch độc đáo, đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương một cách bền vững.

### **3. Khuyến nghị bảo tồn và phát triển bền vững nguồn cây thuốc ở Ninh Bình**

#### ***3.1. Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức***

Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong bảo tồn và phát triển cây thuốc ở tỉnh Ninh Bình bao gồm:

##### **1) Điểm mạnh:**

- Cảnh quan núi đá vôi - hang động - rừng nguyên sinh độc đáo (Tràng An, Tam Cốc, Cúc Phương, Vân Long).
- Đa dạng sinh học cao, đặc biệt là hệ thực vật dược liệu vùng karst.
- Có nhiều loài cây quý như Trà hoa vàng, Cúc chi, Vối đường,...
- Giao thông thuận lợi, gần Hà Nội - Tam Điệp là trung tâm logistics dược liệu miền Bắc.
- Có một số mô hình cộng đồng đã sản xuất dược liệu và du lịch (như Sinh Dược, các homestay Tam Cốc...).

##### **2) Điểm yếu:**

- Quy mô vùng trồng dược liệu nhỏ lẻ, chưa có vùng dược liệu lớn, chuẩn GACP.
- Chưa có thương hiệu nổi bật về thảo dược Ninh Bình trên thị trường quốc gia.
- Hạ tầng du lịch dược liệu chưa đồng bộ, mới ở mức trải nghiệm đơn lẻ.
- Nhân lực làm du lịch thảo dược (hướng dẫn viên, trị liệu viên, dược sĩ...) còn thiếu.
- Chưa có trung tâm nghiên cứu - bảo tồn - truyền thông cây thuốc bản địa.

##### **3) Cơ hội:**

- Nằm trong tam giác du lịch Hà Nội - Ninh Bình - Thanh Hóa, có lượng khách lớn và ổn định.

- Trảng An là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới, thuận lợi phát triển “du lịch xanh - trị liệu - chậm rãi”.

- Được hưởng lợi từ các chính sách OCOP, phát triển vùng nguyên liệu dược liệu của Nhà nước.

- Xu hướng wellness & chữa lành đang lên mạnh mẽ sau dịch COVID-19.

- Có thể kết hợp tri thức bản địa (Dao, Mường) với mô hình “vườn dược liệu - xông - tắm - ngâm - uống”.

- Có cơ hội kết nối với các đơn vị nghiên cứu y dược lớn ở Hà Nội (Đại học Dược, Viện Dược liệu).

#### **4) Thách thức:**

- Cạnh tranh từ các tỉnh có vùng nguyên liệu mạnh hơn (Hà Giang, Lào Cai, Quảng Nam...).

- Thiếu cơ chế bảo vệ tri thức bản địa và cây thuốc quý, dễ bị thương mại hóa sai lệch.

- Rủi ro từ du lịch ồ ạt phá vỡ sinh thái, nếu phát triển không kiểm soát.

- Khó khăn trong tiếp cận thị trường cao cấp nếu không có nghiên cứu, tiêu chuẩn hóa.

- Thiếu kết nối giữa nông dân - doanh nghiệp - du lịch - khoa học, gây đứt gãy chuỗi giá trị.

### **3.2. Gợi ý các chiến lược từ phân tích SWOT**

**1) Tiếp tục điều tra, tư liệu hóa đa dạng cây thuốc:** Tiến hành các cuộc điều tra sinh học trên phạm vi toàn tỉnh nhằm cập nhật danh lục các loài cây thuốc và phân bố của chúng, qua đó xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ phân bố cây thuốc, làm nền tảng cho quy hoạch và nghiên cứu sau này, đồng thời chọn các loài cây thuốc có lợi thế để tập trung nguồn lực phát triển lớn, như Dành dành, Trạch tả, Kim ngân, Cúc chi,... Các kết quả điều tra cũng giúp xác định các bài thuốc có tiềm năng phát triển trong dân gian, từ đó phát triển thành các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh.

**2) Gắn phát triển dược liệu với du lịch và giáo dục:** Tiếp tục đẩy mạnh và kết nối các mô hình du lịch thảo dược tại Ninh Bình, từ đó hình thành hệ thống du lịch



thảo dược trong tỉnh gồm các tuyến du lịch thăm làng thuốc nam, vườn dược liệu kết hợp trải nghiệm thực tế (tự thu hái cây thuốc, học cách làm thuốc, thưởng thức món ăn thuốc nam). Ngoài ra, nên đưa nội dung giáo dục về cây thuốc vào chương trình ngoại khóa ở địa phương cũng như các tỉnh lân cận - như cho học sinh tham quan vườn thuốc Bái Đính để hiểu biết về di sản y học cổ truyền quê hương. Việc này góp phần nuôi dưỡng thế hệ trẻ yêu quý và tiếp nối truyền thống dùng thuốc nam.

Xây dựng trung tâm nghiên cứu - trải nghiệm cây thuốc karst Ninh Bình, trong đó có mô hình mẫu "Vườn dược liệu karst + du lịch chữa lành" tại khu vực Bái Đính hoặc vùng đệm Vườn quốc gia Cúc Phương.

Xây dựng thương hiệu “Thảo dược Tràng An” gắn với du lịch - di sản - sức khỏe.

### **3) Phát triển công nghiệp thảo dược và đa dạng hóa sản phẩm:**

Xây dựng vườn sưu tập và ngân hàng gen cây thuốc tại địa phương (tại trung tâm nghiên cứu - trải nghiệm cây thuốc karst Ninh Bình), từ đó thu thập các giống cây thuốc để chọn lọc, tạo và sản xuất giống phục vụ trồng trọt.

Thu hút đầu tư xây dựng cơ sở chế biến dược liệu tại địa phương (nhà máy chiết xuất tinh dầu, xưởng bào chế thuốc đông dược, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng). Khuyến khích nghiên cứu sản phẩm mới từ dược liệu Ninh. Khuyến khích các sản phẩm đăng ký OCOP hoặc sở hữu trí tuệ để nâng cao giá trị. Đồng thời, tỉnh cần phối hợp với các nhà khoa học để đánh giá dược tính và chứng minh công dụng của các cây thuốc có tiềm năng (như Vối đường, Trâu cổ, Dành dành,...) hoặc cây thuốc mới nổi (Sâm bố chính hậu COVID, Trà hoa vàng Cúc Phương,..). Việc này vừa khẳng định cơ sở khoa học cho bài thuốc cổ truyền, vừa mở ra hướng ứng dụng hiện đại.

Hỗ trợ kỹ thuật và liên kết sản xuất: Mở rộng việc tập huấn kỹ thuật trồng, thu hái và sơ chế dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO cho nông dân ở các vùng phát triển. Xây dựng các mô hình doanh nghiệp tại cộng đồng, hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết người trồng với doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ.

Chuẩn hóa và nâng cấp các sản phẩm OCOP thảo dược từ Trà hoa vàng, Cúc chi, mật ong thảo dược, cao tẩm, xoa bóp,...

**4) Hoàn thiện chính sách và thu hút nguồn lực:** Nghiên cứu và ban hành chính sách hỗ trợ cụ thể cho người trồng dược liệu (về vay vốn ưu đãi, hỗ trợ giống, chứng nhận hữu cơ...). Đồng thời lồng ghép mục tiêu phát triển dược liệu vào đề án

xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững của tỉnh. Tiếp tục vận động sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ và chương trình dự án quốc tế để tranh thủ nguồn lực tài chính và kỹ thuật trong bảo tồn, phát triển dược liệu. Việc hợp tác với Viện Dược liệu, các trường đại học cũng rất cần thiết nhằm nghiên cứu sâu hơn về thành phần, công dụng cây thuốc Ninh Bình, cũng như đào tạo nhân lực y học cổ truyền chất lượng cao tại địa phương.

Kêu gọi đầu tư vào trung tâm nghiên cứu - trải nghiệm cây thuốc karst Ninh Bình.

**5) Liên kết vùng với Thanh Hóa - Hà Nam - Nam Định** để hình thành chuỗi cung ứng dược liệu miền Bắc.

Với tiềm năng sẵn có và kinh nghiệm trong thời gian qua, Ninh Bình đứng trước cơ hội trở thành một vùng trọng điểm về dược liệu của miền Bắc. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ giúp tỉnh vừa bảo tồn được nguồn gen cây thuốc quý, vừa tạo sinh kế bền vững và chăm sóc sức khỏe cộng đồng bằng chính nguồn tài nguyên bản địa, đúng như tinh thần kết nối truyền thống và hiện đại trong phát triển y dược học cổ truyền. Việc phát triển cây thuốc Ninh Bình một cách bền vững không chỉ có ý nghĩa kinh tế mà còn góp phần gìn giữ di sản văn hóa - y học cổ truyền quý báu cho các thế hệ mai sau.

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC CÂY THUỐC KHU VỰC BÁI ĐÍNH VÀ TAM CỐC - BÍCH ĐỘNG**

*(Xếp theo thứ tự tên khoa học)*

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
1	Vông vang	Abelmoschus moschatus Medik.	Malvaceae
2	Cam thảo dây	Abrus precatorius L.	Fabaceae
3	Cối xay	Abutilon indicum (L.) Sweet	Malvaceae
4	Sống rần	Acacia microphylla Willd.	Fabaceae
5	Tai tượng ấn	Acalypha indica L.	Euphorbiaceae
6	Cỏ xước	Achyranthes aspera L.	Amaranthaceae
7	Thư diệp dị diệp	Adenia heterophylla (Blume) Koord.	Passifloraceae
8	Ráng nguyệt xỉ đuôi	Adiantum caudatum L.	Adiantaceae
9	Rón đen	Adiantum flabellulatum L.	Adiantaceae
10	Cút lợn	Ageratum conyzoides (L.) L.	Asteraceae
11	Bát giác phong	Alangium chinense (Lour.) Harms	Alangiaceae
12	Bọ net	Alchornea rugosa (Lour.) Muell.-Arg.	Euphorbiaceae
13	Ngoại mộc	Allophylus sp.	Sapindaceae
14	Ráy đại	Alocasia macrorrhizos (L.) G.Don	Araceae
15	Thảo đậu khấu	Alpinia aff. hainanensis K.Schum.	Zingiberaceae
16	Sữa	Alstonia scholaris (L.) R. Br.	Apocynaceae
17	Rau dệu	Alternanthera sessilis (L.) A. DC.	Amaranthaceae
18	Đậu vảy ốc	Alysicarpus vaginalis (L.) DC.	Fabaceae
19	Ngôn	Alyxia sp.	Apocynaceae
20	Dền gai	Amaranthus spinosus L.	Amaranthaceae
21	Sa nhân hai hoa	Amomum biflorum Jack	Zingiberaceae
22	Sa nhân hoa thưa	Amomum thyrsoideum Ruiz & Pav.	Zingiberaceae
23	Song nho trung bộ	Ampelopsis annamensis Gagnep.	Vitaceae
24	Song nho dị diệp	Ampelopsis glandulosa var. hancei (Planch.) Momiy.	Vitaceae
25	Cỏ thiên thảo	Anisomeles indica (L.) Kuntze	Lamiaceae
26	Bình bát nước	Annona glabra L.	Annonaceae
27	Mãng cầu xiêm	Annona muricata L.	Annonaceae

Kỷ yếu hội thảo khoa học ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN  
DUỐC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
28	Cuồng	<i>Aralia armata</i> (Wall. ex G.Don) Seem.	Araliaceae
29	Cơm nguội răng	<i>Ardisia crenata</i> Sims	Myrsinaceae
30	Trọng đũa năm cạnh	<i>Ardisia quinqueгона</i> Blume	Myrsinaceae
31	Vối đường	<i>Ardisia</i> sp.	Myrsinaceae
32	Báng	<i>Arenga pinnata</i> (Wurmb) Merr.	Arecaceae
33	Bạc thau	<i>Argyrea acuta</i> Lour.	Convolvulaceae
34	Phòng kỷ xuân liên	<i>Aristolochia xuanlienensis</i> N.T.T Huong, B. H. Quang & J. S Ma	Aristolochiaceae
35	Ngải cứu	<i>Artemisia vulgaris</i> L.	Apiaceae
36	Thiên môn đông	<i>Asparagus cochinchinensis</i> (Lour.) Merr.	Asparagaceae
37	Tổ chim	<i>Asplenium nidus</i> L.	Aspleniaceae
38	Tầm xoọng	<i>Atalantia buxifolia</i> (Poir.) Oliv. ex Benth.	Rutaceae
39	Khế	<i>Averrhoa carambola</i> L.	Oxalidaceae
40	Hoa chông	<i>Barleria cristata</i> L.	Acanthaceae
41	Dái hoẵng hoa to	<i>Beaumontia grandiflora</i> Wall.	Apocynaceae
42	Thu hải đường	<i>Begonia</i> sp.	Begoniaceae
43	Rút rê	<i>Berchemia loureiriana</i> DC.	Rhamnaceae
44	Quỷ châm thảo	<i>Bidens pilosa</i> L.	Asteraceae
45	Sinh diệp mắc cỡ	<i>Biophytum sensitivum</i> (Lour.) DC.	Oxalidaceae
46	Tèo nong	<i>Bleekrodea tonkinensis</i> Eberh. & Dubard	Moraceae
47	Cải trời	<i>Blumea lacera</i> (Burm.f.) DC.	Asteraceae
48	Gạo	<i>Bombax ceiba</i> L.	Bombacaceae
49	Dây bánh nem	<i>Bowringia callicarpa</i> Champ. ex Benth.	Fabaceae
50	Bồ cu vẽ	<i>Breynia fruticosa</i> (L.) Hook. f.	Euphorbiaceae
51	Đỏm lông	<i>Bridelia monoica</i> (Lour.) Merr.	Euphorbiaceae
52	Dướng	<i>Broussonetia papyrifera</i> (L.) L'Hér. ex Vent.	Moraceae
53	Sầu đâu cắt chuột	<i>Brucea javanica</i> (L.) Merr.	Simaroubaceae

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
54	Thuốc bỏng	Bryophyllum pinnatum (Lam.) Oken	Crassulaceae
55	Vầu diều	Caesalpinia latisilqua (Cav.) Hattink	Fabaceae
56	Tử châu hoa trần	Callicarpa nudiflora Hook. & Arn.	Verbenaceae
57	Tử châu hoa trần	Callicarpa nudiflora Hook. et Arn.	Verbenaceae
58	Tử châu	Callicarpa sp.	Verbenaceae
59	Tràm liễu bông đỏ	Callistemon citrinus (Curtis) Skeels.	Myrtaceae
60	Trà hoa vàng	Camellia flava (Pit.) Sealy	Theaceae
61	Son cam bắc	Cansjera rheedei J.F.Gmel.	Opiliaceae
62	Răng cá, Xăng mã thon	Carallia lanceifolia Roxb.	Rhizophoraceae
63	Tầm phồng	Cardiospermum halicacabum L.	Sapindaceae
64	Đùng đình một buồng	Caryota monostachya Becc.	Arecaceae
65	Dừa cạn	Catharanthus roseus (L.) G.Don	Apocynaceae
66	Dây gỏi ấn độ	Celastrus hindsii Benth	Celastraceae
67	Mào gà trắng	Celosia argentea L.	Amaranthaceae
68	Ma trá	Celtis philippensis Blanco	Ulmaceae
69	Sếu	Celtis sinensis Pers.	Ulmaceae
70	Rau má	Centella asiatica (L.) Urb.	Apiaceae
71	Đậu bướm	Centrosema pubescens Benth.	Fabaceae
72	Gáo nước	Cephalanthus tetrandra (Roxb.) Ridsdale & Bakh.f.	Rubiaceae
73	Mía dò	Cheilocostus speciosus (J.Koenig) C.D.Specht	Costaceae
74	Lưỡng thảo dơi	Christia vespertilionis (L.f.) Bakh.f.	Fabaceae
75	Cỏ lào	Chromolaena odorata (L.) R.M.King & H.Rob.	Asteraceae
76	Cúc hoa	Chrysanthemum indicum L.	Asteraceae
77	Re bầu	Cinnamomum bejolghota (Buch.- Ham.) Sweet	Lauraceae
78	Cà muối	Cipadessa baccifera (Roth) Miq.	Meliaceae
79	Hồ đăng vuông	Cissus subtetragona Planch.	Vitaceae
80	Vối	Cleistocalyx operculatus (Roxb.) Merr. & L.M.Perry	Myrtaceae

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
81	Dây ông lão	Clematis sp.	Ranunculaceae
82	Màng màng trăn	Cleome viscosa L.	Capparaceae
83	Bạch đồng nữ	Clerodendrum chinense var. simplex (Moldenke) S.L.Chen	Verbenaceae
84	Bọ mảy	Clerodendrum cyrtophyllum Turcz.	Verbenaceae
85	Xích đồng nam	Clerodendrum japonicum (Thunb.) Sweet	Verbenaceae
86	Ngọc nữ	Clerodendrum sp.	Verbenaceae
87	Trường khế	Cnestis palala (Lour.) Merr.	Connaraceae
88	Vệ châu ô dược	Cocculus laurifolius DC.	Menispermaceae
89	Mộc phòng kỷ	Cocculus orbiculatus (L.) DC.	Menispermaceae
90	Cô tông đuôi lươn	Codiaeum variegatum (L.) Rumph. ex A.Juss.	Euphorbiaceae
91	Thài lài	Commelina communis L.	Commelinaceae
92	Đay quả dài	Corchorus olitorius L.	Tiliaceae
93	Lục lạc tái	Crotalaria pallida Aiton	Fabaceae
94	Càng cua	Cryptolepis buchananii Roem.	Asclepiadaceae
95	Sả	Cymbopogon citratus (DC.) Stapf	Poaceae
96	Sát khuyển	Cynanchum corymbosum Wight	Asclepiadaceae
97	Khuyển thiệt	Cynoglossum lanceolatum Forssk.	Boraginaceae
98	Cà độc dược	Datura metel L.	Solanaceae
99	Dền leo	Deeringia amaranthoides (Lam.) Merr.	Amaranthaceae
100	Han voi	Dendrocnide urentissima (Gagnep.) Chew	Urticaceae
101	Thóc lép sông hằng	Desmodium gangeticum (L.) DC.	Fabaceae
102	Hoa dẻ	Desmos chinensis Lour.	Annonaceae
103	Mã đề kim	Dichondra repens J.R. Forst. & G. Forst.	Convolvulaceae
104	Cửu căn	Dicliptera chinensis (L.) Juss.	Acanthaceae
105	Khoai rạng	Dioscorea glabra Roxb.	Dioscoreaceae
106	Thị	Diospyros decandra Lour.	Ebenaceae

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
107	Hồng	Diospyros kaki Thunb.	Ebenaceae
108	Rau dớn	Diplazium esculentum (Retz.) Sw.	Athyriaceae
109	Dây hạt bí	Dischidia acuminata Costantin	Asclepiadaceae
110	Gừng đen	Distichochlamys rubrostriata W.J.Kress & Rehse	Zingiberaceae
111	Huyết giác	Dracaena cambodiana Pierre ex Gagnep.	Dracaenaceae
112	Dâu đất	Duchesnea indica (Andr.) Focke.	Rosaceae
113	Cỏ màn trâu	Eleusine indica (L.) Gaertn.	Poaceae
114	Sâm đại hành	Eleutherine subaphylla Gagn.	Iridaceae
115	Rau má lá rau muống	Emilia sonchifolia (L.) DC. ex DC.	Asteraceae
116	Thượng cán	Epipremnum sp.	Araceae
117	Cỏ tháp bút	Equisetum diffusum D. Don	Equisetaceae
118	Vông nem	Erythrina variegata L.	Fabaceae
119	Chân danh nam	Euonymus cochinchinensis Pierre.	Celastraceae
120	Xương rồng ông	Euphorbia antiquorum L.	Euphorbiaceae
121	Giang lâm	Euphorbia neriifolia L.	Euphorbiaceae
122	Trạng nguyên	Euphorbia pulcherrima Willd. ex Klotzsch	Euphorbiaceae
123	Đơn mặt trời	Excoecaria cochinchinensis Lour.	Euphorbiaceae
124	Lậu bình, Trai tích lan	Fagraea ceilanica Thunb.	Loganiaceae
125	Đa búp đỏ	Ficus elastica Roxb.	Moraceae
126	Vú bò	Ficus heterophylla L.f.	Moraceae
127	Ngái	Ficus hispida L.f.	Moraceae
128	Trâu cổ	Ficus pumila L.	Moraceae
129	Sung	Ficus racemosa L.	Moraceae
130	Sung đầu tên	Ficus sagittata Vahl	Moraceae
131	Lãnh công tái	Fissistigma chloroneurum (Hand.- Mazz.) Tsiang	Annonaceae
132	Dồi dơi	Fissistigma polyanthoides (A.DC.) Merr.	Annonaceae

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
133	Hồng quân	Flacourtia sp.	Flacourtiaceae
134	Mây nước	Flagellaria indica L.	Flagellariaceae
135	Hàm xì	Flemingia macrophylla (Willd.) Prain	Fabaceae
136	Cỏ đầu rìu	Floscopa glomerata (Willd. ex Schult. & Schult.f.) Hassk.	Commelinaceae
137	Bông nổ	Flueggea virosa (Roxb. ex Willd.) Royle	Euphorbiaceae
138	Bứa	Garcinia sp.	Clusiaceae
139	Dành dành	Gardenia jasminoides J.Ellis	Rubiaceae
140	Địa hấu bò	Geophila repens (L.) Johnston	Địa hấu bò
141	Bòn bọt	Glochidion eriocarpum Champ. ex Benth.	Euphorbiaceae
142	Gắm	Gnetum montanum Markgr.	Gnetaceae
143	Đinh hùng	Gomphostemma leptodon Dunn.	Lamiaceae
144	Bung lai	Grewia paniculata Roxb. ex DC.	Tiliaceae
145	Cứt quạ	Gymnopetalum cochinchinensis (Lour.) Kurz	Cucurbitaceae
146	Giảo cổ lam lá bóng	Gynostemma laxum (Wall.) Cogn.	Cucurbitaceae
147	Giảo cổ lam	Gynostemma pentaphyllum (Thunb.) Makino	Cucurbitaceae
148	Dạ cẩm	Hedyotis capitellata Wall. ex G.Don	Rubiaceae
149	Tổ kén lá hẹp	Helicteres angustifolia L.	Sterculiaceae
150	Tổ kén lông	Helicteres hirsuta Lour.	Sterculiaceae
151	Tầm gửi năm cánh, Cui	Helixanthera parasitica Lour.	Loranthaceae
152	Khúc khắc	Heterosmilax gaudichaudiana (Kunth) Maxim.	Smilacaceae
153	Dị hùng hoa to	Heterostemma grandiflorum Costantin	Asclepiadaceae
154	Đại hái	Hodgsonia macrocarpa (Blume) Cogn.	Cucurbitaceae
155	Giấp cá	Houttuynia cordata Thunb.	Saururaceae
156	Cẩm cù	Hoya carnosia (L.f.) R.Br.	Asclepiadaceae



Kỷ yếu hội thảo khoa học ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN  
DUỘC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
157	Cắm cù lông	<i>Hoya villosa</i> Costantin	Asclepiadaceae
158	Đình lịch đứng	<i>Hygrophila erecta</i> (Burm.f.) Hochr.	Acanthaceae
159	Cỏ ban	<i>Hypericum japonicum</i> Thunb.	Clusiaceae
160	Bùi	<i>Ilex</i> sp.	Aquifoliaceae
161	Vót ết	<i>Illigera celebica</i> Miq.	Hernandiaceae
162	Liên đằng hoa đỏ	<i>Illigera rhodantha</i> Hance.	Hernandiaceae
163	Móc tai trắng hường	<i>Impatiens alborosea</i> Tardieu	Balsaminaceae
164	Móc tai có mụn	<i>Impatiens verrucifer</i> Hook.f.	Balsaminaceae
165	Mộc thông ta	<i>Iodes cirrhosa</i> Turcz.	Icacinaceae
166	Mộc thông ta	<i>Iodes vitiginea</i> (Hance) Hance	Icacinaceae
167	Bìm bìm	<i>Ipomoea cairica</i> (L.) Sweet	Convolvulaceae
168	Lài	<i>Jasminum</i> sp.	Oleaceae
169	Chè vằng	<i>Jasminum subtripplinerve</i> Blume	Oleaceae
170	Thanh táo	<i>Justicia gendarussa</i> Burm.f.	Acanthaceae
171	Trường sinh nguyên	<i>Kalanchoe integra</i> (Medik.) Kuntze	Crassulaceae
172	Ngũ sắc	<i>Lantana camara</i> L.	Verbenaceae
173	Han tía	<i>Laportea violacea</i> Gagnep.	Urticaceae
174	Ích mẫu	<i>Leonurus japonicus</i> Houtt.	Lamiaceae
175	Bạch thiết mềm	<i>Leucas mollissima</i> Wall. ex Benth.	Lamiaceae
176	Râm, Nữ trinh	<i>Ligustrum indicum</i> (Lour.) Merr.	Oleaceae
177	Rau ngổ	<i>Limnophila aromatica</i> (Lam.) Merr.	Scrophulariaceae
178	Om hoa nhỏ	<i>Limnophila micrantha</i> Benth.	Scrophulariaceae
179	Bời lời nhót	<i>Litsea glutinosa</i> (Lour.) C.B.Rob.	Lauraceae
180	Mỏ giấy	<i>Litsea monopetala</i> (Roxb.) Pers.	Lauraceae
181	Kim ngân	<i>Lonicera dasystyla</i> Rehder	Caprifoliaceae
182	Kim ngân	<i>Lonicera</i> sp.2	Caprifoliaceae
183	Bồng bong	<i>Lygodium flexuosum</i> (L.) Sw.	Lygodiaceae
184	Bồng bong lá to	<i>Lygodium subareolatum</i> Christ	Lygodiaceae
185	Mỏ quạ	<i>Maclura cochinchinensis</i> (Lour.) Corner	Moraceae
186	Đại cán tam sắc	<i>Macrosolen tricolor</i> (Lecomte) Danser	Loranthaceae

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
187	Đơn nem	Maesa balansae Mez	Myrsinaceae
188	Hoa trứng gà	Magnolia coco (Lour.) DC.	Magnoliaceae
189	Duối leo	Malaisia scandens (Lour.) Planch.	Moraceae
190	Bùng bực	Mallotus barbatus Müll.Arg.	Euphorbiaceae
191	Cánh kiến	Mallotus philippinensis (Lamk.) Muell.-Arg.	Euphorbiaceae
192	Xoài	Mangifera indica L.	Anacardiaceae
193	Hàm liên nhuộm	Marsdenia tinctoria R. Br.	Asclepiadaceae
194	Xoan	Melia azedarach L.	Meliaceae
195	Giom tơ	Melodinus erianthus Pit.	Apocynaceae
196	Bìm lá nhỏ	Merremia vitifolia (Burm. f.) Hallier f.	Convolvulaceae
197	Kim sương	Micromelum integerrimum (Buch.- Ham. ex DC.) Wight & Arn. ex M. Roem.	Rutaceae
198	Bạch chỉ nam	Millettia pulchra (Colebr. ex Benth.) Kurz	Fabaceae
199	Mai dương	Mimosa pigra L.	Fabaceae
200	Trinh nữ	Mimosa pudica L.	Fabaceae
201	Dâu tằm	Morus alba L.	Moraceae
202	Dây luồn hang	Mucuna hainanensis Hayata	Fabaceae
203	Vương tùng	Murraya sp.	Rutaceae
204	Bạch tu lá quế	Naravelia laurifolia Wall.	Ranunculaceae
205	Sen	Nelumbo nucifera Gaertn.	Nelumbonaceae
206	Gáo	Neolamarckia cadamba (Roxb.) Bossier	Rubiaceae
207	Trúc đào	Nerium oleander L.	Apocynaceae
208	Súng	Nymphaea rubra Roxb. ex Andrews	Nymphaeaceae
209	Trang, Thủy nữ ấn	Nymphoides indica (L.) Kuntze	Menyanthaceae
210	Hương nhu tía	Ocimum tenuiflorum L.	Lamiaceae
211	Núc nác	Oroxylum indicum (L.) Kurz	Bignoniaceae
212	Chua me đất hoa vàng	Oxalis corniculata L.	Oxalidaceae

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
213	Chua me đất	<i>Oxalis corymbosa</i> DC.	Oxalidaceae
214	Mơ lông	<i>Paederia lanuginosa</i> Wall.	Rubiaceae
215	Rau mơ	<i>Paederia scandens</i> (Lour.) Merr.	Rubiaceae
216	Dứa dại	<i>Pandanus tonkinensis</i> Martelli ex B.C.Stone	Pandanaceae
217	Cúc liên chi dại	<i>Parthenium hysterophorus</i> L.	Asteraceae
218	Trinh đằng ba mũi	<i>Parthenocissus tricuspidata</i> (Siebold & Zucc.) Planch.	Vitaceae
219	Lạc tiên	<i>Passiflora foetida</i> L.	Passifloraceae
220	Muối leo	<i>Pegia sarmentosa</i> (Lecomte) Hand.-Mazz.	Anacardiaceae
221	Sậy	<i>Phragmites australis</i> (Cav.) Trin. ex Steud.	Poaceae
222	Dong	<i>Phrynium placentarium</i> (Lour.) Merr.	Marantaceae
223	Chó đẻ thân xanh	<i>Phyllanthus amarus</i> Schum.	Euphorbiaceae
224	Phèn đen	<i>Phyllanthus reticulatus</i> Poir.	Euphorbiaceae
225	Chó đẻ răng cưa	<i>Phyllanthus urinaria</i> L.	Euphorbiaceae
226	Chuối tiền đẹp	<i>Phyllodium pulchellum</i> (L.) Desv.	Fabaceae
227	Thương lục	<i>Phytolacca americana</i> L.	Phytolaccaceae
228	Lăn tăn	<i>Pilea microphylla</i> (L.) Liebm.	Urticaceae
229	Trầu	<i>Piper betle</i> L.	Piperaceae
230	Lá lốt	<i>Piper lolot</i> C. DC.	Piperaceae
231	Trầu rừng	<i>Piper</i> sp.1	Piperaceae
232	Trầu rừng lá tròn	<i>Piper</i> sp.2	Piperaceae
233	Mã đề	<i>Plantago major</i> L.	Plantaginaceae
234	Cúc tần	<i>Pluchea indica</i> (L.) Less.	Asteraceae
235	Đại	<i>Plumeria rubra</i> L.	Apocynaceae
236	Dái khi	<i>Poikilospermum suaveolens</i> (Blume) Merr.	Urticaceae
237	Thồm lồm	<i>Polygonum chinense</i> L.	Polygonaceae
238	Nghê nhẵn	<i>Polygonum glabrum</i> Willd.	Polygonaceae
239	Đinh lăng	<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms	Araliaceae

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
240	Tràng pháo to	Pothos grandis Buchet ex P.C.Boyce & V.D.Nguyen	Araceae
241	Tràng pháo	Pothos repens (Lour.) Druce	Araceae
242	Thuốc dòi	Pouzolzia zeylanica (L.) Benn.	Urticaceae
243	Cách chevalier, Cách vàng	Premna chevalieri Dop	Verbenaceae
244	Cách lông vàng	Premna fulva Craib	Verbenaceae
245	Xuân hoa răng	Pseuderanthemum crenulatum (Wall. ex Lindl.) Radlk.	Acanthaceae
246	Ổi	Psidium guajava L.	Myrtaceae
247	Lầu	Psychotria asiatica L.	Rubiaceae
248	Cỏ seo gà	Pteris ensiformis Burm. f.	Pteridaceae
249	Lòng mang lá đa dạng	Pterospermum diversifolium Blume	Sterculiaceae
250	Đậu ma	Pueraria phaseoloides (Roxb.) Benth.	Fabaceae
251	Phi đằng sáng	Pycnarrhena lucida (Teijsm. & Binn.) Miq.	Menispermaceae
252	Ba gạc	Rauvolfia verticillata (Lour.) Baill.	Apocynaceae
253	Ráy leo lá rách	Rhaphidophora sp.	Araceae
254	Muối	Rhus chinensis Muell.	Anacardiaceae
255	Thầu dầu	Ricinus communis L.	Euphorbiaceae
256	Mâm xôi	Rubus alceifolius Poir.	Rosaceae
257	Ngây hương	Rubus cochinchinensis Tratt.	Rosaceae
258	Ngây tía	Rubus parvifolius L.	Rosaceae
259	Nở thân cao	Ruellia simplex C.Wright	Acanthaceae
260	Sâm tanh tách	Ruellia tuberosa L.	Acanthaceae
261	Thanh phong	Sabia sp.	Sabiaceae
262	Canh trâu	Sageretia theezans Brongn.	Rhamnaceae
263	Và nước	Salix tetrasperma Roxb. var. harmandii Dode.	Salicaceae
264	Sòi trắng	Sapium sebiferum (L.) Roxb.	Euphorbiaceae
265	Vàng anh	Saraca dives Pierre	Fabaceae

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
266	Nóng 3 vôi nhụy	<i>Saurauia tristyla</i> DC.	Actinidiaceae
267	Hàm ếch	<i>Saururus chinensis</i> (Lour.) Baill.	Saururaceae
268	Đáng petelot	<i>Schefflera petelotii</i> Merr.	Araliaceae
269	Cam thảo nam	<i>Scoparia dulcis</i> L.	Scrophulariaceae
270	Bán chi liên	<i>Scutellaria barbata</i> D. Don	Lamiaceae
271	Muồng trâu	<i>Senna alata</i> (L.) Roxb.	Fabaceae
272	Vọng giang nam	<i>Senna occidentalis</i> (L.) Link	Fabaceae
273	Thảo quyết minh	<i>Senna tora</i> (L.) Roxb.	Fabaceae
274	Bái nhơn	<i>Sida acuta</i> Burm.f.	Malvaceae
275	Ké hoa vàng	<i>Sida rhombifolia</i> L.	Malvaceae
276	Kim cang lá xuyên	<i>Smilax perfoliata</i> Lour.	Smilacaceae
277	Kim cang	<i>Smilax</i> sp.	Smilacaceae
278	Ngoi	<i>Solanum erianthum</i> D. Don	Solanaceae
279	Cà gai	<i>Solanum incanum</i> L.	Solanaceae
280	Lu lu đực	<i>Solanum nigrum</i> L.	Solanaceae
281	Cà dại hoa trắng	<i>Solanum torvum</i> Sw.	Solanaceae
282	Huyết rồng	<i>Spatholobus parviflorus</i> (DC.) Kuntze	Fabaceae
283	Kê huyết đằng	<i>Spatholobus</i> sp.	Fabaceae
284	Bách bộ	<i>Stemona tuberosa</i> Lour.	Stemonaceae
285	Lỗi tiền	<i>Stephania hernandiifolia</i> (Willd.) Spreng.	Menispermaceae
286	Bình vôi	<i>Stephania sinica</i> Diels	Menispermaceae
287	Trôm thon	<i>Sterculia lanceolata</i> Cav.	Sterculiaceae
288	Trôm quý	<i>Sterculia nobilis</i> Smith	Sterculiaceae
289	Duối	<i>Streblus asper</i> Lour.	Moraceae
290	Duối ô rô	<i>Streblus ilicifolius</i> (Vidal) Corner	Moraceae
291	Hà thủ ô trắng	<i>Streptocaulon juvenas</i> (Lour.) Merr.	Asclepiadaceae
292	Chàm rừng	<i>Strobilanthes</i> sp	Acanthaceae
293	Mã tiền leo	<i>Strychnos</i> sp.	Loganiaceae
294	Mã tiền leo	<i>Strychnos</i> sp.2	Loganiaceae
295	Bọ xít	<i>Synedrella nodiflora</i> (L.) Gaertn.	Asteraceae

Kỷ yếu hội thảo khoa học ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN  
DUỘC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG

STT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
296	Râu hùm	Tacca chantrieri André	Taccaceae
297	Thỏ cao ly sâm	Talinum paniculatum (Jacq.) Gaertn.	Portulacaceae
298	Tầm gửi quả chùy	Taxillus parasiticus (L.) S.T. Chiu	Loranthaceae
299	Bàng	Terminalia catappa L.	Combretaceae
300	Tứ thư thân đẹp	Tetrastigma planicaule (Hook. f.) Gagnep.	Vitaceae
301	Thông thiên	Thevetia peruviana (Pers.) K.Schum.	Apocynaceae
302	Dây bông báo	Thunbergia grandiflora (Roxb. ex Rottl.) Roxb.	Acanthaceae
303	Dây đau xương	Tinospora sinensis (Lour.) Merr.	Menispermaceae
304	Xít xa	Toddalia asiatica (L.) Lamk.	Rutaceae
305	Bò cạp núi	Tournefortia montana Lour.	Boraginaceae
306	Lẻ bạn	Tradescantia spathacea Sw.	Commelinaceae
307	Hồng trai	Tradescantia zebrina Bosse.	Commelinaceae
308	Trần mai đông	Trema orientalis (L.) Blume	Ulmaceae
309	Đu đủ rừng bucrk	Trevesia burckii Boerl.	Araliaceae
310	Đu đủ rừng	Trevesia palmata (Roxb. ex Lindl.) Vis.	Araliaceae
311	Sòi lá tròn	Triadica rotundifolia (Hemsl.) Esser	Euphorbiaceae
312	Thu thảo	Tridax procumbens L.	Asteraceae
313	Bán hạ blumei	Typhonium blumei Nicolson & Sivad.	Araceae
314	Lá moi, Răng bừa hồng	Urceola rosea (Hook. & Arn.) D.J.Middleton	Apocynaceae
315	Ké hoa đào	Urena lobata L.	Malvaceae
316	Cốt khí dây	Ventilago leiocarpa Benth.	Rhamnaceae
317	Đồng bì	Ventilago sp.1	Rhamnaceae
318	Cỏ roi ngựa	Verbena officinalis L.	Verbenaceae
319	Bạch đầu ông	Vernonia cinerea (L.) Less.	Asteraceae
320	Rau ráu	Vernonia cumingiana Benth.	Asteraceae
321	Vót	Viburnum odoratissimum Ker Gawl.	Caprifoliaceae
322	Ghi lá xoan	Viscum ovalifolium Wall.	Viscaceae
323	Nho ngũ giác	Vitis heyneana Roem. & Schult.	Vitaceae
324	Dền, Sai	Xylopia vielana Pierre	Annonaceae
325	Xuyên tiêu	Zanthoxylum nitidum (Roxb.) DC.	Rutaceae
326	Táo rừng	Ziziphus oenopolia (L.) Mill.	Rhamnaceae

**Phụ lục 2:**

**NGHIÊN CỨU TÁC DỤNG SINH HỌC CỦA CÂY TRÀ HOA VÀNG  
NHẠT VÀ VỚI ĐƯỜNG THU Ở BÁI ĐÍNH**

**1. Trà hoa vàng nhật Bái Đính (*Camellia flava*)**

**1.1. Đặc điểm thực vật**

Đặc điểm thực vật của mẫu nghiên cứu được trình bày ở Hình 1.



**Hình 1: Mẫu cây Trà hoa vàng nhật thu ở Bái Đính**

**1.2. Tác dụng sinh học**

1) Hoạt tính chống oxy hóa: Cả lá và hoa cây Trà hoa vàng nhật đều thể hiện hoạt tính chống oxy hóa thông qua việc trung hòa gốc tự do của DPPH với  $SC_{50}$  là **14.86 – 23,23  $\mu\text{g/ml}$** , trong đó hoa cây Trà hoa vàng nhật (mẫu HCA19) thể hiện hoạt tính mạnh hơn.

2) Hoạt tính kháng dòng tế bào ung thư: Hoa cây Trà hoa vàng nhật (mẫu HCA19) thể hiện mức hoạt tính kháng dòng tế bào ung thư với giá trị  $IC_{50}$  là 37.09 - 64.95  $\mu\text{g/ml}$  trên các dòng tế bào ung thư tương ứng và xếp theo thứ tự từ mạnh hơn đến yếu hơn là: ung thư phổi, ung thư vú, ung thư dạ dày, ung thư đại tràng, ung thư gan và ung thư da. Lá Trà hoa vàng nhật (mẫu LCA19) thể hiện mức hoạt tính yếu.

Với các tác dụng như vậy, việc dùng hoa Trà hoa vàng nhật có thể có tác dụng bảo vệ sức khỏe, bao gồm: chống lão hóa, chống các yếu tố bất lợi, phòng một số loại ung thư. Mặc dù vậy, để khẳng định tác dụng cần phải có những nghiên cứu sâu hơn trong thời gian tới.

2. Vôi đường (*Myrsine* sp.)

2.1. Đặc điểm thực vật

Đặc điểm thực vật của mẫu nghiên cứu được trình bày ở Hình 2.



Hình 2: Mẫu cây Vôi đường thu ở Bái Đính

Tác dụng an thần

Bảng 1: Ảnh hưởng của cao vôi đường (*Myrsine* sp.) trên thời gian ngủ do thiopental

Cao vôi đường liều 14,4 g/kg (tính theo dược liệu khô) thể hiện tác dụng tác dụng an thần (kéo dài thời gian ngủ do thiopental) (Bảng 1).

Tên lô	Mẫu thử/ liều dùng	n	Thời gian ngủ do thiopental
Chứng	-	10	5,65 ± 0,51
Diazepam	Uống diazepam 2 mg/kg	10	15,03 ± 2,59**
Thử liều 1	Uống cao Vôi đường liều 4,8g/kg	10	8,07 ± 1,70
Thử liều 2	Uống cao Vôi đường liều 14,4g/kg	10	9,93 ± 1,31**

\*\*  $p < 0,01$

Tác dụng giải lo âu

Cao vôi đường liều 14,4 g/kg (tính theo dược liệu khô) thể hiện tác dụng giải lo trên mô hình ETM và tác dụng an thần (kéo dài thời gian ngủ do thiopental) (Bảng 2).



**Bảng 2: Tác dụng của cao vôi đường (*Myrsine* sp.) trên thời gian lưu và số lần ra tay hở trên mô hình EPM**

Tên lô	Mẫu thử/ liều dùng	n	Thời gian lưu tại tay hở (giây) (a)	Số lần ra tay hở (b)
Chứng	-	10	0,20 ± 0,20	0,10 ± 0,10
Diazepam	Uống diazepam 2 mg/kg	10	15,45 ± 10,89 *	1,00 ± 0,27*
Thử liều 1	Uống cao Vôi đường liều 4,8g/kg	10	5,91 ± 2,42	0,64 ± 0,24
Thử liều 2	Uống cao Vôi đường liều 14,4g/kg	10	31,50 ± 16,88*	1,25 ± 0,45*

\*  $p < 0,0$

## **BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN TRÀ VÀNG CÚC PHƯƠNG: CÂY DUỐC LIỆU QUÝ CỦA NINH BÌNH**

*PGS.TS. NGUYỄN Trần Ninh*

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa nên điều kiện khí hậu của Việt Nam rất thuận lợi cho sự phát triển của các loài trà (*Camellia*) nói chung và của các loài trà vàng nói riêng. Những nghiên cứu trà vàng đầu tiên đều do người Pháp tiến hành. Năm 1886 loài trà vàng đầu tiên được người Pháp thu thập ở Đồng Nai với tên khoa học *Camellia dormoyana*. Năm 1910 hai loài trà vàng *Camellia tonkinensis*, *Camellia flava* lại được người Pháp tìm thấy dãy núi Ba Vì và vùng Kim Bảng tỉnh Hà Nam. Những năm của thập kỷ 40, 4 loài trà vàng khác *Camellia fleuryi*, *Camellia gilberti* và *Camellia petelotii* và *Camellia euphlebia* đã được các nhà thực vật Pháp bổ sung vào danh lục các loài cây họ Chè (*Theaceae*) của Việt Nam. Sau khi người Pháp rút khỏi Việt Nam, do nhiều lý do khác nhau mà công tác thu thập và nghiên cứu trà vàng không được chú ý. Từ năm 1993 đến nay các nhà thực vật Việt Nam cùng các đồng nghiệp người Nhật Bản và Úc, nhiều cuộc khảo sát trà vàng được tiến hành ở nhiều địa điểm khác nhau từ Bắc tới Nam. Kết quả là 50 loài trà vàng ghi nhận có ở Việt Nam.

### **1. Danh lục các loài trà vàng Việt Nam**

- 1 *Camellia aurea* Chang, H.T.
2. *Camellia bugiamapensis* Orel et al.
3. *Camellia capitata* Orel et al.
4. *Camellia crassiphylla* Ninh et Hakoda
5. *Camellia cucphuongensis* Ninh et Rosmann
6. *Camellia dalatensis* Dung, Ninh et Hakoda
7. *Camellia dongnaiensis* Orel
8. *Camellia dormoyana* (Pierre ex Laness) Sealy
9. *Camellia euphlebia* Merr. ex Sealy
10. *Camellia flava* (Pitard) Sealy

11. *Camellia fleuryi* (A. Chev.) Sealy
12. *Camellia gilberti* (A. Chev.) Sealy
13. *Camellia hakodae* Ninh
14. *Camellia hamyenensis* Ninh et Le
15. *Camellia hatinhensis*
16. *Camellia hirsuta* Hakoda et Ninh
17. *Camellia hoabinhensis*
18. *Camellia hulungensis* Rosmann et Ninh
19. *Camellia impressinervis* Chang
20. *Camellia inusitata* Orel et al..
21. *Camellia kirinoi* Ninh
22. *Camellia limonia* C.F.Liang et S.L.Mo
23. *Camellia luongii* Tran et Le
24. *Camellia luteocerata* Orel
25. *Camellia luteopallida* Dung et al.
26. *Camellia megasepala* Chang et Ninh
27. *Camellia murauchii* Ninh et Hakoda
28. *Camellia ninhii* Luong et Le
29. *Camellia nitidissima* Chi
30. *Camellia ngheanensis* Dai et al.
31. *Camellia oconoriana* Orel et al.
32. *Camellia petelotii* (Merr.) Sealy
33. *Camellia phanii* Hakoda et Ninh
34. *Camellia pleurocarpa* (Gangep.) Sealy
35. *Camellia puhoatensis* Dai et al.
36. *Camellia pukhangensis* Dai, et Huong
37. *Camellia pumatensis* Dai et al..

38. *Camellia quephongensis* Ninh et Hakoda
39. *Camellia rosmannii* Ninh
40. *Camellia tamdaoensis* Hakoda et Ninh
41. *Camellia thanxaensa* Hakoda et Kirino
42. *Camellia thuongiana* Luong et al
43. *Camellia tienii* Ninh
44. *Camellia tonkinensis* (Pitard) Cohen-Stuart
45. *Camellia tuyenquangensis* Luong, Le & Ninh
46. *Camellia velutina* Pham V.T et al.
47. *Camellia vidalii* Rosmann
48. *Camellia vuquangensis* Luong et al.
49. *Camellia sp1* (tên dự định *C. Bella*)
50. *Camellia sp2*

Phần lớn các loài trà vàng có khu phân bố hẹp. Đó là một kiểu thảm thực vật hay là một sườn núi hay thậm chí chỉ tập trung quanh một khe núi có suối nhỏ. Điều kiện sinh thái của các loài trà vàng khá khắt khe như nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm, lượng mưa, độ chiếu sáng, độ cao hay thổ nhưỡng.

## **2. Giá trị của trà vàng**

Các loài trà vàng không những có vai trò quan trọng tham gia vào cấu trúc các hệ thực vật, nhất là rừng nhiệt đới vùng núi mà còn có ý nghĩa kinh tế cao.

### **2.1 Làm cảnh**

Có rất nhiều loài trà được con người thuần dưỡng từ lâu, chúng có nhiều màu sắc khác nhau như trắng, hồng, đỏ; nhưng cho đến nay, có thể khẳng định trên thế giới và ngay cả ở Việt Nam cũng chưa có nhiều người biết đến các loài trà có hoa màu vàng được gọi chung dưới cái tên là trà vàng.

Sau khi loài trà vàng đầu tiên được tìm thấy trong thiên nhiên của Trung Quốc, nhiều nhà lai tạo giống Trung Quốc và sau đó là Mỹ, Nhật nghĩ ngay đến việc lai tạo giữa trà màu vàng với trà có các màu sắc khác như trắng, hồng đỏ để tạo ra những loài trà lai có màu sắc khác. Tính đến nay các chuyên gia lai tạo Nhật Bản, Trung Quốc đã

tạo ra 23 loài trà lai có hoa màu vàng mức độ khác nhau khi lai tạo trà mi Nhật Bản với trà vàng của Trung Quốc hay trà vàng của Việt Nam.

Trà vàng Cúc Phương có thân dáng trực, nhiều tán xòe rộng, cành chắc, dẻo có thể uốn tạo cây cảnh trồng trong bồn không gian vườn, không gian xung quanh nhà, tạo tính mỹ khác biệt với những dòng trà vàng khác. Do trà vàng Cúc Phương là một trong những dòng trà vàng có tính chịu nắng tốt.

## **2.2. Dược liệu**

Trong cây trà hoa vàng, nhất là ở hoa của cây có chứa hơn 400 hoạt chất, trong đó những thành phần dược chất có tỉ lệ cao đó là: Selenium, Tea polyphenon, Saponin...

Có thể tóm tắt 4 tác dụng của các loài trà vàng

a. Trong lá, hoa trà vàng có nhiều nguyên tố Vi lượng như Fe, Mn, Se, Zn; nhiều loại Acid amin và các hợp chất có tác dụng chống oxy hóa cao nên rất có lợi cho sức khỏe con người. Hiện nay các loại sản phẩm từ lá, hoa tươi; lá, hoa sấy thăng hoa được dùng như chè xanh hay chè khô, có hoạt chất dược liệu tốt hơn chè xanh, chè khô. Trong lá trà vàng không có cafein nên không làm mất ngủ mà ngược lại làm giấc ngủ sâu hơn.

b. Một số hợp chất trong trà vàng có tác dụng giúp điều hòa một số chức năng như: huyết áp, mỡ máu, tiểu đường...

c. Các loài trà vàng có nhiều saponin, đây là chất nhũ hóa và tạo bọt có thể sử dụng trong mỹ phẩm, chất tẩy rửa làm đẹp như : kem trắng da, son, kem dưỡng môi, kem chống thâm quầng mắt, mặt nạ đắp mặt, dầu gội, sữa rửa mặt...

d. Tác dụng của trà vàng không thể không nhắc đến là khả năng hạn chế, ngăn ngừa hình thành u bướu. Lá của loài trà vàng hay còn gọi là Kim hoa trà có khả năng hạn chế sự phát triển ung thư biểu mô gan. Dịch chiết n- butanol của lá Kim hoa trà ngăn ngừa sự phát triển dòng ung thư gan HepG2. Dịch chiết từ hoa loài Kim hoa trà có tác dụng ức chế sự phát triển dòng tế bào ung thư vẩy thực quản Eca 109. Các loài trà vàng có khả năng tiêu diệt tế bào ung thư vú MDA-MB-231...

Việt Nam là nước có nhiều loài trà vàng nhất. Việt Nam có điều kiện tự nhiên thuận lợi nên các loài trà vàng phân bố từ Bắc vào Nam nhưng phần lớn tập trung ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Đa số các loài trà vàng là các loài cây ưa bóng, ẩm và

nhệt độ dao động từ 20 đến 30 nên chúng ta thường gặp các loài trà vàng các vùng ven suối trong các kiểu rừng thường xanh có độ cao từ 200m đến 700m. Cho đến hiện nay đã có 50 loài trà vàng ghi nhận có ở Việt Nam. Đó là nguồn gen quý hiếm của Việt Nam cần được bảo tồn. Sự phân bố của các loài trà vàng của Việt Nam trải dài và rải rác ở nhiều nơi, địa hình khá đa dạng nên công tác bảo tồn có những khó khăn nhất định. Như mọi người đã biết có hai hình thức bảo tồn: Bảo tồn nguyên vị và bảo tồn chuyển vị. Bảo tồn nguyên vị là hình thức bảo tồn có hiệu quả nhất vì mỗi cá thể trong quần thể tiếp tục thích nghi trong điều kiện chúng có được trong quá trình tiến hóa tự nhiên. Quan điểm của chúng tôi bảo tồn phải đi đôi với phát triển. Thấy được giá trị kinh tế của các loài cây đang bảo tồn thì người dân mới tham gia tích cực vào công tác bảo tồn. Từ các loài được bảo tồn người dân mới nhân rộng, phát triển từ diện tích nhỏ vài trăm mét vuông đến vài ha. Với suy nghĩ như vậy tôi mạnh dạn đề nghị huyện ta nên bảo tồn và phát triển bền vững loài trà vàng Cúc Phương.

### **3. Bảo tồn và phát triển bền vững loài trà vàng Cúc Phương - tỉnh Ninh Bình**

#### **3.1 Phát hiện loài trà vàng Cúc Phương - tỉnh Ninh Bình**

Cuối năm 1994 một người đam mê trà vàng người Pháp là Rosmann, tuy ông là y sĩ làm việc trong bệnh viện miền Tây nước pháp nhưng rất say mê với các loài cây cảnh nhất là trà vàng nên Hội làm vườn Pháp đã tài trợ cho ông đi dự hội thảo trà vàng của Trung Quốc tại Nam Ninh. Ông Rosmann không bay thẳng từ Pháp đi Nam Ninh Trung Quốc mà bay sang Việt Nam. Đến Việt Nam định đi tàu hỏa sang Nam Ninh nhưng không sang được vì hộ chiếu ông ta phải xin visa từ Pari mới được phép. Lỡ chuyến đi dự hội thảo ông ta cùng vợ đi khảo sát các loài trà vàng của Việt Nam. Tôi được bộ môn Thực vật Khoa Sinh học ĐHKHTN Hà Nội cử đi khảo sát cùng ông. Điểm khảo sát đầu tiên ông muốn tới là VQG Cúc Phương. Lại một lần nữa tôi trở lại Cúc Phương. Lần này chúng tôi ưu tiên tiến hành khảo sát các khu vực cạnh công viên. Chúng tôi đi khảo sát khu rừng gần vườn thực vật thì phát hiện một loài trà vàng có lá nhỏ, dày, hoa màu vàng đậm và có số lượng cánh hoa nhiều. Chúng tôi nghĩ là loài mới nên những năm tiếp theo tôi lại có điều kiện trở lại Cúc Phương và thu được quả của loài này ở dốc Cô Thắm gần động Người Xưa.

Quả của loài này có 5 ô nhưng mỗi ô có 6 đến 8 hạt. Qua nhiều đặc điểm hình thái khác nhau chúng tôi công bố loài mới cho khoa học: *Camellia cucphuongensis* Ninh et Rosmann. Đó loài mới đầu tiên của chi *Camellia* mà tôi công bố cho Việt Nam. Loài này được công bố trong tạp chí trà quốc tế năm 1998.



***Sau đây là bảng mô tả của loài trà vàng Cúc Phương - tỉnh Ninh Bình.***

*Camellia cucphuongensis* Ninh et Rosmann - Trà vàng cúc phương.

Cây gỗ nhỏ, cao 3 - 6 m; chu vi có cá thể đạt tới 48 cm; cành non màu xám nhạt, có lông thưa. Lá có cuống dài 2 - 7 mm, có lông mịn; phiến lá hình bầu dục, bầu dục thuôn, dài 10 - 11.5 cm, rộng 3.7 - 4.5 cm, mặt trên xanh đậm, láng, không lông; mặt dưới có điểm tuyến nhỏ, thưa thớt tập trung nhiều hơn hai bên gân chính; chất lá dạng da mỏng; gốc lá gần tròn, hay hình nêm rộng đôi khi hình tim; chóp lá thường có đuôi dài 1.2 - 1.7 cm, đôi khi có mũi nhọn; mép lá có răng cưa nhưng lõm nông nên

không rõ, các răng cách nhau không đều; gân bên 7 - 9 cặp, lõm mặt trên và nổi rõ ở mặt dưới. Hoa màu vàng tươi, mọc đơn độc ở đầu các cành; đường kính hoa khi nở khoảng 4.5 - 5 cm; cuống hoa mập, dài khoảng 7 mm, được phủ bởi 5 - 7 lá bắc nhỏ hình vẩy, cao 1 - 3 mm, rộng 2 - 4 mm, có lông ở cả hai mặt; đài hoa 5 - 6, dạng gần tròn, cao 5 - 17 mm, rộng 6-12 mm, có lông dày; cánh hoa 13-15, hình trứng ngược, bầu dục hoặc bầu dục thuôn, dài 2.2-4.2 cm, rộng 1.5-2.2 cm; các cánh hoa hợp với nhau 5-20 mm, các cánh trong cùng hợp với bộ nhị 20 mm; bộ nhị cao 3 cm, hợp vòng ngoài 2.7 cm, chỉ nhị bên trong rời, phủ lông  $\frac{3}{4}$  chiều dài chỉ nhị tính từ gốc, Hạt phấn 3 rãnh ô ra, dạng cầu hoặc gần cầu, kích thước 38.1 (27.3-40.2) x 34.4 (25.5-39.1)  $\mu\text{m}$ . Rãnh ngắn, với màng rãnh. Ô ra tròn, nằm ở giữa chiều dài của rãnh. Miệng ô ra chưa phát triển rõ ràng. Vùng cực khoảng 12-16  $\mu\text{m}$ . N PC-345. Vỏ ngoài 2  $\mu\text{m}$ . Vỏ trong dày hơn vỏ ngoài. Vỏ hạt phấn tô điểm dạng hạt nhỏ có gấp nếp. Màng rãnh tô điểm dạng hạt. Các yếu tố tô điểm ở màng rãnh nhỏ hơn các yếu tố tô điểm trên vỏ ngoài hạt phấn.; bộ nhụy gồm 5 lá noãn tạo thành bầu trên 5 ô, cao 3 mm, phủ lông dày đặc; vòi nhụy 5, rời, dài 2-2.5 cm, phủ lông thưa dần về phía núm nhụy. Quả dạng hình cầu, cao 3.9 cm, đường kính 3.8 cm; vỏ quả dày 1-2 mm, có lông; quả 5 ô với 6 - 8 hạt trong mỗi ô. Hạt hình nêm hay bán cầu, có lông mịn màu nâu.

Thời gian ra hoa: từ tháng 10 năm trước đến tháng 5 năm sau

Sinh thái: là loài ưa ẩm, chịu bóng mọc trong các thung lũng rừng thường xanh núi thấp ở độ cao 300 m. Loài đặc hữu của Việt Nam.

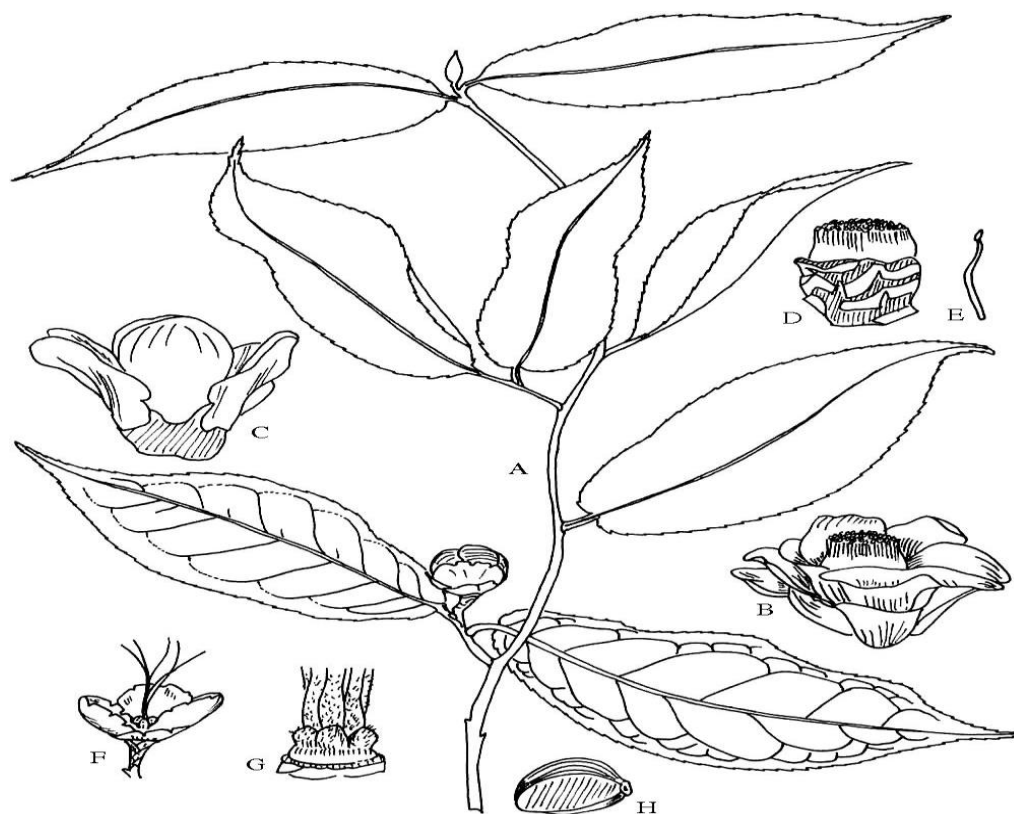
Phân bố: Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình và các vùng đệm ở phía Tây của vườn.

Khi tôi sang khảo sát các loài trà của Nhật Bản năm 2003 thì được một người bạn Nhật cho biết ông Rosmann mắc căn bệnh hiểm nghèo và qua đời vào tháng 5 năm 2002. Trước khi mất ông đã dặn vợ mang  $\frac{1}{2}$  tro của hài cốt mang sang bón vào gốc cây trà vàng cúc phương. Tôi không kiểm chứng nhưng tôi tin người châu Âu họ đã nói là làm.

Loài này là một loài cây cảnh đẹp, lá nhỏ, hoa nhiều cánh. Mấy năm gần đây chúng tôi quan sát thấy loài này ra hoa trong mùa hè. Các loài khác thường ra hoa mùa đông và đầu xuân. Có thể gọi đây là loài trà vàng ra hoa tứ quý được không. Ở Trung Quốc mấy năm gần đây họ cũng phát một loài trà vàng có hoa cả mùa hè và gọi là hoa tứ quý.



Loài này phát triển tốt ở vùng lân cận với VQG Cúc Phương tạo thành những quần thể nhỏ ven suối. Chúng ta có thể tìm thấy những cá thể cây gỗ cao to đến 20 mét.



A. Cành mang hoa; B. Hoa; C. Cánh hoa; Bộ nhị; E nhị; F. Lá đài cùng bộ nhụy  
G. Bộ nhụy; H. Hạt.

### **3.2. Bảo tồn và phát triển bền vững loài trà vàng Cúc Phương - tỉnh Ninh Bình**

So với các trà vàng khác biên độ sinh thái của loài trà vàng Cúc Phương rộng hơn. Chịu được khô hạn, ưa sáng và có thể chịu được ánh sáng trực tiếp; khi cây mới nảy mầm cần độ che phủ thấp. Loài này có thể mọc tốt trên đất có PH 5 -7. Dựa vào những đặc điểm nêu trên mà nhiều bạn đam mê trà vàng đã di chuyển nhiều cá thể về trong trong vườn nhà quanh các khu rừng giáp với VQG Cúc Phương. Từ năm 2007 anh sinh viên trẻ Mai Văn Linh ĐH Lâm Nghiệp đã thu thập nhiều cây trà vàng cúc phương trồng trên đất Quốc Oai Thành Phố Hà Nội. Hiện tại đã có hàng vạn cây trà vàng Cúc Phương mọc xanh tốt hàng năm ra hoa kết trái. Bên cạnh các khu khai thác sản phẩm cung cấp cho thị trường, anh giám đốc trẻ Mai Linh còn xây dựng khu vườn bảo tồn loài trà này rộng gần 1 ha. Trong quá trình hoạt động Công ty trà vàng ANTEA đặt công tác bảo tồn và phát triển bền vững loài trà vàng Cúc Phương lên

hàng đầu. Hy vọng trong tương lai không xa đây là khu vườn trà vàng Cúc Phương được nhiều bạn bè yêu trà vàng trong nước và quốc tế biết đến.



*Vườn bảo tồn trà vàng Cúc Phương*



*GS.TS Giamario Motta Chủ tịch Hội trà thế giới thăm vườn bảo tồn*





*Đoàn tham quan trà vàng Cúc Phương 24/4/2025*

Từ lá và hoa thu hái được hàng năm Công ty trà vàng ANTEA và Trung tâm NGHỊ LỰC SỐNG đã cho ra nhiều sản phẩm phục vụ đời sống con người.



*Sản phẩm của Công ty Trà vàng AN TEA*



*Mỹ phẩm từ lá và hoa của Trung tâm “Nghị Lực Sống”*

Ngoài Công ty trà vàng ANTEA và Trung tâm Nghị Lực Sống tập đoàn khác có tên Vũ Gia cũng đã xây dựng CÔNG VIÊN TRÀ VÀNG CÚC PHƯƠNG ở huyện Nho Quan. Hàng năm công ty cũng đã cung cấp một số sản phẩm phục vụ cho sức khỏe con người.



*Sản phẩm của Công Viên Trà vàng Cúc Phương*

Mấy năm gần đây người dân Gia Viễn đã biết được công dụng của trà vàng Cúc Phương và đã đưa cây trà vàng này trồng trên vùng đất đồi thuộc các xã Gia Hòa, Gia Hưng, Gia Sinh và Tiến Thắng. Diện tích trồng trà vàng đã đạt khoảng 10 ha. Kết quả bước đầu đã tạo ra một số sản phẩm có lợi cho sức khỏe con người.





*Sản phẩm từ trà vàng Cúc Phương của nhân dân Gia Viễn Ninh Bình*

Sau nhiều năm nghiên cứu chúng tôi xin phép đưa ra mấy suy nghĩ sau:

1. Loài trà vàng Cúc Phương đặc hữu của Ninh Bình và Hòa Bình
2. Loài trà vàng Cúc Phương có thể trồng và phát triển tốt trên đất Gia Viễn.  
Thực tế như tôi được biết ngoài tự nhiên của khu vực núi đá vôi huyện Gia Viễn có những cây trà cổ, mọc tự nhiên mà người dân biết tới và khai thác. Đặc biệt, Gia Viễn lại là vùng đất sinh ra một bậc Thánh Y - Đức Thánh Nguyễn Minh Không.
3. Nên xây dựng vườn bảo tồn để cung cấp cây giống.
4. Cần quan tâm đến công tác liên kết với các vùng trồng loài này để có nguyên liệu
5. Các sản phẩm của trà vàng Cúc Phương cần được sử dụng nhiều trong các bài thuốc đông y.

## THÀNH PHẦN HOÁ HỌC TRONG HOA CỦA KIM HOA TRÀ

### CAMELLIA NITIDISSIMA CHI

PGS.TS Trần Ninh, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

GS.TS Ngô Quang Đê, Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam

#### 1. Đặt vấn đề

*Từ năm 2007 đến nay đã có nhiều kết quả phân tích thành phần hóa học của một số loài trà vàng Việt Nam trong đó có loài trà vàng Cúc Phương. Đáng tiếc đó là những yêu cầu của một số doanh nghiệp nên các kết quả không được công bố rộng rãi. Mục đích của bài viết này giúp cho những người đam mê trà vàng biết được sự thay đổi hàm lượng các chất có trong hoa trà vàng.*

Năm 2016 tôi và GS Ngô Quang Đê được mời sang tham dự hội thảo Trà hoa vàng Quang Tây tại thành phố Đông Hưng. Nhiều báo cáo liên quan đến loài Kim hoa trà. Nhưng chúng tôi quan tâm nhất đến thành phần hóa học của loài cây quý hiếm này. Chúng tôi xin phép thông tin một số kết quả mà các nhà dược học Trung Quốc (Tang Jiang - ming, Wen Xiang - ying, Wei Ji - qiag, Shi Yan - lai, Fan Jin - shau, Wei Xiao) về thành phần hóa học của loài này.

Kim hoa trà được các nhà thực vật Trung Quốc phát hiện tại dãy núi Bát Đại Sơn tỉnh Quảng Tây từ năm 1965. Sau khi phát hiện loài trà hoa vàng các nhà nghiên cứu về dược liệu đã quan tâm đến giá trị của loài trà hoa vàng này. Chỉ hơn 20 năm sau loài này được các nhà thực vật Trung Quốc xem là một trong mười loài thực vật quý hiếm của Trung Quốc. Năm 1986, tỉnh Quảng Tây đưa cây Kim hoa trà vào danh sách các loài cây bảo tồn cấp một của tỉnh và năm 1994 nhà nước Trung Quốc đã đưa Kim hoa trà vào danh sách các loài thực vật bảo tồn cấp một toàn quốc. Từ đó đến nay ngoài công tác bảo tồn, nhiều công trình nghiên cứu về mặt dược liệu của Kim hoa trà rất được chú trọng và kết quả đã có nhiều công ty trong tỉnh Quảng Tây đã phát triển đại trà loài thực vật quý hiếm này. Tính đến nay từ Nam Ninh đến thành phố Đông Hưng đã có 7 công ty lớn nhỏ khác nhau cho ra nhiều sản phẩm chức năng khác nhau được chế biến từ Kim hoa trà. Ở Việt Nam loài Kim hoa trà cũng được các nhà thực vật Trung Quốc thu được từ lâu ở vùng Mẫu Sơn tỉnh Lạng Sơn. Đã từ lâu các nhà thực vật Việt Nam cố gắng tìm kiếm nhưng chưa phát hiện được loài này. Mấy năm gần đây một số người dân vùng biên Hà Quảng Ninh đã trồng loài Kim hoa trà. Từ năm 2018 đến nay một số người yêu thích trà vàng vùng Tam Đảo đã đưa hàng trăm

cá thể Kim hoa Trà về trồng. Kết quả bước đầu loài Kim hoa trà khá thích hợp với điều kiện tự nhiên vùng núi Tam Đảo. Thế là một loài trà quý tưởng đã tuyệt diệt của Việt Nam đã được một số người yêu trà vàng vùng Tam Đảo đưa về bảo tồn chuyển vị thành công. Theo chúng tôi việc bảo tồn được thành công phải gắn liền với sự phát triển. Nếu một loài thực vật mà có ý nghĩa kinh tế thì người dân lại tham gia tích cực và việc bảo tồn loài đó. Đối với Kim hoa trà các nhà dược học Trung Quốc đã có nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả nêu trên. Sau đây là một số kết quả:

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phân tích thành phần dinh dưỡng chủ yếu của hoa Kim hoa trà ở các giai đoạn thu hái khác nhau.

Thành phần các chất chủ yếu của hoa Kim hoa trà ở các giai đoạn thu hái khác nhau được thể hiện ở bảng 1. Hoa chứa các cellulose thô, đường hòa tan và protid tương đối cao, tuần tự là 19,50 - 20,60; 10,40 - 14,80; 6,89 - 9,16/ 100g. Hàm lượng các chất này tăng dần trong quá trình phát triển của hoa từ nụ đến khi hoa nở. Khi hoa rụng thì hàm lượng protid và tro có chiều hướng giảm dần.

Bảng 1, Hàm lượng thành phần các chất dinh dưỡng chủ yếu của hoa Kim hoa trà ở các giai đoạn khác nhau (g/100g)

Mẫu	Protiein	Chất béo	Cellulose	Đường đa	Đường hòa tan
Nụ hoa	9,16	0,72	19,50	1,60	12,90
Hoa tươi	7,93	1,20	20,06	2,41	14,80
Hoa rụng	6,89	1,12	20,20	2,41	10,10

2.2. Phân tích hoạt chất sinh học chủ yếu trong hoa Kim hoa trà ở các giai đoạn khác nhau

Từ bảng 2 chúng ta có thể nhận thấy rằng trong hoa Kim hoa trà chứa ba loại hợp chất chính: flavonoid, tea polyphenon và saponin. Các thành phần cũng thay đổi theo thời gian. Ngoài 3 hợp chất chính trên hàm lượng vitamin C và E cũng thay đổi tùy thuộc và thời gian hái hoa.

Bảng 2. Hàm lượng thành phần các hợp chất sinh học trong hoa Kim hoa trà

Mẫu	Flvanoid (%)	Polyphenon (%)	Saponin (%)	Catechins (%)	Vitamin C (mg/100g)	Vitamin E (mg/100g)
Nụ hoa	1,72	4,35	1,84	2,97	162	9,40
Hoa tươi	2,93	4,13	2,84	3,27	311	19,40

Hoa rặng	2,32	4,39	2,41	3,18	502	13,50
----------	------	------	------	------	-----	-------

**2.3. Phân tích hàm lượng các nguyên tố khoáng và các nguyên tố vi lượng trong hoa Kim hoa trà.**

*Bảng 3. Hàm lượng các nguyên tố thông thường trong hoa*

Mẫu	K (%)	Ca (mg/kg)	Mg (mg/kg)	Al (mg/kg)	Na (mg/kg)	P (mg/kg)
Nụ hoa	1,70	2954	1332	1330	23,30	1680
Hoa tươi	1,64	3012	1386	1422	49,30	1311
Hoa rặng	1,14	2875	1424	1480	28,70	1200

*Bảng 4. Hàm lượng các nguyên tố vi lượng trong hoa (mg/kg)*

Mẫu	Fe	Zn	Cu	Se	Co	Mo	Ni	Mn	V	B	Ge
Nụ	12,90	10,00	6,48	0,02	0,13	0,09	7,32	150	0,06	7,85	0,01
Hoa tươi	18,00	8,44	6,53	0,04	0,14	0,07	6,56	147	0,07	7,99	0,01
Hoa rặng	23,10	7,14	6,74	0,04	0,14	0,07	5,62	131	0,04	8,56	0,01

**2.4. Hàm lượng các acid amin của hoa Kim hoa trà**

Hàm lượng các acid amin ở nụ hoa, hoa nở và hoa rặng được trình bày ở bảng 5

Acid amin	Nụ	Hoa tươi	Hoa rặng	Acid amin	Nụ	Hoa tươi	Hoa rặng
1.Asp	0,83	0,60	0,51	10.Met	0,17	0,08	0,09
2.Thr	0,35	0,25	0,25	11.He	0,35	0,25	0,25
3.Ser	0,41	0,25	0,25	12.Leu	0,65	0,43	0,43
4.Glu	0,95	0,68	0,68	13.Tyr	0,23	0,17	0,17
5.Pro	0,59	0,34	0,34	14.Phe	0,35	0,25	0,25
6.Gly	0,41	0,25	0,25	15.Lys	0,59	0,43	0,43
7.Ala	0,41	0,25	0,25	16.NH3	0,12	0,08	0,09
8.Cys	0,05	0,08	0,09	17.His	0,17	0,17	0,09
9.Val	0,47	0,34	0,34	18.Arg	0,35	0,25	0,25

1. Acit Aspalic; 2. Treeonin 3. Sêrin; 4. Axit Glutamic; 5. Prolin; 6. Glyxin; 7. Alanin; 8. Cystein; 9. Valin



10. Meeticionin; 11. Izôloxin; 12. Loxin; 13. Tyrôzin; 16. Ammôniac; 17. Histiddin; 18. Acginin

### **3. Kết luận**

3.1. Thành phần chất béo, cellulose và đường hòa tan trong trạng thái tươi là phong phú nhất.

3.2. Các cánh hoa tươi sau khi hong khô vẫn có hình dạng không thay đổi mấy có thể nhờ có hàm lượng cellulose cao trong cánh hoa.

3.3. Thành phần dinh dưỡng và hoạt tính sinh lý của nụ, hoa tươi và hoa rụng khác nhau. Ở hoa tươi lớn hơn hoa rụng, hoa rụng lớn hơn nụ hoa.

## **KHẢO SÁT VÀ ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG SÁCH THUỐC ĐIỆN TỬ “GIA VIỄN DƯỢC CHÍ” TRÊN CƠ SỞ “VƯỜN THUỐC ĐỜI NGƯỜI” TẠI ĐỀN THÁNH NGUYỄN**

*TS. Ngô Đức Phương, Viện trưởng Viện khoa học Thuốc Nam*

*ThS. Bùi Minh Đăng, Phó trưởng phòng Y tế huyện Gia Viễn*

### **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Tri thức cây thuốc dân gian là một phần quan trọng trong di sản văn hóa và y học cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Không chỉ là biểu hiện của sự thông tuệ, thích nghi của cư dân bản địa với môi trường tự nhiên, mà cây thuốc và các bài thuốc dân gian còn là minh chứng sống động cho quá trình tích lũy kinh nghiệm qua nhiều thế hệ. Trong thời đại ngày nay, khi xu hướng quay về với tự nhiên, với thảo dược ngày càng phát triển, thì việc bảo tồn và số hóa tri thức cây thuốc càng trở nên cấp thiết.

Tại huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình - nơi có truyền thống văn hóa lâu đời, phong phú tài nguyên sinh học, đặc biệt là hệ thực vật vùng núi đá vôi - việc phát triển một hệ thống dữ liệu cây thuốc bản địa là vô cùng có ý nghĩa. “Vườn thuốc đời người” tại Đền Thánh Nguyễn chính là một mô hình sáng tạo bước đầu, cho thấy hướng đi đúng đắn trong việc bảo tồn, trình diễn và giáo dục cộng đồng về cây thuốc. Từ nền tảng đó, tham luận này xin đề xuất xây dựng sách thuốc điện tử “Gia Viễn dược trí” - một công cụ hiện đại để kế thừa, phát huy và quảng bá tri thức cây thuốc địa phương.

### **II. GIỚI THIỆU “VƯỜN THUỐC ĐỜI NGƯỜI” TẠI ĐỀN THÁNH NGUYỄN**

Trước thực trạng người dân lạm dụng, sử dụng thuốc tây. Nhiều người sử dụng thuốc tây không có sự kê đơn của bác sỹ, sử dụng không đúng liều lượng, thời gian quy định dẫn đến không hiệu quả/kháng thuốc/ nhờn thuốc ảnh hưởng tới sức khỏe trong khi nhiều bài thuốc dân gian có hiệu quả nhanh, ít tác dụng phụ, ít tốn kém từ việc sử dụng các bài thuốc nam dần bị mai một do không có người hướng dẫn, không tìm được các cây thuốc. Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp ảnh hưởng lớn tới đời sống và sức khỏe con người một phần nguyên nhân do tỷ lệ cây xanh đang bị suy giảm do khai thác rừng bừa bãi, sạt lở, sói mòn đất do lũ lụt, không trồng cây, gây rừng theo đúng kế hoạch,...

Với mong muốn bảo tồn, phát triển các cây thuốc quý, các bài thuốc nam, giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc và ý thức, trách

nhiệm bảo vệ môi trường cho mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ, đồng thời phát triển dược liệu bản địa gắn với du lịch trải nghiệm. Huyện Gia Viễn đã xây dựng thành công vườn thảo dược Nguyễn Minh Không tại khu di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia Đền Thánh Nguyễn. Qua hơn 1 năm đầu tư, chung tay ủng hộ của các cấp, các ngành, các đơn vị và sự đồng lòng của nhân dân, các mảnh vườn quân, khung cảnh vào khu di tích đã được thay đổi, cải thiện rõ rệt với điểm nổi bật là thảo dược thiện lành mang tri thức dân gian địa phương như: từ đường hoa Phong Linh của ngành giáo dục; đường hoa gạo của doanh nghiệp 2 xã Gia Tiến, Gia Thắng; đường hoa dành dành của PGS. TS Trần Văn Ôn; tuyến đường bích họa “tích thiện” với những câu truyện cổ tích và đặc biệt đó là khuôn viên khu vườn thảo dược với cấu trúc 5 vườn nhỏ gồm: vườn thuốc vua trồng trà hoa vàng Cúc Phương - một loại cây gắn liền với Thánh Nguyễn Minh Không được người dân gọi là “Thánh hoa”; vườn thuốc nam Thiết yếu của các trạm y tế; Thảo dược viên Đền Thánh; vườn thuốc nhân dân và vườn thuốc đời người.

Việc xã hội hóa các cây thuốc và công lao động để cải tạo, trồng cây thuốc nhằm hình thành vườn thuốc nam cũng là một mô hình mới, sáng tạo cần được nhân rộng, đặc biệt là mô hình vườn thuốc nam gắn với những điểm di tích tâm linh. Qua hình thức xã hội hóa là một kênh tuyên truyền thiết thực về vai trò, ý nghĩa của các cây thuốc nam để mọi người cùng tìm hiểu và biết về giá trị của các loài cây thuốc từ đó có ý thức bảo tồn, bảo vệ và phát triển các cây thuốc nam với ý nghĩa “Nam dược trị nam nhân”. Đồng thời tạo nên tình yêu cây cỏ, thiên nhiên, sự giao lưu, hợp tác, đoàn kết giữa những người tham gia trồng cây, giữa những cơ quan, đơn vị với ý nghĩa giáo dục truyền thống sâu sắc.

“Vườn thuốc đời người” được UBND huyện Gia Viễn xây dựng trong khuôn viên Đền Thánh Nguyễn - một địa điểm tâm linh đặc biệt, gắn với tín ngưỡng thờ danh y Nguyễn Minh Không. Với diện tích khoảng trên 500m<sup>2</sup>, vườn được bố trí bao quanh khu tường bao, kết hợp với cây chủ lực là Trà hoa vàng Cúc Phương - loài dược liệu quý thuộc vùng núi đá vôi của tỉnh Ninh Bình.

Điểm đặc biệt của vườn là cách phân chia cây thuốc theo từng giai đoạn đời người, phản ánh nhu cầu sử dụng dược liệu khác nhau theo từng độ tuổi. Cụ thể:

- Nhóm cây cho trẻ sơ sinh gồm 13 loài, chủ yếu là cây hỗ trợ ho, viêm họng, chống viêm, làm lành vết thương, thường dùng dưới dạng lá tắm hoặc sắc uống. Một số cây điển hình có chè xanh, húng chanh, diếp cá, kim ngân, trầu không, hồng bạch... Các cây thuốc này cũng gắn liền với câu truyện cây thuốc tắm, thuốc xông của Đức

Thánh mà nhân dân còn lưu truyền lại. Với thiết kế vườn như khu vực đầu đến cổ của con người, thể hiện cho trí tuệ, là nơi sinh ra đầu tiên.

- Nhóm cây cho thanh thiếu niên gồm 16 loài, ngoài công dụng tương tự nhóm trên, còn bổ sung các cây giúp thanh nhiệt, cầm máu, bó xương khớp: thanh táo, diếp cá, huyết dụ, thảo quyết minh, trầu không... Đặc biệt ở nhóm này là câu chuyện của cây “sơn kim cúc” một loài cây trồng đặc trưng của vùng núi Sinh Dược – Gia Sinh, khu rừng núi Đức Thánh Nguyễn đã đặt chân tới nghiên cứu, sưu tầm cây thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Trong thiết kế, khu vực này có trái tim trong có ngọn đồi “sơn kim cúc”, thể hiện cho thời kỳ thanh, thiếu niên mạnh khỏe, cống hiến và tận tâm với tình yêu thương nhân hậu của người thầy thuốc, thánh y Nguyễn Minh Không.

- Nhóm cây cho người trung niên gồm 31 loài, gồm nhiều cây bổ gan, tốt cho dạ dày, hỗ trợ xương khớp, cân bằng nội tiết, hạ huyết áp: chè dung, lá khô, cà gai leo, nhân trần, tía tô, trinh nữ hoàng cung, sâm tố nữ, trầu cổ, nắng hoa trắng... Nhóm này được phân chia làm 2 khu vực, bên là các cây thuốc đặc trưng cho nam giới và bên là nhóm cây thuốc đặc trưng cho nữ giới, thể hiện âm dương hòa hợp, vẹn tròn.

- Nhóm cây cho người cao tuổi gồm 32 loài, tập trung vào hỗ trợ tuần hoàn, trí nhớ, huyết áp, tiêu đường, đau nhức khớp: gỏi hạc, cỏ xước, cốt khí củ, thiên niên kiện, cúc hoa, dừa cạn, rau đắng biển, đỏ ngón, ý dĩ, hoa hòe, vòng nem...

Cách tiếp cận phân chia này rất dễ hiểu với cộng đồng và du khách, phù hợp để trình diễn trực quan. Tuy nhiên, danh sách cây còn nghiêng về các loài phổ biến trên cả nước, chưa thể hiện rõ bản sắc cây thuốc địa phương Gia Viễn – nơi giáp ranh vùng rừng núi Cúc Phương, có hệ sinh thái đa dạng, phong phú nhiều cây thuốc quý.

### **III. SƠ BỘ VỀ SÁCH ĐIỆN TỬ “GIA VIỄN DƯỢC CHÍ”**

Ý tưởng xây dựng cuốn sách thuốc điện tử “Gia Viễn dược chí” xuất phát từ nhu cầu lưu giữ hệ thống cây thuốc dân gian hiện diện tại địa phương. Sách hiện ở dạng bản thảo, được biên tập sơ bộ với các mục cơ bản như: tên cây thuốc (tên tiếng Việt, tên khoa học, họ thực vật), tác dụng chính, hình ảnh minh họa và một vài bài thuốc có liên quan đến cây thuốc đó. Đây là những bước đầu quan trọng, tuy nhiên còn thiếu nhiều yếu tố mang tính đặc trưng vùng miền cũng như tiêu chuẩn khoa học.

Một số điểm hạn chế hiện tại có thể kể đến là:

- Hình ảnh minh họa còn sơ sài, thiếu nguồn gốc rõ ràng, chưa chi tiết, độ phân giải ảnh kém, thiếu hình ảnh đặc trưng chụp tại địa phương.

- Thông tin về cây thuốc còn mang tính phổ quát, chưa khai thác chiều sâu như: phân bố thực tế tại Gia Viễn, kinh nghiệm sử dụng của cộng đồng địa phương, truyền thuyết, lễ tục liên quan...

- Chưa có phân loại rõ ràng theo nhóm bệnh, đối tượng sử dụng hoặc theo tri thức bản địa.

Tuy vậy, việc xây dựng sách dưới dạng điện tử, PDF có thể in và lưu hành nội bộ là một hướng đi phù hợp với điều kiện địa phương. Đây cũng là bước đệm để có thể phát triển thành cơ sở dữ liệu tra cứu mở – phục vụ khách du lịch, nhà nghiên cứu, học sinh, sinh viên...

#### **IV. NHỮNG ĐỀ XUẤT NÂNG CẤP VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

##### **1. Điều tra thực địa và mở rộng danh mục cây thuốc đặc trưng**

- Tiến hành khảo sát bổ sung các loài cây mọc tự nhiên hoặc được dùng phổ biến tại các vùng núi đá vôi, các thung thuốc cổ như thung Lau, thung Lá, rìa rừng Cúc Phương và hệ sinh thái đất thấp tại Gia Viễn.

- Ghi chép các cây thuốc đã, đang được người dân địa phương sử dụng, nhất là các thầy lang hoặc các hộ gia đình hành nghề thuốc.

##### **2. Chuẩn hóa dữ liệu cây thuốc**

- Tổ chức lại thông tin từng loài cây theo khung chuẩn gồm: tên Việt, tên khoa học, họ thực vật, mô tả ngắn, hình ảnh minh họa đặc điểm hình thái, công dụng (theo y học cổ truyền và dân gian - ưu tiên có thông tin theo kinh nghiệm tại địa phương), cách dùng, lưu ý khi sử dụng.

- Có thể phân loại thêm theo nhóm bệnh (tiêu hóa, hô hấp, xương khớp, ngoài da...), độ tuổi sử dụng, hoặc cách dùng (nấu, đắp, tắm, xông...).

##### **3. Ứng dụng công nghệ số hóa và tra cứu thông minh**

- Thiết kế lại sách theo hướng số hóa: tạo mã QR tại các điểm trong vườn để khách quét và đọc thông tin ngay trên điện thoại.

- Xây dựng website hoặc app cơ bản giúp tra cứu tên cây theo từ khóa, hình ảnh hoặc công dụng.

- Tích hợp âm thanh (thuyết minh tự động), video ngắn hoặc liên kết với tour tham quan - học tập cây thuốc.

#### **4. Kết nối với hoạt động nghiên cứu - đào tạo**

- Mở rộng hợp tác giữa huyện Gia Viễn với Viện Khoa học Thuốc Nam, các trường y - dược trong và ngoài tỉnh để tổ chức tour học tập, trải nghiệm cây thuốc.
- Xây dựng mô hình thực hành cho học sinh và sinh viên học về cây thuốc, cách dùng, chế biến đơn giản...
- Đề xuất tổ chức các buổi đào tạo, hội thảo nhỏ cho người dân về công dụng, cách trồng, thu hái chế biến cây thuốc đúng cách, an toàn và phát triển sinh kế từ cây thuốc.

#### **V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

“Vườn thuốc đời người” là một bước khởi đầu giàu tính nhân văn và phù hợp với định hướng bảo tồn văn hóa – phát triển du lịch bền vững. Sự kết hợp giữa du lịch tâm linh và du lịch trải nghiệm, đồng thời kết hợp giáo dục tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào dân tộc, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ các cây thuốc quý, giáo dục về đa dạng sinh học cho thấy hiệu quả cao của mô hình.

Tuy nhiên, để phát huy hết giá trị di sản tri thức cây thuốc dân gian và lan tỏa đến cộng đồng - cần một bước chuyển mình mạnh mẽ hơn thông qua số hóa và chuyên nghiệp hóa dữ liệu.

Cuốn sách điện tử “Gia Viễn dược trí” nếu được đầu tư đúng hướng sẽ trở thành sản phẩm tiêu biểu của địa phương – không chỉ phục vụ du lịch mà còn góp phần bảo tồn, phát triển tri thức bản địa và mở ra hướng tiếp cận giáo dục cộng đồng sáng tạo.

Tham luận xin kiến nghị UBND huyện Gia Viễn, các cơ quan chuyên môn:

- Tiếp tục hoàn thiện nội dung sách điện tử với sự tư vấn chuyên môn từ các nhà nghiên cứu dược liệu, y học cổ truyền.
- Kết hợp điều tra thực địa, bổ sung thông tin, hình ảnh, video, tài liệu mô tả cây thuốc mang tính bản địa cao.
- Huy động sự tham gia của cộng đồng, thầy thuốc dân gian, giáo viên, học sinh trong việc gìn giữ và phát triển kho tri thức cây thuốc.

## CHÍNH SÁCH, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY TRÀ HOA VÀNG - DƯỢC LIỆU CHỦ LỰC CỦA TỈNH NINH BÌNH, KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ NHÂN GIỐNG TRÀ HOA VÀNG VÀ KHUYẾN NGHỊ

ThS. Hoàng Trọng Lễ

Phó giám đốc Sở KH & CN tỉnh Ninh Bình

Trà hoa vàng (tên khoa học: *Camellia chrysantha*) là một loài thực vật quý hiếm, đặc hữu của vùng núi đá vôi miền Bắc Việt Nam, đặc biệt tại Vườn Quốc gia Cúc Phương và các xã phụ cận người dân đã trồng và khai thác tự cung, tự cấp từ nhiều đời nay. Trong những năm gần đây, trà hoa vàng được biết đến không chỉ là một loài cây quý hiếm mà còn là nguồn nguyên liệu cho các sản phẩm trà có giá trị kinh tế cao, chứa nhiều hoạt chất có lợi cho sức khỏe và trở thành dược liệu quý, hiếm.

Tuy nhiên, việc phát triển sản xuất và xây dựng thương hiệu trà hoa vàng Cúc Phương còn gặp nhiều thách thức:

- Nguồn giống tự nhiên bị khai thác quá mức, dẫn đến nguy cơ tuyệt chủng
- Kỹ thuật nhân giống và canh tác còn hạn chế
- Chưa có quy trình sản xuất đồng bộ từ khâu giống đến sản phẩm cuối cùng
- Thiếu chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu bền vững

Từ thực tế này, việc nghiên cứu sản xuất giống và xây dựng thương hiệu trà hoa vàng Cúc Phương là một yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao.

Nhận thức được vấn đề này từ sớm, Sở Khoa học và Công nghệ đã khảo sát và phối hợp cơ quan nghiên cứu (Viện, Trường Đại học ở Trung ương) tổ chức thực hiện 01 đề tài nghiên cứu: **Xây dựng mô hình bảo tồn và nhân giống trà hoa vàng Cúc Phương (*Camellia Cucphuongensis* Ninh & Rosmann) bằng phương pháp giâm hom tại tỉnh Ninh Bình** và 01 dự án về xây dựng nhãn hiệu chứng nhận: ***Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Trà hoa vàng Cúc Phương” dùng cho các sản phẩm từ cây Trà hoa vàng của huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.***

## **I. CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN**

### **1. Đặc điểm sinh học và giá trị của cây trà hoa vàng**

Trà hoa vàng là một loài cây thân gỗ nhỏ, cao từ 3-5m, thuộc họ Trà (Theaceae). Đặc trưng của loài này là hoa màu vàng rực, nở vào mùa đông - xuân, khác biệt hoàn toàn so với các loài trà khác thường có hoa trắng. Phân bố tự nhiên của cây chủ yếu ở các vùng núi đá vôi thuộc các tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Hòa Bình, Nghệ An.

Nghiên cứu khoa học cho thấy trà hoa vàng chứa nhiều hợp chất có hoạt tính sinh học cao như:

- Polyphenol và flavonoid có khả năng chống oxy hóa mạnh
- Saponin, alkaloid có tác dụng kháng viêm
- Các dưỡng chất thiết yếu có lợi cho sức khỏe tim mạch và gan

### **2. Thực trạng sản xuất và phát triển trà hoa vàng**

Hiện nay, trà hoa vàng Cúc Phương đang được khai thác chủ yếu từ nguồn tự nhiên, chưa có quy trình sản xuất đồng bộ. Các cơ sở sản xuất và kinh doanh còn nhỏ lẻ, manh mún. Thương hiệu trà hoa vàng Cúc Phương mặc dù đã được biết đến nhưng chưa thực sự khẳng định được vị thế trên thị trường trong và ngoài nước.

### **3. Xu hướng tiêu dùng và tiềm năng thị trường**

Thị trường trà thảo mộc và trà chức năng đang phát triển mạnh mẽ trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sức khỏe và các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên. Theo các nghiên cứu thị trường, thị trường trà thảo mộc toàn cầu dự kiến tăng trưởng với tốc độ khoảng 5,5% mỗi năm trong giai đoạn 2023-2028. Đây là cơ hội lớn cho việc phát triển thương hiệu trà hoa vàng Cúc Phương.

## **II. NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT GIỐNG TRÀ HOA VÀNG CÚC PHƯƠNG**

### **1. Mục tiêu nghiên cứu**

- Bảo tồn và phát triển nguồn gen cây trà hoa vàng Cúc Phương;
- Xây dựng quy trình nhân giống hiệu quả, đảm bảo chất lượng;
- Hoàn thiện quy trình trồng canh tác và vườn giống gốc cây trà hoa vàng Cúc Phương.



## **2. Phương pháp nghiên cứu**

- Thu thập và phân loại các dòng trà hoa vàng tại Cúc Phương và vùng lân cận
- Xây dựng vườn bảo tồn nguồn gen tại chỗ
- Triển khai các Thí nghiệm nhân giống bằng hom;
- Xây dựng Mô hình kỹ thuật canh tác và hoàn thiện quy trình nhân giống.

## **III. XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU TRÀ HOA VÀNG CÚC PHƯƠNG**

Hiện nay dự án đã được Cục SHTT cấp văn bằng bảo hộ ngày 06/5/2025.

### **1. Chiến lược xây dựng thương hiệu**

- Định vị thương hiệu Trà hoa vàng Cúc Phương - Đặc sản quý từ rừng già Cúc Phương và vùng núi đá vôi lân cận.

- Giá trị cốt lõi: Tính đặc thù, nguồn gốc rõ ràng, sản xuất thân thiện với môi trường, giá trị dinh dưỡng cao và đặc biệt là giá trị về dược liệu.

### **2. Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu**

- Tên thương hiệu: Trà Hoa Vàng Cúc Phương
- Logo: Hình ảnh hoa vàng trên nền núi đá vôi Cúc Phương
- Slogan: “Tinh hoa từ núi rừng - Vị ngọt cho sức khỏe”
- Bao bì: Thiết kế hiện đại, sang trọng, thể hiện được giá trị truyền thống và tính bền vững

### **3. Phát triển sản phẩm**

#### **3.1. Đa dạng hóa sản phẩm**

- Trà hoa vàng nguyên chất
- Trà hoa vàng kết hợp với các thảo dược bản địa khác
- Các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp từ trà hoa vàng

#### **3.2. Tiêu chuẩn hóa chất lượng sản phẩm**

- Xây dựng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, GACP.
- Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm trà hoa vàng Cúc Phương
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000, HACCP

### **3.3. Chiến lược thị trường và kênh phân phối**

- Kênh truyền thống: Cửa hàng đặc sản địa phương, chuỗi cửa hàng trà và thực phẩm hữu cơ.
- Kênh hiện đại: Siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi cao cấp
- Kênh trực tuyến: Website riêng, sàn thương mại điện tử, mạng xã hội
- Xây dựng câu chuyện thương hiệu gắn với giá trị văn hóa và lịch sử
- Phát triển nội dung số về giá trị và công dụng của trà hoa vàng
- Tổ chức tour tham quan vùng nguyên liệu và quy trình sản xuất
- Tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước
- Liên kết với các công ty du lịch đưa trà hoa vàng vào các tour du lịch sinh thái
- Xây dựng chương trình khách hàng thân thiết và đại sứ thương hiệu

## **IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

### **1. Kết quả bước đầu**

- Đã xây dựng Bản mô tả về cây giống gốc và tiêu chuẩn cây giống gốc cây trà hoa vàng Cúc phương.
- Mô hình 03ha, bảo tồn 6000 cây giống gốc trà hoa vàng Cúc phương;
- Mô hình nhân giống bằng hom cây trà hoa vàng Cúc phương và nhân giống được 12.000 cây giống trà hoa vàng cúc phương đủ tiêu chuẩn xuất vườn.
- Quy trình chăm sóc, bảo tồn cây giống gốc trà hoa vàng Cúc phương.
- Quy trình giâm hom giống trà hoa vàng cúc phương phù hợp điều kiện tỉnh Ninh Bình
- Xây dựng thành công nhãn hiệu chứng nhận “Trà Hoa Vàng Cúc Phương”

Sản phẩm của đề tài gồm các tiêu chí, đặc điểm nhận biết xác định cây đúng giống trà hoa vàng Cúc Phương, là cơ sở lựa chọn và phát triển mở rộng vùng trồng trà hoa vàng Cúc Phương đúng giống trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Sản phẩm quy trình của đề tài là cơ sở ban đầu cho việc ứng dụng và tiếp tục phát triển, hoàn thiện nâng cao hiệu quả của việc ươm nhân giống, trồng và chăm sóc cây trà hoa vàng Cúc phương phù hợp và mang lại hiệu quả; cơ sở cho việc sản xuất cây giống và mở rộng diện tích vùng trồng cây trà hoa vàng đặc sản tỉnh Ninh Bình;

Mô hình bảo tồn trà hoa vàng Cúc Phương là mô hình điển hình về cây giống, quy trình chăm sóc và ứng dụng công nghệ cao từ khâu trồng trọt chăm sóc, đến thu hoạch và sơ chế biến sản phẩm và xây dựng thương hiệu tại Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan. Do vậy, mô hình của tại Công ty là công viên trà hoa vàng Ninh Bình có thể là mô hình trình diễn và tham quan học tập.

Ở huyện Gia Viễn đã có những bước đi tích cực trong bảo tồn và phát triển dược liệu, đã chọn cây “trà hoa vàng Cúc Phương” để trồng bảo tồn tại Đền Thánh Nguyễn với điểm nhấn câu truyện “Thánh hoa – hoa của nhà Thánh” để giới thiệu tới du khách và nhân dân những tác dụng của dược liệu bản địa.

## **2. Định hướng phát triển**

### **2.1. Về sản xuất**

- Hiện tại Ninh Bình đã và đang mở rộng vùng trồng trà hoa vàng như: Vùng trồng Núi Vàng - Tam Điệp; Vùng trồng Thiên Am Dược - Gia Viễn; vùng trồng tại các điểm di tích, thung thuộc cổ Gia Viễn như: thung lau, thung lá (Gia Hưng); Bái Đính (Gia Sinh); Đền Thánh Nguyễn - Núi Kiếm Lĩnh (xã Tiến Thắng), huyện Gia Viễn... Mục tiêu, mở rộng vùng nguyên liệu lên 200ha vào năm 2030 tại các xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (đặc biệt vùng trồng có thể tận dụng các loại đất xấu không canh tác được rau, màu, gần đồi núi, vùng núi Đá vôi).

- Phát triển và hoàn thiện quy trình sản xuất theo hướng hữu cơ và bền vững.
- Ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản và chế biến sản phẩm.

### **2.2. Về thương hiệu và thị trường**

- Tiến tới đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm trà hoa vàng Cúc Phương
- Mở rộng xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như Nhật Bản, EU
- Phát triển mô hình du lịch sinh thái gắn với vùng nguyên liệu và nhà máy chế biến các sản phẩm trà hoa vàng Cúc Phương, đặc biệt là sản phẩm quà du lịch.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp về khoa học công nghệ**

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống bằng phương pháp Invitro và trồng trọt theo tiêu chuẩn hữu cơ.
- Ứng dụng công nghệ sinh học trong cải tiến giống và phát triển sản phẩm mới

- Nghiên cứu sâu hơn về thành phần hóa học và tác dụng dược lý của hoa trà hoa vàng, lá trà hoa vàng Cúc Phương.

## **2. Giải pháp về tổ chức sản xuất**

- Xây dựng mô hình liên kết sản xuất từ khâu giống đến tiêu thụ sản phẩm
- Thành lập hợp tác xã sản xuất trà hoa vàng Cúc Phương
- Xây dựng quy trình sản xuất khép kín, từ vườn ươm đến nhà máy chế biến

## **3. Giải pháp về chính sách**

- Đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu (đặc biệt quan tâm các vùng nguyên liệu trong quy hoạch trồng cây dược liệu tại một số xã của huyện Gia Viễn, Nho Quan, Tam Điệp).

- Xây dựng cơ chế phát triển thương hiệu trà hoa vàng Cúc Phương
- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm soát chất lượng và chống hàng giả

## **4. Giải pháp về nguồn lực**

- Đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên và nông dân về kỹ thuật sản xuất giống và canh tác, chế biến sâu.

- Huy động nguồn lực từ các chương trình khuyến nông, khuyến công và các dự án phát triển nông thôn.

- Kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế.

- Đối với chính quyền địa phương: Có chính sách đất đai, tín dụng ưu đãi cho người dân và doanh nghiệp tham gia sản xuất trà hoa vàng.

Việc phát triển cây trà hoa vàng Cúc Phương đang được thực hiện theo hướng bền vững, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển kinh tế địa phương. Hy vọng rằng các giải pháp, định hướng nêu trên sẽ được các địa phương tiếp tục ứng dụng và chuyển giao để mở rộng, phát triển dược liệu trà hoa vàng Cúc Phương trên địa bàn tỉnh./.

## **ĐỀ XUẤT HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐỘT PHÁ CHO TRÀ HOA VÀNG CÚC PHƯƠNG NINH BÌNH GẮN VỚI HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Y DƯỢC HOA LƯ**

*TS.BS. Nguyễn Thị Thanh Hương*

Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng, Trường Đại học Y Hà Nội

### **Mở đầu**

Tôi viết đề xuất này với tâm thế của một người đã sáng lập Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng được 13 năm trong điều kiện tự chủ hoàn toàn về tài chính ngay từ khi thành lập, nhưng chúng tôi đã phát triển dựa trên sự kế thừa di sản của Đức Đinh Tiên Hoàng Đế và Đức Thánh Nguyễn Minh Không để sáng tạo nên một phương thức phát triển tổ chức mới tinh gọn, sáng tạo công nghệ đột phá để giải quyết các ca bệnh khó mà thế giới còn đang chưa có giải pháp tối ưu.

Ngày nay chúng tôi đã hình thành được hệ sinh thái ĐTH bao gồm Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng, Công Ty Cổ phần đầu tư và phát triển Y học Đinh Tiên Hoàng và Phòng Khám Đa khoa ĐTH. Các dự án nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng đã giúp sinh viên của Trường Đại học Y Hà Nội giành được học bổng học thạc sỹ, tiến sỹ tại các Trường Đại học hàng đầu thế giới như John Hopkins hay Harvards. Đặc biệt, chúng tôi là đối tác tin cậy của những trường Đại học, Viện Nghiên cứu và các mạng lưới các nhà khoa học có uy tín trong nước (như Trường Đại học Y Hà Nội, Bệnh Viện Lão Khoa Trung Ương, Hội đồng Y Việt Nam, Hội Sinh lý học Việt Nam...) và Quốc tế (Viện Karolinska – Thụy Điển, Trường Đại học Greifswalds – Cộng hoà liên bang Đức, Trường Đại học Tartu – Estonia và mạng lưới 61 nước nghiên cứu về Gen Parkinson toàn cầu trong dự án GP2 mà Hoa kỳ là đầu mối).

Bên cạnh công nghệ lõi điều trị bệnh khó ĐTH-1065 mà chúng tôi nghiên cứu để điều trị cho các trường hợp bệnh nhân không đáp ứng với tất cả các liệu pháp điều trị nội khoa thường qui. Các bệnh khó hoặc ca bệnh khó đó có thể thuộc các hệ thống cơ quan khác nhau: 1) bệnh lý thần kinh ví dụ như đột quỵ não, thoái hóa chất trắng, parkinson, rối loạn thần kinh thực vật, tự kỷ, 2) bệnh lý tâm thần như stress, rối loạn cảm xúc, lo âu trầm cảm, 3) bệnh lý tim mạch như sau đặt stent mạch vành vẫn còn

suy tim, đau thắt ngực, khó thở khi gắng sức, ngoại tâm thu, 4) bệnh lý cơ xương khớp như thoát vị đĩa đệm, thoái hóa khớp, 5) bệnh lý tự miễn, dị ứng miễn dịch, 6) bệnh lý sinh dục sinh sản như vô sinh nam không rõ căn nguyên, suy giảm chức năng tình dục không rõ căn nguyên, rối loạn tiền mãn kinh, mãn kinh.

Chúng tôi may mắn nghiên cứu được một số bài thuốc quan trọng như bài thuốc lõi ĐTH-03 trong hỗ trợ điều trị các bệnh lý liên quan đến tự miễn, dị ứng, miễn dịch, như viêm da cơ địa, xơ phổi kẽ, Covid-19, viêm mũi dị ứng và Bài thuốc lõi ĐTH-KH02 để điều trị các rối loạn chuyển hoá. Các bài thuốc này được cấu thành từ nhiều cây dược liệu của Tỉnh Ninh Bình; trong đó có cây trà Hoa vàng loài *Camellia CucPhuongensis* là cây chủ lực.

Trong nghiên cứu trên động vật thực nghiệm của Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng, chúng tôi đã chỉ ra rằng bài thuốc ĐTH-KH02 có dược liệu chính từ trà hoa vàng cúc phương (*Camellia cucphuongensis*) có khả năng điều hoà huyết áp, giảm đường huyết, giảm rối loạn mỡ máu, giảm mỡ nội tạng (số liệu không trình bày). Do vậy bài thuốc này có thể thay thế cho 3-4 loại thuốc đang được kê đơn phổ biến cho những người mắc đồng thời các bệnh này. Khoảng 65-85% người cao tuổi đang điều trị tại các bệnh viện tuyến Tỉnh hoặc tuyến Trung ương đồng thời mắc các bệnh nêu trên. Đây không chỉ là vấn đề bệnh tật của người cao tuổi ở Việt Nam mà là thách thức toàn cầu. Chính vì vậy, việc có đủ nguồn nguyên liệu từ cây trà hoa vàng Cúc Phương cung cấp cho việc sản xuất bài thuốc ĐTH-KH02 là góp phần giải quyết vấn đề sức khoẻ toàn cầu và thị trường của chúng ta là thị trường toàn cầu.

Tuy nhiên, thách thức đặt ra cho chúng ta cũng rất lớn. Vùng nguyên liệu phải thoả mãn các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của nguyên liệu sản xuất thuốc trong nước và quốc tế đồng thời các cây thuốc phải giữ được hoạt chất cao khi thu hoạch. Cây trà hoa vàng Cúc Phương trong các loại trà hoa vàng tuy là cây chịu được nắng, có thể sống được ở đất đồi, dễ trồng, dễ chăm sóc, nhưng phải sau 4-5 năm trở đi mới bắt đầu thu hoạch lá, và sau 6-7 năm mới bắt đầu thu hoạch được hoa. Do vậy, để phát triển bền vững và đột phá tiến tới cung cấp nguồn nguyên liệu độc quyền cho thế giới trong việc sản xuất thuốc, hoặc sản xuất thuốc độc quyền rồi xuất khẩu cho thế giới theo như chủ trương của Đảng và Nhà Nước thì việc phát triển cây trà Hoa vàng Cúc Phương Ninh Bình phải gắn với Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Y Dược mà PGS Lê Bộ Lĩnh – cố vấn cao cấp của Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng gợi ý đặt tên là Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo Y Dược Hoa Lư.

Ngày 23/11/2024 khi kết thúc Toạ Đàm Công Đức Đức Thánh Nguyễn với Tổ nghề Đức Đồng và Y học Việt Nam, cũng như ngày 3/12/2024 trong buổi Họp mặt với đội ngũ trí thức tỉnh Ninh Bình, Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ tỉnh Ninh Bình Đoàn Minh Huân đã đề nghị Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng về Ninh Bình để đóng góp và xây dựng phát triển tỉnh. Dựa trên lời đề nghị của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Đoàn Minh Huân, Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng đã họp lãnh đạo chủ chốt của Viện với các đơn vị có liên quan để nghiên cứu đổi mới sáng tạo Y Dược. Trong chương trình Hội thảo ngày hôm nay, do Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng với UBND Huyện Gia Viễn và Trung tâm Nghiên cứu tiềm năng của con người đồng chủ trì, tôi xin tập trung và phân tích: 1) tại sao trà hoa vàng *Camellia cucphuongensis* có tiềm năng phát triển đột phá và 2) tại sao để trà hoa vàng *Camellia cucphuongensis* phát triển đột phá thì cần gắn với Hệ sinh thái đặc biệt là Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Y Dược Hoa Lư

**1. Thực trạng về tình hình trà hoa vàng Cúc Phương (*Camellia cucphuongensis*)**

***1.1 Đặc điểm sinh học, hình thái và tình hình phân bố tự nhiên tại Việt Nam***

Rừng Cúc Phương được báo cáo là có hai loài trà hoa vàng là *Camellia flava* và *Camellia cucphuongensis*. Hai loài này đều là những loài thuộc chi *Camellia* (họ Theaceae) và có hoa màu vàng đặc trưng. (**Hình 1 và Hình 2**)

Loài trà hoa vàng *Camellia flava* được các nhà thực vật học người pháp trong quá trình khảo sát hệ thực vật Đông Dương năm 1910 đã tìm thấy ở vùng núi đá vôi Ba Vì và vùng núi ở Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, sau này cũng được tìm thấy ở rừng Cúc Phương, Tam Đảo, Thanh Hoá, Hoà Bình.

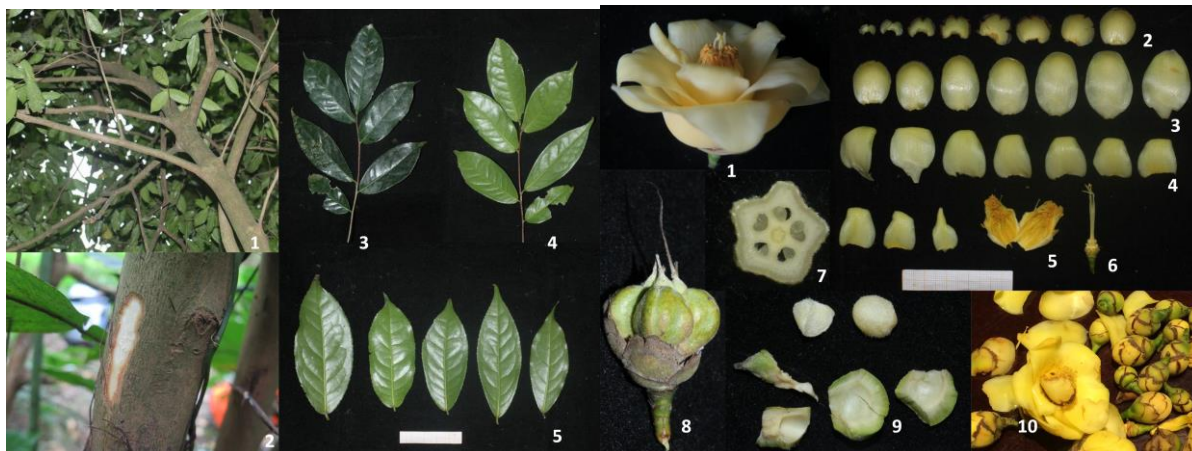
Loài trà hoa vàng *Camellia cucphuongensis* được GS Trần Ninh và GS J.C Rossmann mô tả khoa học vào năm 1998, là loài trà hoa vàng đặc hữu được tìm thấy gần khu vực Động người xưa trong **Vườn quốc gia Cúc Phương**, Tỉnh Ninh Bình, nên tên danh pháp khoa học đầy đủ là *Camellia CucPhuongensis* *Tran Ninh & J.-C. Rosmann*<sup>1</sup>

**Sự giống nhau**

- **Hình thái học:** Cả hai loài đều có hoa màu vàng tươi, thường mọc ở vùng rừng nhiệt đới ẩm. Chúng chia sẻ nhiều đặc điểm hình thái tương đồng, khiến việc phân biệt trở nên khó khăn.
- **Phân bố địa lý:** Cả hai loài đều được tìm thấy ở miền Bắc Việt Nam, đặc biệt là trong Vườn quốc gia Cúc Phương.

### Sự khác nhau

- **Số lượng cánh hoa:** *Camellia cucphuongensis* có từ 13–15 cánh hoa, trong khi *Camellia flava* có từ 10–13 cánh hoa.
- **Hạt trong mỗi ngăn quả:** *Camellia cucphuongensis* có từ 6–8 hạt trong mỗi ngăn quả, trong khi *Camellia flava* thường chỉ có một hạt trong mỗi ngăn.



Hình 1 - Mẫu cây Trà hoa vàng nhạt *Camellia flava* thu ở Bái Đính, Gia Viễn



Hình 2 - Mẫu Trà hoa vàng *Camellia cucphuongensis* thu ở Công viên Trà hoa vàng, Nho Quan

Như vậy mặc dù gần đây *Camellia cucphuongensis* bị đề xuất là đồng danh với *Camellia flava*, các nghiên cứu sinh học hình thái cho thấy *Camellia cucphuongensis* có những đặc điểm khác biệt như 13–15 cánh hoa và 6–8 hạt mỗi ngăn, **khẳng định tính đặc thù và cần được bảo tồn riêng biệt.**



## ***1.2. Một số vùng trồng trà hoa vàng Cúc Phương tại Ninh Bình và Việt Nam***

Năm 2018, Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế đánh giá loài *Camellia cucphuongensis* đang ở mức “**Cực kỳ nguy cấp (CR)**”, với chỉ khoảng **20–30 cá thể trưởng thành** còn tồn tại trong tự nhiên. Ngày nay, nếu chúng ta đi vào các thung lũng của Huyện Gia Viễn Ninh Bình chúng ta vẫn thấy một số ít cây trà cổ mộc tự nhiên bị kẹt trong các vách đá còn sót lại.

Đứng trước tình hình đó, tỉnh Ninh Bình đã chủ động cho nghiên cứu nhân giống theo phương pháp đâm hom; phát triển và hoàn thiện quy trình sản xuất theo hướng hữu cơ và bền vững; Ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản và chế biến sản phẩm và chủ trương mở rộng vùng nguyên liệu lên 200 ha vào năm 2030 tại các xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm 2019.

Tuy nhiên, diện tích trồng trà hoa vàng *Camellia cucphuongensis* trên địa bàn Tỉnh Ninh Bình hiện nay vẫn còn rất hạn chế, tập trung ở một số nơi như: công viên trà hoa vàng ở Nho Quan thuộc thung Cổ Ngựa, HTX Núi Vàng ở Núi Vàng Tam Điệp và HTX Nguyễn Minh Không thuộc thung Đá Hàn, Gia Viễn với tổng diện tích có cây trà đã được trồng là khoảng hơn 20 ha.

Ngoài địa bàn Tỉnh Ninh Bình, Công ty trà vàng ANTEA ở Huyện Quốc Oai, Hà Nội cũng tập trung bảo tồn khoảng 1 ha và trồng khoảng 10 ha loài trà hoa vàng *Camellia cucphuongensis* và Công ty Cổ phần Tâm Phúc Minh hiện cũng đang trồng và phát triển trên diện tích 13 ha loài trà hoa vàng *Camellia flava* tại khu vực Gia Lai.

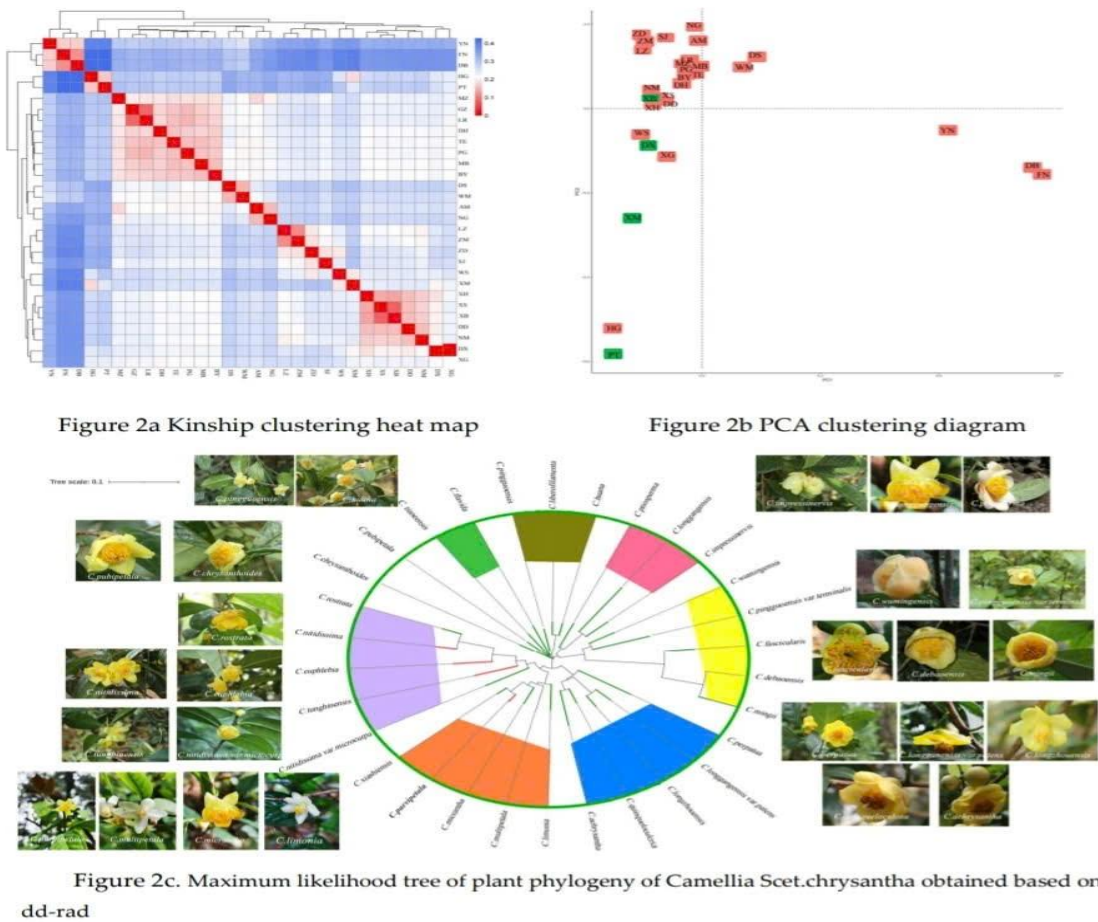
*Như vậy, có thể thấy là Ninh Bình nói riêng và Việt Nam nói chung đang sở hữu những loài trà rất đặc hữu của địa phương, có giá trị sinh học, có giá trị kinh tế và có giá trị dược liệu cao nhưng được bảo tồn và phát triển ở mức độ rất khiêm tốn cho tới thời điểm này. Một mặt khác, việc nhân giống đã được tỉnh quan tâm, nhưng phương pháp đâm hom khó đảm bảo được tính nguyên vẹn gen của cây trà, do vậy, tôi nghĩ phương pháp nhân giống từ hạt cũng cần được nghiên cứu đầy đủ hơn.*

## ***1.3. Tác dụng dược liệu của các loài trà hoa vàng là khác nhau***

Ở Việt Nam, mặc dù chúng ta sở hữu khoảng 50 loài trà hoa vàng khác nhau có giá trị, nhưng các nghiên cứu sâu ở mức độ phân tử và tác dụng dược lý của các loài trà hoa vàng của Việt Nam còn rất thiếu vắng và chưa được nghiên cứu một cách hệ thống.

Ở Trung Quốc, trà hoa vàng được coi là Quốc Hoa. Họ đã tập trung nghiên cứu cả các loài trà của Trung Quốc và một số tác giả đã đi thực cả các loài trà của Việt

Nam sang Trung Quốc để nghiên cứu tương đối đầy đủ và toàn diện. Năm 2023, Tang và cộng sự đã công bố kết quả nghiên cứu gen và hoạt chất của khoảng 30 loài trà khác nhau được trồng tại Quảng Tây và kết quả cho thấy: mặc dù nhìn hình thái lá có thể tương tự nhau, nhưng khi phân tích gen kết hợp với phân tích cây phát sinh loài (phylogenetic analysis) thì nó được phân thành 7 nhóm khác nhau. **(Hình 3)** Các tác giả cũng chỉ rõ trong đó chỉ 2 nhóm là có hoạt chất cao và có tiềm năng để phát triển làm thuốc và dược liệu gồm 1) *Camellia pubipetala*, *Camellia longzhouensis*, *Camellia chrysanthoides*, *Camellia debaoensis*, *Camellia fascicularis*; 2) gồm *Camellia quinqueloculosa*, *Camellia impressinervis*, *Camellia flavida*, *Camellia wumingensis*. Bài báo này phân tích hoạt tính thông qua các chỉ số Total phenolic content (TPC), total flavonoid content (TFC), total anthocyanin content (TAC) and Ellagic acid content (TEA) trong dịch chiết trong methanol của 21 loài trà hoa vàng khác nhau thuộc dòng *Camellia Scet.Chrysantha* trồng tại Quảng Tây.



**Hình 3 -** Mối liên quan về mặt gen học với cây phát sinh loài (phylogenetic tree of plants) trong nhóm trà hoa vàng *Camellia Scet.Chrysantha*

Mặc dù trà hoa vàng *Camellia cucphuongensis*, chưa được đề cập đến trong bài báo nói trên, nhưng các nghiên cứu gần đây, bao gồm bài báo "Genotypic and Phenotypic Diversity of Endemic Golden Camellias" (Tang et al., 2023) đã xác nhận rằng các loài thuộc phân chi **Camellia cucphuongensis** thuộc dòng *Camellia Sect. Chrysanth*. *Camellia cucphuongensis* có thể được xếp cùng nhóm với *C. flavida*, *C. quinqueloculosa* hay *C. impressinervis* – những loài có hàm lượng hoạt chất sinh học cao nhất, đặc biệt là **tổng polyphenol, flavonoid và proanthocyanidin** có giá trị lớn không chỉ về mặt hình thái và di truyền mà còn về thành phần hoạt chất sinh học cao và có tiềm năng làm cây thuốc rất tốt. Cụ thể: Lá và hoa của các loài *Camellia* vàng chứa **hàm lượng cao các hợp chất chống oxy hóa** như polyphenol, flavonoid, proanthocyanidin và acid ellagic – những chất có **tác dụng chống ung thư, hạ đường huyết, bảo vệ thần kinh, giảm mỡ máu và chống lão hóa**.

**Nghiên cứu bước đầu trên loài trà hoa vàng *Camellia flava*** của tác giả Trần Văn Ôn và cộng sự tại trường Đại học Dược Hà Nội cho thấy loài trà hoa vàng *Camellia flava* có hoạt tính chống oxy hóa và hoạt tính kháng dòng tế bào ung thư. Cả lá và hoa đều thể hiện hoạt tính chống oxy hóa thông qua việc trung hòa gốc tự do của DPPH với **SC<sub>50</sub> là 14.86 – 23,23 µg/ml**, trong đó hoa của trà hoa vàng *Camellia flava* thể hiện hoạt tính mạnh hơn. Hoạt tính kháng dòng tế bào ung thư thể hiện với giá trị IC<sub>50</sub> là 37.09 -64.95 [g/ml trên các dòng tế bào ung thư tương ứng và xếp theo thứ tự từ mạnh hơn đến yếu hơn là: ung thư phổi, ung thư vú, ung thư dạ dày, ung thư đại tràng, ung thư gan và ung thư da. Lá Trà hoa vàng *Camellia flava* thể hiện mức hoạt tính yếu.

Nghiên cứu bước đầu về phân tích **thành phần hoạt chất trong lá của trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis*** của Trịnh Thị Diệp (2019)<sup>7</sup> cho thấy lá trà *Camellia cucphuongensis* chứa các hợp chất phenolic như kaempferol, methyl gallate, gallic acid, astragalin và vanillin, có khả năng quét gốc tự do mạnh mẽ, với giá trị IC<sub>50</sub> lần lượt là 47,87 µg/mL (DPPH) và 57,88 µg/mL (ABTS). Những hợp chất này có thể có tác dụng chống oxy hóa, chống ung thư, hạ lipid máu và hạ đường huyết.

Kết quả phân tích hoạt chất bước đầu của cả hai loài trà hoa vàng *Camellia flava* và *Camellia cucphuongensis* đều có **hàm lượng hoạt chất oxy hoá và hoạt chất kháng dòng tế bào ung thư cao**. **Bài thuốc ĐTH-KH-02** của Viện Nghiên cứu Y học Đình Tiên Hoàng nghiên cứu trên động vật thực nghiệm đã cho thấy những tác dụng của *Camellia CucPhuongensis* mọc tự nhiên trong rừng có tác dụng điều hoà đường máu, điều hoà mỡ máu và giảm mỡ nội tạng là những phát hiện quan trọng. Đó là một

khởi đầu tốt để chúng hướng tới nghiên cứu phát triển cây trà *Camellia CucPhuongensis* thành nguyên liệu cung cấp thuốc điều trị/hỗ trợ điều trị rối loạn chuyển hoá đường, rối loạn chuyển hoá mỡ.

*Tuy nhiên, chúng ta cần phải có những nghiên cứu hệ thống về hoạt chất ở từng bộ phận (hoa, lá, cành) của cây trà ở các thời kỳ thu hái khác nhau và cần trả lời câu hỏi chất lượng hoạt chất của trà hoa vàng đã di thực ra khỏi rừng Cúc Phương so với trà hoa vàng mọc tự nhiên thế nào trước khi chúng ta phát triển vùng nguyên liệu được liệu rộng lớn phục vụ cho mục đích chăm sóc sức khỏe.*

#### **1.4. Thực trạng trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* quý nhưng người trồng vẫn khó khăn và tốc độ phát triển vùng trồng chậm - vì thiếu hệ sinh thái**

- “Anh đầu tư vài chục tỉ vào đây rồi, nhưng 5 năm rồi vẫn chưa thu hồi vốn được, mỗi năm bán trà hiện nay vẫn chỉ thu đủ bù chi”

- “Từ lúc trồng tới giờ toàn bỏ tiền ra, chưa thu về được bao nhiêu”

- “Tình cứ bảo là hỗ trợ cây giống, nhưng em chưa được đồng nào, và cũng chưa thấy đâu”

Đây là những lời tâm sự mà tôi thường nghe được từ những người trồng trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* tại Tỉnh Ninh Bình. Cả 3 nơi trồng trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* mà tôi đến thăm đều tự mua đất để trồng, tự thu mua cây trong dân, hoặc là mang ở rừng về trồng. Tự chủ toàn bộ tiền phân bón hữu cơ, chăm sóc và tự tìm đầu ra. Sự hỗ trợ của Tỉnh mà tôi quan sát được như sau: một nơi nhận được kinh phí nghiên cứu để nhân giống bằng phương pháp dâm hom, được hỗ trợ truyền thông nhưng thông điệp truyền thông chủ yếu về công tác bảo tồn trà hoa vàng nên thông tin về tác dụng dược liệu, tác dụng cho chăm sóc sức khỏe còn ít được đề cập tới. Tỉnh bảo hộ cho thương hiệu trà hoa vàng Cúc Phương. HTX núi vàng thì phát triển thương hiệu Núi vàng gắn với núi vàng Tam Điệp. Tuy là cùng trồng loài trà Cúc Phương nhưng hai thương hiệu ấy vô tình trở thành đối thủ cạnh tranh của nhau và đều gặp khó khăn khi đi xa.

Tình trạng trà hoa vàng Cúc Phương Ninh Bình trong 5-7 năm vừa qua cũng giống như nhiều nơi trồng dược liệu khác ở Việt Nam là: những người trồng thường phát triển tự phát, thiếu liên minh với nhau; thiếu sự định hướng, hỗ trợ và vào cuộc quyết liệt của chính quyền địa phương (đất, cây giống, kỹ thuật, công nghệ), thiếu câu chuyện truyền thông giá trị của toàn Tỉnh hoặc Toàn Quốc; truy xuất nguồn gốc thương hiệu thường gắn với Xã hoặc với Huyện nên vùng nguyên liệu thường chỉ phát

triển được ở quy mô nhỏ. Do vậy, mặc dù trà hoa vàng bán ở Trung Quốc, Nhật, Châu Âu, Mỹ thì giá rất cao, nhưng người trồng trà hoa vàng ở Việt Nam vẫn chặt vật đầu ra. **Chính vì vậy, phát triển trong một hệ sinh thái là rất quan trọng.**

## **2. Xây dựng hệ sinh thái trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* bắt đầu từ đâu**

Có nhiều cách để bắt đầu xây dựng hệ sinh thái, nhưng trong trường hợp của Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng, chúng tôi bắt đầu từ việc báo cáo kết quả nghiên cứu với lãnh đạo Tỉnh, báo cáo với các bên liên quan như các Sở Ban Ngành, UBND Huyện Nho Quan, UBND Huyện Gia Viễn, Lãnh đạo rừng Cúc Phương và doanh nghiệp Xuân Trường và một số doanh nghiệp khác từ năm 2021.

Sau 3 năm kiên trì, nhân duyên mở ra và chúng tôi hình thành được hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng, UBND Huyện Gia Viễn và HTX Nguyễn Minh Không với mục tiêu là phát triển cây trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* phục vụ cho việc sản xuất thuốc lâu dài và để người chưa giàu cũng có thể dùng trà hoa vàng nhằm bảo vệ sức khỏe.

Bộ ba Viện Nghiên cứu - UBND Huyện - HTX chúng tôi bắt đầu các cuộc họp với Công ty Dược Liệu Vũ Gia, rồi họp với HTX Núi vàng để trao đổi kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm để thống nhất tiêu chuẩn vùng trồng với mục tiêu làm nguyên liệu sản xuất thuốc từ cây trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis*; Chúng tôi kết nối với những người cùng yêu thích trà hoa vàng và đang kinh doanh các sản phẩm từ trà hoa vàng như công ty Myina đang sản xuất bộ mỹ phẩm từ trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis*; Chúng tôi cùng đến làm việc với nhà máy sản xuất theo tiêu chuẩn GMP-WHO/EU để bàn sản xuất thực phẩm chức năng và thuốc; Chúng tôi chia sẻ tình yêu và khát vọng đưa trà hoa vàng và các sản phẩm từ trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* ra thị trường trong nước và thế giới; Chúng tôi cùng nhau tìm những người có năng lực truyền thông, marketing để bàn về chiến lược truyền thông như thế nào ở trong nước ở nước ngoài; Chúng tôi bàn về xây dựng thương hiệu là Trà hoa vàng Thánh Hoa Ninh Bình.

Sau 6 tháng, Bộ ba chúng tôi cũng đã bước đầu định hình được hệ sinh thái trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* (**Hình 4**). Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng đã trình bày mô hình Hệ sinh thái này trong Hội nghị thượng đỉnh kinh tế sinh học toàn cầu - tại phiên hội thảo kinh tế sinh học và một sức khỏe ngày 24/10/2024 tại Kenya. Mấu chốt quan trọng là trong quá trình làm việc Bộ ba Viện Nghiên cứu - UBND Huyện - HTX chúng tôi đều rất chân thành và đều nhận thức được tiềm năng của trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* là rất lớn, và cũng nhận thức được

việc phát triển trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* muốn đi xa phải gắn với di sản là Đức Thánh Nguyễn Minh Không - một di sản quý báu không một nơi nào trên thế giới có được. Câu chuyện của Đức Thánh là câu chuyện gắn với ngàn năm lịch sử của dân tộc Việt Nam, là tấm gương của người yêu nước, thương dân, tài năng đức độ không chỉ chữa khỏi bệnh cho Vua Lý Thần Tông mà còn chữa khỏi bệnh cho con Vua Tống nên được thưởng đồng đen về đức tứ đại khí cho Việt Nam, đi đến đâu Ngài cũng xây dựng chùa, trồng cây thuốc và dạy người dân dùng cây thuốc chữa bệnh. Đó là cơ sở để chúng tôi hình thành chiến lược thương hiệu trà hoa vàng Thánh Hoa Ninh Bình, và cho bộ sản phẩm đầu tay của HTX Dược liệu Nguyễn Minh Không gồm hoa trà, lá trà, kẹo trà, nụ thơm đã ra mắt vào ngày Di sản Việt Nam 23/11/2024.

Khi phát triển trong hệ sinh thái, HTX Dược liệu Nguyễn Minh Không có sự hậu thuẫn lớn từ hệ sinh thái, nên một mặt phát triển vùng trồng theo tiêu chuẩn dược liệu, nhưng một mặt các bà con xã viên đã có sản phẩm gắn với thương hiệu Thánh Hoa để phục vụ trong lễ dâng hương tại Đền Đức Thánh Nguyễn; phục vụ quà tết và các dịp lễ hội tại Đền Thánh. Bên cạnh đó, bà con xã viên HTX Dược Liệu Nguyễn Minh Không sáng tạo được các sản phẩm trải nghiệm thiền thuốc, thưởng trà hoa vàng theo nét văn hóa truyền thống đặc trưng của một miền quê Việt Nam với khăn mỏ quạ, áo nâu sòng tạo nên một nét văn hóa rất đẹp ở nơi Đền Thánh Nguyễn. UBND Huyện Gia Viễn đã tích cực trong việc hoàn tất thủ tục để Lễ hội Đền Thánh Nguyễn được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc Gia.



Hình 4 - Hệ sinh thái trà Hoa vàng *Camellia CucPhuongensis*

(Được Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng trình bày trong Hội nghị thượng đỉnh kinh tế sinh học toàn cầu - tại phiên hội thảo sinh học và một sức khỏe ngày 24/10/2024)

**Giống cây trồng là vấn đề quan trọng.** Một trong những bước đi hết sức quan trọng chúng tôi xác định để có được một nguồn dược liệu đủ lớn phục vụ sản xuất thuốc và các sản phẩm bảo vệ sức khỏe, bảo vệ sắc đẹp thì cây giống là điều sống còn. Do vậy, trong năm vừa qua, Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng và HTX Nguyễn Minh Không tập trung tìm hiểu việc nhân cây giống từ hạt để đảm bảo trọn vẹn tính di truyền của cây trà. UBND Huyện Gia Viễn đã bắt đầu **trồng trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* ở các điểm di tích, các điểm địa linh.** Gần đây nhất, ngày 26/4/2025, chúng tôi đã bắt đầu thí điểm trồng một số cây trà ở dưới tán rừng trên đỉnh Núi Ba Non. Việc này rất quan trọng, vì nó không chỉ giúp **cây trà *Camellia CucPhuongensis* trở về với Mẹ Thiên nhiên** để cây trà dễ sống hơn, sống tốt hơn, mà còn góp phần xây dựng hình ảnh trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* xuất hiện ở các điểm du lịch dù đó là du lịch sinh thái, hay du lịch tâm linh. Sau khoảng 3 -5 năm, cây trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* sẽ hiện hữu ở khắp nơi, hình ảnh đó đi vào tâm thức của du khách một cách tự nhiên. **Đến Ninh Bình du lịch là nhìn thấy trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* và được nghe chuyện Đức Thánh Nguyễn Minh Không.** Toàn bộ diện tích trồng trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* theo di tích, theo các điểm địa linh và trồng dưới tán rừng là diện tích rất lớn để chúng ta bước đầu có nguồn dược liệu mà người dân không phải bỏ tiền mua đất trồng cây.

Như vậy, trong thời gian 1 năm vừa qua, với nền tảng phát triển trong một hệ sinh thái, Bộ Ba Viện Nghiên cứu – UBND Huyện – HTX chúng tôi cũng đã đóng gói cơ bản các sản phẩm, sản phẩm dịch vụ mà có thể bước đầu đem lại sinh kế cho bà con của HTX, đã nhân rộng thành công được thêm 3,5 ha trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* tại Thiên Am Dược, đã bắt hình thành được hướng phát triển của vùng nguyên liệu trong tương lai và bắt đầu trồng trà được ở một số thung như thung Lau, thung Lá, đỉnh núi Kiếm lĩnh, đỉnh núi Ba Non, đã hình thành được câu chuyện thương hiệu trà hoa vàng Thánh Hoa Ninh Bình gắn với tấm gương Đức Thánh Nguyễn, Lễ Hội tại Đền Đức Thánh Nguyễn đã được công nhận là di tích phi vật thể Quốc Gia. Đặc biệt, Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng đã kết nối để HTX Dược liệu Nguyễn Minh Không trưng bày giới thiệu sản phẩm tại Festival Tinh Hoa Đông Y Dược vừa được tổ chức tại Tuần Châu – Quốc Oai ngày 28/4-4/5/2025. Thông qua việc phát triển dựa trên hệ sinh thái chúng tôi đã bước đầu kết nối được nguồn lực trong địa bàn Huyện Gia Viễn, nguồn lực trong tỉnh và nguồn lực trong nước cũng như ở nước ngoài để tìm ra được những con người tâm huyết tài năng và đức độ theo tấm gương của Đức Thánh Nguyễn Minh Không trồng cây thuốc chữa bệnh cứu người.



Mong muốn cuối cùng là khi cây trà *Camellia CucPhuongensis* phát triển thì đời sống của người dân sẽ được cải thiện, hình ảnh của Ninh Bình tràn ngập cây *Camellia CucPhuongensis* được trồng từ cây giống tốt, được lớn lên trong vòng tay của Mẹ Thiên Nhiên ở dưới tán rừng và ở nơi địa linh và di tích của tỉnh Ninh Bình. 5 năm sau, mỗi một cây trà cứu một mạng người vì dược chất có trong lá, trong hoa của cây trà. Cùng với việc phát triển cây trà *Camellia CucPhuongensis*, cùng với việc khôi phục lễ hội Đền Thánh Nguyễn, UBND Huyện Gia Viễn đã cho các em học sinh tham gia cuộc thi giới thiệu về Đền Thánh Nguyễn, về vườn thuốc đời người để khai tâm khai tuệ cho các em học sinh từ nhỏ. Chúng ta nhìn thấy một cuộc sống tươi đẹp hồi sinh với Chân – Thiện – Mỹ gắn Trí Tài – Tuệ.

Nhân dịp kỷ niệm 960 năm năm sinh của Đức Thánh Nguyễn Minh Không và 135 năm năm sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi cùng nhau xây dựng giải pháp hình thành Trung tâm Quốc tế Thảo Dược Đức Thánh Nguyễn, đề xuất đặt tại Thiên Am Dược thuộc thôn Đá Hàn, Xã Gia Hoà, Huyện Gia Viễn, sẽ đánh dấu một chặng đường chúng tôi đã đi cùng với nhau để hình thành nên những viên gạch đầu tiên trong Hệ sinh thái trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis*, là cơ sở thực địa cho các hoạt động đào tạo và hợp tác nghiên cứu trong nước, quốc tế và cũng là hoàn thành lời hứa của Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng trong ký kết với UBND Huyện Gia Viễn và HTX Nguyễn Minh Không trong ngày 23/11/2024 là đóng vai trò kết nối các nguồn lực trong và ngoài nước về địa phương Gia Viễn.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả các nhân duyên để Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng, UBND Huyện Gia Viễn và Trung tâm Nghiên cứu tiềm năng của con người đã trở thành 3 đơn vị đồng tổ chức cho sự kiện Hội thảo quan trọng này, đặc biệt trong bối cảnh UBND cấp huyện sắp tới sẽ không còn nữa. Tôi tin rằng đây là một dấu son mà Lãnh đạo và cán bộ của UBND Huyện cùng với nhân dân Huyện Gia Viễn đặc biệt là ThS Vũ Thị Dược đã thực sự rất nỗ lực ngày đêm để chúng ta hình thành nên những viên gạch đầu tiên là HTX Nguyễn Minh Không và Lễ Hội Đền Thánh Nguyễn cũng như nền tảng cho vườn thuốc đời người, Thánh Dược Viên và các nét văn hoá truyền thừa cho con em Gia Viễn.

### **3. Từ hệ sinh thái trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* đến hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Y dược Hoa Lư**

Bài viết của tôi từ đầu tới giờ đã cho chúng ta thấy: Trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* nói riêng và Dược liệu Ninh Bình nói chung thực sự là một câu chuyện mà Tỉnh Ninh Bình cần quan tâm đúng mức vì Tỉnh đang sở hữu gần như độc



quyền một cây thuốc đặc biệt quý, đa giá trị trong kho tàng cây thuốc mà Đức Thánh để lại cho Tỉnh trong kho di sản của Ngài.

Thị trường của trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* là thị trường cả nội địa và xuất khẩu nên Tỉnh Ninh Bình cần suy nghĩ tới phát triển trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* thành hoa Quốc Hoa của Tỉnh. Làm thế nào đó mà trong tương lai các sản phẩm từ trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* là lựa chọn hàng đầu. Mỗi khi du khách đến Ninh Bình, chưa mua trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* ở Ninh Bình coi như chưa tới Ninh Bình. Bằng cách đó thì song song với phát triển nguồn nguyên liệu cung cấp cho sản xuất thuốc, thì Tỉnh có một thị trường rộng lớn cho thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, trà, đồ uống, quà tặng, thực phẩm... để phục vụ cho hàng chục triệu du khách mỗi năm khi tới Ninh Bình.

Đó là nền tảng để hình thành và phát triển **ngành công nghiệp trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis*** gắn với **công nghiệp văn hoá** là câu chuyện của Đức Thánh Nguyễn Minh Không và văn hoá thưởng trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis*; đó là nét văn hoá dân lễ Phật, lễ Thánh, lễ Vua mỗi khi tới điểm địa linh; **gắn với ngành du lịch - kinh tế mũi nhọn của Ninh Bình** và mở ra nhiều loại hình du lịch mới như du lịch chăm sóc sức khoẻ, du lịch chữa bệnh, du lịch dược liệu, du lịch khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo, phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, kinh tế tri thức theo như chủ trương của Đảng và Nhà nước hiện nay.

Theo lời đề nghị của Bí thư Tỉnh uỷ Đoàn Minh Huân, Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng đã triển khai một số công việc cụ thể sau đây:

Lãnh đạo Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng đã làm việc với Lãnh đạo Trường Đại học Hoa Lư đề xuất kết nối xây dựng “Trung tâm đổi mới Y dược Hoa Lư” có trụ sở tại Trường Đại học Hoa Lư để tạo kết nối hài hòa giữa các đơn vị Nhà nước – Doanh nghiệp - Cộng đồng, đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa các bên Viện - Trường - Nhà trồng trọt để thúc đẩy giáo dục thực nghiệm tại địa phương với tinh thần là thành phố di sản, thành phố đổi mới sáng tạo.

Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng đã trao đổi và gửi công văn tới Sở Y tế Tỉnh Ninh Bình, Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Ninh Bình, Trung tâm Y tế Huyện Gia Viễn về khả năng thực hiện các nghiên cứu lâm sàng trên địa bàn Tỉnh theo quy chuẩn chuẩn Quốc gia Quốc tế.

Hội thảo ngày hôm nay nhằm báo cáo những nỗ lực bước đầu trong việc xây dựng hệ sinh thái trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis*. Kết quả bước đầu tuy nhỏ nhưng rất đáng khích lệ và Hệ sinh thái trà hoa vàng nói riêng cũng như Hệ sinh thái Đồi mới sáng tạo Y Dược Hoa Lư nói chung đã ra đời kịp thời đáp ứng được nghị quyết *Nghị quyết 57-NQ/TW (ban hành ngày 22/12/2024) nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia* và *Nghị quyết 68-NQ/TW (ban hành ngày 04/05/2025) nhằm phát triển kinh tế tư nhân* của Bộ Chính trị tại Tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh sắp xếp thực hiện mô hình hành chính hai cấp.

### **Trà hoa vàng *Camellia Cucphuongensis* có cơ hội đột phá với Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Y dược Hoa Lư**

**1. Mô hình hệ sinh thái:** từ kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái trà hoa vàng phát triển ở quy mô **Viện Nghiên Cứu - UBND Huyện - HTX** theo tôi trong giai đoạn tới mô hình hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Y dược Hoa Lư sẽ tiếp tục phát triển trên cơ sở nhân tố nòng cốt đã tạo dựng được trong giai đoạn vừa qua và tiếp hình thành mối liên kết sâu rộng hơn giữa **Viện Nghiên Cứu/Trường Đại học – UBND Tỉnh - HTX/Liên Minh HTX/Doanh Nghiệp**. Đề xuất sở hữu trí tuệ thương hiệu trà hoa vàng Cúc Phương chuyển về tỉnh quản lý (khi đã bỏ cấp huyện) và nhân rộng thương hiệu ra các vùng trồng đã và sẽ được quy hoạch trong toàn tỉnh, xây dựng chỉ dẫn địa lý tỉnh Ninh Bình để trở thành một trong các cây bản địa dược liệu đặc trưng địa phương.

**2. Nhận thức đúng về cơ hội** của trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* có tiềm năng phát triển đột phá **phải được đưa vào Nghị Quyết phát triển của Tỉnh Ninh Bình:** phát triển trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* trở thành sản phẩm mũi nhọn, trở thành ngành công nghiệp dược liệu trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis*, trở thành Hoa đặc trưng của Tỉnh Ninh Bình, phát triển gắn với ngành công nghiệp văn hoá và ngành du lịch – ngành kinh tế mũi nhọn của Ninh Bình.

**3. Tìm được nhân tố địa phương tâm huyết** ở trong hàng ngũ lãnh đạo Tỉnh hoặc lãnh đạo Sở Ban Ngành để tham gia vào hệ sinh thái hiện có, hoặc HTX, hoặc Doanh Nghiệp, hoặc Viện Nghiên cứu hoặc Trường Đại học địa phương tiếp tục duy trì và phát triển hệ sinh thái hiện có ở tầm cao hơn, sắc nét hơn, quy mô hơn, quyết liệt hơn.

Hệ sinh thái sẽ góp phần

- Quy hoạch được vùng trồng đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng vùng trồng, số hoá công tác quản lý chăm sóc, đầu tư nghiên cứu phát triển cây giống từ hạt

- Hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm/nguyên liệu, đa dạng hoá sản phẩm.
- Hỗ trợ các nghiên cứu sâu về trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* để hình thành bộ hồ sơ nguyên liệu dược liệu theo chuẩn quốc tế
- Hỗ trợ bảo hộ và truyền thông cho thương hiệu trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* gắn với nét văn hoá thưởng trà mọi nơi để dần trở thành nét văn hoá của người dân Ninh Bình và lan toả ra toàn quốc, lan toả ra toàn thế giới. Hình thành và phát triển nét văn hoá dâng lễ bằng trà hoa vàng và sản phẩm từ trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* tại các nơi địa linh sau đó khách thập phương xin thụ lộc về dùng có tác dụng tốt bảo vệ sức khoẻ. Dần dần hình thành cảm xúc đến Ninh Bình chưa mua trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* là coi như chưa tới Ninh Bình.
- Các hoạt động triển khai bán hàng tại điểm du lịch do bà con xã viên HTX/liên minh HTX đảm nhận online, offline
- Hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối các nhà khoc, hội thảo hội nghị, đào tạo cho các doanh nghiệp start-up
- Hình thành cơ chế hợp tác công tư và Hệ sinh thái có thể hoạt động theo mô hình công ty holdings hoặc quỹ đầu tư
- Huy động mọi nguồn lực trong xã hội, kết nối để cùng phát triển ở trong nước và quốc tế

**4. Hệ sinh thái hoạt động trên tinh thần không bỏ lại ai phía sau**, tương thân tương ái vì một thương hiệu chung trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* hay trà hoa vàng Thánh Hoa Ninh Bình. Trong hệ sinh thái có thể hình thành các tiểu hệ sinh thái, nhưng luôn hướng tới một tầm nhìn chung và một mục tiêu chung hoạt động trên nền tảng nhân văn và trí tuệ.

**Thay cho lời kết:** Cho tới thời điểm này, tôi nhìn rất rõ cơ hội và thách thức của việc phát triển đột phá cho cây trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis*. Tôi cảm thấy mình may mắn được là thành viên tiên phong trong hệ sinh thái Trà hoa vàng *Camellia CucPhuongensis* nói riêng và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Y Dược Hoa lư nói chung. Chặng đường sắp tới là chặng đường đồng sáng tạo, đồng nỗ lực của tất cả các thành viên trong hệ sinh thái đặc biệt là sự vào cuộc quyết liệt của UBND Tỉnh Ninh Bình là quan trọng tạo nên sự thắng lợi và việc tìm được nhân tố địa phương để tháo gỡ kịp thời sẽ hứa hẹn thành công. Chúc chúng ta giữ trái tim âm, tâm sáng, nhiệt

huyết như tuổi đôi mươi để vươn mình sang một thế đứng mới. Dược liệu và Y học Việt Nam phải có tên trên bản đồ thế giới.

### **Tài liệu tham khảo**

Ninh, T. & Rosmann, J.C. (1998). *Camellia cucphuongensis*, a new species from Cúc Phương National Park, Vietnam. Botanical Journal of the Linnean Society,

Trần Văn Ôn (2025) *Báo cáo khoa học tại Hội thảo Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của Đức Thánh Nguyễn Minh Không*. Gia Viễn, Ninh Bình, 18/5/2025.

VGH.vn. (2019). *Trà hoa vàng Cúc Phương - Camellia Cucphuongensis*. Truy cập từ: <https://www.vgh.vn/tra-hoa-vang-cuc-phuong-camellia-cucphuongensis-n54.html>

**Sở Khoa học Công Nghệ Tỉnh Ninh Bình** (2025) *Báo cáo khoa học tại Hội thảo Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của Đức Thánh Nguyễn Minh Không*. Gia Viễn, Ninh Bình, 18/5/2025.

**Nguyễn, T. D., & Rossman, W.** (2019). *Golden Camellias: A Review. Archives of Current Research International*, 16(2), 30085. <https://doi.org/10.9734/acri/2019/v16i230085>

Tang, J., Zou, R., Yang, Y., Jiang, Y., Wang, F., Chai, S., & Wei, X. (2023). *Genotypic and Phenotypic Diversity of Endemic Golden Camellias (Camellia sect. Chrysantha) in China and Vietnam: Insights into Their Phytochemistry and Conservation*. [Preprint]. Available on ResearchGate: <https://www.researchgate.net/publication/336144330>

**Trịnh Thị Diệp.** (2019). *Yellow Camellias*. Dalat University Journal of Science [Natural Sciences and Technologies], 9(1), 122–128. Truy cập tại: <https://pdfs.semanticscholar.org/9652/e6567bf26c9cf1eb3a13bf29c3a8be76b982.pdf>

## PHÁT TRIỂN TIỀM NĂNG CÂY TRÀ HOA VÀNG TRONG MỸ PHẨM

*Bà Nguyễn Thị Vân*

Chủ tịch HĐQT Doanh nghiệp xã hội Nghị Lực Sống,  
Ủy viên Ban chấp hành Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam,  
Thành viên danh dự Câu lạc bộ Doanh nhân Sao Đỏ



### **Giới thiệu về Doanh nghiệp xã hội Nghị Lực Sống**

Được thành lập với sứ mệnh hỗ trợ người khuyết tật và người yếu thế, Nghị Lực Sống không chỉ là nơi trao cơ hội việc làm, đào tạo kỹ năng nghề, mà còn là một mô hình doanh nghiệp xã hội tiêu biểu cho sự bền vững và nhân văn. Với phương châm “Kinh doanh để phục vụ cộng đồng”, doanh nghiệp đang từng bước khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển sản phẩm xanh, sạch và an toàn cho sức khỏe.

## I. TIỀM NĂNG VÀ NGHỊCH LÝ CỦA CÂY TRÀ HOA VÀNG TẠI VIỆT NAM LÀ GÌ?

Cây **trà hoa vàng** là loài thực vật quý, được mệnh danh là “**nữ hoàng của các loài trà**” nhờ vào hàm lượng **polyphenol, EGCG, flavonoid và saponin** cao. Những hoạt chất này có tác dụng chống oxy hóa, kháng viêm, làm sáng da và hỗ trợ tái tạo tế bào – yếu tố cực kỳ tiềm năng để ứng dụng trong các sản phẩm chăm sóc da và tóc.



Tuy nhiên tại Việt Nam, cây trà hoa vàng vẫn đang bị "lãng quên" trên thị trường đại chúng:

- Cây trà hoa vàng chưa được trồng thông dụng hoặc chỉ trồng với quy mô nhỏ tại một số địa phương như Quảng Ninh, Ninh Bình, Vĩnh Phúc.
- Do chưa được đẩy mạnh truyền thông nên người tiêu dùng trong nước gần như chưa biết đến loại trà quý này, trong khi lá trà xanh truyền thống được sử dụng rộng rãi trong đời sống và các sản phẩm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe, xuất hiện hầu hết trên các trang truyền thông
- Thị trường hiện rất ít các sản phẩm ứng dụng trà hoa vàng, chủ yếu mới có một số dòng trà uống, thực phẩm chức năng, hoặc nguyên liệu thô giá cao, khó tiếp cận.
- Giá thành cao, đầu ra hạn chế, chưa có hệ sinh thái sản xuất – tiêu thụ bền vững.

## II. GIẢI PHÁP CỦA CHÚNG TA LÀ GÌ?

Trước khi nói đến giải pháp, chúng ta cần nhìn thẳng vào một thực tế: thị trường mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cá nhân hiện nay đang bị chi phối bởi các chất tẩy rửa và hoạt chất tổng hợp công nghiệp. Nhiều sản phẩm trên thị trường chứa các thành phần như **Paraben (chất bảo quản), Silicone (tạo độ mượt ảo)** – những cái tên nghe quen thuộc nhưng tiềm ẩn không ít rủi ro cho sức khỏe người dùng và môi trường.

- **Paraben** có khả năng bắt chước hormone estrogen và bị nghi ngờ liên quan đến rối loạn nội tiết tố, nguy cơ ung thư vú.
- **Silicone** tuy tạo cảm giác mềm mượt tức thì nhưng dễ tích tụ trên da và tóc, gây bít tắc lỗ chân lông và làm suy yếu chức năng tự điều tiết tự nhiên của da.

Ngoài những ảnh hưởng cá nhân, nước thải chứa các chất hóa học này góp phần đáng kể vào ô nhiễm nguồn nước và môi trường sinh thái.



Tuy nhiên, vấn đề không chỉ nằm ở thành phần, mà còn ở cách chúng được "trang điểm" bằng truyền thông. Nhiều chiến dịch quảng cáo tập trung điều hướng dư luận vào những công dụng nhanh chóng, những cảm giác "sạch sâu", "trắng bật tông", hay "siêu mượt", mà giấu đi những tác động lâu dài, âm thầm của hóa chất tổng hợp đối với sức khỏe con người và môi trường sống.

Chính trong bối cảnh đó, việc tìm kiếm một giải pháp thay thế an toàn, bền vững và có nguồn gốc tự nhiên là điều tất yếu – và đó cũng là lý do chúng tôi chọn trà hoa vàng.

### **Đề xuất giải pháp: Ứng dụng trà hoa vàng trong mỹ phẩm**

Đứng trước thực trạng đó, chúng tôi lựa chọn con đường phát triển sản phẩm từ **trà hoa vàng – một loài dược liệu quý của Việt Nam**, để tạo ra dòng mỹ phẩm an toàn, lành tính và thân thiện với môi trường, bao gồm: **Sữa rửa mặt, dầu gội, sữa tắm**

#### **Lý do đưa ra giải pháp này:**

- Tâm Bình An lựa chọn khởi nghiệp bắt đầu từ **chuỗi sản phẩm chăm sóc cơ thể gồm chăm sóc da và tóc**, bởi đây là nhu cầu thiết yếu hàng ngày, là điểm tiếp xúc đầu tiên giữa người tiêu dùng với cam kết **“an toàn – tự nhiên – bảo tồn”** của thương hiệu, giúp người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận và cảm nhận hiệu quả của trà hoa vàng trong việc:

- Giảm mụn, kháng viêm, sáng da
- Giúp tóc chắc khỏe, giảm gãy rụng, phục hồi tóc hư tổn
- Dưỡng ẩm tự nhiên, chống lão hóa, tăng đàn hồi cho da

- Xu hướng **tiêu dùng xanh và chuyển dịch sang lối sống bền vững** – nơi người tiêu dùng không chỉ quan tâm đến tác dụng tức thì mà còn đặt câu hỏi về nguồn gốc, tác động môi trường và triết lý thương hiệu. Tại Việt Nam, xu hướng này đang ngày càng rõ rệt, đặc biệt trong nhóm khách hàng nữ giới có nhận thức cao về sức khỏe và sắc đẹp, đây là yếu tố nền tảng, bền vững.

- **Trà hoa vàng** – chính là một **“đại dương xanh” đầy tiềm năng**. Trà hoa vàng có giá trị sinh học vượt trội nhưng hiện vẫn chưa được khai thác xứng tầm trong lĩnh vực chăm sóc cá nhân. Đầu tư vào loài cây này vừa mang ý nghĩa kinh tế, vừa góp phần bảo tồn nguồn dược liệu bản địa quý giá.



- Đặc biệt, sản phẩm Tâm Bình An có giá thành hợp lý, khả năng tiêu thụ cao, dễ dàng lan tỏa nhờ tính thiết yếu và tần suất sử dụng liên tục.
- Ngoài ra, nhờ thành phần lành tính nên sản phẩm có thể phân hủy sinh học, không gây hại cho đất và nước, góp phần bảo vệ môi trường.

Từ những yếu tố trên có thể thấy: Dự án ứng dụng trà hoa vàng vào mỹ phẩm không chỉ **khả thi** (đã được chứng minh qua sản phẩm thực tế), mà còn có **đur địa tăng trưởng rất lớn** với các kế hoạch mở rộng đang được triển khai trong thời gian tới.

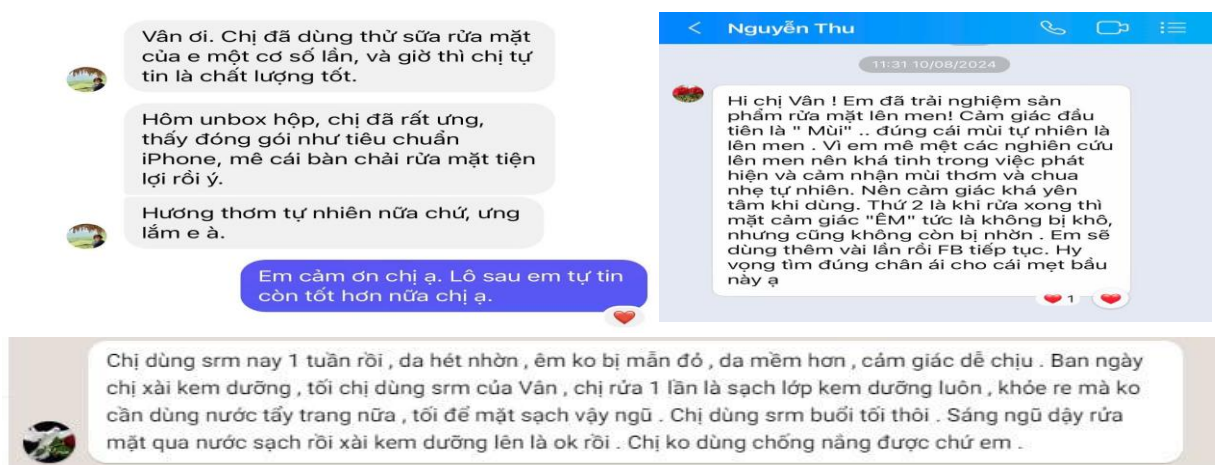
### Khác biệt nổi bật của Tâm Bình An

- **Công nghệ lên men tự nhiên** giúp **giữ trọn dưỡng chất**, đồng thời **giảm kích ứng**, phù hợp với mọi loại da, đặc biệt là da nhạy cảm.
- Kết hợp các loại thảo mộc từ **nông sản bản địa Việt Nam**: Bưởi, bồ kết, hương nhu, bồ công anh,...rất an toàn, hiệu quả và lành tính
- **Hướng tới an toàn sức khỏe, bảo vệ môi trường bền vững**, với thành phần từ thiên nhiên nên sản phẩm dễ phân hủy sinh học, không gây hại nguồn đất và nước
- **Giá thành hợp lý**, thiết kế tối giản, dễ tiếp cận với người tiêu dùng.

### Phản hồi từ khách hàng

Ra mắt trên thị trường gần một năm qua với hơn 10.000 khách hàng đã sử dụng (phần đa khách hàng là nữ, độ tuổi từ 30 - 60 tuổi), mọi người đều có phản hồi tích cực về sản phẩm.

- **Sữa rửa mặt:** Sản phẩm được khách hàng đón nhận và ứng ngay từ lần đầu sử dụng, với **đầu tạo bọt mịn** dễ dàng thẩm thấu và làm sạch da, da được cấp ẩm và đều màu hơn.





- **Dầu gội:** Mềm mượt không cần dùng dầu xả, sạch gàu, hương thơm tự nhiên, dùng lâu sẽ thấy tóc mọc



Fan cứng

Nguyễn Lệ Chi

Nhà Chị đã đón được các em sản phẩm đến từ tâm của Vân. Con gái sáng nay kể cho Chị "mẹ ơi gội dầu của Cô Vân hình như tóc con dày lên" - 3 ngày không thấy nhanh ngứa đầu như các loại dầu khác. Còn mật ong Chanh Sành ngậm rất ngon mặn mặn ngọt ngọt và rất hiệu quả giảm ho cho Chị



Vừa xong Thích Trả lời Nhắn tin Ẩn



Viết phản hồi...

Chào Ntt! Cảm ơn bạn đã quan tâm tới sản phẩm Tâm Bình An của Vân !

Mình nhận được hàng rồi nhé. Đã dùng thử dầu gội, mềm mượt tóc( ko sd dầu xả). Hộp đựng dầu gội, sữa tắm rất đẹp. Mình mua hàng mà giống như nhận quà vậy. Nhìn thấy chị Vân đúng là thấy Tâm Bình An 😊



Khánh Hào Hoa · Mời theo dõi

Mk dùng dầu gội rồi k cần xả mà mềm mượt rất thích!

Vừa xong Thích Trả lời Nhắn tin Ẩn

- **Sữa tắm:** Mùi hương dịu nhẹ, bọt mịn, lành tính cho cả những vùng da nhạy cảm

Chị ơi cho e cảm nhận các sản phẩm chị đã dùng nhé ạ?

Sữa rửa mặt và sữa tắm quá tuyệt, chị đã dùng nhiều sp của nhiều hãng khác nhau nhưng chị thấy sp của chị Vân rất tuyệt, mùi thơm thư giãn, lưu hương lâu lại còn mượt mịn và thoáng da. Nói chung quá thích!!!



Dạ hi em cảm ơn chị nhiều lắm ạ, chị dùng tốt chị giới thiệu giúp em với nha

Cảm ơn bạn mình dùng sữa tắm nhà bạn rồi tốt lắm mình bị ngứa lưng mà tắm một tuần khỏi ngứa rồi cảm ơn bạn chúc bạn mạnh khỏe và hạnh phúc thành công trong cuộc sống bạn nhé



Vân kể chuyện sữa tắm của vân nó thơm một vị thơm như một hương trầm quyến rũ lưu hương trên da thịt rất thích mùi sữa tắm và dầu gội



### III. SẼ TỐT HƠN NẾU...

#### Thách thức:

- Quy hoạch vùng nguyên liệu
  - Số lượng cây trồng và vùng trồng tăng lên từ 2-3 lần hiện nay.

- Chất lượng cây trồng: Theo hướng sản xuất Hữu cơ - Vùng trồng theo tiêu chuẩn hữu cơ Quốc tế.

• Bên cạnh đó là xây dựng hệ sinh thái của sản phẩm để tối ưu chế phẩm sinh học, giúp bao vệ môi trường

*Ví dụ như:*

- Đa dạng các sản phẩm từ lá và hoa trà.

- Sau quá trình lên men, dịch chiết được Tâm Bình An sử dụng trong sản xuất sản phẩm. Phần bã còn lại có thể làm xà phòng tắm, phân bón hữu cơ cho cây trồng,...

• **Truyền thông chưa được đẩy mạnh**, thương hiệu chưa được nhận diện rộng: Hiện Tâm Bình An chỉ đang được truyền thông chủ yếu qua kênh Vân kể chuyện và một số ít các kênh của CTV

• **Vốn đầu tư còn mỏng**, chậm mở rộng quy mô.

• Đa số có **thói quen tiêu dùng hàng công nghiệp giá rẻ, hiệu quả nhanh**, khó tiếp nhận hàng thiên nhiên hiệu quả lâu dài.

#### **Kiến nghị:**

• **Với cơ quan nhà nước:**

○ Hỗ trợ truyền thông và tiêu thụ sản phẩm thông qua việc đưa trà hoa vàng vào các chương trình quà tặng, gian hàng tiêu biểu tại các sự kiện trong và ngoài nước.

• **Với người có tầm ảnh hưởng:**

○ Kêu gọi các chuyên gia, nhà khoa học đồng hành quảng bá sản phẩm chứa trà hoa vàng, tạo dựng lòng tin và thúc đẩy nhận diện thương hiệu.

• **Với doanh nghiệp và nhà đầu tư:**

○ Đầu tư mở rộng các farm trà hoa vàng, thí điểm trồng tại các vùng tiềm năng mới để đảm bảo đầu vào nguyên liệu ổn định.

○ Hỗ trợ nghiên cứu, chuẩn hóa quy trình chiết xuất và phát triển sản phẩm.

○ Tăng cường truyền thông quốc tế, xúc tiến xuất khẩu để khai thác thị trường ngoài nước.

• **Viện nghiên cứu, trường đại học:**

○ Hợp tác nghiên cứu về **hiệu quả trà hoa vàng trong da liễu**, củng cố căn cứ khoa học.

- Viên nghiên cứu, trường đại học, NHÀ NGHIÊN CỨU (hiện có nhiều nhà nghiên cứu hoạt động độc lập nhưng có nhiều công bố uy tín trong và ngoài nước)

- **Người tiêu dùng:**

- **Trải nghiệm và lan tỏa niềm tin với sản phẩm Việt**, góp phần bảo tồn được liệu và nông nghiệp bền vững.

### **KẾT LUẬN:**

Trà hoa vàng là báu vật thiên nhiên và là cơ hội để Việt Nam bước vào con đường làm đẹp xanh, sạch và bền vững. **Tâm Bình An** là một bước tiên phong.

***“Hãy để vẻ đẹp Việt bắt đầu từ những gì tinh túy nhất của đất Việt.”***

## **XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Y ĐƯỢC HOA LƯ: GỢI Ý TỪ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ VIỆT NAM**

*Ông Trần Trí Dũng<sup>21</sup>*

Chương trình Khởi nghiệp Thụy Sĩ

### ***Bài học kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ Chương trình Khởi nghiệp Thụy Sĩ***

Chương trình Khởi nghiệp Thụy Sĩ (tên gọi ngắn: Swiss EP) đóng góp xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam từ cuối năm 2014. Được chính phủ Thụy Sĩ tài trợ, Swiss EP triển khai tại 7 quốc gia bao gồm Việt Nam, Peru, Bosnia-Herzegovina, Serbia, Kosovo, Albania, và North Macedonia (Swiss EP, 2023)<sup>22</sup>. Ở Việt Nam, Swiss EP tập trung phát triển ba hệ sinh thái tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau 10 năm tham gia xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam, Swiss EP tự hào là đối tác tin cậy của 16 tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hàng đầu Việt Nam. Swiss EP được các cơ quan trung ương như Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như chính quyền địa phương tại Tp. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng tin nhiệm tham vấn xây dựng chính sách và thiết kế chương trình phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia và địa phương.

Trong giai đoạn 2019-2023, Swiss EP Việt Nam đã triển khai 70 nhiệm vụ chuyên gia, cùng với các tổ chức đối tác hỗ trợ hơn 2000 startups (trong đó, trên 38% là startup do phụ nữ sáng lập), tạo ra hơn 12.000 việc làm và huy động trên 123 triệu CHF (Swiss EP, 2024<sup>23</sup>).

Kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Swiss EP ghi nhận trong 6 bài học thành công (Dũng, 2024<sup>24</sup>):

---

<sup>21</sup> Trần Trí Dũng, Quản lý Chương trình khu vực Hà Nội, Chương trình Khởi nghiệp Thụy Sĩ ([Swiss Entrepreneurship Program](#), Swiss EP). Email: [tran@jeaustin.com](mailto:tran@jeaustin.com)

<sup>22</sup> Swiss Entrepreneurship Program. *Swiss EP in a nutshell*. 2023

<sup>23</sup> Swiss Entrepreneurship Program Viet Nam. *Swiss EP 2024: Designing Growth*. 2024

<sup>24</sup> Trần Trí Dũng. *Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Hội An: Kinh nghiệm từ Chương trình Khởi nghiệp Thụy Sĩ*. Kỷ yếu Hội thảo “Chính sách, nguồn lực xây dựng và phát triển thành phố Hội An – Thành phố sáng tạo toàn cầu,” Hội An. 2024

- Tư duy xây dựng hệ sinh thái được thấu hiểu và ủng hộ từ cấp lãnh đạo;
- Xây dựng hệ sinh thái gắn với định hướng phát triển và đặc điểm kinh tế-xã hội của địa phương;
- Thúc đẩy hợp tác trong hệ sinh thái theo mô hình triple helix: nhà nước - doanh nghiệp - viện trường;
- Gắn dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với các sự kiện và hoạt động để tạo ra các chương trình hỗ trợ;
- Thiết kế tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như một startup bắt đầu từ nhu cầu, mục tiêu mong muốn và nguồn lực sẵn có, hướng tới một mô hình kinh doanh bền vững;
- Bắt đầu với những người tiên phong tại địa phương.

***Tư duy xây dựng hệ sinh thái được thấu hiểu và ủng hộ từ cấp lãnh đạo***

Từ những năm 2010, thuật ngữ “môi trường kinh doanh” dần được thay thế bằng thuật ngữ “hệ sinh thái khởi nghiệp”, và sau này là “hệ sinh thái đổi mới sáng tạo” (hay hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo).

Kiến tạo môi trường kinh doanh chú trọng tới việc xác lập các điều kiện được cho là lý tưởng cho hoạt động kinh doanh. Những người kiến tạo môi trường kinh doanh tin tưởng rằng với những điều kiện lý tưởng này, thành tựu kinh doanh sẽ xuất hiện.

Với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, những người kiến tạo tin rằng hoạt động kinh doanh vẫn luôn hình thành và phát triển dù có hay không những nỗ lực tạo tác các điều kiện thuận lợi. Ưu tiên của phát triển hệ sinh thái không dừng ở việc hình thành và hiện diện của đầy đủ các thành tố mà quan trọng hơn là thúc đẩy liên kết và hợp tác giữa thành tố.

Các thành tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thể chia thành các nhóm lớn: người khởi nghiệp, nhà đổi mới sáng tạo, nhà sáng lập và nhóm/doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước; các tập đoàn; các cơ sở đào tạo và viện trường nghiên cứu; các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (vườn ươm, chương trình tăng tốc kinh doanh, cộng đồng cố vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các đơn vị tư vấn và đào tạo kỹ năng...); nhà đầu tư cá nhân và quỹ đầu tư mạo hiểm; các chương trình quốc tế hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hệ sinh thái hướng tới mục tiêu tạo ra các dự

án và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thành công - tạo thêm việc làm mới và huy động được vốn đầu tư cho phát triển, mở rộng kinh doanh.

Rất khó để xác định một công thức hợp tác giữa các thành tố trong hệ sinh thái đảm bảo thành công cho mọi mô hình kinh doanh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Bối cảnh địa kinh tế-chính trị, tiến bộ khoa học công nghệ ngày nay thay đổi rất mau chóng. Cùng với đó là lượng lớn thông tin dữ liệu phải xử lý đang tăng lên mỗi ngày càng khiến cho việc ra quyết định kinh doanh thách thức hơn. Giải quyết vấn đề trong các tình huống không thể định trước trở thành kỹ năng quan trọng của nhà lãnh đạo trong thế giới VUCA.<sup>25</sup> Ở hoàn cảnh này, công việc của hệ sinh thái là mau chóng xác lập hợp tác giữa các thành tố, triển khai hoạt động, đo lường kết quả, rồi điều chỉnh hay thậm chí là xóa bỏ hợp tác hiện có để hình thành hợp tác mới. Bên cạnh yếu tố thời gian, thì tiêu tốn nguồn lực (rõ ràng nhất là nguồn lực tài chính) ở mức thấp nhất có thể là tiêu chí quan trọng phản ánh chất lượng của hệ sinh thái.

Chẳng hạn, khi hỗ trợ một doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gọi vốn đầu tư để mở rộng thị trường, rất khó để xác quyết vị cố vấn khởi nghiệp nào và nhà đầu tư nào là phù hợp. Những gì mà một hệ sinh thái chất lượng có thể mang đến cho doanh nghiệp này là nhiều cơ hội lựa chọn cố vấn cũng như tiếp xúc và trình bày kế hoạch phát triển kinh doanh với các nhà đầu tư. Điều kiện tiếp cận những cơ hội này tốt nhất là công bằng giữa các nhà sáng lập, không phân biệt giới tính, tuổi tác, ngành nghề hay bằng cấp.

Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đa dạng các thành tố. Mỗi tổ chức và cá nhân trong hệ sinh thái lại theo đuổi mục tiêu và có động lực của riêng mình. Bởi thế, hệ sinh thái cần tổ chức và định hướng các thành tố phối hợp nhịp nhàng (nhằm tối ưu chi phí nguồn lực cho các nỗ lực hợp tác) theo một định hướng chung. Để làm được việc này, nhất thiết phải có sự thấu hiểu và ủng hộ từ cấp lãnh đạo cao nhất của địa phương.

Trong nhiều năm, khi đề cập tới xây dựng hệ sinh thái, hai khái niệm “khởi nghiệp” và “đổi mới sáng tạo” thường được sử dụng thay thế cho nhau, với ý nghĩa tương đồng. Điều này dẫn đến nhiều lúng túng trong thực thi.

Dù luôn gắn bó chặt chẽ với nhau, nhưng “khởi nghiệp” và “đổi mới sáng tạo” là hai khái niệm riêng biệt, thường xuyên đi cặp và bổ sung cho nhau. Việc tách biệt

---

<sup>25</sup> VUCA là cụm từ viết tắt của Volatile (Biến động), Uncertain (Bất trắc), Complex (Phức tạp) and Ambiguous (Mờ mịt).

giữa “khởi nghiệp” và “đổi mới sáng tạo” giúp các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp thấy rõ về những gì họ nên làm để hỗ trợ các doanh nhân và/hoặc thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Một hệ sinh thái khởi nghiệp sẽ tập trung vào các doanh nhân (yếu tố con người). Một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo sẽ tập trung vào các đầu ra (sản phẩm, dịch vụ và quy trình). Nói cách khác, “khởi nghiệp” là về tư duy và “đổi mới sáng tạo” là về các bộ công cụ.

Từ cuối năm 2023, nhận thức về sự phân tách giữa “khởi nghiệp” và “đổi mới sáng tạo” đã được lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ ghi nhận. “**Khởi nghiệp**” nên được hiểu như một dạng năng lượng của tinh thần khao khát tạo giá trị và dám chấp nhận bất trắc trên hành trình kiến tạo giá trị. “**Đổi mới sáng tạo**” là quá trình lao động kỷ luật, dựa trên việc áp dụng các phương pháp như: brainstorming (động não), lean startup (khởi nghiệp tinh gọn), design thinking (tư duy thiết kế), agile thinking (tư duy linh hoạt), innovation mapping (lập bản đồ đổi mới sáng tạo), TRIZ và chiến lược Đại dương xanh.. hướng tới việc tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, phương thức sản xuất mới hoặc mô hình kinh doanh mới. Đổi mới sáng tạo là hoạt động liên ngành và đa cấp độ. Mặc dù thường gắn với rủi ro cao và lợi nhuận lớn, cần tránh việc mặc nhiên gắn mác “mạo hiểm” hay “sẵn sàng mất vốn” cho các nỗ lực đổi mới sáng tạo.

Bài chia sẻ “*Khoa học công nghệ phải vì sự hưng thịnh quốc gia*” Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng đầu tháng 4/2025 gợi mở cách tiếp cận mới. Theo đó, **khoa học** là nỗ lực của con người khám phá và ghi nhận các quy luật vận hành trong thế giới tự nhiên. Những quy luật này độc lập với mong muốn chủ quan và tác động của con người. **Công nghệ** là nỗ lực của con người tạo ra các phương tiện mô phỏng vận hành của quy luật tự nhiên, tác động và khai thác các quy luật này phục vụ cho mong muốn của con người. **Đổi mới sáng tạo** là nỗ lực của con người đưa các thành tựu công nghệ thành sản phẩm và dịch vụ tiêu dùng.

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đòi hỏi tầm nhìn phát triển dài hạn 10 năm, hay thậm chí 20 năm (Brad Feld, 2012<sup>26</sup>). Không chỉ là viễn kiến 20 năm cho những hành động vào lúc này mà mỗi quyết định phát triển tiếp theo trong hệ sinh thái đều hướng tới kết quả tác động của 10 năm hay 20 năm sau đó (Brad Feld & Ian Hathaway, 2020<sup>27</sup>). Tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ - thể hiện qua khát vọng tạo

---

<sup>26</sup> Brad Feld. *Startup Communities – Building An Entrepreneurial Ecosystem in Your City*. Wiley. 2011

<sup>27</sup> Brad Feld & Ian Hathaway. *The Startup Community Way: Evolving an Entrepreneurial Ecosystem*. Wiley. 2020.

giá trị tốt đẹp và sẵn sàng đổi diện với bất trắc - từ những người lãnh đạo là động lực và nguồn năng lượng thúc đẩy hệ sinh thái bền bỉ tiến về phía trước.

***Xây dựng hệ sinh thái gắn với định hướng phát triển và đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương***

Khi đòi hỏi sự thấu hiểu và ủng hộ từ lãnh đạo địa phương, câu hỏi cần trả lời là: *vì sao nhà lãnh đạo nên quan tâm tới phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo?* Ưu tiên hàng đầu của các nhà lãnh đạo là phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Muốn thế, các mô hình kinh doanh sáng tạo cần liên tục xuất hiện để khai thác những lợi thế kinh tế cạnh tranh của địa phương. Cách tiếp cận hệ sinh thái với mục tiêu thúc đẩy hình thành kết hợp đa dạng các thành tố để tạo ra thật nhiều mô hình kinh doanh sáng tạo qua quá trình thử-sai với nguồn lực tiêu hao thấp nhất là câu trả lời rất đáng quan tâm.

Như thế, phát triển hệ sinh thái gắn liền với đặc trưng kinh tế-văn hóa-xã hội địa phương. Đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương là một chỉ tiêu đo lường hiệu quả của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Đặc tính này thể hiện rõ nét qua thực tiễn các báo cáo quốc tế đánh giá mức độ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - như Startup Genome<sup>28</sup> hay Startup Blink<sup>29</sup> - luôn đưa ra xếp hạng theo thành phố mà không phải quốc gia.

***Thúc đẩy hợp tác trong hệ sinh thái theo mô hình triple helix: nhà nước - doanh nghiệp - viện trường***

Để kiến thiết và thúc đẩy hợp tác giữa các thành tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các quốc gia phát triển như tại Hoa Kỳ, Nhật Bản (Dũng, 2018)<sup>30</sup>, Thụy Sĩ (Dũng & Dũng, 2023)<sup>31</sup>, Singapore.. cùng áp dụng mô hình triple helix gắn kết Nhà nước, Doanh nghiệp và Viện trường.

Theo mô hình này, Nhà nước tài trợ để các mô hình kinh doanh sáng tạo vượt qua giai đoạn sớm (giai đoạn hạt mầm) nhiều rủi ro bằng nguồn lực trực tiếp và chính sách khuyến khích các thành tố đồng hành với nỗ lực kinh doanh sáng tạo từ rất sớm. Lợi ích của nhà nước thu được là năng lực cạnh tranh kinh tế của địa phương tăng lên,

---

<sup>28</sup> <https://startupgenome.com/>

<sup>29</sup> <https://www.startupblink.com/>

<sup>30</sup> Trần Trí Dũng. “Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Nhật Bản khác với thung lũng Silicon.” *Khoa học và Phát triển*. 2018

<sup>31</sup> Trần Trí Dũng & Nguyễn Trung Dũng. “Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Thụy Sĩ – Những điều Việt Nam cần làm.” *Khoa học & Phát triển*. 2023.



việc làm mới được tạo ra và cả thu nhập cho ngân sách địa phương. Mặc dù các mô hình kinh doanh sáng tạo cần thời gian để tạo ra lợi nhuận, nhưng nguồn thu thuế từ các khoản giá gia tăng và thu nhập mà những mô hình này có thể tới sớm hơn rất nhiều so thời điểm ghi nhận lợi nhuận doanh nghiệp.

Khi thành phố Đà Nẵng tài trợ trực tiếp khoảng 200 triệu đồng cho một doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo xây dựng nền tảng thương mại điện tử, chỉ sau 2 năm, Đà Nẵng đã có doanh thu thuế từ doanh nghiệp này gần 6 tỷ đồng. Đây không phải thuế thu nhập của doanh nghiệp mà là phần thuế thu nhập cá nhân mà doanh nghiệp trích nộp từ nguồn thu nhập mà những người bán hàng trên nền tảng tạo ra.

Khởi Viện trường (tổ chức giáo dục và nghiên cứu học thuật) là nguồn cung cấp giải pháp dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và kết quả nghiên cứu. Các nhà nghiên cứu không nhất thiết trở thành nhà sáng lập nhưng cần nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp và tư duy tích cực trong hợp tác cùng giới công thương, đặc biệt trong thương mại hóa tài sản trí tuệ với các tập đoàn. Các trường đại học và cơ sở nghiên cứu là nguồn cung dồi dào nhân lực tài năng và trí thức mới cho hệ sinh thái.

Tại Thụy Sĩ, các công viên đổi mới sáng tạo gắn liền với những trường đại học hàng đầu. Công viên Đổi mới Sáng tạo Biel (thủ phủ ngành công nghiệp đồng hồ) tọa lạc ngay đối diện Đại học Khoa học Ứng dụng Bern. Đại học này cũng là một cổ đông của Công viên Đổi mới Sáng tạo Biel. Công viên Đổi mới Sáng tạo Zurich do viện công nghệ lừng danh ETH Zurich vận hành. Ở Lausanne, Công viên Đổi mới Sáng tạo EPFL nằm trong khuôn viên và thuộc sở hữu của trường bách khoa công nghệ EPFL có lịch sử hình thành từ 1853.

Khởi doanh nghiệp, mà tiêu biểu là các tập đoàn công nghiệp, là những người hoàn tất công đoạn thương mại hóa. Trong nỗ lực xây dựng thịnh vượng bền vững, các thương nhân cần thay thế cố gắng hiện thực hóa lợi nhuận trong ngắn hạn bằng tư duy chiến lược và tầm nhìn dài hạn.

Cách tiếp cận hệ sinh thái trong thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho phép một địa phương xây dựng mô hình triple helix ngay cả khi sự hiện diện của viện trường và/hoặc tập đoàn không thực sự đầy đủ trên địa bàn. Địa phương có thể tận dụng tài nguyên bản địa và chính sách khuyến khích đầu tư, hợp tác để thu hút các tập đoàn và cơ sở nghiên cứu để khai thác thế mạnh cạnh tranh dựa trên đặc trưng kinh tế - xã hội.

***Gắn dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với các sự kiện và hoạt động để tạo ra các chương trình hỗ trợ***

Kể từ sau khi Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” ngày 18/05/2016, các sự kiện và hoạt động - như hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, cuộc thi, giải thưởng - liên quan tới khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo nở rộ. Dù chất lượng ngày càng được nâng lên, nhưng do tổ chức trong những quãng thời gian ngắn so với hành trình dài phát triển của mô hình kinh doanh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nên các sự kiện và hoạt động chưa thực sự tạo tác động cải thiện và phát triển năng lực cho các nhà sáng lập và đội ngũ. Các chương trình hỗ trợ như ươm tạo, tăng tốc, cố vấn đồng hành.. cần thiết để duy trì nguồn cung dồi dào các mô hình kinh doanh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tạo dựng và duy trì các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là công việc đầy thách thức. Với nguồn lực hạn chế, phần lớn các nhóm và doanh nghiệp khởi nghiệp không có khả năng chi trả cho các dịch vụ hỗ trợ. Thông lệ tại các hệ sinh thái phát triển trên thế giới là doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả phí ươm tạo bằng một lượng cổ phần vốn chỉ có thể chuyển thành tiền khi doanh nghiệp nhận được vốn đầu tư trong tương lai. Nói cách khác, dịch vụ hỗ trợ cung cấp ngay lúc này còn tiền phí dịch vụ thì có thể nhận về hoặc không trong nhiều tháng hay nhiều năm sau.

Ở đây, vai trò kiến tạo và dẫn dắt của chính quyền một lần nữa thể hiện rõ ràng. Nguồn tài trợ từ ngân sách công gần như điều kiện tiên quyết cho sự ra đời của các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Các chính phủ như Singapore, Hàn Quốc, Israel đều dành những khoản ngân sách lớn tài trợ cho các dịch vụ hỗ trợ thông qua cơ chế đối ứng vốn nhà nước và vốn tư nhân hoặc thanh toán phí dịch vụ cho các tổ chức hỗ trợ đã được thẩm định. Thụy Sĩ không dành ngân sách liên bang để thúc đẩy dịch vụ hỗ trợ nhưng các chính quyền địa phương lại rất tích cực tài trợ như một biện pháp tăng năng lực cạnh tranh của địa phương và thu hút các mô hình kinh doanh sáng tạo về địa bàn của mình. Ở Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, và Hà Nội đều đã xây dựng cơ chế đặc thù để thu hút các nhà sáng lập, nhà đổi mới sáng tạo, tiền đầu tư, công nghệ, và dịch vụ hỗ trợ.

Năng lực cung cấp các dịch vụ hỗ trợ có thể xây dựng thông qua việc lồng ghép các dịch vụ này thành một phần của hoạt động liên quan khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Chẳng hạn, cung cấp dịch vụ cố vấn đồng hành (mentorship) giờ đây đã trở thành một tiêu chuẩn cho các cuộc thi khởi nghiệp bên cạnh việc đào tạo các kỹ năng

cơ bản về xây dựng mô hình kinh doanh, thấu hiểu khách hàng, bán hàng, hay thuyết trình gọi vốn.

***Thiết kế tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như một startup bắt đầu từ nhu cầu, mục tiêu mong muốn và nguồn lực sẵn có để hướng tới một mô hình kinh doanh bền vững***

Nhiều tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được các địa phương và trường đại học thành lập trong những năm qua tại Việt Nam. Sự ra đời của các tổ chức này thường xuất phát từ định hướng của lãnh đạo địa phương và nhà trường với những nguồn lực (con người, cơ sở vật chất, tài chính) ban đầu. Theo đó, nhân sự vận hành tổ chức hỗ trợ, thường được lựa chọn từ đội ngũ hiện có của chính quyền và nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm đạt được kết quả mục tiêu dựa trên nguồn lực được giao và có khả năng huy động. Với cách làm này, việc thành lập và tổ chức các chương trình hỗ trợ ban đầu diễn ra mau chóng. Nhưng làm sao duy trì vận hành ổn định và cải thiện chất lượng dịch vụ rất nan giải.

Câu chuyện của Công viên Đổi mới Sáng tạo Biel gợi ý cách làm khác. Là thủ phủ của ngành công nghiệp đồng hồ Thụy Sĩ, vùng Biel từng lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng khi ngành công nghiệp đồng hồ chính xác được chế tác thủ công của Thụy Sĩ phải đối diện với áp lực cạnh tranh từ ngành đồng hồ điện tử của Nhật Bản. Chính quyền Biel lựa chọn giải pháp xây dựng năng lực đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp trong vùng để những thế hệ tương lai sẽ không phải gặp lại những ngày tháng khó khăn đó nữa. Thomas Gfeller<sup>32</sup> một doanh nhân địa phương với nhiều năm điều hành kinh doanh và cố vấn chiến lược cho các hội đồng quản trị được lựa chọn là người sẽ xây dựng một tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo tại Biel.

Thomas đã dành 6 tháng để gặp gỡ các chủ doanh nghiệp ở các quy mô khác nhau để tìm hiểu các doanh nghiệp cần gì và sẵn sàng trả tiền cho dịch vụ nào từ một tổ chức như vậy. Khi Công viên Đổi mới Sáng tạo Biel được thành lập, Thomas xác định đây sẽ nơi cung cấp dịch vụ để các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa (i) nhanh chóng tiếp cận các tài năng công nghệ (dịch vụ tư vấn công nghệ); (ii) chế tạo và kiểm thử các sản phẩm mẫu (dịch vụ cho thuê máy móc chế tạo và thiết bị kiểm tra công nghệ cao).

Công viên Đổi mới Sáng tạo Biel cũng có nguồn thu từ việc cung cấp địa điểm tổ chức sự kiện như hội thảo, đào tạo, trình diễn công nghệ.. Nguồn thu này tuy không

---

<sup>32</sup> Thomas Gfeller: <https://www.linkedin.com/in/thomas-gfeller-477979106/>

đáng kể so với quy mô vốn đầu tư bỏ ra nhưng đã giúp duy trì dòng tiền ổn định trong những năm đầu vận hành và đưa Công viên trở thành điểm hội tụ của cả hệ sinh thái.

Vào lúc thành lập, Thomas dự tính sau 8 năm vận hành, Công viên Đổi mới Sáng tạo Biel sẽ đạt tới điểm hòa vốn. Trên thực tế, Thomas cùng đội ngũ của mình cần tới 9 năm. Từ năm 2024, Thomas trở thành chủ tịch của Hiệp hội Các Công viên Đổi mới Sáng tạo Thụy Sĩ với 7 công viên thành viên.

Hợp tác công tư (PPP) là cơ chế được cả Thụy Sĩ và Nhật Bản áp dụng khi xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo. Đối tác công sẽ khởi đầu bằng việc cấp vốn hạt giống và quy hoạch địa điểm. Đối tác tư nhân tham gia ngay từ khi thiết kế ý tưởng và khởi động vận hành. Tiếp sau đó, đối tác tư nhân sẽ dần đảm nhận vai trò lãnh đạo thông qua quá trình tư nhân hóa từng bước.

### ***Bắt đầu với những người tiên phong tại địa phương***

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bắt đầu với những người tiên phong tại địa phương. Người tiên phong có thể là bất kỳ ai trong cộng đồng bản địa: một doanh nhân, một viên chức, một nhà sáng tạo, một giảng viên... Điều quan trọng là họ có tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ, thể hiện ở khát khao kiến tạo giá trị tốt đẹp cho cộng đồng, sẵn sàng đối diện với thách thức và tháo vát trong giải quyết vấn đề, tận dụng nguồn lực sẵn có thông qua hợp tác. Sự khiêm nhường và chấp nhận bỏ qua lợi ích cá nhân là phẩm chất cần có nơi họ. Những người tiên phong là nhân tố tạo nên thay đổi và gắn kết những nỗ lực rời rạc. Trong mỗi giai đoạn phát triển, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sẽ ghi nhận sự lãnh đạo và dẫn dắt của những thế hệ người tiên phong tiếp nối nhau (Bread Feld, 2011).

### **Ý tưởng đóng góp xây dựng Hệ sinh thái Đổi mới Sáng tạo Y Dược Hoa Lư**

Từ thực hành đóng góp xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Chương trình Khởi nghiệp Thụy Sĩ, những hiểu biết ban đầu về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Ninh Bình và hành trình phát triển cây trà hoa vàng Cúc Phương như một tài nguyên bản địa trong kho tàng di sản của Đức Thánh Nguyễn Minh Không tại huyện Gia Viễn, xin được đóng góp một số ý tưởng như sau.

#### ***1. Xây dựng Hệ sinh thái Đổi mới Sáng tạo Y Dược Hoa Lư theo mô hình triple helix: Nhà nước - Viện trường - Doanh nghiệp.***

- Lãnh đạo Huyện Gia Viễn là những người tiên phong, đã khởi xướng và đang nỗ lực tập hợp, kết nối nguồn lực, thúc đẩy hợp tác. Sau khi thực hiện mô hình

chính quyền hai cấp, những nỗ lực này cần được tiếp tục và có sự tham dự của lãnh đạo cấp tỉnh.

- Ban Giám hiệu Đại học Hoa Lư đã thể hiện rõ quan tâm tham gia phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo địa phương. Đây là đầu mối có chính danh và năng lực hạ tầng cơ sở để kết nối và hợp tác với khối viện trường cả trong nước và quốc tế. Ninh Bình gặp thách thức nếu cạnh tranh với các đô thị lớn về nguồn lực chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành. Tuy nhiên, Ninh Bình có sức hấp dẫn đặc biệt về tài nguyên sinh thái, điểm đến du lịch hấp dẫn, di sản văn hóa và tri thức truyền thống.

- Kiến tạo hệ sinh thái sẽ hấp dẫn khu vực kinh tế tư nhân tham gia khi đóng góp giải pháp cho những vấn đề mà doanh nghiệp và tập đoàn kinh tế tại Ninh Bình đang đối diện. Tham gia vào hệ sinh thái còn có thể kể đến các doanh nghiệp thành đạt có quê hương Ninh Bình trong nước và quốc tế.

- Để gắn kết ba thành tố trên, cần thiết hình thành một đơn vị của Ninh Bình giữ vai trò điều phối công việc và kết nối hợp tác (trong nội bộ tỉnh cũng như giữa Ninh Bình với các tỉnh thành, bộ ngành và quốc tế).

Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Y Dược Hoa Lư, nếu được thành lập, sẽ đảm nhiệm vai trò điều phối và kết nối kể trên. Trung tâm hình thành và vận hành theo cơ chế hợp tác công tư (PPP), có tư cách pháp nhân độc lập.

- Đối tác công sẽ khởi đầu bằng việc cấp vốn môi tài chính, quy hoạch địa điểm và tài trợ cơ sở hạ tầng. Đối tác tư nhân tham gia ngay từ khi thiết kế ý tưởng và khởi động vận hành.

- Mô hình kinh doanh của Trung tâm được xây dựng ngay từ đầu, xác định nhóm khách hàng mục tiêu, các nguồn thu, các khoản chi, và kịch bản cân đối tài chính. Lộ trình cổ phần hóa của Trung tâm tạo cơ hội để nhà đầu tư tư nhân dần nắm cổ phần chi phối.

***2. Hệ sinh thái y dược đang định hình và phát triển tại huyện Gia Viễn với sự hiện diện các Hợp tác xã Sinh Dược, Hợp tác xã Dược liệu Nguyễn Minh Không và chủ động kiến tạo, kết nối của lãnh đạo chính quyền địa phương cần tiếp tục hoàn thiện và phát triển thành hình mẫu triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW (ban hành ngày 22/12/2024) nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết 68-NQ/TW (ban hành ngày 04/05/2025) nhằm phát triển kinh tế tư nhân của Bộ Chính trị tại địa phương trong bối cảnh sắp xếp thực hiện mô hình hành chính hai cấp.***

- Thể hiện đầy đủ các yếu tố khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Khoa học là các tri thức di sản từ Đức Thánh Nguyễn Minh Không về cây dược liệu như trà hoa vàng, kim ngân, tam phồng..., các bài thuốc và cây tâm linh khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Các phát hiện khoa học còn tiếp tục được bổ sung thông qua hợp tác nghiên cứu với các chuyên gia trong nước và quốc tế, đặc biệt là các chuyên gia quê hương Ninh Bình.

- Công nghệ bao gồm các kỹ thuật tạo giống, canh tác, khai thác, chế biến trà hoa vàng và các cây dược liệu tạo ra các chế phẩm phục vụ đời sống.

- Đổi mới sáng tạo là quá trình đưa các thành tựu công nghệ kể trên thành sản phẩm (trà, quà tặng, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh...) và dịch vụ (trải nghiệm du lịch dược liệu, du lịch canh nông, du lịch văn hóa, chăm sóc sức khỏe...) tiêu dùng.

- Mô hình kinh doanh bao trùm và tạo tác động, trong đó người dân địa phương trực tiếp tham gia và hưởng lợi. Hợp tác xã Nguyễn Minh Không đã làm tốt bước đầu, tạo ra các sản phẩm dịch vụ mẫu. Trong thời gian tới, Hợp tác xã cần được xây dựng năng lực quản trị, xác lập mô hình kinh doanh để mở rộng quy mô.

Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo là quá trình thực thi bền bỉ với hàng loạt các phép thử-sai trên nguyên tắc chi phí (thời gian và nguồn lực) thấp nhất. Mọi ý tưởng đều được đón nhận nhưng hiệu quả thực thi mới quyết định thành công./.

**ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN GIÁ TRỊ TRÀ HOA VÀNG NINH BÌNH  
THÔNG QUA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

*Bà Lê Huyền Trang*

Trưởng Đại diện Quỹ Khởi nghiệp DN KHCN (SVF) tại Hà Nội

Kính thưa Ông Lê Văn Cường - Tỉnh ủy viên - Bí thư huyện ủy huyện Gia Viễn,

Kính thưa Bà Võ Hòa Bình, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng của  
con người,

Kính thưa quý vị đại biểu là đại diện lãnh đạo các sở, ngành tỉnh Ninh Bình, các  
nhà khoa học, các chuyên gia nghiên cứu dược liệu và trà hoa vàng, các doanh nghiệp,  
hợp tác xã và các đơn vị đối tác có mặt tại đây.

Lời đầu tiên, cho phép tôi thay mặt Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học  
và Công nghệ Việt Nam (Startup Vietnam Foundation - SVF), xin gửi tới quý vị đại  
biểu, quý vị khách quý lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Xin chúc hội  
nghị của chúng ta thành công tốt đẹp!

Tôi vô cùng vinh dự và tự hào khi được có mặt tại đây ngày hôm nay, tại mảnh  
đất Ninh Bình giàu truyền thống lịch sử văn hóa và sở hữu nhiều tiềm năng phát triển  
kinh tế to lớn, để giới thiệu sâu hơn về Startup Vietnam Foundation cũng như những  
hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp và đổi mới sáng tạo mà chúng tôi đã và đang triển khai,  
từ đó đề xuất những định hướng hợp tác cụ thể nhằm đồng hành cùng tỉnh Ninh Bình  
phát triển cây dược liệu quý Trà Hoa Vàng, khai thác và nâng tầm giá trị của loại cây  
đặc biệt này.

**Giới thiệu về Startup Vietnam Foundation (SVF)**

Kính thưa quý vị,

Được thành lập vào năm 2014, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và  
Công nghệ Việt Nam (Startup Vietnam Foundation - SVF) tự hào là quỹ xã hội hóa và  
phi lợi nhuận đầu tiên tại Việt Nam tập trung vào sứ mệnh hỗ trợ hình thành và phát  
triển Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp trên toàn quốc, đóng góp thiết thực  
vào tương lai thịnh vượng và bền vững của đất nước.

Với tầm nhìn "Khát khao một Việt Nam tỏa sáng trên bản đồ thế giới bằng công nghệ Việt" và hoạt động theo tôn chỉ "FOR YOU. FOR VIETNAM.", SVF đã không ngừng nỗ lực trong hơn một thập kỷ qua. Các hoạt động chính của chúng tôi bao gồm:

- Tạo tác động tích cực và lan tỏa lên Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp Việt Nam, từ việc nâng cao nhận thức, chuyển hóa tư duy đến xây dựng năng lực cho các chủ thể trong hệ sinh thái.
- Chắp cánh công nghệ Việt, ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp khoa học công nghệ, các giải pháp đổi mới sáng tạo có hàm lượng công nghệ cao.
- Kết nối giao thương và đầu tư, tạo cầu nối giữa doanh nghiệp với thị trường, với các chuyên gia, cố vấn và các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Những nỗ lực không ngừng nghỉ đó đã mang lại những kết quả đáng khích lệ. Tính đến nay, SVF đã hợp tác công tư với 24 tỉnh/thành phố, hỗ trợ nâng cao năng lực cho hơn 4.924 doanh nghiệp và 203 cán bộ nhà nước; huy động được sự tham gia của hơn 467 chuyên gia và đối tác, với hơn 23.364 giờ cống hiến; và các chương trình của chúng tôi đã tiếp cận hơn 17,8 triệu lượt người. Đây là minh chứng cho cam kết và năng lực của SVF trong việc đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Phương pháp luận của SVF tập trung vào việc Chuyên hóa tư duy; Đào tạo & huấn luyện; Tăng mật độ & chất lượng Hệ sinh thái; Gia tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới; Phát triển bền vững và Thúc đẩy hợp tác. Chúng tôi tin rằng, bằng cách này, SVF có thể tạo ra những tác động tích cực, sâu rộng đến các lĩnh vực then chốt như y tế, giáo dục, phát triển cộng đồng bền vững, tạo việc làm và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia.

Các chương trình trọng điểm của SVF được triển khai trên cả quy mô quốc gia và địa phương, có thể kể đến như:

- **Innovation To Green Growth (INNO2GG):** Hội nghị thường niên quy tụ hàng ngàn lượt chuyên gia, nhà đầu tư, doanh nghiệp để thảo luận về các mô hình phát triển bền vững, tư duy lãnh đạo và đổi mới sáng tạo.
- **Thách thức Đổi mới sáng tạo Việt Nam (VIC):** Chương trình tìm kiếm các giải pháp đổi mới sáng tạo để giải quyết những thách thức quan trọng tầm quốc gia, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao như bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.



- **Techfest Vietnam:** SVF tự hào là một trong những đơn vị đồng tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp Đổi mới Sáng tạo Quốc gia thường niên, sự kiện lớn nhất của cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam.

- **Collaboration for Growth (CO4Growth):** Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, nâng cao năng lực, vững vàng tài chính và mở rộng kết nối.

- **Các Chương trình Ươm tạo tại địa phương:** SVF đã và đang triển khai thành công nhiều chương trình ươm tạo và tăng tốc khởi nghiệp tại các tỉnh thành như Huế, Đồng Tháp, Bến Tre, tập trung vào thế mạnh đặc thù của từng địa phương.

Với mạng lưới hơn 400 chuyên gia, 150 đối tác chiến lược trong và ngoài nước, cùng sự hợp tác chặt chẽ với các Bộ, ban, ngành trung ương và địa phương, SVF có đủ nguồn lực và kinh nghiệm để triển khai các sáng kiến quy mô và mang lại tác động thực chất.

### **Đề xuất Đồng hành cùng Ninh Bình Phát triển Cây Trà Hoa Vàng**

Kính thưa quý vị,

Trà Hoa Vàng không chỉ là một dược liệu quý mà còn là một biểu tượng tiềm năng cho sự phát triển nông nghiệp công nghệ cao và bền vững của tỉnh Ninh Bình. Nhận thức rõ điều này, và dựa trên năng lực, kinh nghiệm của mình, Startup Vietnam Foundation xin trân trọng đề xuất Sáng kiến toàn diện: **"Nâng tầm giá trị Trà Hoa Vàng Ninh Bình thông qua khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo"**.

Sáng kiến này sẽ được SVF thiết kế và hỗ trợ triển khai dựa trên quan điểm yếu tố con người là trung tâm, là động lực và nguồn lực cho quá trình xanh hóa và phát triển bền vững của Trà Hoa Vàng cũng như dựa trên các năng lực cốt lõi của chúng tôi, đặc biệt là "Thiết kế và triển khai chương trình tạo tác động" và "Tư vấn phát triển bền vững". Chúng tôi sẽ vận dụng kinh nghiệm từ các chương trình quốc gia và địa phương để xây dựng một kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với bối cảnh và mục tiêu của tỉnh Ninh Bình.

Các chương trình và hoạt động chính được đề xuất bao gồm:

- 1. Chương trình "Ươm tạo Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ Trà Hoa Vàng Ninh Bình":** Đây sẽ là chương trình hạt nhân, tương tự các mô hình ươm tạo mà SVF đã triển khai thành công tại Đồng Tháp và Bến Tre, nhưng được "may đo" riêng cho cây Trà Hoa Vàng với mục tiêu phát hiện, bồi dưỡng và nâng tầm các doanh

ngiệp, hợp tác xã, dự án khởi nghiệp có tiềm năng trong lĩnh vực Trà Hoa Vàng, từ khâu canh tác, chế biến đến thương mại hóa sản phẩm. Chương trình bao gồm: *Xây dựng Chiến lược và Mô hình Kinh doanh Bền vững*: Áp dụng các phương pháp tư vấn chiến lược của SVF để giúp doanh nghiệp xác định rõ sứ mệnh - tầm nhìn, định vị sản phẩm, xây dựng lợi thế cạnh tranh dựa trên yếu tố bền vững (ESG); *Ứng dụng Khoa học Công nghệ trong Canh tác và Chế biến*: Kết nối với mạng lưới chuyên gia công nghệ nông nghiệp của SVF để chuyển giao các quy trình canh tác tiên tiến, công nghệ chế biến sâu, giúp đa dạng hóa sản phẩm và tối ưu hóa giá trị dược liệu; *Phát triển Sản phẩm và Quản lý chất lượng*: Hỗ trợ R&D, tư vấn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế; *Xây dựng Thương hiệu và Phát triển Thị trường*: Đào tạo kỹ năng marketing, xây dựng câu chuyện thương hiệu hấp dẫn cho Trà Hoa Vàng Ninh Bình, kết nối thị trường trong nước và quốc tế thông qua mạng lưới của SVF; *Quản trị Doanh nghiệp và Huy động Nguồn lực*: Huấn luyện về quản trị tài chính, nhân sự, vận hành; tổ chức các sự kiện để kết nối doanh nghiệp với các nhà đầu tư tiềm năng, tương tự như trong khuôn khổ Techfest, Co4Growth hoặc các chương trình ươm tạo khác; và *Chương trình Cố vấn Chuyên sâu (Mentorship 1:1)*: Huy động mạng lưới hơn 400 chuyên gia của SVF để tư vấn sát sao cho từng doanh nghiệp.

**2. Các hoạt động hỗ trợ xây dựng Hệ sinh thái Trà Hoa Vàng Ninh Bình: Tổ chức “Hội thảo Đổi mới Sáng tạo vì Tăng trưởng Xanh cho Trà Hoa Vàng Ninh Bình”.** Hội thảo sẽ là nơi hội tụ các chuyên gia, nhà hoạch định chính sách và doanh nghiệp để cùng thảo luận và tìm kiếm giải pháp phát triển bền vững cho ngành hàng này. Bên cạnh đó, SVF và UBND tỉnh Ninh Bình xây dựng Nền tảng Tri thức số và Mạng lưới Kết nối: Phát triển một cổng thông tin tập trung các kiến thức, nghiên cứu, công nghệ và cơ hội hợp tác cho cộng đồng Trà Hoa Vàng, theo mô hình hỗ trợ của CO4Growth.

Đặc biệt, từ kinh nghiệm làm việc với các tỉnh thành và Bộ ngành của SVF, chúng tôi sẽ thúc đẩy Liên kết "4 Nhà" và hợp tác Công - Tư để tạo dựng cơ chế hợp tác hiệu quả. Cụ thể, gồm *Nhà nước*, ở đây là UBND tỉnh Ninh Bình, UBND các huyện và các Sở ngành liên quan sẽ xây dựng quy hoạch vùng trồng, ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi, bảo hộ chỉ dẫn địa lý, và tạo điều kiện cho các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ liên quan đến cây Trà Hoa Vàng. *Nhà khoa học*, các chuyên gia, viện nghiên cứu dược liệu, nông nghiệp sẽ nghiên cứu sâu hơn về các giống Trà Hoa Vàng bản địa của Ninh Bình, tối ưu hóa quy trình trồng trọt hữu cơ, phát triển các sản phẩm đa dạng từ Trà Hoa Vàng (trà, thực

phẩm chức năng, mỹ phẩm), và chuyển giao các kết quả nghiên cứu này cho nông dân và doanh nghiệp. *Nhà nông* - đây là lực lượng nòng cốt trong việc mở rộng diện tích trồng Trà Hoa Vàng, áp dụng các quy trình canh tác sạch, đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào. Việc đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho nông dân là rất quan trọng. Các chương trình ươm tạo địa phương của SVF thường chú trọng đến việc nâng cao năng lực cho các chủ thể sản xuất trực tiếp. Cuối cùng là *Nhà doanh nghiệp*, cầu nối giữa nghiên cứu khoa học, sản xuất của nông dân với thị trường. Các doanh nghiệp tại Ninh Bình (hoặc các doanh nghiệp từ nơi khác đến đầu tư) sẽ đầu tư vào vùng trồng, nhà xưởng chế biến Trà Hoa Vàng, phát triển các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, xây dựng thương hiệu "Trà Hoa Vàng Ninh Bình" và tìm kiếm thị trường.

Kính thưa quý vị,

Với sáng kiến này, SVF kỳ vọng sẽ góp phần tạo ra một bước đột phá cho ngành hàng Trà Hoa Vàng của tỉnh Ninh Bình: gia tăng số lượng doanh nghiệp khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, xây dựng thương hiệu mạnh, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh nhà.

SVF sẽ cố gắng huy động những nguồn lực tốt nhất, từ đội ngũ chuyên gia, mạng lưới đối tác rộng khắp trong nước và quốc tế, đến những kinh nghiệm quý báu đã được đúc kết từ vô số chương trình đã triển khai, để đồng hành cùng tỉnh Ninh Bình hiện thực hóa những mục tiêu này. Chúng tôi rất mong nhận được sự ủng hộ và hợp tác chặt chẽ từ UBND tỉnh, các cơ quan, ban ngành, các viện nghiên cứu, trường đại học và cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Ninh Bình.

Một lần nữa, xin kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, quý vị khách quý. Chúc cho ngành hàng Trà Hoa Vàng của tỉnh Ninh Bình sẽ ngày càng phát triển rực rỡ, thực sự "tỏa sáng" như chính tầm nhìn mà SVF luôn theo đuổi.

Xin trân trọng cảm ơn!

## **BÁO CÁO TỔNG QUAN VỀ THÀNH PHẦN HOÁ HỌC, HOẠT TÍNH SINH HỌC VÀ ỨNG DỤNG CỦA CÂY CHÈ HOA VÀNG (*CAMELLIA NITIDISSIMA* C.W.CHI)**

TS. Hà Việt Sơn

Trung tâm nghiên cứu và phát triển CNC, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

Chè hoa vàng - danh pháp *Camellia nitidissima* C.W.Chi (đồng nghĩa *Camellia chrysantha* (Hu) Tuyama) là loài cây thân gỗ nhỏ/quý hiếm có hoa màu vàng tươi thuộc họ Theaceae. Trong tự nhiên, cây phân bố hẹp ở vùng tây nam Quảng Tây (Trung Quốc) và miền Bắc Việt Nam. Tại Việt Nam, cây được ghi nhận tại các tỉnh Ninh Bình, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Bắc Giang, Bắc Kạn, Vĩnh Phúc (Tam Đảo), Tuyên Quang, Lạng Sơn, Nghệ An (Quế Phong), Gia Lai... Được mệnh danh là “nữ hoàng của các loài hoa trà” nhờ sắc hoa vàng óng quý hiếm, loài này hiện xếp vào nhóm quý hiếm, nguy cấp do phân bố hẹp và bị khai thác quá mức. Tại Trung Quốc, *Camellia nitidissima* nằm trong Sách đỏ cấp quốc gia (nhóm I) và được bảo vệ đặc biệt. Ở Việt Nam, loài này cũng đứng trước nguy cơ suy giảm do mất rừng và việc săn tìm cây/hạt giống ngoài tự nhiên. Ở một số khu vực đã hình thành vườn bảo tồn gen cây trà hoa vàng ở Ninh Bình, Thái Nguyên, Sóc Sơn, Quốc Oai, Hòa Bình... Một số vùng (như Ba Chẽ, Quảng Ninh) đã phát triển diện tích trồng chè hoa vàng diện tích lớn (>100 ha).

### **1. Thành phần hóa học của chè hoa vàng**

Phân tích hóa học cho thấy chè hoa vàng chứa đa dạng hợp chất hữu cơ có hoạt tính, gồm các hợp chất phenolic (đặc biệt là flavonoid), saponin (triterpenoid), polysaccharid, cùng với các chất dễ bay hơi, acid amin và vi lượng khoáng. Trong đó, flavonoid là nhóm nổi bật và đã được nghiên cứu nhiều nhất, đóng góp chính vào hoạt tính sinh học của cây. Đến nay, người ta đã phân lập được hơn 60 hợp chất khác nhau từ chè hoa vàng, riêng flavonoid đã xác định trên 50 cấu tử.

**Flavonoid và polyphenol:** Chè hoa vàng rất giàu các flavonoid thuộc nhiều phân lớp. Đã tìm thấy các flavonol như quercetin và kaempferol cùng hàng loạt dẫn xuất glycosid của chúng (ví dụ rutin – quercetin-3-O-rutinosid; quercetin-3-O-glucosid; kaempferol-3-O-rhamnosyl-glucosid,...), kể cả các glycosid acyl hóa phức

tạp. Nhiều glycosid của kaempferol với nhóm rhamnose acetyl hóa đã được phân lập đặc trưng ở loài này. Bên cạnh đó là các flavon (như apigenin, vitexin và các dẫn xuất C-glycosid của apigenin), flavan-3-ol (như catechin, epicatechin, epigallocatechin gallate – tương tự như trong trà xanh), và dihydroflavonol (dihydrokaempferol – aromadendrin, dihydroquercetin). Các acid phenolic như chlorogenic, ellagic, gallic acid cũng có mặt với hàm lượng đáng kể trong hoa chè hoa vàng. Chính hàm lượng polyphenol cao này tạo nên khả năng chống oxy hóa mạnh của cây (xem phần 3).

**Saponin và triterpenoid:** Nhiều saponin triterpenoid đã được tách từ chè hoa vàng, chủ yếu thuộc kiểu ursan (tứ vòng, ví dụ acid ursolic), lupan (ngũ vòng, ví dụ lupeol) và oleanan (ngũ vòng, ví dụ acid oleanolic). Đáng chú ý, một số ginsenosid – thường đặc trưng cho nhân sâm – cũng được tìm thấy trong lá chè hoa vàng (ví dụ Rg1, F1, F5), gợi ý sự đa dạng bất ngờ về saponin. Từ hoa, một saponin phức tạp có aglycon là barringtonol C gắn các mạch đường (galactopyranosyl + glucuronopyranosyl, có nhóm thế angeloyl) đã được phân lập. Nghiên cứu của Qi et al. (2016) đã phân lập 10 hợp chất từ lá chè hoa vàng, trong đó có các triterpenoid quý: 3 $\beta$ -acetoxy-20-lupanol (một dẫn xuất lupane) và 3 $\beta$ ,6 $\alpha$ ,13 $\beta$ -trihydroxy-olean-7-one (một oleanan triol) – đây đều là những hợp chất lần đầu ghi nhận ở loài này. Ngoài ra, còn có sterol ( $\beta$ -sitosterol, spinasterol) dạng glycosid (ví dụ  $\alpha$ -spinasteryl- $\beta$ -D-glucopyranosid) và dẫn xuất stigmastadien glycosid cũng được tìm thấy. Những saponin và aglycon triterpen nói trên có thể góp phần vào hoạt tính kháng ung thư và chống viêm (xem phần 3).

**Polysaccharid:** Chè hoa vàng chứa lượng đáng kể polysaccharid hòa tan (khoảng 3–3,5% trọng lượng khô ở các bộ phận: hoa ~32,88 g/kg, lá ~29,48 g/kg, nụ ~35,89 g/kg). Phân tích cho thấy polysaccharid của loài này gồm cả loại trung tính và pectin acid. Thành phần đường chủ yếu gồm glucose, galactose, arabinose... và đặc biệt chứa tỉ lệ cao acid galacturonic trong các pectin. Cấu trúc pectin gồm vùng “mịn” giàu galacturonic methyl-ester hóa và các vùng “rậm” chứa chuỗi nhánh đường đa dạng. Nhờ chứa nhiều nhóm carboxyl (từ acid uronic), polysaccharid này có khả năng cho điện tử, góp phần chống oxy hóa mạnh (một phân đoạn TPS3 giàu galacturonic thể hiện hoạt tính khử mạnh nhất). Thú vị là các polysaccharid chè hoa vàng khó bị tiêu hóa (resistant) nhưng lại có hoạt tính prebiotic: thí nghiệm cho thấy 3 polysaccharid phân lập đều không bị enzyme đường tiêu hóa phân giải, nhưng kích thích sự phát triển của lợi khuẩn *Bifidobacterium* và *Lactobacillus*. Nhờ đó, chất xơ đặc biệt này có tiềm năng hỗ trợ sức khỏe đường ruột và miễn dịch.

**Các thành phần khác:** Từ chè hoa vàng cũng thu được các hợp chất bay hơi trong tinh dầu và dịch chiết ethanol. Một nghiên cứu đã phân tích 51 cấu tử trong dầu bay hơi từ lá, cành, rễ chè hoa vàng, cho thấy thành phần chủ yếu là các acid béo mạch ngắn (như (E,E)-2,4-heptadienal, (E,E)-2,4-decadienal, geranyl acetone...) cùng các sesquiterpen và aldehyd thơm. Các acid béo bão hòa như palmitic, stearic, elaidic acid chiếm tỷ lệ cao trong hương hoa. Ngoài ra, trong mô cây còn giàu khoáng vi lượng: có báo cáo chè hoa vàng tích lũy nhiều Ge, Se, Zn, Co, Mo, V – các nguyên tố có lợi cho sức khỏe. Hàm lượng amino acid tổng cũng khá cao, đặc biệt trong lá trồng (cao hơn lá hoang dại ~33%). Sự hiện diện đa dạng các hoạt chất trên lý giải vì sao chè hoa vàng được dân gian coi là vị thuốc quý và đang thu hút sự quan tâm của giới khoa học.

## 2. Hoạt tính sinh học của chè hoa vàng

Nhiều nghiên cứu được lý (*in vitro* và *in vivo*) khẳng định chè hoa vàng có phổ hoạt tính sinh học rất rộng, bao gồm: chống oxy hóa, kháng viêm, chống dị ứng, kháng khuẩn, phòng chống ung thư, hạ đường huyết, hạ lipid máu, bảo vệ gan, tim mạch, tăng cường miễn dịch và thậm chí chống trầm cảm. Dưới đây là tóm tắt một số hoạt tính nổi bật đã được nghiên cứu:

**Chống oxy hóa:** Hoạt tính chống oxy hóa của chè hoa vàng được đánh giá là rất mạnh. Dịch chiết ethanol từ chè hoa vàng cho khả năng quét gốc tự do DPPH với IC<sub>50</sub> chỉ ~0,07 mg/mL, và quét gốc •OH với IC<sub>50</sub> ~0,68 mg/mL – tương đương hoặc mạnh hơn nhiều loài thảo dược khác. Nghiên cứu so sánh các bộ phận cho thấy nụ hoa có hoạt tính chống oxy hóa cao nhất, tiếp đến là hoa, vỏ quả; lá già thấp hơn một chút. Hoạt tính này tương quan chặt với hàm lượng tổng phenolic trong mẫu. Thật vậy, các flavonoid dồi dào trong chè hoa vàng (như các dẫn xuất kaempferol, quercetin) chính là tác nhân chống oxy hóa hữu hiệu, góp phần tạo nên khả năng khử các gốc tự do và bảo vệ màng tế bào của dịch chiết. Ngoài polyphenol, saponin trong chè hoa vàng cũng có đóng góp. Một số saponin/triterpen được chứng minh có khả năng bắt gốc tự do và bảo vệ tế bào khỏi peroxid hóa lipid. Đặc biệt, polysaccharid giàu acid uronic của loài này thể hiện hoạt tính chống oxy hóa đáng kể: phân đoạn TPS3 có hàm lượng galacturonic cao nhất thì hoạt tính khử mạnh nhất (cao hơn các phân đoạn ít acid uronic). Cơ chế có thể do các nhóm –COOH và –OH trong phân tử polysaccharid cung cấp proton/hydro cho gốc tự do, trung hòa chúng. Nhờ tổng hòa các chất chống oxy hóa (flavonoid, saponin, polysaccharid, vi lượng Se/Ge...), chè hoa vàng được xem là chất chống oxy hóa tự nhiên mạnh, giúp ngăn ngừa lão hóa và tổn thương oxy hóa trên tế bào.

**Kháng viêm và chống dị ứng:** Chè hoa vàng được y học cổ truyền ghi nhận tác dụng “thanh nhiệt, giải độc, tiêu viêm” . Nghiên cứu hiện đại cho thấy chiết xuất của cây có khả năng ức chế phản ứng viêm qua nhiều cơ chế. Đặc biệt, một flavonol glycosid gọi là Okicamelliaside (phân lập từ hoa và lá chè hoa vàng) được xác định là hoạt chất chống dị ứng cực mạnh. Thử nghiệm trên tế bào mast RBL-2H3 cho thấy Okicamelliaside ức chế sự giải phóng histamin mạnh gấp ~12.000 lần so với thuốc đối chứng ketotifen fumarat (một thuốc kháng dị ứng). Hơn nữa, hoạt chất này còn giảm rõ rệt tính thấm vi mạch trong mô hình phản ứng quá mẫn type I trên chuột, tức giảm phù viêm trong phản ứng dị ứng thụ động. Bên cạnh đó, một số hợp chất khác (ví dụ một flavonoid chưa gọi tên trong nghiên cứu) cũng có tác dụng kháng viêm dị ứng: chúng ức chế enzyme 5-lipoxygenase và giảm sinh tổng hợp leukotriene – những chất trung gian gây viêm mạnh trong phản ứng dị ứng. Mặt khác, dịch chiết lá chè hoa vàng (nước) và vỏ quả (ethyl acetat) được chứng minh ức chế phóng thích các cytokine tiền viêm như interleukin-4 (IL-4), IL-13 và enzyme COX-2 trong mô hình viêm dị ứng, nhờ đó giảm viêm đường thở và phù nề mô. Những kết quả này giải thích kinh nghiệm dân gian dùng chè hoa vàng để trị các bệnh viêm nhiễm, dị ứng (như viêm họng, mẩn ngứa...). Ngoài tác dụng kháng viêm miễn dịch, chè hoa vàng còn có hoạt tính kháng khuẩn đáng chú ý. Dịch chiết hoa (phân đoạn dichloromethan) không chỉ ức chế một số vi khuẩn gây bệnh, mà ở nồng độ thấp còn ức chế khả năng tiết độc tố và di động của vi khuẩn. Ví dụ, với vi khuẩn mũ xanh *Pseudomonas aeruginosa*, phân đoạn này giảm 59% sắc tố pyocyanin độc khuẩn tiết ra (IC<sub>50</sub> ~0,16 mg/mL) và ức chế mạnh sự di động bơi và bò của vi khuẩn (IC<sub>50</sub> ~0,14–0,33 mg/mL) mà không giết chết vi khuẩn. Cơ chế là do các polyphenol trong chiết xuất ức chế hệ thống cảm ứng đám đông (quorum sensing) của vi khuẩn thông qua việc hạ thấp biểu hiện gene điều hòa *lasR*, *rhlR*. Đáng nói, các hợp chất gallic acid, ellagic acid, catechin, chlorogenic acid, quercetin, kaempferol đã được xác định trong phân đoạn này và từng chất riêng lẻ đều thể hiện hiệu quả giảm độc lực vi khuẩn (đặc biệt ellagic acid nổi trội nhất). Khả năng kháng khuẩn theo cách “làm yếu” vi khuẩn thay vì diệt khuẩn này rất có giá trị, giúp hạn chế nguy cơ kháng thuốc. Tóm lại, chè hoa vàng có tiềm năng là chất kháng viêm, kháng dị ứng tự nhiên mạnh nhờ chứa các flavonoid đặc hiệu và hỗn hợp polyphenol hiệp đồng.

**Phòng chống ung thư:** Nhiều bằng chứng *in vitro* và *in vivo* cho thấy chè hoa vàng có khả năng ngăn ngừa ung thư và ức chế tế bào u ở các giai đoạn khác nhau. Về phòng ung thư (chemoprevention): nghiên cứu trên động vật đã chứng minh hiệu quả rõ rệt. Thêm bột lá chè hoa vàng (5% khẩu phần) vào chế độ ăn hàng ngày của chuột

đã giảm đáng kể số lượng ổ tiền ung thư gan gây bởi chất gây ung thư diethylnitrosamine. Tương tự, khi cho chuột uống dịch chiết lá chè hoa vàng đường miệng trong 73 tuần, tỷ lệ mắc ung thư gan do aflatoxin B1 gây ra giảm hẳn, và thời gian tiềm ẩn phát bệnh kéo dài hơn so với nhóm đối chứng. Những kết quả này gợi ý chè hoa vàng có thể bảo vệ gan và ngăn chặn quá trình khởi phát ung thư dưới tác động của chất độc. Về kháng khối u trực tiếp: Chiết xuất chè hoa vàng có phổ tác dụng rộng trên nhiều dòng tế bào ung thư. Thử nghiệm in vitro cho thấy chiết xuất (đặc biệt từ hoa) ức chế sự nhân lên của nhiều dòng tế bào ác tính: ung thư dạ dày (MGC-803), ung thư thực quản (Eca-109), bạch cầu dòng mono (U937), ung thư cổ tử cung (HeLa), ung thư tuyến tiền liệt (PC-3), ung thư đại tràng (HCT-116),... Ở các dòng này, dịch chiết gây giảm sinh trưởng tế bào theo liều và thúc đẩy hiện tượng chết theo chương trình (apoptosis). Ví dụ, Zhao et al. báo cáo dịch chiết hoa chè hoa vàng gây apoptosis tế bào HeLa phụ thuộc thời gian và liều, kèm theo hoạt hóa các caspase tiền apoptosis. Ngoài ra, chiết xuất còn có thể gây bất giữ chu kỳ tế bào ung thư ở các pha quyết định. Li et al. cho thấy dịch chiết hoa liều cao làm dừng chu kỳ tế bào MGC-803 ở pha S và G2, từ đó ức chế chúng phân chia. Cơ chế kháng ung thư đa đích này (vừa gây chết TB ung thư, vừa kìm hãm chu kỳ) khiến chè hoa vàng trở thành ứng viên tiềm năng hỗ trợ điều trị ung bướu.

Bên cạnh dạng chiết xuất thô, các hợp chất tinh khiết từ chè hoa vàng cũng được khảo sát về hoạt tính kháng ung thư. Trong nghiên cứu của Hou et al. (2018), từ lá chè hoa vàng đã tách được 16 hợp chất, trong đó 6 chất lần đầu tìm thấy ở loài. Sàng lọc trên 4 dòng tế bào ung thư thường gặp cho thấy hợp chất số 3 – định danh là một triterpenoid kiểu oleanan – có hoạt tính mạnh nhất. Hợp chất này gây ức chế mạnh dòng tế bào ung thư phổi đột biến EGFR (NCI-H1975) với  $IC_{50} \sim 13,37 \pm 2,05 \mu M$  (48 giờ), đồng thời kích hoạt quá trình apoptosis qua đường dẫn truyền caspase và ức chế tín hiệu EGFR. Đây là lần đầu tiên một triterpen oleanan từ chè hoa vàng được chứng minh ức chế tế bào ung thư ở mức độ phân tử. Kết quả mở ra hướng phát triển thuốc kháng ung thư mới từ hợp chất thiên nhiên của cây này. Ngoài ra, một số flavonoid như camellianin A và B (flavon glycosid đặc hữu ở Camellia) cũng được báo cáo có tác dụng kìm hãm tế bào ung thư và chống viêm trong các nghiên cứu khác.

Nhìn chung, hoạt tính chống ung thư của chè hoa vàng đã được chứng minh ở nhiều cấp độ: ngăn chặn khởi phát khối u, ức chế tăng sinh tế bào ung thư, gây chết và làm chậm chu kỳ tế bào u. Điều này phù hợp với kinh nghiệm sử dụng loài cây này trong dân gian để hỗ trợ điều trị các bệnh u bướu và đã thu hút sự chú ý đáng kể của giới khoa học.



**Tác dụng hạ đường huyết (chống đái tháo đường):** Chè hoa vàng truyền thống được xem là thức uống “ôn đường, kiện tỳ”, hỗ trợ bệnh nhân tiểu đường. Nghiên cứu hiện đại xác nhận dịch chiết lá chè hoa vàng có hoạt tính hạ đường huyết đáng kể. Trên mô hình chuột gây tăng đường huyết (bằng alloxan hoặc chế độ ăn nhiều đường), dịch chiết lá làm giảm mức glucose máu lúc đói, cải thiện dung nạp glucose và tăng độ nhạy insulin so với đối chứng. Cơ chế hạ đường huyết của chè hoa vàng phần nào liên quan đến điều hòa nội tiết: chiết xuất kích thích tuyến tiêu hóa tiết hormon GLP-1 – hormon tăng tiết khi ăn no, giúp giảm cảm giác thèm ăn và ức chế tăng đường huyết sau ăn. Đồng thời, các polyphenol trong chè hoa vàng có khả năng ức chế enzym tiêu hóa carbohydrate (như  $\alpha$ -amylase) và giảm hấp thu đường ở ruột, nhờ đó ngăn ngừa tăng đường huyết sau bữa ăn. Bên cạnh tác động trên, một số polysaccharid trong cây cũng cho thấy hoạt tính điều hòa đường huyết gián tiếp thông qua cải thiện hệ vi sinh đường ruột và chống viêm (yếu tố góp phần vào bệnh sinh tiểu đường type 2). Với nhiều tác động có lợi, chè hoa vàng được đánh giá là có tiềm năng hỗ trợ kiểm soát đái tháo đường.

**Tác dụng hạ lipid máu, chống béo phì:** Nghiên cứu trên tế bào gan nhiễm mỡ (HepG2 quá tải acid béo) cho thấy dịch chiết hoa chè hoa vàng làm giảm tích lũy lipid nội bào rõ rệt. Cụ thể, chiết xuất chè hoa vàng ức chế biểu hiện mRNA của các gene chủ chốt về sinh tổng hợp mỡ (như FAS – fatty acid synthase, HMG-CoA reductase – enzyme tổng hợp cholesterol). Đồng thời, nó tăng cường các dấu hiệu phân giải mỡ và oxy hóa acid béo. Trên mô hình chuột béo phì/thừa lipid (gây bởi chế độ ăn giàu mỡ), chiết xuất chè hoa vàng giúp giảm cân nặng: nhóm dùng chiết xuất tăng cân ít hơn hẳn và ăn uống điều độ hơn (nhờ giảm thèm ăn qua cơ chế GLP-1 đã nêu). Đáng chú ý, chiết xuất làm giảm nồng độ triglycerid và cholesterol trong máu và gan, ngăn ngừa gan nhiễm mỡ và giảm tổn thương gan do tích mỡ. Các chỉ số xơ vữa động mạch cũng được cải thiện. Một thử nghiệm khác với dịch chiết giàu flavonoid từ hoa chè hoa vàng cho thấy nó còn giảm lượng thức ăn đưa vào thông qua kích thích GLP-1 như đã nói, đồng thời ức chế hoạt tính các enzym tiêu hóa chất béo (như pancreatic lipase) nên giảm hấp thu lipid. Nhờ các tác dụng phối hợp (giảm tổng hợp, tăng phân giải, giảm hấp thu), chè hoa vàng có triển vọng ứng dụng trong điều trị hỗ trợ rối loạn mỡ máu, béo phì và phòng ngừa các biến chứng tim mạch do xơ vữa.

**Tác dụng trên hệ tim mạch:** Mặc dù chưa có nhiều nghiên cứu trực tiếp về huyết áp, nhưng chè hoa vàng xưa nay nổi tiếng với công dụng hạ huyết áp, bảo vệ tim mạch. Điều này hợp lý vì các flavonoid và saponin trong cây có hoạt tính chống oxy

hóa, giãn mạch và giảm mỡ máu, giúp cải thiện sức khỏe tim mạch. Theo y văn cổ, chè hoa vàng giúp “hoạt huyết, lợi niệu, bình áp huyết”. Một số thí nghiệm sơ bộ cho thấy dịch chiết cây có thể gây giãn mạch máu cô lập và tăng tính co bóp tim ở liều thấp (cần nghiên cứu thêm để khẳng định). Dù vậy, trên lâm sàng dân gian, chè hoa vàng đã được dùng hỗ trợ điều trị cao huyết áp, bệnh mạch vành, và kinh nghiệm cho thấy kết quả khả quan.

**Tác dụng thần kinh, chống trầm cảm:** Một hướng nghiên cứu mới thú vị về chè hoa vàng là tác dụng bảo vệ thần kinh và cải thiện trầm cảm. Trong y học cổ truyền Trung Quốc, loài trà này được xem là “trà trường thọ” giúp thư giãn tinh thần. Nghiên cứu hiện đại trên mô hình chuột gây trầm cảm bằng corticosteron mạn tính cho kết quả tích cực: dịch chiết lá chè hoa vàng (CNC) khi dùng kéo dài đã cải thiện rõ rệt hành vi trầm cảm ở chuột (chuột ít có biểu hiện bất động, tuyệt vọng hơn). Phân tích cơ chế cho thấy chiết xuất này kích thích sự phát sinh neuron mới ở hồi hải mã (vùng não liên quan đến cảm xúc và trí nhớ) – điều tương tự các thuốc chống trầm cảm nhóm SSRI. Đồng thời, ở chuột được dùng chiết xuất, các dấu hiệu stress oxy hóa trong não giảm: hoạt tính enzym chống oxy hóa như SOD, glutathione peroxidase tăng, trong khi mức malondialdehyd (MDA) – sản phẩm peroxid hóa – giảm. Quan trọng hơn, chiết xuất giúp phục hồi cân bằng các chất dẫn truyền thần kinh: nồng độ serotonin, dopamine, noradrenaline trong não và huyết thanh chuột đều tăng trở lại so với chuột trầm cảm không điều trị. Điều này gợi ý chè hoa vàng có tác dụng giống thuốc chống trầm cảm đa cơ chế (vừa chống oxy hóa, vừa tăng chất dẫn truyền thần kinh). Thậm chí, theo các tác giả, tác dụng này đa đích đến mức có thể xem là tiềm năng ứng dụng điều trị trầm cảm trong tương lai. Hiện nay, hướng nghiên cứu “duyệt trà” chống trầm cảm đang rất được quan tâm, và chè hoa vàng là một ứng viên sáng giá nhờ tính an toàn cao. Ngoài chống trầm cảm, một số nghiên cứu khác còn ghi nhận tác dụng bảo vệ tế bào thần kinh khỏi tổn thương độc chất và cải thiện suy giảm trí nhớ trên mô hình lão hóa (nhờ giảm viêm thần kinh và chống oxy hóa). Như vậy, chè hoa vàng có tiềm năng hỗ trợ sức khỏe thần kinh ở người cao tuổi hoặc người stress kéo dài.

Tóm lại, chè hoa vàng thể hiện phổ hoạt tính sinh học đa dạng và mạnh mẽ trên nhiều hệ cơ quan. Các nghiên cứu đã bước đầu làm sáng tỏ cơ chế khoa học cho những công dụng vốn được biết đến trong dân gian (như chống lão hóa, ngừa ung thư, hạ huyết áp, ổn đường huyết...). Chính nhờ những hoạt tính quý báu này mà chè hoa vàng đang được định hướng phát triển thành dược liệu và thực phẩm chức năng phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

### 3. Nghiên cứu dược lý và ứng dụng lâm sàng

**Nghiên cứu tiền lâm sàng:** Với hàng loạt hoạt tính sinh học như đã nêu, chè hoa vàng là đối tượng của nhiều nghiên cứu dược lý tiền lâm sàng. Các thí nghiệm trên động vật nhỏ và mô hình tế bào đã khẳng định một số tác dụng sinh lý có lợi của chè hoa vàng:

**Tác dụng bảo vệ gan, thận:** Ngoài khả năng phòng ung thư gan nêu trên, chè hoa vàng còn giúp chống lại các tổn thương gan do hóa chất gây độc. Ví dụ, trên chuột dùng tetrachlorid carbon (CCl<sub>4</sub>), dịch chiết chè hoa vàng giúp giảm men gan và tổn thương vi thể, chứng tỏ tác dụng bảo gan nhờ chống oxy hóa và chống viêm. Một số hợp chất saponin trong cây (như ginsenosid F5) cũng có báo cáo về bảo vệ tế bào gan khỏi toxin. Về thận, polyphenol của chè hoa vàng có thể giảm tổn thương thận do đái tháo đường (theo cơ chế giảm AGEs hình thành).

**Tăng cường miễn dịch:** Polysaccharid không tiêu hóa của chè hoa vàng đã được chứng minh kích thích mạnh sự phát triển của lợi khuẩn đường ruột. Sự cải thiện hệ vi sinh này gián tiếp nâng cao miễn dịch cơ thể. Ngoài ra, một số saponin trong chè hoa vàng có tính chất bổ trợ (adjuvant) – tức là giúp tăng cường đáp ứng miễn dịch kháng nguyên (theo kết quả thử nghiệm tiêm cùng kháng nguyên ở chuột). Những tác dụng này cho thấy chè hoa vàng có thể hỗ trợ tăng sức đề kháng và phòng bệnh nhiễm trùng.

**Độc tính và an toàn:** Các nghiên cứu độc tính cấp diễn ra trên chuột cho thấy chè hoa vàng khá an toàn. Chiết xuất lá với liều rất cao (tương đương vài chục gram dược liệu/kg thể trọng) không gây tử vong hay độc tính cấp tính rõ rệt trên chuột thử nghiệm. Trên thực nghiệm, LD<sub>50</sub> đường uống của chiết xuất hầu như không xác định được do không có đủ tử vong ở liều tối đa thử nghiệm. Các chỉ số công thức máu, chức năng gan thận của động vật thí nghiệm dùng chiết xuất liều cao dài ngày cũng không biến động đáng kể so với nhóm chứng, cho thấy độc tính bán trường diễn rất thấp. Điều này phù hợp với việc chè hoa vàng đã được dùng làm trà uống lâu đời mà không có ghi nhận về tác dụng phụ nghiêm trọng. Năm 2010, Bộ Y tế Trung Quốc đã chính thức phê duyệt chè hoa vàng là “thực phẩm mới” (novel food), nghĩa là được phép sử dụng trong thực phẩm với liều lượng thích hợp do đảm bảo an toàn. Tuy vậy, cần lưu ý chè hoa vàng có tính mát (hàn) theo Đông y nên uống quá nhiều có thể gây lạnh bụng ở người tạng hàn.

**Ứng dụng và nghiên cứu lâm sàng:** Cho đến năm 2025, chưa có nhiều thử nghiệm lâm sàng đối chứng quy mô lớn về chè hoa vàng được công bố. Hầu hết các dữ

liệu hiện có mới dừng ở mức tiền lâm sàng hoặc khảo sát mở. Tuy nhiên, những kết quả đầy hứa hẹn từ phòng thí nghiệm đã thúc đẩy một số nghiên cứu ứng dụng ban đầu trên người:

**Tại Trung Quốc**, chè hoa vàng đã và đang được sử dụng như một loại trà được liệu cho bệnh nhân mãn tính. Ví dụ, ở Quảng Tây, các bệnh viện y học cổ truyền cho bệnh nhân uống trà hoa vàng như liệu pháp hỗ trợ để hạ huyết áp, ổn định đường huyết. Một số báo cáo lâm sàng đang quan sát cho thấy bệnh nhân tiểu đường type 2 uống trà hoa vàng hàng ngày trong 3 tháng có xu hướng cải thiện đường huyết lúc đói và HbA1c, giảm triệu chứng khát nước và mệt mỏi so với nhóm chứng (dù chưa có RCT chính thức). Tại Bệnh viện Ung bướu Quảng Tây, chè hoa vàng được sử dụng như trà dưỡng sinh cho bệnh nhân sau hóa trị nhằm giảm tác dụng phụ và tăng cường thể trạng. Đã có ghi nhận cải thiện ở nhóm bệnh nhân này về cảm giác ngon miệng, giảm suy nhược, tuy chưa định lượng được bằng chỉ tiêu sinh hóa.

**Một dự án hợp tác Việt Nam – Hàn Quốc (ĐH Suncheon và Tập đoàn NTEA)** đã nghiên cứu phát triển đồ uống kombucha lên men từ lá chè xanh hữu cơ kết hợp chè hoa vàng. Sản phẩm kombucha này được báo cáo đã trải qua thử nghiệm lâm sàng nhỏ về tính an toàn và hiệu quả trong năm 2022–2023, cho kết quả khả quan: người uống cải thiện vi sinh đường ruột và giảm nhẹ cholesterol so với trước khi uống. Hiện dự án đang tiến tới sản xuất thương mại thức uống lên men chức năng này.

**Về lâm sàng chống ung thư, Viện Ung thư Quốc gia Singapore (NCCS)** gần đây cũng bày tỏ quan tâm đến chè hoa vàng. Năm 2022, đoàn chuyên gia NCCS đã sang thăm vùng trồng chè hoa vàng ở Cao Bằng, Việt Nam để tìm hiểu được liệu và khả năng hợp tác nghiên cứu (theo tin địa phương). Điều này cho thấy tiềm năng lâm sàng của cây đã được nhìn nhận trên phạm vi quốc tế.

Hiện tại, chè hoa vàng chủ yếu được sử dụng như một loại trà bổ dưỡng và hỗ trợ sức khỏe, chứ chưa phải thuốc chính thống. Tuy nhiên, giới khoa học và y học đang tiếp tục nghiên cứu sâu hơn để có bằng chứng lâm sàng rõ ràng. Với các kết quả tiền lâm sàng rất tích cực, chè hoa vàng có triển vọng trở thành nguyên liệu cho thực phẩm chức năng và thuốc thảo dược trong tương lai không xa. Một số hướng ứng dụng cụ thể đang được đề xuất bao gồm: trà túi lọc hỗ trợ hạ huyết áp – mỡ máu, viên nang chiết xuất chè hoa vàng dùng làm bổ trợ điều trị ung bướu, mỹ phẩm chăm sóc da chống lão hóa (nhờ chất chống oxy hóa mạnh trong hoa), v.v. Việc cần làm là tiến hành thêm các thử nghiệm lâm sàng quy mô để đánh giá hiệu quả thực sự và liều dùng tối ưu cho người.

#### 4. Sản phẩm thương mại từ chè hoa vàng trên thị trường

Nhờ giá trị dược liệu cao và sự quan tâm ngày càng lớn, nhiều sản phẩm thương mại từ chè hoa vàng đã xuất hiện tại Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan và một số nước khác. Các sản phẩm phổ biến chủ yếu ở dạng trà thảo dược cao cấp, ngoài ra còn có chế phẩm bổ sung sức khỏe và mỹ phẩm chứa chiết xuất chè hoa vàng. Dưới đây là tổng hợp một số sản phẩm tiêu biểu (kèm thông tin nhà sản xuất, giá bán, công dụng):

*Theo thống kê chưa đầy đủ, tại Việt Nam:*

**Trà hoa vàng Quảng Ninh (Quy Hoa Trà):** Sản phẩm OCOP 5 sao (2023) của Công ty TNHH Quy Hoa Trà (Quảng Ninh). Được chế biến từ nụ và hoa chè hoa vàng sấy lạnh 100% tự nhiên, đóng gói hộp thiếc sang trọng (loại 35g, 50g, 70g, 100g). Công dụng: Trà thường thức bồi bổ sức khỏe, hỗ trợ ổn huyết áp, tăng đề kháng, chống lão hóa. Giá bán cao, khoảng 1,55 triệu VNĐ/100g; hộp 70g ~1,45 triệu; hộp 50g ~680 nghìn. Sản phẩm này từng đạt giải OCOP và được dùng làm quà biếu cao cấp.

**Trà hoa vàng Goldhea (Tam Đảo):** Do Công ty CP TM-DV Tam Đảo (Vĩnh Phúc) sản xuất, thương hiệu “Goldhea Tea”. Nguyên liệu là hoa tươi sấy lạnh nguyên bông từ vùng Tam Đảo. Đóng gói lọ thủy tinh 20g hoặc 50g. Công dụng: Trà dược liệu dùng hàng ngày tăng cường sức khỏe, giúp an thần, giảm stress. Giá bán tham khảo: ~300k VNĐ/20g hoa sấy (tương đương ~15 triệu VNĐ/kg). Sản phẩm giới thiệu có nguồn gốc tự nhiên, quy trình hữu cơ, nhấn mạnh vùng Tam Đảo cho hoa chất lượng tốt.

**Trà hoa vàng Vũ Gia:** Sản phẩm của Công ty Trà Vũ Gia (Ninh Bình). Có các dạng: Trà hoa vàng hòa tan (Cúc Phương) – tức bột hòa tan từ chè hoa vàng, trà hoa vàng dạng lá cắt (100g), và set quà cao cấp. Mỗi hộp đều có mã vạch truy xuất nguồn gốc check.vn, chứng nhận thương hiệu. Công dụng: tương tự các sản phẩm trà khác (thanh lọc cơ thể, hỗ trợ phòng bệnh). Giá: Hộp 45g thượng hạng ~500k; hộp 100g lá khô ~900k (theo website Vũ Gia).

**Các sản phẩm địa phương khác:** Nhiều hợp tác xã và doanh nghiệp địa phương ở Thái Nguyên, Ninh Bình, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Nghệ An đã đưa ra thị trường chè hoa vàng dạng trà túi lọc, trà viên nén,... Ví dụ, Trà hoa vàng Ba Chẽ (Quảng Ninh) do HTX Lâm sản Ba Chẽ sản xuất, đóng gói 50g và 100g, giá ~15 triệu VNĐ/kg hoa khô. Sản phẩm này đã được Cục SHTT cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể năm 2018, giúp định danh thương hiệu “Trà hoa vàng Ba Chẽ”. Tại Tuyên Quang, sản phẩm nụ trà hoa vàng Na Hang cũng đã có mã vạch và chứng nhận sở hữu

trí tuệ, đang được xúc tiến thành sản phẩm hàng hóa. Nhìn chung, ở Việt Nam, trà hoa vàng sấy khô là dạng sản phẩm chủ lực, tập trung vào phân khúc cao cấp (giá vài triệu đồng một lạng), hướng đến đối tượng khách hàng có thu nhập cao hoặc làm quà biếu sức khỏe.

**Thực phẩm chức năng:** Hiện tại ở Việt Nam chưa có nhiều chế phẩm viên nang hay siro từ chè hoa vàng. Tuy nhiên, một số đề tài nghiên cứu đã tạo ra cao chiết chè hoa vàng và thử nghiệm làm viên nang hạ lipid máu. Ví dụ, cao khô lá chè hoa vàng (*Camellia hakodae*) do Học viện Quân y điều chế được thử nghiệm thấy có tác dụng hạ cholesterol nội sinh trên chuột tương đương atorvastatin liều thấp. Dự kiến thời gian tới có thể có những thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng viên từ chè hoa vàng ra mắt, khi đã hoàn thiện nghiên cứu.

**Mỹ phẩm chứa chè hoa vàng:** Một số doanh nghiệp Việt Nam bắt đầu ứng dụng chiết xuất chè hoa vàng vào mỹ phẩm. Tập đoàn NTEA Việt Nam hợp tác với đối tác Hàn Quốc phát triển mặt nạ dưỡng da và kem dưỡng chứa chiết xuất lá chè hoa vàng (dự án đang trong giai đoạn thử nghiệm). Sản phẩm mỹ phẩm từ chè hoa vàng được quảng cáo có khả năng chống oxy hóa, ngăn ngừa lão hóa da nhờ hoạt chất EGCG và flavonoid trong hoa.

### ***Tại Trung Quốc:***

**Trà hoa vàng (Longevity Tea):** Ở Quảng Tây (TQ), “金花茶” được bán rộng rãi dưới dạng trà hoa khô nguyên bông hoặc trà túi lọc. Nhiều công ty như Guangxi Fangchenggang Camellia Co., 桂人堂 (Gui Ren Tang), v.v., cung cấp sản phẩm trà hoa vàng. Giá trên thị trường Trung Quốc dao động từ vài trăm đến vài nghìn Nhân dân tệ/kg, tùy chất lượng (hoa rừng tự nhiên giá cao hơn trồng). Chẳng hạn, trà hoa vàng sấy khô loại đặc biệt có thể lên đến 1200–1800 NDT/500g (khoảng 4–6 triệu VNĐ cho nửa cân). Sản phẩm trà được quảng bá là “trà trường thọ”, dùng hàng ngày để hỗ trợ hạ áp, giảm đường, phòng ung thư và tăng cường sức khỏe người cao tuổi. Trên các sàn TMĐT lớn (JD.com, Taobao), có hàng trăm đầu mục sản phẩm “金花茶” với đủ dạng từ hoa sấy, bột hòa tan, trà phối hợp (mix với các thảo mộc khác). Ví dụ, trên JD.com có bán “Trà hoa vàng túi lọc” đóng gói OEM bởi công ty Thực phẩm Thắng Phù Đường (Quảng Tây), 50 túi x 5g.

**Đồ uống và thực phẩm từ chè hoa vàng:** Trung Quốc đã phát triển một số sản phẩm sáng tạo: kẹo cao su sức khỏe có bổ sung bột chè hoa vàng (đã được cấp bằng sáng chế, xem phần 6) với công dụng chống viêm miệng, diệt khuẩn; nước uống đóng

chai chiết xuất chè hoa vàng (dạng trà thảo mộc) của công ty dược liệu Quảng Tây, nhằm đến người muốn phòng ngừa ung thư và bệnh mạn tính; viên trà hòa tan (速溶金花茶) để pha nước nhanh, tiện dụng cho người bận rộn; trà túi lọc kết hợp (ví dụ kết hợp hoa kim ngân + chè hoa vàng nhằm tăng hiệu quả thanh nhiệt, đang bán trên Amazon) . Một sản phẩm đặc thù khác là “Kim hoa trà khẩu phục dịch” (dung dịch uống chè hoa vàng) do công ty dược liệu Quảng Tây bào chế, được quảng cáo hỗ trợ điều trị ung bướu; sản phẩm này có thể bắt nguồn từ sáng chế năm 1993 về nước uống chè hoa vàng.

**Thực phẩm chức năng dạng viên:** Một số công ty Trung Quốc tung ra viên nang chứa bột chè hoa vàng phối hợp với các dược liệu khác (như linh chi, nhân sâm) để hỗ trợ miễn dịch, nhưng chưa thực sự phổ biến toàn quốc. Tuy nhiên, các chế phẩm trà giảm cân, hạ mỡ máu có thành phần chè hoa vàng xuất hiện ngày càng nhiều trong những năm gần đây tại TQ, do xu hướng dùng thảo dược phòng bệnh chuyển hóa.

**Mỹ phẩm và dược mỹ phẩm:** Trung Quốc đang dẫn đầu trong việc ứng dụng chè hoa vàng vào công nghiệp mỹ phẩm. Năm 2025, Tập đoàn Hòa Quý (Guangxi Hehui) đã đăng ký thành công 2 nguyên liệu mỹ phẩm mới từ chè hoa vàng (chiết xuất hoa và chiết xuất lá) – đây là trường hợp đầu tiên ở Trung Quốc nguyên liệu từ *Camellia nitidissima* được phê duyệt ở cấp quốc gia . Hai nguyên liệu này có mã số 国妆原备字20250024 và 20250025 , mở đường cho việc sản xuất hàng loạt mỹ phẩm “Guangxi Golden Camellia” cho ngành làm đẹp toàn cầu. Hiện đã có các sản phẩm như mặt nạ, serum, kem dưỡng chứa chiết xuất “金花茶” được tung ra thị trường nội địa, quảng cáo với công dụng chống oxy hóa da, giảm viêm mụn, làm sáng da nhờ các polyphenol đặc hiệu trong loài hoa này. Ngoài ra, xà phòng thảo dược, kem đánh răng chứa bột chè hoa vàng (giúp kháng khuẩn miệng) cũng là những sản phẩm độc đáo tại Trung Quốc.

**Tại Đài Loan và quốc tế:** Ở Đài Loan, chè hoa vàng đã được du nhập làm cây cảnh quý. Một số công ty trà và chuỗi cửa hàng thực dưỡng Đài Loan có nhập hoa chè hoa vàng khô từ TQ để bán như một loại trà dưỡng sinh cao cấp. Khách hàng Đài Loan có thể mua hoa khô 50g/ lọ (nhập từ Quảng Tây) với giá khoảng 1500–2000 Đài tệ. Trên các trang thương mại điện tử quốc tế như Amazon, Ebay cũng có người bán Golden Camellia Tea đóng gói cho thị trường Âu-Mỹ – chủ yếu là hàng xuất xứ Trung Quốc. Ví dụ, sản phẩm “SIFANGDA Golden Camellia Tea” trên Amazon (gói 250g) được quảng bá như một trà thảo mộc giúp hạ đường huyết, giá khoảng \$19.99 . Ở Nhật Bản, cây chè hoa vàng từng được trồng thử nghiệm làm cảnh và một phần được dùng

lai tạo ra giống trà cảnh có hoa vàng. Tuy không phổ biến trong ẩm thực Nhật, nhưng giới sưu tầm cây cảnh ở Nhật rất ưa chuộng giống *Camellia nitidissima* (do hoa vàng quý hiếm), có những chậu cây giống nhập từ Việt Nam giá hàng chục ngàn yên. Nhìn chung, thị trường quốc tế đối với chè hoa vàng còn khá mới mẻ, chủ yếu thông qua kênh online cho người gốc Hoa hoặc người quan tâm dược thảo. Tuy nhiên, tiềm năng phát triển là rất lớn khi mà danh tiếng “nữ hoàng trà hoa vàng” dần được biết đến. Các sản phẩm như kombucha hoa vàng, viên bổ sung chống oxy hóa từ chè hoa vàng hứa hẹn sẽ mở rộng thị trường ra quốc tế trong tương lai gần. Sản phẩm từ chè hoa vàng rất đa dạng, từ dạng uống như trà, nước giải khát đến dạng dùng ngoài như mỹ phẩm. Việt Nam và Trung Quốc là hai nguồn cung chính, trong đó Việt Nam chú trọng trà hoa vàng nguyên chất, còn Trung Quốc thì đa dạng hóa thành nhiều chế phẩm. Xu hướng chung là định vị chè hoa vàng ở phân khúc cao cấp, giá trị kinh tế cao nhờ tính độc đáo và quý hiếm của nguyên liệu này.

#### **5. Bằng sáng chế, giống cây trồng và sở hữu trí tuệ liên quan đến chè hoa vàng**

**Bằng sáng chế (patents):** Với tiềm năng ứng dụng rộng rãi, chè hoa vàng đã là đối tượng của nhiều bằng sáng chế tại Trung Quốc và trên thế giới. Tính đến năm 2025, ước tính có trên 130 bằng sáng chế về chè hoa vàng được cấp ở các thị trường khác nhau. Dưới đây là một số sáng chế tiêu biểu:

**Quy trình chiết xuất dược liệu chè hoa vàng:** Bằng CN1476767A (Trung Quốc, công bố 2004) – “一种金花茶提取液” do Cty Công nghệ Phú Tân Quảng Tây nộp. Sáng chế mô tả phương pháp chiết xuất dịch chè hoa vàng cô đặc dùng làm nguyên liệu cho đồ uống hoặc thuốc, đồng thời công bố kết quả thử nghiệm cho thấy dịch chiết có tác dụng kháng u bướu và tăng cường miễn dịch. Đây là một trong những bằng sáng chế đầu tiên về chè hoa vàng, đặt nền móng cho loạt sản phẩm như trà hòa tan và nước uống bổ dưỡng sau này.

**Trà hòa tan và đồ uống từ chè hoa vàng:** Năm 1993, Trung Quốc cấp hai bằng sáng chế (số CN93103965.7 và CN93103963.0) cho trà tan và nước uống từ hoa trà vàng. Các sáng chế này trình bày cách tạo bột trà tan nhanh từ chè hoa vàng và dịch chè hoa vàng uống liền, khẳng định sản phẩm giữ được hoạt tính chống ung thư, hạ huyết áp. Đây là những ứng dụng sớm, tận dụng chè hoa vàng làm thực phẩm chức năng dạng hiện đại.

**Kẹo cao su chứa chè hoa vàng:** Bằng CN103719526A (2014) – “Golden camellia chewing gum” – sáng chế bởi một nhóm ở Quảng Tây. Sản phẩm kẹo cao su



gồm 0,5–1% bột hoa chè hoa vàng và 1,5–2,5% bột lá chè hoa vàng trộn trong nền gum và đường. Kẹo này vừa có hương thơm đặc trưng của kim hoa trà, vừa mang lại tác dụng kháng khuẩn, chống viêm, thanh nhiệt giải độc khi nhai. Sáng chế nêu rõ chè hoa vàng chứa nhiều nguyên tố vi lượng (Ge, Se...) và polyphenol có lợi cho sức khỏe răng miệng và toàn thân. Đây là ý tưởng độc đáo kết hợp dược liệu vào sản phẩm nhai hàng ngày, và được bảo hộ độc quyền.

**Túi lọc trà hoa vàng:** Bằng CN103621703A (2014) – “金花茶袋泡茶及其制备方法” (Trà túi lọc hoa trà vàng và phương pháp chế biến). Sáng chế này thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Quảng Tây, trình bày công thức phối trộn hoa chè hoa vàng (60–80%) với hoa cúc, hoa nhài để tạo trà túi lọc thơm ngon, đồng thời cách đóng gói giữ hương. Sản phẩm nhằm mục đích thương mại hóa chè hoa vàng dưới dạng tiện lợi, dễ sử dụng.

**Nước súc miệng chè hoa vàng:** Bằng CN108653081A (công bố 2018) – “复方金花茶漱口水及其制备方法” (Nước súc miệng hợp phần chè hoa vàng). Đây là sáng chế của Phòng thí nghiệm trọng điểm về dược hiệu thuốc dân tộc Quảng Tây, công thức gồm chiết xuất chè hoa vàng kết hợp một số thảo dược khác. Sản phẩm nhằm kháng viêm nướu, diệt khuẩn miệng nhờ tính kháng khuẩn của chè hoa vàng. Bằng sáng chế này cho thấy phạm vi ứng dụng chè hoa vàng mở rộng cả sang lĩnh vực nha khoa.

**Thành phần mỹ phẩm từ chè hoa vàng:** Mặc dù công thức cụ thể thường được giữ bí mật thương mại, nhưng một số thành tựu đã được bảo hộ. Chẳng hạn, một bằng sáng chế Trung Quốc gần đây đăng ký chiết xuất phức hợp hoa và lá chè hoa vàng trong kem dưỡng da, tập trung vào kỹ thuật đồng chiết xuất hai phần khác nhau của cây (“一株植物，全效开发”). Sáng chế này giải quyết bài toán chênh lệch hoạt chất giữa hoa và lá, tạo nguyên liệu mỹ phẩm “hoa lá đồng hiệu”.

Ngoài ra, còn hàng loạt bằng sáng chế khác như phương pháp nuôi cấy mô chè hoa vàng để nhân giống nhanh (giúp giải quyết nguồn nguyên liệu, do cây mọc chậm tự nhiên), phương pháp bảo quản hoa chè hoa vàng sau thu hoạch (giữ màu sắc, hoạt tính), công thức viên nang chè hoa vàng phối hợp (với linh chi, đông trùng hạ thảo...), v.v. Ở phạm vi quốc tế, cũng có vài bằng sáng chế ví dụ JP patent 2016 về chiết xuất chè hoa vàng chống béo phì, hoặc US patent application về thành phần kem chống lão hóa chứa *Camellia chrysantha*. Nhìn chung, hoạt động bảo hộ sáng chế quanh cây chè hoa vàng rất sôi động, đặc biệt tại Trung Quốc – nơi định hướng phát triển “công nghiệp trăm tỷ” cho cây đặc sản này.

**Giống cây trồng và bảo hộ nguồn gen:** Chè hoa vàng không chỉ có một loài duy nhất; thực tế, nhóm “trà hoa vàng” gồm khoảng 69 loài *Camellia* có hoa màu vàng phân bố ở Nam Trung Quốc và Bắc Việt Nam. Tại Việt Nam, ngoài *Camellia chrysantha/nitidissima*, các nhà thực vật còn ghi nhận nhiều loài/biến loài khác như *C. euphlebia*, *C. flavida*, *C. hakodae*, *C. petelotii*, *C. quephongensis*... Các loài này hình thái tương đồng (đều gọi chung là chè hoa vàng) và đều quý hiếm.

Công tác bảo tồn nguồn gen được chú trọng: Viện Dược liệu và các Vườn quốc gia đã thu thập mẫu chè hoa vàng từ nhiều địa phương để lưu giữ. Năm 2020, Vườn Quốc gia Tam Đảo công bố đã gây trồng thành công trên 5.000 cây chè hoa vàng từ 3 loài khác nhau. Một số nông dân cũng tự ươm giống từ hạt (ví dụ nông dân ở Quế Phong, Nghệ An đã sở hữu vườn 1.500 cây từ hạt tự nhiên).

**Về bằng bảo hộ giống cây trồng (Plant Variety Protection – PVP):** do chè hoa vàng chủ yếu là loài hoang dại chưa thuần hóa, nên hiện chưa có giống lai cải thiện năng suất nào được công nhận. Tuy nhiên, Trung Quốc đã chọn lọc một số giống chè hoa vàng trồng làm cảnh với tên thương mại (ví dụ *Camellia chrysantha* var. *grandiflora* hoa to hơn). Những giống này đôi khi được đăng ký bản quyền giống nếu do các viện lai tạo. Ở Việt Nam, cây *Camellia hakodae* (được phát hiện ở Cúc Phương) được xem là một giống chè hoa vàng bản địa, nhưng chưa có thông tin về bảo hộ PVP. Nhiều khả năng trong tương lai, khi việc trồng đại trà mở rộng, sẽ có chương trình chọn tạo giống chè hoa vàng cho dược liệu (ưu tiên hàm lượng hoạt chất cao, sinh trưởng nhanh) và khi đó sẽ đăng ký bảo hộ.

**Quyền sở hữu trí tuệ và thương hiệu:** Chè hoa vàng đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý ở một số địa phương. Như đã đề cập, “Trà hoa vàng Ba Chẽ” (Quảng Ninh) được Cục SHTT Việt Nam cấp chứng nhận nhãn hiệu tập thể năm 2018, giúp các hộ dân Ba Chẽ dùng chung thương hiệu và tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm của mình. Tỉnh Nghệ An cũng đang xúc tiến đăng ký chỉ dẫn địa lý “Trà hoa vàng Quế Phong” cho sản phẩm từ cây mọc ở huyện Quế Phong, Tương Dương. Việc đăng ký này nhằm bảo vệ thương hiệu địa phương trước nguy cơ bị mạo danh, đồng thời nâng cao giá trị sản phẩm.

Tại Trung Quốc, “金花茶 Guangxi” gần như trở thành một thương hiệu quốc gia. Chính quyền Quảng Tây đã xây dựng hình ảnh “金花茶 – Quốc bảo của Quảng Tây” và hỗ trợ mạnh việc phát triển sản phẩm mang địa danh. Bên cạnh đó, các công ty tư nhân cũng đăng ký nhãn hiệu riêng: ví dụ 桂人堂® cho dòng trà và viên nang chè hoa vàng, 金花王® (Kim Hoa Vương) cho mỹ phẩm cao cấp. Những thương hiệu này đều được

bảo hộ để ngăn hàng giả. Đài Loan và Nhật Bản cũng có vài đăng ký nhãn hiệu thương mại liên quan đến chè hoa vàng (chủ yếu tên sản phẩm).

Cuối cùng, về sở hữu trí tuệ phi thương mại, cần nhắc chè hoa vàng là tài nguyên quý nên vấn đề chia sẻ lợi ích khi sử dụng nguồn gen cũng được quan tâm theo Công ước Đa dạng sinh học (CBD) và Nghị định thư Nagoya. Việt Nam có quyền đối với nguồn gen chè hoa vàng bản địa, do đó các nghiên cứu hay phát triển sản phẩm ở nước ngoài từ mẫu vật Việt Nam cần có thỏa thuận. Hiện chưa có tranh chấp nào, nhưng đây là điểm lưu ý trong tương lai khi chè hoa vàng được quốc tế hóa.

**Kết luận:** Chè hoa vàng là một báu vật thiên nhiên với sự kết hợp độc đáo giữa giá trị khoa học, giá trị dược liệu và giá trị kinh tế. Từ một loài cây rừng sắp nguy cấp, nhờ nỗ lực bảo tồn và nghiên cứu, nay chè hoa vàng đã trở thành tâm điểm của nhiều đề tài khoa học, nhiều sản phẩm thương mại và sáng chế giá trị. Việc nắm vững đặc điểm sinh thái, thành phần hóa học, hoạt tính sinh học cũng như các khía cạnh sở hữu trí tuệ của loài cây này sẽ giúp định hướng phát triển bền vững và khai thác hiệu quả chè hoa vàng – vừa bảo vệ được nguồn gen quý hiếm, vừa tạo ra lợi ích cho sức khỏe cộng đồng và kinh tế địa phương.

### **Tài liệu tham khảo:**

Thông tin tham khảo từ các nguồn báo chí chuyên ngành, website doanh nghiệp và cơ quan chuyên môn (Tam Đảo, Tuyên Quang, Nghệ An...) về tình hình trồng, sản xuất và thương mại chè hoa vàng, được sử dụng để cập nhật số liệu giá cả và ví dụ sản phẩm thực tế (Quy Hoa Trà OCOP, Goldhea Tea, NTEA Kombucha, v.v.) . Các số liệu sáng chế lấy từ cơ sở dữ liệu Google Patents và thông cáo Sở KH&CN địa phương (ví dụ sáng chế CN201810628338.X về nước súc miệng ). Các tên khoa học loài dựa theo Kew Science (Plants of the World Online) và Wiki.

Zheng H, Du Q, Yin J, Gao Y. A narrative review on the main chemical constituents and bioactivity of *Camellia nitidissima* Chi. Longhua Chin Med 2022; 5-29.

Qi, J. et al. (2016). Chemical Constituents from Leaves of *Camellia nitidissima* and Their Potential Cytotoxicity on SGC7901 Cells. Chinese herbal medicines, Volume 8, Issue 1, January 2016, 80-84.

Hou, X. et al. (2018). The antitumor activity screening of chemical constituents from *Camellia nitidissima* Chi. International Journal of Molecular Medicine, Volume 41, Issue 5, May 2018, 2793-2801.

## **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH GẮN VỚI LỊCH SỬ - VĂN HOÁ TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

*Ông Phùng Quang Thắng*

Phó Chủ tịch Thường trực Liên chi hội Lữ hành Việt Nam (VISTA)

Chủ tịch Liên chi hội Du lịch xanh Việt Nam (VGTA)

Huyện Gia Viễn là cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Ninh Bình, mang trong mình một kho tàng văn hóa – lịch sử phong phú và cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp. Với hệ thống di tích lịch sử, làng nghề truyền thống và các khu sinh thái đặc sắc, Gia Viễn đang dần khẳng định vị thế là một điểm đến hấp dẫn trong chiến lược phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa nói riêng của tỉnh Ninh Bình. Bài tham luận này nhằm đề xuất định hướng và giải pháp phát triển sản phẩm du lịch gắn với lịch sử – văn hóa đặc sắc của Gia Viễn, góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của địa phương.

### **I. TIỀM NĂNG VÀ LỢI THẾ PHÁT TRIỂN DU LỊCH LỊCH SỬ – VĂN HÓA**

Huyện Gia Viễn là địa phương giàu tiềm năng về tự nhiên và văn hóa để phát triển du lịch, trên địa bàn hiện có 279 di tích, trong đó có 13 di tích cấp Quốc gia, 44 di tích cấp tỉnh. Một số điểm có tiềm năng hàng đầu để phát triển du lịch có thể kể đến:

#### **1. Chùa Bái Đính (xã Gia Sinh)**

Chùa Bái Đính tọa lạc tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, cách trung tâm thành phố Ninh Bình 15km, Hà Nội khoảng 100km, là một trong những quần thể chùa lớn và tiêu biểu nhất của Phật giáo Việt Nam hiện đại. Nằm gần Di sản thế giới Tràng An, chùa thu hút hàng triệu lượt khách mỗi năm và sở hữu nhiều kỷ lục châu Á: tượng Phật dát vàng lớn nhất, hành lang La Hán dài nhất, tượng Di Lặc lớn nhất Đông Nam Á, tháp Phật cao nhất châu Á...

Quần thể gồm hai khu: chùa cổ và chùa mới. Chùa cổ do Quốc sư Nguyễn Minh Không khai sơn năm 1136, nằm trong hang động tự nhiên, thờ Phật, Mẫu, Tổ sư, Thánh Cao Sơn... mang đậm sắc thái tín ngưỡng dân gian. Từ 2003, chùa được mở rộng quy mô hơn 1.000ha. Các công trình mới như Tam Quan, Gác Chuông, điện Tam Thế, điện Giáo Chủ, hành lang La Hán, tháp Báo Thiên... đều được xây dựng hoành tráng nhưng vẫn giữ nét kiến trúc truyền thống.

Chùa Bái Đính còn là nơi gắn với các sự kiện lịch sử trọng đại: nơi vua Đinh Tiên Hoàng lập đàn tế trời, vua Quang Trung tế cờ xuất quân, và là căn cứ cách mạng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa. Năm 1997, chùa được công nhận là Di tích lịch sử – văn hóa cấp quốc gia, và là điểm nhấn trong Di sản thế giới Tràng An (UNESCO, 2014).

## **2. Chùa Kỳ Lân (xã Gia Phương)**

Chùa Kỳ Lân và Lăng phát tích Vua Đinh Tiên Hoàng là quần thể di tích lịch sử – văn hóa tiêu biểu của huyện Gia Viễn, nằm tại thôn Hoài Lai, xã Gia Phương cách thành phố Ninh Bình khoảng 18km. Lăng phát tích được coi là nơi yên nghỉ của Đinh Công Trứ (thân phụ Đinh Tiên Hoàng) – tọa lạc trên thế đất thiêng, hội tụ đầy đủ “long mạch”: núi Kỳ Lân hình tượng rồng hổ, dòng sông Đại Hoàng uốn lượn như rồng sống, các thế núi, sông bao bọc hình thành thế “ngai vàng”. Lăng có kiến trúc hai tầng tám mái, chạm khắc rồng phượng tinh xảo, tôn nghiêm, linh thiêng. Sập đá, nhang án, câu đối đều mang đậm dấu ấn văn hóa truyền thống.

Phía trên Lăng là Chùa Kỳ Lân, được xây dựng trong động đá tự nhiên có từ thế kỷ XVI, còn lưu lại hai tấm bia thời Mạc (1562, 1565). Trong động có nhũ đá, đường lên trời – xuống âm phủ, tạo nên không gian huyền ảo, linh thiêng. Chùa từng là nơi đặt Đài phát tín số 2 của Đài tiếng nói Việt Nam trong thời kỳ chống Mỹ.

Không chỉ là di tích có giá trị kiến trúc, nghệ thuật và tâm linh, quần thể chùa Kỳ Lân và Lăng phát tích còn mang ý nghĩa giáo dục truyền thống, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, là điểm nhấn quan trọng trong định hướng phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại Gia Viễn.

## **3. Động – chùa Địch Lộng (xã Gia Thanh)**

Động và chùa Địch Lộng tọa lạc tại xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn, cách TP Ninh Bình 16km, là danh thắng nổi tiếng được vua Minh Mạng phong tặng “Nam thiên đệ tam động” năm 1821. Quần thể trải rộng trên khoảng 1ha, gồm chùa Hạ, tháp chuông, vườn Phật, đỉnh đá, chùa chính nằm trong động đá tự nhiên kỳ vĩ. Đặc biệt, ngôi đình đá với toàn bộ cột, kèo, tảng đều bằng đá xanh chạm khắc hình rồng, mây, cá chép sống động - thể hiện trình độ điêu khắc đặc sắc của vùng đất Hoa Lư.

Điểm nhấn của quần thể là động Địch Lộng, nằm ở lưng chừng núi, sâu khoảng 40m, có ba hang thông nhau phát ra tiếng gió vi vu như tiếng sáo – tạo nên tên gọi “Địch Lộng” (sáo gió). Bên trong động là hệ thống tượng Phật kết hợp hài hòa với nhũ đá tự nhiên, ánh sáng và hương trầm tạo nên không gian thiền định huyền ảo. Khi gõ nhẹ vào nhũ đá, âm thanh ngân vang như trống – một “nhạc cụ thiên nhiên” kỳ diệu.

Đây không chỉ là chốn tâm linh mà còn là nơi con người và tạo hóa giao hòa. Động - chùa Dịch Long được công nhận là Di tích cấp Quốc gia năm 1990.

#### **4. Đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng (xã Gia Phương)**

Đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng tại xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình - thường gọi là đền Đinh hay đền Văn Bông – là nơi duy nhất trong cả nước gọi tên húy của vua Đinh Bộ Lĩnh. Đây là quê hương của Ngài, người đã có công thống nhất đất nước, lập nên nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên trong lịch sử Việt Nam - Đại Cồ Việt.

Theo truyền thuyết và sử sách, Đinh Bộ Lĩnh sinh năm 924 tại làng Đại Hoàng, xã Gia Phương. Tuổi thơ gắn với hình ảnh bẻ lau làm cờ, cùng bạn bè chăn trâu tập trận trên xứ đồng lau, thể hiện chí khí và tư chất phi thường. Sau này, ông dẹp loạn 12 sứ quân, được tôn xưng là Vạn Thắng Vương, rồi lên ngôi Hoàng đế năm 968, lập kinh đô tại Hoa Lư.

Đền thờ vua Đinh ở Gia Phương nằm trên khu đất rộng gần 3.000m<sup>2</sup>, kiến trúc truyền thống với bố cục “Tiền nhất hậu đình”. Qua cổng đền là hồ bán nguyệt, bình phong chạm hình hổ, tắc môn đắp rồng phượng. Đền gồm ba tòa chính: Tiền bái 5 gian, kiến trúc “chồng rường kẻ bẩy”; Trung đường 3 gian với các vì kèo trang trí tứ linh chạm bong tinh xảo; Hậu cung là nơi đặt tượng vua Đinh – pho tượng gỗ mít cao 2m, sơn son thếp vàng, ngồi trên long ngai trang nghiêm. Hai bên có bàn thờ Nguyễn Bặc và Đinh Điền – hai vị công thần, bạn thuở thiếu thời, cùng góp công lớn trong việc lập triều.

Năm 1993, đền được xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia.

#### **5. Đền Thánh Nguyễn (xã Tiến Thắng)**

Đền Đức Thánh Nguyễn là một di tích lịch sử – văn hóa tiêu biểu nằm tại làng Diêm, xã Tiến Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Đây là nơi thờ Thiên sư Nguyễn Minh Không, tên thật là Nguyễn Chí Thành, vị Quốc sư lỗi lạc dưới triều Lý, được tôn vinh là Đức Thánh Nguyễn – một trong những nhân vật huyền thoại, được xếp vào hàng Tứ bất tử trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Ông nổi tiếng với tài chữa bệnh, đặc biệt là chữa khỏi bệnh hóa hổ cho vua Lý Thần Tông, sáng lập nhiều ngôi chùa lớn, đồng thời được xem là ông tổ của nghề đúc đồng Việt Nam.

Ngôi đền hiện nay được xây dựng trên nền ngôi chùa cổ Viên Quang Tự, do chính ông lập năm 1121. Đền quay hướng nam, tọa lạc trên vùng đất linh thiêng có thể

“tọa sơn hướng thủy”, được xem là một trong “Hoa Lư tứ trấn”. Đền có quy mô kiến trúc lớn, theo kiểu “nội công ngoại quốc”, gồm các hạng mục chính như Vọng Lâu, Tiền bái, Ông muống, Chính tẩm và Góc chuông, với nghệ thuật chạm khắc gỗ độc đáo từ thế kỷ XVII.

Trong đền còn thờ Thái sư Tô Hiến Thành, người có công lớn với triều Lý, được sinh ra tại vùng đất này. Đặc biệt, hệ thống kiến trúc phụ gồm 31 gian, hai dãy hành lang, nhà trù, nhà thờ quan giám... được sắp xếp hài hòa, tôn vinh tổng thể đền chính.

Đền hiện còn lưu giữ nhiều cổ vật quý giá: cột kinh, đèn đá, sóc đá, bằng sắc thời Lê - Nguyễn, nhang án, khám thờ, văn bia cổ... Đây là những tư liệu quý góp phần nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật dân tộc.

Đền Đức Thánh Nguyễn được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia năm 1989, là điểm đến văn hóa tâm linh quan trọng của vùng đất Ninh Bình.

## **6. Động Hoa Lư - Thung Lau (xã Gia Hưng)**

Động Hoa Lư, còn gọi là Thung Lau hay Thung Ông, là căn cứ quân sự đầu tiên của sứ quân Đinh Bộ Lĩnh trong thời kỳ loạn 12 sứ quân thế kỷ X. Động nằm tại xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, cách Cố đô Hoa Lư khoảng 15km về phía bắc. Thực chất, đây là một thung lũng rộng khoảng 16 mẫu, được bao bọc bởi các dãy núi đá vôi cao dựng đứng, tạo thành một pháo đài tự nhiên hiểm trở nhưng thuận tiện về giao thông thủy và bộ.

Thuở nhỏ, Đinh Bộ Lĩnh từng chăn trâu, tập trận “cờ lau” tại đây cùng các mục đồng. Với địa thế hiểm yếu “lui có thể thủ, tiến có thể công”, ông xây dựng lực lượng, làm chủ vùng động Hoa Lư, dần mở rộng thế lực ra đồng bằng, liên kết với Trần Lãm, tiến tới dẹp loạn 12 sứ quân, lập nước Đại Cồ Việt và đóng đô tại Hoa Lư vào năm 968.

Giữa thung lũng là đền Thung Lau, kiến trúc chữ đình, từng thờ vua Đinh, sau thờ chung Thiền sư Nguyễn Minh Không – Quốc sư triều Lý, người được tôn là Đức Thánh Nguyễn, nổi danh về y thuật và được xem là tổ nghề đúc đồng. Ngôi đền nhỏ nhưng cổ kính, có bia đá, hoành phi và kiến trúc chạm khắc từ thế kỷ XVII.

Lối vào động là một quần đá hẹp, nay đã có 240 bậc đá dẫn lối theo hình rồng. Trong quá trình tôn tạo, khu di tích được mở rộng với cổng đá, nghi môn, các công trình phụ trợ. Động Hoa Lư đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia năm 1996.

## **7. Thung Lá (xã Gia Hưng)**

Đền Thung Lá là điểm đến linh thiêng và thơ mộng nằm tại xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, cạnh động Hoa Lư. Với không gian thanh tịnh giữa thung lũng rộng 4ha, bao quanh bởi năm ngọn núi lớn và hồ sen thơm ngát, nơi đây là điểm dừng chân lý tưởng cho du khách tìm kiếm sự yên bình và trải nghiệm văn hóa tâm linh.

Đền thờ Quốc Mẫu – thân mẫu vua Đinh Tiên Hoàng và Vương Bà, người có công giúp vua dẹp loạn 12 sứ quân, nổi tiếng với tài bói lá và chữa bệnh cho binh sĩ. Vì thế, vùng này được gọi là Thung Lá, gắn liền với rừng thuốc quý và tín ngưỡng dân gian của người đi rừng cầu may.

Kiến trúc đền theo kiểu “Tiền nhị, hậu đình”, nổi bật với bức phù điêu đá chạm hoa văn tinh xảo, tạo nên vẻ cổ kính và trang nghiêm. Môi trường tự nhiên quanh đền được bảo vệ tốt, nhiều cây xanh, không khí trong lành.

## **8. Làng nghề bánh đa Diêm Giang (xã Tiến Thắng)**

Nằm ven sông Hoàng Long, thôn Đào Lâm, xã Tiến Thắng, huyện Gia Viễn từ lâu nổi tiếng với nghề làm bánh đa vùng truyền thống. Dù trải qua nhiều biến động, người dân nơi đây vẫn giữ gìn hương vị đặc trưng nhờ những bí quyết gia truyền kết hợp nguyên liệu quê hương như gạo mới, giữ lớp cám và vùng rang thơm.

## **9. Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long (xã Gia Vân)**

Là khu bảo tồn đất ngập nước lớn nhất vùng đồng bằng Bắc Bộ, nổi tiếng với danh xưng “vịnh không sóng”. Vân Long không chỉ hấp dẫn bởi cảnh quan non nước hữu tình mà còn là nơi cư trú của nhiều loài động thực vật quý hiếm như vạc móng trắng, lan rừng. Du khách có thể trải nghiệm du ngoạn bằng thuyền, khám phá hang động và tham quan các làng nghề truyền thống.

## **10. Suối khoáng nóng Kênh Gà (thị trấn Thịnh Vượng)**

Nguồn nước khoáng tự nhiên với nhiệt độ khoảng 53°C, giàu khoáng chất có lợi cho sức khỏe, là điểm du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh độc đáo. Khu du lịch còn có các dịch vụ xông hơi, yoga, cắm trại...

# **II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

- Du lịch Gia Viễn đã có nhiều khởi sắc với lượng khách tăng nhanh, trung bình 1,4 triệu lượt/năm, dự kiến đạt 2,55 triệu lượt vào năm 2025.



- Doanh thu từ du lịch tăng mạnh, giai đoạn 2020–2025 đạt 5.438 tỷ đồng, riêng năm 2025 phấn đấu 1.600 tỷ đồng.
- Tuy nhiên, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chưa có nhiều hoạt động trải nghiệm chuyên sâu. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch chưa đồng bộ, công tác quảng bá còn hạn chế và nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao còn thiếu.
- Đã đưa vào khai thác các tour du lịch văn hóa như “Tìm về cội nguồn”, tuy nhiên, kết quả chưa được như mong đợi.
- Lượng khách du lịch của huyện Gia Viễn tập trung chủ yếu đến khu du lịch chùa Bái Đính, tham quan trong ngày. Du khách lưu lại Gia Viễn chủ yếu tại điểm du lịch Kênh Gà, đông khách vào dịp cuối tuần và các kỳ nghỉ lễ, Tết.
- Ngoài điểm đến du lịch chùa Bái Đính, Gia Viễn chưa có sản phẩm du lịch đặc thù phù hợp với nhu cầu của du khách tạo điểm nhấn để khai thác du lịch tại các khu vực còn lại của huyện Gia Viễn.
- Hàm lượng ứng dụng công nghệ vào phát triển du lịch còn quá ít.

### III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH

#### 1. Phát triển tuyến du lịch

Xây dựng hệ thống tuyến du lịch liên kết các điểm đến tiêu biểu trên địa bàn huyện Gia Viễn, đồng thời kết nối với các trung tâm du lịch lớn của tỉnh Ninh Bình và vùng phụ cận. Qua đó tạo ra các sản phẩm du lịch cụ thể, dễ tiếp cận, đa dạng về trải nghiệm, thu hút khách du lịch và kéo dài thời gian lưu trú.

##### 1.1. Phát triển các tuyến du lịch nội huyện theo chủ đề

*Tuyến 1: Hành trình về cội nguồn – dấu ấn vua Đinh*

- Điểm chính: Đền vua Đinh Tiên Hoàng – Động Hoa Lư – Thung Lá – Đền Thung Lau.
- Đối tượng: Học sinh, sinh viên, tour giáo dục truyền thống, khách yêu lịch sử.

*Tuyến 2: Du lịch tâm linh – văn hóa*

- Điểm chính: Chùa Bái Đính – Đền Thánh Nguyễn – Đền Thung Lá
- Đối tượng: Du khách hành hương, người cao tuổi, đoàn lễ hội.

*Tuyến 3: Du lịch sinh thái – nông nghiệp – nghỉ dưỡng*

- Điểm chính: Khu bảo tồn Vân Long – đầm Cút – làng cây thuốc Thung Lá.

- Đối tượng: Gia đình, khách quốc tế, khách du lịch dài ngày.

*Tuyến 4: Du lịch làng nghề – ẩm thực – chợ quê*

- Điểm chính: Làng nghề bánh đa Diêm Giang – chợ Diêm – món ăn bản địa.
- Đối tượng: Du khách khám phá, đoàn tour trải nghiệm nông thôn, học sinh, sinh viên.

## 1.2. Phát triển tuyến liên huyện - liên vùng

- Kết nối với trung tâm du lịch Ninh Bình
- Tuyến kết nối Tràng An, Bái Đính với Gia Sinh - Gia Vân - Gia Hưng.
- Tuyến kết nối Cúc Phương với Vân Long - xã Tiên Thắng.
- Kết nối liên vùng
- Tuyến: Hòa Bình - Nho Quan - Gia Viễn với Nam Định.
- Tuyến: Hà Nam – Gia Viễn.
- Tuyến: Hà Nội với Tràng An – Gia Viễn

## 2. Xây dựng sản phẩm du lịch trải nghiệm

Phát triển du lịch gắn với làng nghề và đời sống nông thôn để tạo ra những sản phẩm du lịch có chiều sâu văn hóa, mang lại trải nghiệm thực tế cho du khách, đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương. Phát huy những giá trị sản phẩm OCOP của Gia Viễn để xây dựng sản phẩm du lịch, nhiều sản phẩm OCOP mới được xác định như: Mọc nắm hương Cường Cúc (thị trấn Me); Tâm sen sấy Đoàn Thoa, Hạt sen sấy Đoàn Thoa (xã Gia Trấn); Rượu nếp cái Ông Kim; Rượu nếp cau Ông Kim (xã Gia Sinh); Bánh đa Diêm Giang (xã Gia Thắng); Nón lá Gia Vượng (xã Gia Vượng); Ruốc cá chép Đức Tính, Ruốc cá trắm Đức Tính (xã Gia Minh); Mắm tép gia truyền Bà Tư (xã Gia Trung); Bộ sản phẩm thêu ren Sơn Lâm (khăn, túi) (xã Gia Lập); Mật ong nội hoa nhãn Tuệ Huệ (thị trấn Me); Na dai Ba Non (xã Gia Hòa); Cá nướng rơm Đại Hữu (xã Gia Phương); Cá trắm đen Vân Long (xã Gia Vân)...

### 2.1. Xây dựng điểm đến làng nghề đặc trưng gắn với trải nghiệm

**Ví dụ:** Làng nghề bánh đa vùng Diêm Giang

- Trải nghiệm: Tráng bánh, phơi bánh, nướng bánh, đóng gói thủ công, thưởng thức bánh đa với mắm tép hoặc chả cá địa phương.

- Kết hợp trưng bày hình ảnh, clip kể chuyện về nghề, không gian quà lưu niệm, điểm check-in “Làng bánh đa xưa”.
  - Có thể tổ chức lớp học “một ngày làm thợ bánh”, phục vụ khách học sinh, gia đình, du khách nước ngoài.
- 2.2. Phục dựng không gian làng xưa: cổng làng, giếng cổ, sân đình, bến nước, chợ quê... kết hợp với trải nghiệm đời sống thường ngày.
- 2.3. Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP – quà lưu niệm du lịch

### **3. Phát triển du lịch nghỉ dưỡng - sinh thái**

Khai thác hiệu quả lợi thế tự nhiên của huyện Gia Viễn để phát triển các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái, hướng tới thị trường khách có nhu cầu trải nghiệm thiên nhiên, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng cuối tuần và du lịch có trách nhiệm. Qua đó, tạo ra không gian du lịch xanh, bền vững, gắn phát triển kinh tế với bảo tồn hệ sinh thái bản địa.

- 3.1. Đầu tư dịch vụ tại Kênh Gà
- 3.2. Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái Vân Long
- 3.3. Phát triển mô hình du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cuối tuần
- 3.4. Phát triển sản phẩm du lịch thân thiện môi trường

### **4. Tổ chức sự kiện văn hóa - du lịch**

Tổ chức các sự kiện văn hóa – du lịch quy mô phù hợp, nội dung đặc sắc, góp phần quảng bá điểm đến, tạo điểm nhấn hút khách theo mùa, thúc đẩy tiêu dùng dịch vụ du lịch, ẩm thực, lưu trú, làng nghề tại địa phương, đồng thời gìn giữ và tôn vinh giá trị văn hóa truyền thống của vùng đất Gia Viễn.

- 4.1. Tổ chức các lễ hội truyền thống có định hướng phát triển du lịch
- 4.2. Tổ chức các sự kiện văn hóa – nghệ thuật theo mùa, chủ đề
- 4.3. Mời gọi hợp tác tổ chức sự kiện chuyên đề, famtrip, hội chợ du lịch

### **5. Xây dựng tour du lịch đêm độc đáo làm điểm nhấn thu hút khách du lịch đến với Gia Viễn: Tour đêm tại đền Thánh Nguyễn**

- 5.1. Tạo điểm nhấn khác biệt cho sản phẩm du lịch văn hóa – tâm linh

Trong khi phần lớn các hoạt động tham quan di tích tại Gia Viễn và vùng lân cận diễn ra vào ban ngày, việc xây dựng một tour du lịch đêm tại đền Thánh Nguyễn

sẽ giúp đa dạng hóa thời gian trải nghiệm, gia tăng tính hấp dẫn và chiều sâu cảm xúc cho du khách. Không gian tĩnh lặng, huyền bí về đêm kết hợp với ánh sáng nghệ thuật và trình diễn văn hóa – tâm linh sẽ khơi dậy cảm giác linh thiêng, sâu lắng, phù hợp với không khí tại đền Thánh Nguyễn – nơi thờ Quốc sư Nguyễn Minh Không.

#### 5.2. Kết hợp bảo tồn và kể chuyện di sản một cách sống động

Đền Thánh Nguyễn không chỉ là một công trình kiến trúc cổ kính mà còn ẩn chứa nhiều huyền thoại dân gian, truyền thuyết y học, thiền học liên quan đến Nguyễn Minh Không – vị thiền sư tài danh thời Lý. Tour đêm sẽ là cơ hội để:

- Kể lại các tích xưa bằng nghệ thuật sân khấu hóa, ánh sáng chiếu cảnh, trình diễn...
- Sử dụng công nghệ khách dễ tiếp cận, đặc biệt là giới trẻ và khách quốc tế.

#### 5.3. Kéo dài thời gian lưu trú, thúc đẩy tiêu dùng du lịch

Một tour đêm được tổ chức bài bản sẽ giúp giữ chân du khách qua đêm tại Gia Viễn và Ninh Bình tạo điều kiện phát triển các dịch vụ lưu trú homestay, farmstay, nhà hàng ẩm thực đêm, quầy hàng lưu niệm... Việc mở rộng hoạt động vào buổi tối cũng giúp nâng cao hiệu suất khai thác các điểm đến và tạo thêm nguồn thu cho người dân địa phương.

#### 5.4. Định vị đền Thánh Nguyễn là trung tâm văn hóa - tâm linh ban đêm

So với các điểm tâm linh khác của Ninh Bình như chùa Bái Đính, cố đô Hoa Lư, thì đền Thánh Nguyễn có tính truyền thuyết dân gian sâu sắc và đời thường hơn, dễ kết hợp với du lịch trải nghiệm – giáo dục. Một tour đêm được đầu tư tốt sẽ giúp:

- Tái định vị đền Thánh Nguyễn là điểm đến nổi bật về đêm bên cạnh các tour ban ngày tại Tràng An – Bái Đính – Vân Long.
- Phân luồng và chia sẻ lượng khách từ khu trung tâm du lịch về Gia Viễn, tạo ra “cực tăng trưởng du lịch đêm” mới của tỉnh.

#### 5.5. Thúc đẩy phát triển sản phẩm văn hóa bản địa - truyền thông thương hiệu

Tour đêm tại đền Thánh Nguyễn cũng là dịp để:

- Giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể như: biểu diễn nghệ thuật, nghề thuốc nam, nghệ thuật kể chuyện dân gian.
- Khai thác hiệu quả truyền thông qua hình ảnh lung linh về đêm, clip giới thiệu, livestream trải nghiệm thực tế, phục vụ chiến dịch quảng bá du lịch Gia Viễn và Ninh Bình trên nền tảng số.

Tour du lịch đêm tại đền Thánh Nguyễn không chỉ là một sản phẩm sáng tạo mà còn là chiến lược kích hoạt điểm đến, gia tăng trải nghiệm, định vị bản sắc và kết nối cộng đồng. Đây sẽ là “điểm nhấn mềm” nhưng có tác động mạnh mẽ trong chiến lược đưa Gia Viễn trở thành điểm đến văn hóa, lịch sử, tâm linh đặc sắc của tỉnh Ninh Bình và vùng đồng bằng Bắc Bộ.

#### **IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI**

##### **1. Quy hoạch phát triển du lịch theo vùng trọng điểm**

Để phát triển du lịch một cách đồng bộ, bền vững và phù hợp với điều kiện thực tế của huyện Gia Viễn, cần triển khai quy hoạch phát triển theo hướng phân vùng chức năng – mỗi vùng có sản phẩm đặc thù, từ đó hình thành các trục kết nối và định hướng đầu tư rõ ràng. Cụ thể:

- 1.1. Khu tâm linh – văn hóa Gia Sinh
- 1.2. Khu sinh thái – nghỉ dưỡng Gia Vân
- 1.3. Khu du lịch lịch sử – văn hóa Gia Phương, Gia Hưng, Tiến Thắng
- 1.4. Liên kết vùng và trục kết nối

##### **2. Đầu tư hạ tầng đồng bộ tại các điểm du lịch**

Xây dựng hệ thống hạ tầng du lịch đồng bộ, thân thiện và đạt chuẩn, đáp ứng nhu cầu tham quan – trải nghiệm của du khách, đồng thời góp phần nâng cao năng lực tiếp đón và chất lượng dịch vụ tại các điểm đến trọng điểm của huyện Gia Viễn.

- 2.1. Giao thông kết nối – trực tiếp cận điểm đến
- 2.2. Hệ thống biển chỉ dẫn và bảng thông tin
- 2.3. Hệ thống bãi đỗ xe du lịch
- 2.4. Công trình vệ sinh công cộng đạt chuẩn

##### **3. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch**

Phát triển đội ngũ nhân lực du lịch có kỹ năng, có nhận thức và có trách nhiệm, từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động du lịch tại huyện Gia Viễn, tạo ấn tượng tốt đẹp cho du khách, góp phần xây dựng hình ảnh điểm đến thân thiện và chất lượng.

- 3.1. Nâng cao kỹ năng nghề cơ bản cho người làm du lịch
- 3.2. Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp – ứng xử văn minh du lịch
- 3.3. Đào tạo ngoại ngữ giao tiếp cơ bản

3.4. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý văn hóa – du lịch cấp xã

**4. Tăng cường truyền thông - xúc tiến du lịch Gia Viễn**

Nâng cao nhận diện và sức hút điểm đến Gia Viễn trên bản đồ du lịch trong và ngoài tỉnh Ninh Bình; từng bước định vị thương hiệu du lịch địa phương gắn với hình ảnh “vùng đất văn hóa – lịch sử – sinh thái đặc sắc”, hướng tới thu hút du khách, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

4.1. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch

4.2. Phát triển truyền thông số – số hóa điểm đến

4.3. Tổ chức các chương trình xúc tiến – quảng bá

**5. Kêu gọi đầu tư - liên kết vùng: thu hút doanh nghiệp lữ hành, kết nối tour**

Tạo động lực phát triển du lịch bền vững tại huyện Gia Viễn thông qua việc thu hút đầu tư hợp lý, mở rộng liên kết tour – tuyến với các địa phương lân cận, và đưa sản phẩm du lịch Gia Viễn vào chuỗi giá trị du lịch vùng Tràng An – Ninh Bình – Thanh Hóa – Hòa Bình.

5.1. Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư phát triển sản phẩm – dịch vụ du lịch

5.2. Tăng cường liên kết với doanh nghiệp lữ hành – mở tour tuyến

5.3. Kết nối chuỗi giá trị du lịch vùng

**V. KIẾN NGHỊ**

**1. Kiến nghị với tỉnh Ninh Bình:**

Để khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch văn hóa – lịch sử và sinh thái của huyện Gia Viễn, đề nghị UBND tỉnh Ninh Bình quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ các nội dung sau:

- Hỗ trợ công tác quy hoạch tổng thể phát triển du lịch huyện Gia Viễn đến năm 2030, tầm nhìn 2045, trên cơ sở lồng ghép quy hoạch phát triển du lịch tỉnh, quy hoạch không gian văn hóa – sinh thái và hệ thống di sản. Trong đó, xác định rõ các vùng trọng điểm phát triển du lịch như: vùng động Hoa Lư – Thung Lá – Thung Lau, tuyến hành lang du lịch dọc sông Hoàng Long, khu vực đầm Vân Long và vùng phụ cận các di tích lịch sử – tâm linh.
- Đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng du lịch tại các điểm tiềm năng: cải tạo, mở rộng các tuyến đường giao thông kết nối từ trung tâm huyện

đến các điểm du lịch, bố trí bãi đỗ xe, hệ thống chiếu sáng, biển chỉ dẫn, nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn, cũng như đầu tư các điểm dừng chân, không gian trải nghiệm du lịch cộng đồng.

- Tạo quỹ đất sạch và đơn giản hóa thủ tục hành chính để thu hút đầu tư vào các dự án du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, khu lưu trú homestay – farmstay, bảo tàng làng nghề, trung tâm giới thiệu sản phẩm OCOP, làng văn hóa cộng đồng...
- Xây dựng các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng cho doanh nghiệp và hộ dân đầu tư vào các loại hình du lịch nông nghiệp, du lịch di sản và dịch vụ phụ trợ tại địa phương. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình phát triển du lịch gắn với bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, như làng nghề bánh đa Diềm Giang, nghề nuôi cá Vân Long, các lễ hội truyền thống, nghệ thuật dân gian.
- Tăng cường xúc tiến quảng bá du lịch Gia Viễn thông qua các kênh truyền thông chính thống, kết nối với các tour tuyến trong vùng Tràng An – Tam Cốc – Vân Long – Cúc Phương, đưa Gia Viễn trở thành điểm đến bổ trợ nhưng giàu bản sắc, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch tỉnh Ninh Bình.

## **2. Đề nghị các sở, ngành của tỉnh Ninh Bình quan tâm hỗ trợ huyện Gia Viễn trên các nội dung sau:**

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về quản trị, hướng dẫn viên, phát triển sản phẩm du lịch cho đội ngũ cán bộ xã, cộng đồng dân cư làm du lịch, hộ kinh doanh và hợp tác xã. Ưu tiên đào tạo thực hành tại chỗ, hướng dẫn cách làm du lịch cộng đồng, du lịch làng nghề, du lịch nông nghiệp theo hướng thân thiện – bền vững.
- Tư vấn xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù gắn với tài nguyên bản địa, bao gồm: định hình mô hình trải nghiệm (tour, tuyến), thiết kế nội dung giới thiệu, phát triển bộ nhận diện cho làng nghề, điểm đến, sản phẩm OCOP phục vụ du lịch.
- Hỗ trợ kết nối xúc tiến thương mại và quảng bá du lịch: phối hợp tổ chức các chương trình giới thiệu sản phẩm du lịch Gia Viễn tại hội chợ trong và ngoài tỉnh; đưa các sản phẩm đặc sắc lên sàn thương mại điện tử và các nền tảng du lịch trực tuyến.
- Tư vấn ứng dụng công nghệ trong phát triển du lịch: xây dựng bản đồ số du lịch Gia Viễn, mã QR tại điểm đến, giới thiệu sản phẩm bằng video, số hóa nội dung thuyết minh di tích gắn với hệ thống định vị.

**3. Đề nghị các doanh nghiệp du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh quan tâm hợp tác với huyện Gia Viễn thông qua các hoạt động cụ thể sau:**

- Phối hợp khảo sát, thiết kế tour chuyên đề (tour làng nghề, tour văn hóa tâm linh, tour sinh thái – trải nghiệm nông nghiệp) kết nối Gia Viễn với các điểm đến trọng điểm của tỉnh như Tràng An, Tam Cốc, Cúc Phương, cố đô Hoa Lư. Từ đó hình thành các gói du lịch 1 ngày – 2 ngày cho khách nội địa và quốc tế.
- Hỗ trợ khai thác điểm đến thông qua đầu tư dịch vụ, tổ chức hoạt động trải nghiệm tại các địa phương: như xây dựng trạm dừng chân, khu trưng bày sản vật địa phương, không gian diễn xướng dân gian, làng nghề truyền thống, không gian ẩm thực vùng quê...
- Hợp tác truyền thông, quảng bá điểm đến Gia Viễn trên nền tảng số: hỗ trợ xây dựng nội dung video, hình ảnh, livestream, bài viết giới thiệu tour trên các nền tảng như YouTube, TikTok, Google Travel, OTA cũng như thiết lập các chiến dịch truyền thông online trên mạng xã hội.
- Ưu tiên đưa Gia Viễn vào hệ thống tour du lịch học đường, du lịch MICE, du lịch gắn với hoạt động về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – vừa giúp tăng lưu lượng khách, vừa lan tỏa giá trị giáo dục và cộng đồng.

Với lợi thế về thiên nhiên, văn hóa và truyền thống lịch sử, Gia Viễn hội tụ đầy đủ điều kiện để trở thành điểm đến du lịch trọng điểm của tỉnh Ninh Bình và khu vực Bắc Bộ. Việc phát triển sản phẩm du lịch dựa vào lịch sử – văn hóa không chỉ tạo động lực phát triển kinh tế mà còn gìn giữ và phát huy bản sắc địa phương. Rất mong nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, ngành và sự đồng hành của doanh nghiệp để hiện thực hóa tầm nhìn này./.

**Tài liệu tham khảo:**

<https://giavien.ninhbinh.gov.vn/cam-nang-thuyet-minh-chua-bai-dinh-1873.html>

<https://giavien.ninhbinh.gov.vn/quan-the-lang-phat-tich-vua-dinh-tien-hoang-chua-ky-lan-1956.html>

<https://baoninhbinh.org.vn/gia-vien-tan-dung-loi-the-de-phat-trien-du-lich-256053.htm>

<https://baoninhbinh.org.vn/gia-vien-bao-ton-va-phat-huy-gia-tri-cac-di-tich-lich-su/d202409151101556.htm>



## **CON ĐƯỜNG HÀNH HƯƠNG THEO DẤU CHÂN TAM THÁNH TÔ TRIỀU LÝ QUA BƯỚC ĐÀU KHẢO LƯỢC HỆ THỐNG DI TÍCH, THÁNH TÍCH, DI SẢN LIÊN QUAN TỚI CÁC NGÀI**

*Ông Nguyễn Xuân Trung*

Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường

Trong lịch sử Việt Nam, triều Lý (1009 - 1225) là một triều đại lớn của đất nước. Từ khi triều Lý được thành lập, công cuộc xây dựng đất nước được đẩy mạnh với nhiều dấu ấn sâu đậm trên mọi phương diện văn hóa, tôn giáo, pháp luật, kinh tế, chính trị: định đô tại Thăng Long, đặt quốc hiệu Đại Việt, hoàn chỉnh hệ thống quan lại, ban hành bộ luật Hình Thư, tổ chức quân đội chính quy, lập Văn Miếu - Quốc Tử Giám, xây dựng hệ thống đề điều, có nhiều chính sách khuyến khích nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, ngoại thương, phát triển văn hoá nghệ thuật, đồng thời đánh đuổi quân Tống xâm lược (1077). Với hơn 200 năm tồn tại, nhà Lý đã có công làm cho đất nước trở nên cường thịnh, củng cố nền tự chủ, thúc đẩy văn minh Đại Việt phát triển hùng mạnh.

Các vua triều Lý có nhiều chính sách phát triển đạo Phật, làm cho Phật giáo trở thành nền tảng tư tưởng của đời sống xã hội. Các vị quốc sư có vai trò quan trọng, giúp nhà vua định các nghi lễ cho vương triều và là cố vấn riêng cho nhà vua. Các thiền sư Vạn Hạnh, Đa Bảo, Viên Thông, Viên Chiếu, Quảng Trí, Trí Bảo đều tham gia chính sự. Một số vị vua Lý cũng xuất gia tu hành như Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Anh Tông, Lý Cao Tông...

Nhà Lý chú trọng xây dựng chùa chiền, khuyến khích dân chúng đi tu. Ngay sau khi dời đô ra đến Thăng long, vua Lý Thái Tổ đã cho xây dựng 8 ngôi chùa ở phủ Thiên Đức, châu Cổ Pháp (Bắc Ninh ngày nay), sửa chữa chùa quán ở các lộ, cấp độ điệp cho hơn nghìn người ở kinh sư làm tăng. Sự sùng bái Phật giáo của các vua Lý được thể hiện qua việc xây cất nhiều công trình về Phật giáo, ngoài ra bản thân các vua cũng thực sự thành tâm quy y vào chùa đi tu, điển hình có vua Lý Thánh Tông. Ông cũng là đệ tử đầu tiên của dòng thiền Thảo Đường, một thiền phái phát triển ở thời Lý. Dựa trên chiều hướng xây dựng mối quan hệ liên kết, hài hoà giữa chính trị và tôn giáo, trong đó có quan hệ giữa triều đình với Phật giáo, đã trở thành xu hướng chủ đạo trong đời sống chính trị - tôn giáo Đại Việt và tạo nên một nền tảng văn hoá chính trị hết sức rực rỡ trong lịch sử dân tộc. Mối quan hệ liên kết, ủng hộ lẫn nhau ngày càng

chặt chẽ, tốt đẹp giữa Phật giáo và triều đình nhà Lý suốt 215 năm dựng nước đã góp phần xây dựng một nhà nước Đại Việt hùng mạnh và văn hiến.

Để gây dựng nên một triều đại vững mạnh với lịch sử phát triển hơn 200 năm, các vua Lý đã dựa vào sự ủng hộ và giúp đỡ của lực lượng các Thiền sư, trong đó có vai trò nổi bật của ba vị Tam thánh tổ triều Lý.

Tam Thánh tổ triều Lý, bao gồm 3 vị Thiền sư nổi tiếng là Thiền sư Nguyễn Minh Không, Thiền sư Nguyễn Giác Hải và Thiền sư Từ Đạo Hạnh. Ba vị Tam thánh tổ là những Thiền sư tài năng, đức độ có nhiều công lao đóng góp đối với đời sống chính trị, tư tưởng văn hóa của Đại Việt thời Lý. Việc các Thiền sư được phong làm Quốc sư hoặc cố vấn, là những chức vị cao nhất trong hệ thống Tăng quan nhà Lý, được các vua triều Lý trọng dụng đã thể hiện rõ tầm quan trọng của các ngài trong lịch sử Phật giáo thời Lý nói riêng và lịch sử Phật giáo Việt Nam nói chung. Ngày hôm nay, chúng ta trân trọng và tôn vinh Ngài không phải chỉ để tỏ lòng biết ơn mà còn để nhắn gửi thông điệp của các Ngài cho thế hệ mai sau, giáo dục con cái chúng ta về tinh thần vị tha, chăm lo cho đồng bào, đồng loại của mình.

Việc trân trọng và tôn vinh đòi hỏi chúng ta phải khảo sát, điền dã thêm những nơi mà Tam Thánh tổ triều Lý đã để lại để xây dựng nên con đường hành hương theo dấu chân của các Thiền sư. Con đường hành hương theo dấu chân các ngài để lại mà qua khảo sát bước đầu chúng tôi ghi nhận hành trạng, công ơn và di sản các ngài để lại qua các tỉnh từ Thanh Hóa tới Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nam, Hòa Bình, Phú Thọ.... Qua bài viết này chúng tôi xin giới thiệu bước đầu về công tác khảo sát sơ lược các di tích có liên quan tới Tam thánh tổ Triều Lý: **Thánh Tổ Nguyễn Minh Không**, huý, tự là Nguyễn Chí Thành, Không Lộ Thiền sư, Quốc Pháp Thiền Sư, Quốc sư Phù Vân... người làng Đàm Xá, huyện Gia Viễn, phủ Trường Yên (nay là huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình) là vị Quốc sư, thiền sư nổi tiếng có công chữa bệnh lạ cho vua Lý Thần Tông, được tôn vinh là ông tổ nghề đúc đồng. **Thiền sư Giác Hải**, thuộc thiền phái Vô Ngôn Thông, đệ tử xuất sắc của ngài Minh Không, ông nổi tiếng là người giỏi pháp thuật, y học và đạo hạnh cao được triều đình trọng vọng. **Thiền sư Từ Đạo Hạnh**, quê ở làng Láng, Hà Nội, là nhân vật huyền bí trong lịch sử với truyền thuyết hóa thân làm vua Lý Thần Tông, ông vừa là Thiền sư, nhà thơ, nhà y học và pháp sư.

Bằng việc khảo cứu các nguồn thư tịch, thần sắc, thần tích, văn bia và các cuộc điền dã, bước đầu chúng tôi thống kê sơ lược di tích có liên quan tới Tam Thánh tổ Triều Lý tại một số tỉnh thành mà tiêu biểu là tại vùng đất Ninh Bình, quê hương ngài Minh Không như sau:

**Danh sách di tích, dấu tích, thánh tích có liên quan tới Tam vị thánh tổ  
tại Ninh Bình**

Stt	Tên di tích	Địa chỉ	Ghi chú
<b>Huyện Hoa Lư</b>			
1	Đền Thượng	Xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư	
2	Chùa Nhội	Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư	
3	Chùa và động Am Tiên	Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư	
4	Khu vực gần chùa Bà Ngô	Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư	
<b>Huyện Gia Viễn</b>			
1	Đền Thánh Nguyễn	Xã Tiến Thắng, huyện Gia Viễn	
2	Chùa và động Địch Lộng	Xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn	
3	Đình Thượng Hòa	Xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn	
4	Đền Cổ Hạc	Xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn	
5	Núi Chùa Bái Đính	Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn	
6	Chùa Lạc Khoái	Xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn	
7	Miếu núi Dương	Xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn	
8	Đình Tế Mỹ	Thị trấn Me, huyện Gia Viễn	
9	Đình Giá Sơn	Xã Gia Vân, huyện Gia Viễn	
8	Đình Nam Phúc	Xã Gia Trấn, huyện Gia Viễn	
9	Đình Vũ Xá	Xã Gia Trấn, huyện Gia Viễn	
10	Đình Vũ Nhi	Xã Gia Trấn, huyện Gia Viễn	
11	Đình Kẽm Chè	Xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn	
12	Đình làng chĩnh Đồn	Xã Gia Minh, huyện Gia Viễn	
13	Đình làng Kính chúc	Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn	
14	Đình Thượng Ngô Đồng	Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn	
15	Đình Trai	Xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn	
16	Đền núi Kiếm Lĩnh	Xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn	
17	Chùa Đại Khả	Xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn	

Kỷ yếu hội thảo khoa học ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN  
DUỘC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG

Stt	Tên di tích	Địa chỉ	Ghi chú
18	Đền Cửa Sông	Xã Gia Thịnh Huyện Gia Viễn	
19	Đền Kênh Gà	Xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn	
20	Đền Thánh Nguyễn	Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn	
21	Đền Sinh Dược	Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn	
22	Đình chùa Chinh Đồn	Xã Gia Minh, huyện Gia Viễn	
23	Chùa Chinh Đồn	Xã Gia Minh, huyện Gia Viễn	
24	Động Hoa Lư	Xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn	
25	Thung Lá	Xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn	
26	Miếu làng	Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn	
27	Đình Kính Chúc	Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn	
28	Đình thôn Ngô Đồng	Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn	
29	Miếu làng Ngô Đồng	Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn	
<b>Huyện Nho Quan</b>			
1	Đình làng Ngọc Nhị	Xã Gia Thủy, huyện Nho Quan	
2	Miếu thờ đức thánh Nguyễn	Xã Thanh Lạc, huyện Nho Quan	
3	Đình Thánh Mẫu	Xã Thanh Lạc, huyện Nho Quan	
4	Chùa Liêm Thượng	Xã Xích Thổ, huyện Nho Quan	
5	Núi Đố, miếu Đức Thánh Nguyễn	Xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan	
6	Đình làng Ngải	Xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan	
7	Đền Đồng Vồ	Xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan	
8	Đình Thần Lũy	Xã Đức Long, huyện Nho Quan	
<b>Huyện Yên Mô</b>			
1	Miếu Trung làng Bồ Vi	TT Yên Thịnh, huyện Yên Mô	
2	Khu vực cửa biển Thần Phù	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	
<b>Huyện Yên Khánh</b>			

Stt	Tên di tích	Địa chỉ	Ghi chú
1	Đền Thánh (Đền Thượng)	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	
2	Chùa Phúc Long	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	

**Danh sách di tích thờ Tam vị Thánh tổ tại một số tỉnh thành Việt Nam**

Stt	Tên di tích	Địa chỉ	Ghi chú
1	Chùa Quán sứ	Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	
2	Chùa Lý triều Quốc sư	Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	
3	Đình, chùa Ngũ Xá	Quận Ba Đình, Hà Nội	
4	Đình chùa Thần Quang	Quận Ba Đình, Hà Nội	
5	Chùa Tổ ông (Linh Ứng tự)	Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	
6	Chùa Liên Phái	Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	
7	Chùa Láng, Láng Thượng	Quận Đống Đa, Hà Nội	
8	chùa Nền		
9	Chùa Hoa Lãng	Quận Cầu Giấy, Hà Nội	
10	Chùa Thiên Vũ (Chùa Múa)	Xã Dương Nội, Hà Đông	
11	Chùa La Dương	La Dương, Hà Đông	
12	Cụm Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phụng Cách.	Quốc Oai, Hà Nội	
13	Chùa Đồng Bụt	Quốc Oai, Hà Nội	
14	Chùa thôn Bến	Huyện Thạch Thất, Hà Nội	
15	Chùa Dị Nậu	Huyện Thạch Thất, Hà Nội	
16	Chùa Canh Nậu	Huyện Thạch Thất, Hà Nội	
17	Chùa Văn	Hoài Đức, Hà Nội	
18	Chùa Ngãi Cầu	Hoài Đức, Hà Nội	
19	Chùa Cả (thiên Hương tự)	Hoài Đức, Hà Nội	

Kỷ yếu hội thảo khoa học ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN  
DUỘC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG

Stt	Tên di tích	Địa chỉ	Ghi chú
20	Chùa tổng La Phù	Hoài Đức, Hà Nội	
21	Miếu Tuy Lộc	Huyện Phúc Thọ, Hà Nội	
22	Chùa Phúc Lâm Hoảng Thệ	Huyện Ba Vì, Hà Nội	
<b>Tỉnh Hưng Yên</b>			
1	Chùa Bản Tịch [Ông]	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm tỉnh Hưng Yên	
2	Chùa Công Luận	Thị trấn Văn Giang, Hưng Yên	
<b>Tỉnh Bắc Ninh</b>			
1	Chùa Hàm Long	Phường Nam Sơn, Bắc Ninh	
2	Chùa Phả Lại	Huyện Quế Võ	
3	Chùa Viên Quang	Xã Gia Bình huyện Quế Võ	
4	Đền làng Vệ Xá	Xã Đức Long, huyện Quế Võ	
5	Chùa Giáo Đường	Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	
6	Chùa Cáp Điền (Diên Phúc Tự)	Huyện Lương Tài, Bắc Ninh	
7	Đền Cáp Điền	Huyện Lương Tài, Bắc Ninh	
8	Đình Cáp Điền	Huyện Lương Tài, Bắc Ninh	
<b>Tỉnh Nam Định</b>			
1	Chùa Đĩnh Lan	Xã Xuân Hồng huyện Xuân Trường	
2	Chùa Thần Quang	Xã Xuân Hồng huyện Xuân Trường	
3	Chùa Lương Hàn	Xã Việt Hùng, Trực Ninh	
4	Chùa Nghĩa Xá	Xã Xuân Ninh, Xuân Trường	
5	Chùa Cổ Tung	Xã Nam Hùng, Nam Trực	
6	Chùa Đăng Khôi	Xã Nam Toàn, huyện Nam Trực	
7	Chùa Như	Xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực	
8	Chùa Lộng Điền	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng	

Kỷ yếu hội thảo khoa học ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN  
DUỘC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG

Stt	Tên di tích	Địa chỉ	Ghi chú
9	Chùa Tây Lạc	Nam Trực, Nam Định	
10	Chùa Vị Khê	Xã Diêm Xá, huyện Nam Trực	
11	Chùa Khôi	Xã Nam Toàn, huyện Nam Trực	
12	Chùa Thanh Am	Xã Nam Toàn, huyện Nam Trực	
13	Chùa Vũ Lao Hạ	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực	
14	Chùa Nam Hà	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực	
15	Chùa Bi	Nam Giang, Nam Trực, Nam Định	
16	Chùa Hồng (chùa Đầm)	Xã Nam Dương, huyện Nam Trực	
17	Chùa Viên Quang	Xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực	
18	Chùa Cháy	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực	
19	Đền chùa thôn Nội	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực	
20	Đền – chùa Phụng Tường	Xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh	
21	Chùa Cổ Lễ	Thị trấn Cổ Lễ huyện Trực Ninh	
22	Đền Bắc	Xxã Trực Tuấn huyện Trực Ninh	
23	Chùa An Lăng, đền thánh Anh, thánh Em	Xã Trực Ninh, huyện Trực Ninh	
24	Đền - chùa Phụng Tường	Xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh	
25	Chùa Lương Hàn	Xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh	
26	Chùa Hàn Xuyên	Xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh	
27	Đền Lăng	Xã Cát Thành, huyện Trực Ninh	
28	Chùa Ngọc Giả	Xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh	
29	Đền - chùa Quần Chử	Xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh	
30	Đền, chùa Trung Khê	Xã Phương Định, huyện trực Ninh	
31	Đền chùa Cổ Hương	Xã Yên Phương, huyện Ý Yên	
32	Đền Tống Xá	Xã Yên Xá, huyện Ý Yên	
33	Chùa Việt An	Xã Yên Nghĩa, Ý Yên	
34	Đền thờ Đức Thánh Tổ	Xã Nghĩa Xã, huyện Ý Yên	

Kỷ yếu hội thảo khoa học ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN  
DUỘC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG

Stt	Tên di tích	Địa chỉ	Ghi chú
35	Đền làng Hộ	Xã Yên Thành, huyện Ý Yên	
36	Chùa Vạn Đồng	Thôn Giáng, thị trấn Mỹ Lộc	
37	Đình Giáng	Thôn Giáng, thị trấn Mỹ Lộc	
38	Đình La Đồng	Xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc	
39	Chùa Thượng Lôi	Tp Nam Định, tỉnh Nam Định	
40	Chùa Lý Thánh Tổ	Phường Ngô Quyền, tp Nam Định	
41	Đền Thánh Tổ	Tp Nam Định, tỉnh Nam Định	
42	Chùa Viên Quang (Chùa Nghĩa Xá)	Xã Xuân Ninh huyện Xuân Trường	
43	Miếu Hội Đồng	Xã Trục tuần huyện Trục Ninh	
43	Chùa Keo Hành Thiện	Xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường	
44	Đình Hành Thiện	Xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường	
45	Chùa Xuân Quang	Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường	
46	Chùa Phúc Hải	Xã Hải Minh, huyện Hải Hậu	
47	Đền Tứ tổ và chùa Lương	Xã Hải Anh, huyện Hải Hậu	
48	Đình Ông Không	Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản	
<b>Tỉnh Quảng Ninh</b>			
1	Chùa Quỳnh Lâm	Đông Triều, Quảng Ninh	
2	Đình Minh Châu	Xã đảo Minh Châu	
<b>Tỉnh Thái Bình</b>			
1	Chùa Thần Quang(chùa Keo)	Xã Duy Nhất, Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	
2	Chùa Phượng Vũ	Xã Minh Khai, huyện Vũ Thư	
3	Đền Phượng Vũ	Xã Minh Khai, huyện Vũ Thư	
4	Chùa Hóa Long	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ	



Kỷ yếu hội thảo khoa học ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN  
DUỘC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG

Stt	Tên di tích	Địa chỉ	Ghi chú
5	Đền La Vân	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ	
6	Đền Lộng Khê	Xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ	
7	Chùa Cỗng (Chùa Trình)	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ	
8	Đền Soi	Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ	
9	Miếu Ông Nghè	Xã Quỳnh Lâm, Quỳnh Phụ	
10	Đình Địa Linh	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ	
11	Đền Đệ Nhị	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ	
12	Đền Đại Đồng	Xã An Khê, Quỳnh Phụ	
13	Đình Đông Quỳnh	xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ	
14	Chùa Hú	Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà	
15	Đình Hà Thanh	Xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà	
16	Đình Lại Trì	Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương	
17	Đền Lại Trì	Xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương	
18	Chùa Lại Trì	Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương	
19	Đình Vòng	Xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương	
20	Đền Tam Bảo	Xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải	
21	Đình Ngũ Đoài	Xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà	
22	Đền Ngũ	xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà	
23	Đình Đông Trì	xã Vũ Đông, tp Thái Bình	
24	Đền, chùa Quần Đồng	xã Vũ Đông, tp Thái Bình	
<b>Tỉnh Hải Dương</b>			
1	Đền Thánh tổ, Chùa Dương	Huyện Kinh Môn, Hải Dương	

Kỷ yếu hội thảo khoa học ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN  
DUỘC LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG

Stt	Tên di tích	Địa chỉ	Ghi chú
	Nham		
2	Chùa Trông (Hưng Long tự)	Xã Hưng Long, Ninh Giang, Hải Dương	
3	Đình Hậu Bổng	Xã Quang Minh, huyện Gia Lộc	
4	Đình Cao Dương	Xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc	
5	Đền Cối	Xã Cộng Lạc	
6	Đền Neo	Xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ	
7	Chùa Cao Xá	Xã Cao An, huyện Cẩm Giàng	
<b>Tỉnh Thanh Hoá</b>			
1	Khu vực Chùa Chè	Xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa	
2	Đền Trà Đông	Xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa	
3	Khu vực Chùa Linh Quang	Xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa	
4	Chùa Hàn Sơn	Xã Nga Điền, huyện Nga Sơn	
5	Cửa biển Thần Phù	Xã Nga Điền, huyện Nga Sơn	
6	Phủ Chèo	Xã Nga An, huyện Nga Sơn	
<b>Tỉnh Hoà Bình</b>			
1	Chùa Thượng	Xã Thượng Hòa, Hòa Bình	
2	Đình Liêu	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy	
<b>Tỉnh Hà Nam</b>			
1	Khu vực chùa Tam Chúc	Thị trấn Ba Sao, Khả Phong, huyện Kim Bảng	
2	Đền Chình (Chiềng)	Huyện Thanh Liên, tỉnh Hà Nam	
3	Chùa Vân Mộng	Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	
4	Chùa Thông	Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	
5	Khu vực núi Tượng Lĩnh	Huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	

Dù trải qua hàng ngàn năm nhưng nhìn vào danh sách, sự phân bố các điểm thờ tự, thánh tích trên cho ta thấy tầm ảnh hưởng của các ngài rất lớn để ngày nay chúng ta dần nhận thấy sự tương truyền trong những năm sống ở trần gian, Tam vị thánh tổ Triều Lý đã xây dựng để lại hơn 500 cảnh chùa không chỉ là tương truyền nữa mà là thực chứng. Qua khảo sát bước đầu ở đây còn một số tỉnh thành như Nghệ An, Phú Thọ... chúng tôi đã thấy có những di tích, dấu tích, di sản liên quan tới các ngài tuy nhiên chúng tôi chưa đưa ra ở bài viết này, đánh sách các di tích ở trên có thể còn thiếu hoặc còn chưa hoàn toàn chính xác nên rất mong sự góp ý và chung tay nghiên cứu của các đọc giả. Việc nghiên cứu các điểm thờ tự, thánh tích, di sản liên quan tới Thánh Minh Không, Giác Hải và Từ Đạo Hạnh cần mở rộng hơn nữa về quy mô và chất lượng, đặc biệt quanh vùng đất Ninh Bình hiện nay trong bán kính 50km, chúng ta đã phát hiện ra gần 50 cảnh chùa, dấu tích, thánh tích có liên quan tới Tam vị thánh tổ đặc biệt là Thiền sư Minh Không. Những ngôi chùa Ngài dựng lên để truyền lại cho chúng ta ngày hôm nay hầu hết nằm trong vùng dân cư để trở thành những nơi cứu chữa người dân khi bệnh tật, đau yếu. Và cũng có những cảnh chùa nằm trong vùng núi non xa xôi làm nơi trú chân của Ngài khi đi tìm kiếm các cây thuốc dùng cho việc cứu người, và cũng là nơi tích trữ tạm thời các dược liệu ấy. Cung đường của các ngài dọc theo triền núi, cửa sông, cửa biển sẽ gợi mở cho chúng ta những nghiên cứu và những điều thú vị trong giá trị, ý nghĩa cũng như sự thay đổi của những dòng sông dòng sông cổ để chúng ta có định hướng, quy hoạch, bảo tồn, phát triển và thể hiện sự tôn vinh xứng đáng đối với Di sản mà Tam vị thánh tổ triều Lý đã để lại.

Trong thời gian, bước đầu với sự hiểu biết và cố gắng của Doanh nghiệp, được sự quan tâm ủng hộ hỗ trợ của các cấp chính quyền, đã, đang và sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển dược liệu tại các điểm di tích. Trong tương lai, mong rằng những nét văn hóa đặc trưng sẽ được nghiên cứu, hoàn hiện, tạo ra nét đột phá đổi mới, tiếp bước của di sản văn hóa mà các bậc tiền nhân đã để lại, đúng với tâm thế và định hướng của con đường di sản - kết nối dược liệu - tinh hoa linh địa.

Việc trân trọng và tôn vinh đòi hỏi chúng ta phải tìm kiếm thêm những nơi mà Tam vị thánh tổ đã để lại để xây dựng, hoàn thiện con đường hành hương theo dấu chân của Tam vị Thánh tổ triều Lý.

## PHÁT BIỂU BẾ MẠC

### Hội thảo “Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của Đức Thánh Nguyễn Minh Không”

*Ông Phạm Văn Tam*

Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện

*Kính thưa các vị đại biểu, khách quý!*

Sau một thời gian làm việc tích cực, khẩn trương, hiệu quả chúng ta đã hoàn thành nội dung chương trình Hội thảo **“Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của đức thánh Nguyễn Minh Không”** đây là sự kiện nằm trong chuỗi các hoạt động nhằm làm sâu sắc hơn nữa về những công lao to lớn của Quốc sư Nguyễn Minh Không trong đời sống văn hóa, tinh thần đối với cộng đồng.

Chương trình Hội thảo rất vinh dự được đón đồng chí Đoàn Minh Huân, Ủy viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đã về dự và phát biểu chỉ đạo; và hơn 450 đại biểu là các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các chuyên gia đầu ngành về lịch sử, y học, thần học, ...; lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh, các địa phương, các nhà doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, con em quê hương Gia Viễn; các đại biểu cơ quan thông tấn báo chí dự đưa tin chương trình.

Với tất cả lòng thành kính, tri ân, trong không khí linh thiêng, buổi Hội thảo ngày hôm nay là dịp tưởng nhớ và tri ân về cuộc đời, sự nghiệp và công lao to lớn của Thiền sư, Quốc sư Nguyễn Minh Không, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, qua đó làm sâu sắc hơn về vai trò tổ nghề y dược học Việt Nam của Quốc sư Nguyễn Minh Không góp phần khơi dậy truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, ý chí độc lập tự chủ của nhân dân vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội của địa phương.

Nội dung Hội thảo với chủ đề **“Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của đức thánh Nguyễn Minh Không”** đã trải qua 02 phần chính, **Phần thứ nhất:** Ninh Bình vùng địa linh dược liệu - Di sản Đức Thánh Nguyễn; **Phần thứ 2:** Trà hoa vàng Ninh Bình-Tinh hoa linh địa. Quý vị đã được nghe 16 ý kiến tham luận chia sẻ nhiều giá trị, ý nghĩa quý báu về lịch sử, về y dược học

gắn với thiền sư Nguyễn Minh Không; về vai trò của khoa học tâm thức trong sáng tạo - đổi mới y học toàn thể, kết hợp được các tinh túy của các phương pháp y học bổ sung giữa các thành tựu Đông Y và Tây Y; đã trao đổi thông tin lịch sử, khoa học làm sâu sắc thêm tại sao Ninh Bình là vùng địa linh dược liệu - Di sản Đức Thánh Nguyễn của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, các chuyên gia.

Qua đây cũng đã giới thiệu được các cây dược liệu quý bản địa của Ninh Bình và vùng đất trồng dược liệu có liên quan đến Đức Thánh Nguyễn. Sau hội thảo, huyện Gia Viễn sẽ đẩy mạnh các hoạt động trồng, phát triển dược liệu trên địa bàn, đặc biệt là phát triển mô hình “vườn thuốc đời người” và trà hoa vàng tại các điểm di tích, những vùng đất linh thiêng, hội tụ tạo nên dấu ấn đặc trưng trong việc bảo tồn và phát triển giá trị di sản văn hóa. Ban tổ chức chúng tôi đều có một cảm nhận chung rằng đây là bước khởi đầu thuận lợi và trong thời gian tới sẽ nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, sử học, các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí đồng chí Đoàn Minh Huân, Ủy viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, thay mặt Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Gia Viễn xin hứa và quyết tâm giữ vững truyền thống văn hóa, lịch sử hào hùng, xứng đáng với công lao to lớn của vua Đinh Tiên Hoàng, Quốc sư Nguyễn Minh Không và các bậc tiền nhân; phát huy bản lĩnh, trí tuệ, truyền thống anh hùng cách mạng, nắm bắt thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đẩy mạnh thi đua yêu nước, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trên mọi lĩnh vực, tiếp tục giành được những thành tựu to lớn hơn nữa các mục tiêu của huyện, góp phần hoàn thành mục tiêu của tỉnh và cùng cả nước xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đây là lần đầu tiên huyện Gia Viễn tổ chức chương trình Hội thảo được nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân tham dự như hôm nay đó là tiền đề, động lực cho chúng tôi tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới!

Có thể nói, đến giờ phút này, Chương trình Hội thảo **“Đổi mới sáng tạo trong phát triển tài nguyên dược liệu địa phương từ di sản của đức thánh Nguyễn Minh Không”** đã thành công tốt đẹp.

Thay mặt Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Gia Viễn, tôi xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân, quý vị đại biểu khách quý tới Thiền sư - Quốc sư Nguyễn Minh Không

và quê hương chúng tôi. Huyện Gia Viễn mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ trong thời gian tới.

Xin cảm ơn các cơ quan thông tấn báo chí đã giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá cho sự kiện quan trọng này.

***Một lần nữa thay mặt Huyện ủy – HĐND – UBND - UBMTTQVN huyện Gia Viễn, Ban tổ chức chương trình xin gửi lời cảm ơn, lời kính chúc sức khỏe, thành công tới toàn thể quý vị đại biểu, khách quý.***

Trân trọng kính mời các vị đại biểu, khách quý, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các chuyên gia sẽ dành nhiều thời gian thăm và tìm hiểu về Gia Viễn, hy vọng rằng quê hương và con người Gia Viễn sẽ để lại trong lòng các quý vị những tính cảm tốt đẹp và ấn tượng sâu đậm nhất.

***Xin trân trọng cảm ơn!***

## **Phần 2**

**TOẠ ĐÀM VỀ CÔNG ĐỨC ĐỨC THÁNH NGUYỄN  
VỚI TỔNG NGHỀ ĐỨC ĐỒNG VÀ Y HỌC VIỆT NAM**





Nhân dịp kỷ niệm 1100 ngày sinh Đinh Tiên Hoàng Đế, chào mừng Ngày di sản Việt Nam 23/11, nằm trong chuỗi hoạt động Festival tỉnh Ninh Bình, ngày 23 tháng 11 năm 2024, tại Khu di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia Đền Thánh Nguyễn, Huyện ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN huyện Gia Viễn tổ chức chương trình Tọa đàm về công đức Đức Thánh Nguyễn với tổ nghề đúc đồng và Y học Việt Nam.

Tại buổi tọa đàm, Ban tổ chức đã tổ chức Lễ dâng hương, xin đồng đúc “Vạc thuốc Thánh” và dâng “Đền Thánh Hoa” thể hiện lòng thành kính của nhân dân Gia Viễn tưởng nhớ và tri ân công lao của Đức Thánh Nguyễn Minh Không.



*Tại buổi tọa đàm, huyện đã nhận được sự quan tâm, phát biểu của các chuyên gia, nhà khoa học trong nước, lãnh đạo tỉnh Ninh Bình làm sáng tỏ hơn về thân thế, cuộc đời, sự nghiệp và công lao Đức Thánh Nguyễn với tổ nghề Đúc đồng và Y học Việt nam, định hướng và giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản đức Thánh Nguyễn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trọng tâm tập trung tại 6 vấn đề, cụ thể như sau:*

## **MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG DI SẢN ĐỨC THÁNH NGUYỄN VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO DỰA TRÊN GIÁ TRỊ DI SẢN TRONG THỜI GIAN TỚI**

*PGS. TS Đoàn Minh Huấn*

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy Ninh Bình



Về dự tại buổi tọa đàm, PGS.TS Đoàn Minh Huấn - Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy Ninh Bình đã biểu dương những cố gắng của huyện Gia Viễn trong việc tổ chức một sự kiện rất có ý nghĩa đúng ngày Di sản văn hóa Việt Nam 23/11. Gồm chương trình tưởng nhớ và tri ân công lao của Thiền sư Nguyễn Minh Không, với nghi thức đúc “Vạc thuốc Thánh” bằng đồng và dâng tác phẩm “Đền Thánh Hoa”- là tác phẩm dựa trên nguyên mẫu Cây Thạch đăng tại đền thờ Ngài hiện nay. Đặc biệt, tổ chức buổi tọa đàm để tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học làm rõ nhiều góc độ khác nhau về giá trị di sản của đức Thánh Nguyễn với lịch sử dân tộc cũng như cách thức để phát huy giá trị di sản. Những hoạt động đó không chỉ khơi dậy lòng tự hào dân tộc, mà còn nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trong nhân dân.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chia sẻ nhiều ý kiến tâm huyết, tập trung về hai vấn đề, một là các nền tảng di sản đức Thánh Nguyễn và hai là đổi mới sáng tạo dựa trên giá trị di sản.

### **Về nền tảng di sản đức Thánh Nguyễn**

Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ khẳng định: di sản văn hóa là vốn quý của dân tộc, để ứng dụng, phát huy các giá trị như thế nào thì mỗi di sản đều có cái khó riêng. Song điểm chung là phải nhận diện, làm rõ được toàn bộ giá trị di sản đó và nhất là làm sao để di sản có sức sống mới trong đời sống hiện đại mà vẫn tuân thủ được yếu tố bảo tồn, gìn giữ di sản.

Lấy ví dụ từ thực tiễn ở tỉnh Quảng Ninh đã dựa trên rất nhiều nguồn lực để phát triển, trong đó có một loại tài nguyên đặc trưng là mỏ than đá, song hiện nay thì địa phương này cũng rất thành công về phát huy nguồn tài nguyên cảnh quan thiên nhiên. Ông Huân nhấn mạnh: Ninh Bình nói chung, Gia Viễn nói riêng rõ ràng đang có một tài nguyên rất quan trọng là tài nguyên di sản. Nói nôm na là có cái “mỏ di sản”. Thế thì để khai thác được giá trị, phải có phương pháp khoa học. Từ các công đoạn khai quật được di sản, tinh chế, tinh luyện để nhìn nhận được tiềm năng, trữ lượng di sản, từ đó mới phát huy được hiệu quả.

Trong đó, công đoạn khai quật di sản ở đây không thể đào bằng cuốc, bằng xẻng, bằng máy xúc, mà phải bằng ngòi bút của các nhà khoa học, bằng phân tích các nhà nghiên cứu, các chuyên gia văn hóa, lịch sử. Thông qua việc đối chiếu, so sánh, dịch thuật của họ... sẽ cho thấy được giá trị bao quát. Những thông tin chưa rõ ràng, chưa chính thống hoặc thông tin còn dằn trãi sẽ được giải mã, chốt lọc làm rõ giá trị, đó là tinh chế, rồi mới đến công đoạn phát huy di sản.

Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ cũng làm rõ thêm: nếu như với các hàng hóa khác thì sẽ có khâu trung gian logistics, hay các nhà kho để chứa đựng một thời gian rồi đưa đến tay người tiêu dùng. Tuy nhiên, với di sản - một loại “hàng hóa đặc biệt” thì khác, chúng ta phải thực hiện đồng thời việc bảo tồn liên tục trong quá trình phát huy, tạo ra giá trị kinh tế mới.

Trở lại với câu chuyện cụ thể về đức Thánh Nguyễn, Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ cho rằng: nhân vật này là người thật, việc thật nhưng đã cách nay 10 thế kỷ, mà thông thường những gì quá xa, thì các tư liệu thành văn không còn, mà câu chuyện về họ đều tồn tại dưới dạng là nghiên cứu lịch sử, là những mảnh ghép hoặc là huyền thoại, truyền thuyết dân gian. Vì thế, trước hết cần rà soát tổng thể về cá nhân đức Thánh cũng như các danh nhân văn hóa của Ninh Bình để đánh giá xem có cụ nào bảo đảm tư liệu theo quy chiếu của UNESCO để chúng ta chuẩn bị hồ sơ đề xuất thành danh nhân văn hóa thế giới.

Thứ hai, yếu tố huyền thoại cũng có cái hay của huyền thoại. Bởi trong huyền thoại cũng gắn kết với lịch sử, từ lịch sử mà ra, cần gạn lọc những yếu tố lịch sử từ trong chính những tích huyền thoại để nâng tầm giá trị di sản phục vụ cho phát triển du lịch. Đơn cử như chi tiết khi thiền sư Nguyễn Minh Không chữa bệnh nan y cho vua Lý Thần Tông, ông đã thò tay vào vạc dầu đang sôi vớt 100 cây kim ra chẳng hạn, rõ ràng đây là câu chuyện thần thánh hóa về hành trạng chữa bệnh của ông. Tuy nhiên, lọc từ trong yếu tố huyền thoại này cho thấy, ngoài chuyện sát trùng vật dụng chữa bệnh ra, thì đó còn cho thấy việc ứng dụng châm cứu để chữa bệnh là có thật, và các bệnh thường liên quan đến châm cứu là các bệnh về sức khỏe thần kinh.

Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ khẳng định, phát triển sản phẩm lịch liên quan đến chăm sóc sức khỏe, thì ở di sản đức Thánh Nguyễn có thể khai thác được rất nhiều khía cạnh hấp dẫn. Mà vấn đề ở chỗ phải đổi mới sáng tạo, phải tìm sự khác biệt và độc đáo. Ví dụ như, phát triển câu chuyện về sức khỏe thần kinh và dinh dưỡng thần kinh cũng rất đặc biệt, có sức hút lớn với người dân và khách du lịch. Vì hiện nay, áp lực của nhịp sống hiện đại gây ra cho con người nhiều ảnh hưởng về thần kinh. Như là có thể quy hoạch các khu trồng sen - một loại cây trồng liên quan mật thiết đến dinh dưỡng thần kinh mà ta hay gọi là an thần hay sức khỏe thân với tâm.v.v.

Ngoài ra, Ninh Bình là địa phương sở hữu tiềm năng lớn về danh thắng tự nhiên, đặc biệt là di sản thế giới hỗn hợp duy nhất ở Đông Nam Á quần thể danh thắng Tràng An, rồi còn có suối khoáng nóng, khoáng lạnh... Vì thế, việc xây dựng sản phẩm du lịch hấp dẫn còn là vấn đề kết quyện giữa di sản văn hóa và di sản thiên nhiên để tạo ra một cái giá trị riêng cho Gia Viễn.

Đặc biệt, ở di sản đức Thánh Nguyễn còn câu chuyện về công lao của ông với nghề đúc đồng, Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ cho rằng: hiện nay, rất nhiều sản phẩm truyền thống được hình thành mang tính chất là trí thức của tập thể, không có cá nhân nào sở hữu cả. Như đã biết, nghề đúc đồng Việt Nam đã có từ thời văn hóa Đông Sơn với biểu trưng là những chiếc trống đồng. Đến thời Vua Đinh Tiên Hoàng cũng cho đúc tiền kim loại.v.v. Nhưng ở đây cũng không có một người nào có quyền sở hữu, hay nói nôm na là quyền sở hữu trí tuệ của tập thể, của cả cộng đồng. Có lẽ đến cụ Nguyễn Minh Không thì lần đầu tiên mới rõ vai trò được người chủ sáng và có vai trò rõ ràng. Chắc chắn ông phải là người nắm giữ được bí kíp đặc biệt nào đó thì các làng nghề đúc đồng mới tôn vinh ông là ông tổ nghề hay là dân gian tôn vinh ông là người đúc nên “tứ đại khí” nổi danh thời nhà Lý.

### **Đổi mới sáng tạo dựa trên giá trị di sản Đức Thánh Nguyễn**

Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ cũng nêu rõ, hiện nay chúng ta đang nói nhiều đến đổi mới sáng tạo dựa trên công nghệ, tuy nhiên, phải nhìn rất rộng vấn đề này, việc đổi mới sáng tạo phải dựa trên cảm hứng di sản.

Thứ nhất là phải có sản phẩm mới, dựa trên việc làm mới truyền thống. Đưa yếu tố công nghệ mới vào đây là một yêu cầu rất quan trọng và việc ứng dụng phải đồng bộ cả quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh mới. Bởi, trong nền kinh tế thị trường, nếu không thương mại hóa, không doanh nghiệp hóa được thì giá trị sản phẩm không có sức sống.

Lấy ví dụ từ câu chuyện của HTX Sinh Dược, hiện nay đang tập trung toàn bộ nghiên cứu, sản xuất các loại xà bông thảo dược, rồi phục vụ các đoàn du khách thăm quan. Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ cho rằng, từng đó vẫn chưa đủ không gian để phát triển mở rộng, khai thác, phát huy hết tiềm năng của HTX. Khi mà không có đủ không gian phát triển thì đương nhiên phải tính đến việc phân tán đến các nơi khác như là các resort, khách sạn để thuê một khu nhỏ thực hiện trình diễn một công đoạn thủ công nào đó. Vừa cung cấp sản phẩm cho khách sạn, vừa có thể bán sản phẩm cho khách du lịch, cũng là cách để thu hút nhiều lượt du khách tới hơn, nôm na đây chính là mô hình kinh doanh mới.

Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ chia sẻ thêm: Một mô hình phát triển theo xu hướng mới, hiệu quả là phải có hàng chục khu chức năng, như là có bảo tàng để kể chuyện lịch sử, có nơi giải trí, nơi ẩm thực, nơi sản xuất để trải nghiệm, cùng với đó là nơi biểu diễn nghệ thuật liên quan đến sản phẩm, rồi trò chơi giải trí.v.v Nghĩa là phải có sự kết hợp các bên liên quan, hình thành bộ 3 khởi nghiệp gồm: bộ phận phụ trách sáng tạo, bộ phận phụ trách quản trị, và bộ phận phụ trách tài chính. Cộng thêm ứng dụng công nghệ là sẽ cho ra đời mô hình kinh doanh mới đầy hiệu quả. Đây cũng chính là yêu cầu tất yếu, chúng ta phải có mô hình kinh doanh mới thì mới gắn được với quy trình sản xuất mới.

Nói rộng hơn là phải liên kết được cộng đồng doanh nghiệp, thành lập một trung tâm khởi nghiệp rồi mới thúc đẩy sáng tạo khởi nghiệp. Mà sáng tạo khởi nghiệp ở đây không phải là những người mới vào nghề khởi nghiệp, mà họ phải có trong tay những kinh nghiệm, nguồn lực từ trước đó rồi thì khi bắt đầu vào khởi nghiệp ở mô hình kinh doanh mới sẽ nhanh chóng nhìn ra những cái hạn chế của mình để có các giải pháp bổ sung, bù đắp ngay.

Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ cũng nêu rõ: với di sản văn hóa nói chung, Đức Thánh Nguyễn nói riêng, thì sau khi nghiên cứu, đánh giá tiềm năng trữ lượng rồi, muốn phát huy được giá trị thì cũng phải được doanh nghiệp hóa và thương mại hóa. Tức là, phải xây dựng công viên hóa di sản, trở thành một công viên phức hợp có hàng chục phân khu chức năng và có quy trình thiết kế sáng tạo. Chứ không phải kinh doanh là chỉ chăm chú mỗi vào việc bán sản phẩm. Thực tế, ở nhiều nước trên thế giới đã thành công khi thiết kế được quy trình nhiều phân khu chức năng, đầu tiên là bán câu chuyện thánh giác cho du khách nghe, hiểu về di sản. Thứ hai là bán không gian để người ta thư thái, tức là thị giác, như là xem triển lãm, trình diễn nghệ thuật. Thứ ba đến khu vực trải nghiệm ẩm thực. Cuối cùng mới là khu vực bán sản phẩm, hàng hóa.

Di sản trên vùng đất Gia Viễn rất đặc biệt, gắn liền với quá trình phát triển năng động từ trong quá khứ để lại những nền tảng tốt đẹp cho hôm nay. Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ bày tỏ mong muốn, phải sớm triển khai, thúc đẩy phát huy tốt nhất những giá trị di sản này tránh để hội thảo xong, những ý kiến rất quý giá được chia sẻ lại chậm đưa vào thực tế./.



## **GIA VIỄN - VÙNG ĐẤT ĐỊA LINH “TỤ THỦY, TỤ NHÂN”**

*PGS. TS Nguyễn Khắc Sử*

Nghiên cứu viên cao cấp Viện Khảo Cổ học Việt Nam



Chia sẻ ý kiến về những yếu tố hình thành nên một con người vĩ đại, một nhân cách đức Thánh Nguyễn, theo Phó Giáo sư -Tiến sĩ Nguyễn Khắc Sử -Nghiên cứu viên cao cấp Viện Khảo Cổ học Việt Nam cho rằng: Trước hết phải nói rằng Gia Viễn là vùng đất “tụ thủy, tụ nhân”. Với đặc điểm địa hình là vùng trũng điển hình nhất của Đồng Bằng Sông Hồng, nơi mà các cụ ta vẫn nói là vùng đất “sông ngâm da, chết ngâm xương”, hay vùng đất “chiêm khô, mùa thôi”. Sự ví von này phần nào cho thấy sự khắc nghiệt, khó khăn đến mức trở thành điển hình của vùng đất này.

Tuy nhiên, chính trong những “khó khăn điển hình” ấy lại rèn đúc, tôi luyện nên khí chất của con người sinh ra trên vùng đất này, trong đó có 2 nhân vật nổi tiếng trong lịch sử dân tộc, đó là Vua Đinh Tiên Hoàng thế kỷ thứ X và đức Thánh Nguyễn thế kỷ XI. Hào khí của vùng đất này được dân gian đúc kết lại bằng nhận định: Gia Viễn là vùng đất “sinh Vương, sinh Thánh”.

Thêm nữa, Ninh Bình từng là vùng đất Đé đô, trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của đất nước ở thế kỷ X. Sự tiếp thu, giao lưu, giao thương từ các vùng miền khác nhau hội tụ về kinh đô đã làm giàu có, phong phú thêm cho văn hóa Hoa Lư. Hay, chính điều kiện tự nhiên đã khiến con người nơi đây lao động không ngừng để tạo nên những bản sắc văn hóa của riêng mình.

Như vậy, chắc chắn rằng những giá trị văn hóa dày sâu trên vùng đất cổ Gia Viễn cùng những tiếp biến do yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội ở thế kỷ 10 - một thế kỷ mở đầu cho kỷ nguyên độc lập của dân tộc, đã tác động rất lớn đến việc hình thành nên nhân cách của Nguyễn Minh Không – một thiền sư – quốc sư đứng đầu hàng tăng lữ của triều đình nhà Lý thế kỷ XI, người được nhân dân suy tôn là tổ nghề y học và đức đồng Việt Nam, một vị Thánh bất tử trong tâm thức dân gian./.



## CÔNG ĐỨC ĐỨC THÁNH NGUYỄN VỚI TỔNG NGHỆ Y HỌC VIỆT NAM

*PGS.TS Đậu Xuân Cảnh*

Chủ tịch Trung ương Hội Đông y Việt Nam



Phân tích về Di sản đức Thánh Nguyễn với nền y học Việt Nam đến việc xây dựng các sản phẩm du lịch “thiền – thuốc”, PGS.TS Đậu Xuân Cảnh đã khẳng định: Đất nước Việt Nam rất tự hào có được một nền y học với rất nhiều thành tựu nổi bật cả về y học cổ truyền và y học hiện đại. Nói đến Y học cổ truyền thì nền tảng đó là dựa trên quan niệm triết học phương Đông. Trong triết học phương Đông thì xem y học cổ truyền trong cơ thể con người là một tiểu vũ trụ và dựa trên các học thuyết âm dương, học thuyết ngũ hành, học thuyết thiên nhiên hợp nhất cũng như là kinh dịch để xem xét, chẩn đoán bệnh, từ đó đưa ra các phương pháp phòng, điều trị bệnh hiệu quả.

Những giá trị mà cha ông ta hàng nghìn năm để lại đã làm tăng thêm sự giàu có cho kho tàng y học nước nhà. Trong suốt dặm dài lịch sử, trên cả nước, chúng ta đã có nhiều nhà khoa học, y học nổi tiếng, trong đó có 3 nhà y học rất đặc biệt đó là Đức Thánh Nguyễn từ thế kỷ thứ XI; Thiền sư Tuệ Tĩnh vào thế kỷ thứ XIV và Hải thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác thế kỷ thứ XVII. Cả 3 danh y kiệt xuất này đều để lại

những thành tựu to lớn với dấu ấn riêng biệt đối với ngành y học Việt Nam cho đến tận ngày nay.

Nhấn mạnh về vai trò của Đức Thánh Nguyễn, PGS.TS Đậu Xuân Cảnh cho rằng: Có thể nói, Đức Thánh Nguyễn là người đã đặt nền móng cho nền Đông y nước nhà, là tổ nghề y của Việt Nam. Trong sự nghiệp của ông có mấy sự kiện đặc biệt cần phải nhắc tới. Thứ nhất đó là việc ông chữa bệnh nan y cho vua Lý Thần Tông, xét về mặt Đông y hoặc là y học hiện đại ngày nay, người ta xem bệnh của Vua Lý Thần Tông đó là một chứng tâm bệnh, hay bệnh về thần kinh. Điều đặc biệt thứ 2, Đức Thánh Nguyễn đã sử dụng 100 cái kim vàng được mô tả là ở trong vạc dầu đang sôi. Điều đó muốn nói là trong châm cứu thì bao giờ cũng phải sát trùng cái kim, tuy nhiên ở đây hình ảnh những chiếc kim trong vạc dầu còn có ý nghĩa là để cung cấp thêm nguồn năng lượng mới để khi Đức Thánh Nguyễn châm cứu cho vua Lý Thần Tông cũng như là cho các bệnh nhân khác thì nguồn năng lượng đó được tăng cường, bổ sung để việc chữa bệnh thành công, hiệu quả hơn. Đây là một trong những khía cạnh mà cần tiếp tục nghiên cứu để làm rõ hơn.

Một nội dung rất quan trọng khác liên quan đến Đức Thánh Nguyễn đó là ngài có công xây rất nhiều chùa, và tại những ngôi chùa đấy thì bao giờ ngài cũng trồng những cây thuốc để khám, chữa bệnh cho dân. Đây là những giá trị vô cùng quan trọng mà Đức Thánh Nguyễn đã để lại cho nền y học cổ truyền. Đồng thời, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong của cụ - người đặt viên gạch đầu tiên cho nền y học nước nhà trong việc dùng thuốc nam cũng như các phương pháp đông y, châm cứu để điều trị thành công những bệnh khó khăn, nhất là những bệnh liên quan đến sức khỏe tâm thần.

Đến nay, kỹ thuật châm cứu của Việt Nam cũng đã khẳng định được uy tín trên thế giới, phần nào cho thấy những thành tựu về phương pháp chữa bệnh mà Đức Thánh Nguyễn để lại vẫn còn vẹn nguyên giá trị đối với nền y học hiện đại ngày nay. Vì thế, theo PGS.TS Đậu Xuân Cảnh, cần tiếp tục nghiên cứu, khẳng định, làm rõ thế mạnh của tỉnh Ninh Bình nói chung, huyện Gia Viễn nói riêng trong việc phát triển cây thuốc nam. Thêm nữa, các nghiên cứu cũng cần trả lời được câu hỏi ở vùng đất này có thể trồng được bao nhiêu loại cây thuốc nam? đánh giá đặc trưng thổ nhưỡng, đặc trưng giá trị về mặt dược liệu ở đây là như thế nào? ...Hiện nay tỉnh Ninh Bình đang ngày càng khẳng định vị thế, thương hiệu du lịch, thì những tài nguyên di sản về y học của thiền sư Nguyễn Minh Không cũng là một lợi thế riêng có để địa phương phát huy và khai thác tối đa giá trị của lịch sử, văn hóa để phát triển kinh tế - xã hội./.

## **BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN ĐỨC THÁNH NGUYỄN TRONG CUỘC SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI**

*GS.TS Trịnh Sinh*

Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam



Bày tỏ quan điểm về vấn đề phát huy di sản đức Thánh Nguyễn trong cuộc sống đương đại, GS.TS Trịnh Sinh - Viện Hàn Lâm Khoa học Việt Nam cho rằng: Huyện Gia Viễn là nơi có những yếu tố vô cùng thuận lợi để phát triển nhiều loại hình du lịch. Một trong những điểm mạnh, chính bởi nơi đây là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, “sinh vương sinh thánh”. Tuy nhiên, trong những năm vừa qua, địa phương chưa khai thác, phát huy thế mạnh đó một cách xứng tầm với tiềm năng. Bằng chứng là cho đến bây giờ, lượng du khách đến với Ninh Bình, ở Cố Đô Hoa Lư, Tam Cốc, Tràng An rất là nhiều, nhưng mà về Gia Viễn để thăm quan di tích lịch sử như đền Thánh Nguyễn thì vẫn còn ở mức khiêm tốn. Vậy làm thế nào để đưa di sản Nguyễn Minh Không trở thành lợi thế để Gia Viễn có đủ sức cạnh tranh, thậm chí là nổi bật trong phát triển du lịch?

GS.TS Trịnh Sinh nhấn mạnh: Trước hết, cần có những nghiên cứu để tiếp tục làm rõ, làm nổi bật hơn nữa vai trò của Thánh Nguyễn, cụ thể như yếu tố nào là lịch sử và yếu tố nào là truyền thuyết. Rõ ràng từ những chứng tích lịch sử, thì đây là một con người thật, người từ trong cuộc sống mà đi vào thư tịch và đi vào sử sách dân tộc. Tuy nhiên, xung quanh vị Quốc sư thì chúng ta thấy cũng có nhiều màn huyền thoại, nhiều tích truyện tương truyền ... Thế thì, cần tiếp tục khai thác thêm từ những bộ chính sử

như cuốn Đại Việt Sử ký Toàn Thư, Thiền uyển Tập Anh; Đại Nam Nhất Thống Chí... Đồng thời, khai thác thông tin từ các di tích tôn giáo như đền thờ, chùa, nhất là các ngôi chùa lớn mà vị Thánh sư này góp công xây lên, mà theo thư tịch cổ thì cũng có đến hàng trăm ngôi chùa. Đặc biệt là khai thác dữ liệu lịch sử từ ngôi đền Thánh Nguyễn tại quê hương Gia Viễn, đã được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật Quốc gia từ năm 1989, nơi còn lưu giữ các đạo sắc phong quý giá và bức cổ họa độc bản dát vàng và ngọc trai. Để qua đó, khắc họa rõ, toàn diện hơn về chân dung của đức Thánh; làm nổi bật công lao của cụ đối với lịch sử dân tộc và với ngành y.

GS.TS Trịnh Sinh chia sẻ thêm: địa phương cũng cần có giải pháp hiệu quả để truyền thông, quảng bá về truyền thống lịch sử của quê hương, về đức Thánh Nguyễn. Trong đó, việc tổ chức các cuộc hội thảo cũng là hoạt động rất ý nghĩa, là bước đệm quan trọng để đẩy mạnh hoạt động quảng bá, truyền thông. Đồng thời, phải chủ động xây dựng, kết nối với các tour du lịch trong và ngoài tỉnh, gắn kết các di tích lịch sử với các danh lam thắng cảnh, hoặc gắn kết giữa các di tích với nhau trên một con đường di sản, ví dụ như từ Kinh Đô Hoa Lư, Tràng An, hay Vân Long đến đền Thánh Nguyễn, đền thờ Vua Đinh... rộng hơn nữa là với các di tích ở các khu vực Bắc, Trung, Nam... Tức là làm sao đó, để Gia Viễn phải trở thành một điểm đến không thể thiếu trong hành trình về nguồn, trong khát khao khám phá lịch sử của du khách.

GS.TS Trịnh Sinh cũng khẳng định: Gia Viễn đã và đang làm rất tốt việc tạo ra các sản phẩm du lịch văn hóa mới rất độc đáo, riêng có. Điển hình là xây dựng sản phẩm trà hoa vàng, một sản phẩm mang đậm tính chất bản địa quá hay. Tất nhiên, ở một số nơi, thậm chí trên mạng cũng đã có bán nhiều sản phẩm tương tự như thế này. Nhưng sự độc đáo của trà hoa vàng Gia Viễn là ở chỗ đó là câu chuyện gắn với vị thiền sư Nguyễn Minh Không – bậc thánh y chữa bệnh bằng thuốc nam. Du khách tới đây không chỉ được trở về quá khứ thông qua hành trình khám phá lịch sử, họ còn được mang về những sản phẩm lưu niệm đặc biệt, mang đậm câu chuyện của quá khứ, như thế là rất tuyệt vời, ý nghĩa.

Thêm nữa, địa phương cũng cần đẩy mạnh xây dựng văn hóa, văn minh trong cách làm du lịch, để mỗi người dân đều là một đại sứ của du lịch. Không được để phát sinh những tâm lý làm chộp giật, hay vì lợi ích trước mắt, đồng thời khi xây dựng khung chi phí tham quan, du lịch cần tính toán cho phù hợp. Tin chắc rằng: trong vòng khoảng 5 - 10 năm nữa thì du lịch của địa phương sẽ cất cánh rất nhanh. Sự giàu có về văn hóa, lịch sử; lễ hội truyền thống độc đáo, nguồn nhân lực mạnh và những sản phẩm du lịch văn hóa mới, độc đáo... chắc chắn sẽ khiến mảnh đất địa linh nhân kiệt này bừng tỉnh. Và nói nôm na, tức là rồi cũng hái được ra tiền./.



## MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN ĐỨC THÁNH NGUYỄN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

*PGS.TS Nguyễn Văn Cương*

Chuyên gia văn hóa, mỹ thuật cổ

Nguyên Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa Hà Nội



Mở đầu cuộc trao đổi bằng một câu chuyện vui, Phó Giáo sư, tiến sĩ Nguyễn Văn Cương chia sẻ, bản thân ông đã từng nghe đến tên gọi Lý Quốc Sư rất nhiều, ngay cả tên gọi phở Lý Quốc Sư nữa, nhưng tuyệt nhiên ông không biết rằng đó chính là Đức Thánh Nguyễn. Ông cũng cho rằng, sẽ có rất nhiều người cũng “mơ hồ” như ông, nhất là khi Đức Thánh Nguyễn được dân gian gọi với khá nhiều tên khác nhau như: Lý Quốc Sư, Thiền sư, quốc sư Nguyễn Minh Không... Bởi thế, khi về Gia Viễn, được thăm quan đền Thánh Nguyễn chứng kiến một di tích lịch sử văn hóa đồ sộ, nghiêm cẩn với đường nét kiến trúc tuyệt tác phải nói là đỉnh cao nghệ thuật, khiến ông cũng có đôi điều trầm trồ.

Phó Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Văn Cương cho rằng: Hàng ngàn năm trôi qua, quốc sư Nguyễn Minh Không đã đi vào tâm thức dân tộc như một vị thánh bất tử. Tên tuổi của cụ lưu danh tới một nghìn, một vạn năm, thậm chí là mãi mãi. Ngài được suy

tôn là Thân, là Thánh, là Phật - ba trong một: vừa là thiền sư, vừa là một ông tổ nghề đúc đồng vừa là ông tổ nghề y học. Tức là trong lịch sử chưa có một nhân vật nào kiệt xuất mà lại bao hàm nhiều giá trị như vậy.

Rõ ràng, đây là một di sản văn hóa khổng lồ, một trữ lượng văn hóa vô hạn mà hiện chúng ta chưa khai thác được bao nhiêu. Ví dụ đơn giản nhất, Thiền sư là một lương y, ngài được coi là ông tổ của nghề thuốc nam Việt Nam. Rồi trên chính vùng đất linh thiêng này, ngày nay đang tiếp nối tiền nhân, phát triển khá sôi động nghề sinh dược, nổi bật là trà hoa vàng. Tuy nhiên, hiện nay những giá trị này chưa được quảng bá rộng rãi để nhiều người biết tới. Việc thông tin, tuyên truyền, giới thiệu về nhân vật lịch sử có thật này vẫn còn chưa rộng rãi.

Phó Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Văn Cương nhấn mạnh: việc tổ chức những cuộc hội thảo chính là một sự kiện mang nhiều ý nghĩa, gợi mở cho các nghiên cứu được tiếp tục và bài bản hơn. Đây cũng là một cách cần tiếp tục triển khai để đưa được những thông tin khoa học, được kiểm chứng đến với đông đảo công chúng.

Ông khẳng định, hiện nay, thời đại công nghệ số sẽ tạo thuận lợi cho hoạt động quảng bá rất nhiều. Chúng ta cũng cần nắm bắt xu thế để có cách quảng bá hiệu quả, phù hợp. Điển hình như khai thác các tính năng để quảng cáo trên các nền tảng mạng xã hội như facebook, tiktok...

Với những lớp lang văn hóa, những trầm tích lịch sử của di tích, bản thân ông rất mong rất đợi, di tích đền Thánh Nguyễn sẽ trở thành một di tích quốc gia đặc biệt. Nhưng để thực hiện được, ông cho rằng phải có công tác nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học và đầy đủ cho di tích, và cả hồ sơ cho việc công nhận bảo vật quốc gia. Tiếp tục quy hoạch, định hướng phát triển và đánh thức tiềm năng cho thật xứng tầm và hấp dẫn. Không đơn thuần chỉ là tổ chức lễ hội mỗi năm một lần đâu mà cần phải thường xuyên hơn nữa có các sự kiện, hoạt động văn hóa liên quan đến di tích, cũng như liên quan đến đức Thánh Nguyễn. Hơn thế, đối tượng hướng tới không chỉ là du khách trong vùng mà cần mở rộng tới việc thu hút du khách ở trong nước và quốc tế. “Có dòng người là sẽ có dòng tiền”, đây sẽ là thuận lợi đặc biệt để phát triển du lịch. Cùng với đó, cần chú trọng tới việc giáo dục lịch sử cho giới trẻ của địa phương. Khi người trẻ hiểu sâu về di tích, biết nhiều về giá trị di tích và có ý thức rằng chính họ sẽ là những thế hệ tương lai có trách nhiệm bảo vệ, quản lý di tích thì câu chuyện gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích sẽ thực sự bền vững và hiệu quả./

## MỘT SỐ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG ĐÔNG, TÂY Y KẾT HỢP, DƯỢC LIỆU VỚI Y HỌC BẢN ĐỊA VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

*BS CK II. Hà Việt Trung*

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Y học Đinh Tiên Hoàng



Trước hết chia sẻ về việc đặt tên gọi “Viện Nghiên cứu Đinh Tiên Hoàng”, tiền sĩ, bác sĩ Hà Việt Trung khẳng định: Đinh Tiên Hoàng là một người anh hùng của dân tộc, người con quê hương Gia Viễn – người đã có công dẹp yên loạn 12 sứ quân, thu giang sơn về một mối, dựng nên nghiệp đế Vương và lập nên nhà nước Phong kiến Trung ương tập quyền đầu tiên của Việt Nam. Vua Đinh cũng là người mang tư tưởng tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc, có khát vọng hòa bình và đã mở nền chính thống quốc gia, khẳng định vị thế vững chắc của quốc gia Đại Cồ Việt sau hơn một nghìn năm Bắc thuộc. Chính sự vĩ đại trong tư tưởng và tự tôn dân tộc của cụ đã trở thành động lực, là niềm tự hào và nguồn cảm hứng lớn để chúng tôi lấy tên cụ đặt cho Viện nghiên cứu của mình, với mong muốn là thế hệ hậu sinh phải phát huy được khí chất của Vua Đinh Tiên Hoàng. Nhất là khi công tác ở đây cũng có rất nhiều cán bộ khoa học là con em Gia Viễn, Ninh Bình.

Thứ hai, huyện Gia Viễn cũng là nơi sinh ra thiền sư Nguyễn Minh Không. Một bậc Thánh nhân có rất nhiều các phương pháp dùng thuốc nam, chữa bệnh cứu người, được nhân dân khắp nơi ca tụng, suy tôn và phong Thánh.

Thực tế nghiên cứu cho thấy, rõ ràng là chữa bệnh xuất phát từ y học cổ truyền có trước sau đó mới phát triển y học hiện đại. Ví dụ như là y học hiện đại bào chế ra Ephedrine – một loại thuốc thần kinh giao cảm, có tác dụng làm tăng huyết áp do tăng lưu lượng tim và co mạch ngoại vi, thì trong y học cổ truyền trước đây đã sử dụng cây Ma hoàng với thành phần hoạt chất như thuốc Ephedrine. Hay là thuốc Atropine thì vốn có trong cây Cà Độc Dược.

Bởi vậy, với khát khao kế thừa, phát huy những thành tựu trong quá khứ, góp phần phục hưng ngành y học cổ truyền đang đứng trước nhiều nguy cơ bị lãng quên, Viện Nghiên Cứu Y học Đinh Tiên Hoàng (Gọi tắt là Viện) đã tập trung nghiên cứu, đưa công nghệ mới kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền để nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh cho nhân dân, từng bước đưa y học cổ truyền của Việt Nam vươn ra thế giới với những thành tựu và bước đột phá mới.

Thời gian qua, Viện cũng đã đạt được một số thành tựu, như tập trung nghiên cứu chữa các bệnh khó bằng công nghệ mới ĐTH-1065 (từ ĐTH là viết tắt của Đinh Tiên Hoàng). Đây chính là công nghệ kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền, giúp chúng tôi chữa được rất nhiều trường hợp bệnh đột quỵ, các bệnh về tim mạch, thần kinh và các bệnh thoái hóa mãn tính... là những bệnh khó chẩn đoán và rất khó điều trị, thì với công nghệ ĐTH-1065, Viện cũng đã giúp được khá nhiều bệnh nhân bình phục. Cùng với đó là công nghệ ĐTH-03 nghiên cứu bào chế thuốc, Viện đã thành công trong việc chữa và hỗ trợ rất nhiều bệnh nhân thời kỳ COVID-19; chữa được khá nhiều các bệnh như trầm cảm và các bệnh dị ứng liên quan đến bệnh dịch. Tôi muốn nhấn mạnh thêm rằng, với công nghệ ĐTH-03 thì hoàn toàn là các vị thuốc có thể lấy nguyên liệu từ vùng đất Gia Viễn. Trong đó, đặc biệt nhất phải kể đến là cây trà hoa vàng, một đề tài đã được Viện nghiên cứu thành công, đã chỉ rõ có rất nhiều tác dụng của loại thảo dược này, như giúp hạ mỡ máu, mỡ nội tạng, ổn định huyết áp, ổn định đường huyết. Dựa trên kết quả nghiên cứu của Viện thì đã có cán bộ của trường Đại học Y dược, thuộc Đại học quốc gia Hà Nội bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

Chia sẻ thêm về định hướng trong thời gian tới, tiến sĩ, bác sĩ Hà Việt Trung khẳng định, từ nền tảng là ĐTH 1065, ĐTH 03 và trà hoa vàng, Viện sẽ tiếp tục nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện các bài thuốc, từ đó tạo nên những đột phá mới để có thể phục vụ được nhiều bệnh nhân hơn với hiệu quả điều trị bệnh được tốt hơn. Đặc



biệt, xây dựng kế hoạch tiến hành thành lập và phát triển trung tâm quốc tế thảo dược Đức Thánh Nguyễn, dự kiến trụ sở tại Gia Viễn để có thể nghiên cứu phát huy tiềm năng, phát triển các cái cây thuốc bản địa của vùng đất này nói riêng, Ninh Bình nói chung, phục vụ cho nhu cầu trong nước và hướng tới thị trường quốc tế. Qua đó, giúp cho sự phát triển của y học nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương./.



### **Phần 3**

**PHIM TƯ LIỆU “DƯỢC TRÀ HOA VÀNG - TINH HOA LINH ĐỊA”;  
MỘT SỐ HÌNH ẢNH LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN - LỄ HỘI DI SẢN  
VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ QUỐC GIA - LỄ HỘI CÂY THUỐC VÀ  
DƯỢC LIỆU; MỘT SỐ HÌNH ẢNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI  
ĐỊA PHƯƠNG “TÌM VỀ CỘI NGUỒN” VÀ “VÂN LONG XANH”**

**(Quét mã QR để sử dụng tài liệu)**

## NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

Lô D20, Ngõ 19 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6687 8415

E-mail: lienhe@nxbtrithuc.com.vn

# KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN DƯỚI LIỆU ĐỊA PHƯƠNG TỪ DI SẢN CỦA ĐỨC THÁNH NGUYỄN MINH KHÔNG

### Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập Phạm Thị Bích Hồng

Biên tập Phạm Tuyết Nga

Trình bày Hồng Ngân

Vẽ bìa Hồng Ngân

In 500 cuốn khổ 20,5x29,5 cm tại Công ty Cổ phần Nhà in và thương mại Hải Đăng

Địa chỉ: Số 55 ngõ 163 phố Cầu Cốc, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Giấy đăng ký KHXB số: 1640-2025/CXBIPH/3-44/TrT

Quyết định xuất bản số: 233/QĐLK-NXBTrT của Giám đốc NXB Tri thức ngày 14/5/2025.

ISBN: 978-6632-616-536-4

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2025.

**THÁNG 12 NĂM 2024 LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG ĐỀN THÁNH NGUYỄN  
VINH DỰ ĐƯỢC BỘ VĂN KHÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
ĐƯA VÀO DANH MỤC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA**





# CHƯƠNG TRÌNH TƯỜNG NHỚ VÀ TRI ÂN CÔNG ĐỨC ĐỨC THÁNH NGUYỄN







**Hoạt động trồng cây Trà hoa vàng tưởng nhớ Công đức Đức Thành Nguyễn với tổ nghề đúc đồng và y học Việt Nam**



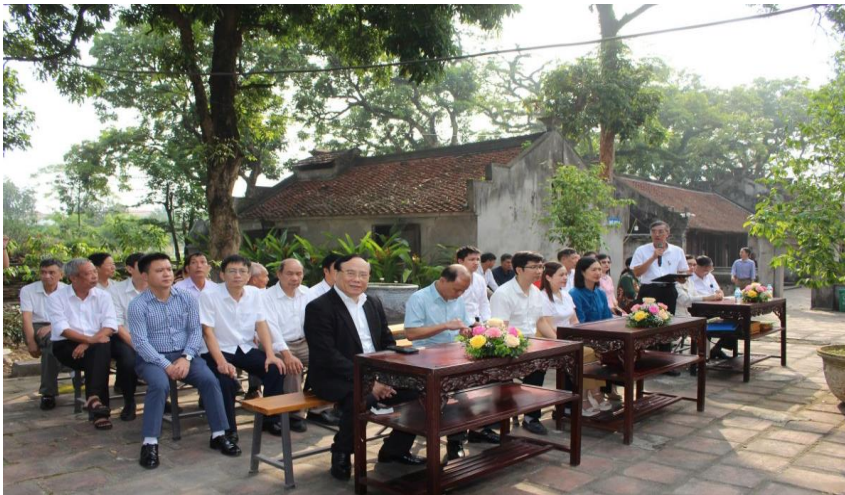
# CHƯƠNG TRÌNH TỌA ĐÀM

## “CÔNG ĐỨC ĐỨC THÁNH NGUYỄN VỚI TỔ NGHỆ ĐỨC ĐỒNG VÀ Y HỌC VIỆT NAM”





# HỘI THẢO CÂY THUỐC NAM, BÀI THUỐC NAM TẠI ĐỀN THÁNH NGUYỄN





# MỘT SỐ HÌNH ẢNH NỔI BẬT TẠI LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN NĂM 2021



**Lãnh đạo và nhân dân huyện Gia Viễn dâng hương tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2021**



**Lễ nước tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2021**





**Lãnh đạo tỉnh và huyện khai hội Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2021**



**Lễ rước Bách thần tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2021**





**Chương trình văn nghệ**



**Thi đấu cờ tướng**



**Thi nhảy bao bố**



**Trò chơi bịt mắt bắt vịt**



# MỘT SỐ HÌNH ẢNH NỔI BẬT TẠI LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN NĂM 2022



**Lãnh đạo và nhân dân huyện Gia Viễn dâng hương tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2022**



**Lễ nước tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2022**





**Lãnh đạo tỉnh và huyện khai hội Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2022**



**Lễ rước Bách thần tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2022**





**Gian hàng nông nghiệp**



**Chương trình văn nghệ**



**Thi đấu bóng chuyền**



# MỘT SỐ HÌNH ẢNH NỔI BẬT TẠI LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN NĂM 2023



**Lãnh đạo và nhân dân huyện Gia Viễn dâng hương tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2023**

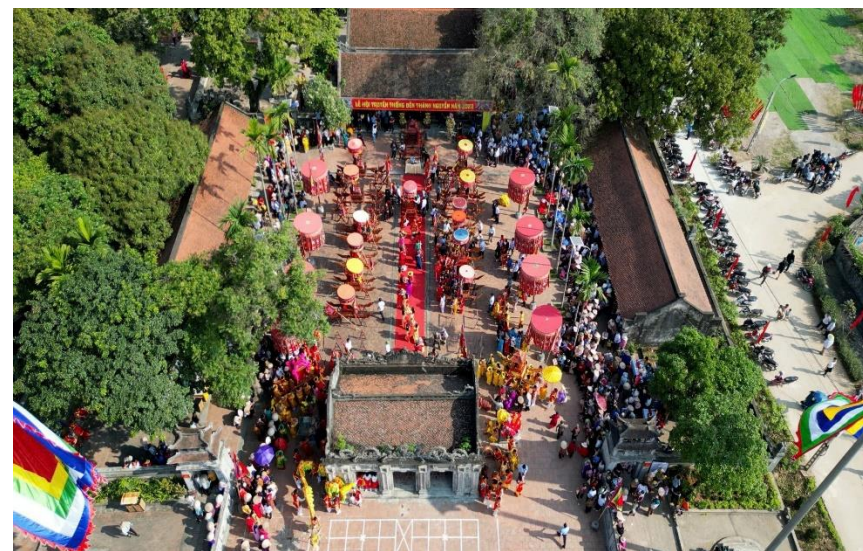


**Lễ nước tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2023**





**Lãnh đạo tỉnh và huyện khai hội Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2023**



**Lễ rước Bách thần tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2023**



# PHIÊN CHỢ ĐIỀM GIANG TẠI LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN NĂM 2023





# MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT TẠI LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN NĂM 2023



**Ra mắt Gian trưng bày ảnh về thân thế, sự nghiệp Thiền sư Nguyễn Minh Không**



**Chung khảo cuộc thi Ươm mầm tài năng hướng dẫn viên du lịch**



**Giới thiệu sách Quốc sư Minh Không qua di sản văn hóa Đền Thánh Nguyễn**



**Khánh thành con đường bích họa**



**Biểu diễn hát Châu kê**



**Chương trình văn nghệ**



**Cuộc thi cắm hoa dâng Thánh**



**Thi đấu bóng truyền hơi**



**Thi khâu nón truyền thống**



# MỘT SỐ HÌNH ẢNH NỔI BẬT TẠI LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN NĂM 2024



Lãnh đạo và nhân dân huyện Gia Viễn dâng hương tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2024



Lễ nước tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2024





**Lãnh đạo tỉnh và huyện khai hội Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2024**



**Lễ rước Bách thần tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2024**



# PHIÊN CHỢ ĐIỀM GIANG TẠI LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN NĂM 2024



## Gian hàng thuốc đông y



## Gian hàng nón lá Thịnh Vượng



## Gian hàng thảo dược



## Tranh thủ pháp



# MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TẠI LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN NĂM 2024



**Ra mắt tourl du lịch Tìm về cuội nguồn**



**Thi đấu cờ tướng, cờ người**



**Biểu diễn nghệ thuật Thiền Yoga**



**Thi đấu kéo co**



**Trò chơi bịt mắt bắt vịt**



**Trò chơi Ô ăn quan**



**Thi nấu bánh đúc truyền thống**



**Thi nhảy bao bố**



**Trò chơi bịt mắt gõ trống**



# MỘT SỐ HÌNH ẢNH NỔI BẬT TẠI LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN NĂM 2025



**Lãnh đạo và nhân dân huyện Gia Viễn dâng hương tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2025**



**Lễ rước nước tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2025**





**Lãnh đạo tỉnh và huyện khai hội Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2025**



**Lễ rước Bách thần tại Lễ hội Đền Thánh Nguyễn năm 2025**



## PHIÊN CHỢ ĐIỀM GIANG TẠI LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN NĂM 2025





## **MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TẠI LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN NĂM 2025**



**Lễ thả Đèn hoa đăng cầu Quốc thái dân an**



**Cuộc thi ẩm thực chay**



**Thi cắm hoa**



**Chung khảo cuộc thi Ươm mầm tài năng hướng dẫn viên du lịch**



**Chương trình văn nghệ quần chúng**





**Thi kéo co**



**Thi đấu bóng chuyền hơi**



**Thi đấu bơi chải**



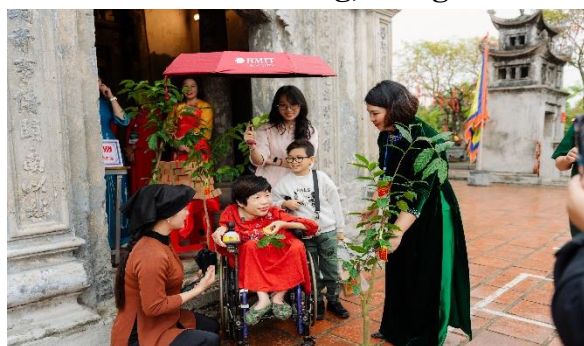
**Thi đấu cờ tướng, cờ người**



**Khám bệnh miễn phí**



**Viết thư pháp**



**Tặng cây trà hoa vàng, quà thảo dược cho khách du lịch và người dân địa phương tham gia lễ hội**



# MỘT SỐ HÌNH ẢNH TOUR DU LỊCH TÌM VỀ CUỘI NGUỒN



**Tham quan, tìm hiểu lịch sử Đền thờ và thân thế sự nghiệp Đức Thánh Nguyễn**



**Trải nghiệm, tìm hiểu quy trình làm bánh đa Diêm Giang, bánh đúc truyền thống**



**Trải nghiệm, tìm hiểu quy trình trong cây thảo dược, sản xuất các sản phẩm từ thảo dược**



# MỘT SỐ HÌNH ẢNH TOUR DU LỊCH THEO DẤU CHÂN LỊCH SỬ



**Lễ báo công tại Đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng**



**Các hoạt động trải nghiệm tại Động Hoa Lư**



**Các hoạt động trải nghiệm tại Lăng Phát tích – Chùa Kỳ lân**



# MỘT SỐ HÌNH ẢNH TOUR DU LỊCH VÂN LONG XANH



Một số hình ảnh tại Lễ phát động Chiến dịch Tuần lễ du lịch xanh



Các hoạt động trải nghiệm tại thực tế tại đầm Vân Long